



“NHÀ QUẢN LÝ TÀI BA,”

*Tác giả: Mã Linh - Lý Minh * Biên dịch: Hồng Phương*



HƯƠNG THỦY
BOOKS TO RI
Trang trí và in ấn tại Việt Nam



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

ÔN GIA BẢO - NHÀ QUẢN LÝ TÀI BA

Tác giả: Mã Linh; Lý Minh

Dịch giả: Hồng Phượng

Nhà xuất bản: NXB Lao Động

Công ty phát hành: PandaBooks

Năm xuất bản: 09-2011

Số trang: 360

Làm ebook: Heoconmtv

Nguồn: Waka

Ngày hoàn thành: 09-06-2017

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả; dịch giả và nhà xuất bản nhé!

Từ khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã, nhiều người trên thế giới, trong đó có cán bộ và nhân dân ta rất quan tâm đến tình hình ở các nước này, đặc biệt là ở các nước xã hội chủ nghĩa đang tồn tại và lớn mạnh như Trung Quốc, Việt Nam, Cu Ba..., kể cả tình hình kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước và các nhân vật lãnh đạo mới. Thiết nghĩ, đó là nhu cầu chính đáng được nắm bắt thông tin của đông đảo bạn đọc.

Đáp ứng nhu cầu đó, các cơ quan báo chí, xuất bản nước ta đã đăng nhiều bài báo, xuất bản nhiều cuốn sách mà hầu hết là dịch từ tiếng nước ngoài về đề tài nói trên. Nhà xuất bản Lao Động cũng đã có những đóng góp đáng kể. Lần này chúng tôi xuất bản cuốn Ôn Gia Bảo - Nhà quản lý tài ba được biên soạn dịch dựa theo cuốn sách mang tên. Ôn Gia Bảo - Sự trỗi dậy và tài quản lý của tác giả Trung Quốc Mã Linh, Lý Minh do Nhà xuất bản Minh Báo ấn hành. Đây là cuốn sách thuộc loại tiểu sử - khảo cứu về các nhân vật lãnh đạo đương đại của Trung Quốc. Cuốn sách viết khá chi tiết và đầy đủ về Ôn Gia Bảo hiện là Thủ tướng Trung Quốc. Tuy nhiên vì đây là cuốn sách do người Trung Quốc viết nên có điểm khác với cách hiểu và cách làm của Việt Nam. Chúng tôi coi đây là một tài liệu tham khảo có ích, đáp ứng nhu cầu về thông tin của đông đảo độc giả hiện nay.

Chắc chắn cuốn sách còn những hạn chế khó tránh khỏi, rất mong được độc giả lượng thứ và góp ý chân thành.

Hà Nội, tháng 6 năm 2004

Nhà xuất bản Lao Động

Chương 1

LÀN THEO QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA ÔN GIA BẢO

ột ngày tháng 9 năm 1942.

Một thị trấn nhỏ có tên là Nghi Hưng Phụ, ngoại ô Thiên Tân, tại một gia đình thư hương lấy nghề dạy học kiếm sống vang lên tiếng khóc chào đời của một đứa trẻ. Người có thiếu phụ xinh đẹp của dòng họ Ôn Gia này vừa mới sinh được một bé trai.

Sau khi đứa trẻ ra đời, người lớn tuổi của Ôn Gia theo tập tục của địa phương, đào một cái hố trong sân nhà mình, chôn cuống rốn của đứa trẻ xuống đó.

Người dân địa phương tin rằng, làm như vậy có thể khiến cho đứa trẻ khoẻ mạnh sống lâu.

Đứa trẻ đó chính là con trưởng của gia đình thư hương, lẽ đương nhiên nó được coi là một báu vật trong nhà.

Vì thế, đứa trẻ được đặt tên là Ôn Gia Bảo.

Trong sân nhà số 8 ngõ Ôn Gia đến nay vẫn còn chôn cuống nhau của Ôn Gia Bảo lúc mới sinh ra. Điều này đã làm cho những người trong họ Ôn Gia ở nơi ông sinh ra rất đổi vui mừng. Tâm trạng mâu thuẫn vừa tự hào lại lo lắng của những người đồng hương ẩn chứa sự kỳ vọng chỉ có thể mong mà khó có thể đạt được.

Ngày nay, vật đổi sao dời.

Thị trấn nhỏ, ngõ nhỏ, sân nhỏ nơi Ôn Gia Bảo sinh ra nay bộ mặt đã hoàn toàn thay đổi. Cuối năm 1948, quân đội Quốc Dân Đảng đã gây ra một vụ hoả hoạn lớn để chống lại Đảng Cộng sản. Chúng thiêu trụi thị trấn nhỏ, cũng thiêu trụi cả khu nhà thời thơ ấu của Ôn Gia Bảo.

Một ngày đông giá rét, người viết sách này từ Bắc Kinh ngồi xe đến Nghi Hưng Phụ, với sự chỉ dẫn của người đi đường, rẽ qua rẽ lại khó khăn lắm mới tìm được "ngõ Ôn Gia" ẩn mình trong một khu phố nhỏ hẹp. Người trong ngõ nói với tôi rằng, nơi ngôi nhà cũ của Ôn Gia Bảo chính là nhà số 8 ngõ Ôn Gia hiện nay.

Tôi đánh bạo gõ cửa nhà số 8, chủ nhân của ngôi nhà vô cùng nhiệt tình, không hỏi lý do đến thăm của khách, trước tiên ông ta mời tôi vào nhà ngồi và rót trà mời tôi. Tôi nhìn trái nhìn phải, hỏi một cách thăm dò về mối quan hệ giữa ngôi nhà này với Ôn Gia Bảo. Không ngờ chủ nhà đặc biệt xởi lởi, nói thẳng cho biết: "Ngôi nhà cũ trước đây của gia đình Ôn Gia Bảo nay đã không còn nữa." Nhưng ngôi nhà mới được xây dựng từ bao giờ thì ông ta cũng không rõ.

Trong ngõ này cũng không còn họ hàng trực hệ của Ôn Gia Bảo, chỉ còn lại một vài hộ họ Ôn. Chủ nhân của ngôi nhà nhỏ là Mạnh Triệu Tuyên nói, hai năm trước họ bỏ ra 80 ngàn Nhân dân tệ mua lại ngôi nhà này từ tay người khác, người bán đã từng dùng nơi mà ông tổ của Ôn Gia Bảo ở để làm nơi bán hàng.

Nữ chủ nhân của ngôi nhà thấy nhắc tới Ôn Gia Bảo, vô cùng hào hứng, vô vấp nói về chuyện chiếc cuống nhau. Bà ta chỉ tay vào chỗ lát gạch có dựng chiếc xe đạp, tự hào nói: "Cuống rốn của

ông ấy chôn ở chỗ đó."

"Làm sao mà bà biết là chôn ở đó?" - Tôi hỏi bà ta.

"Những người già trong ngõ đều biết." - Bà ta trả lời.

Không ít người vẫn còn sống ở đây biết Ôn Gia Bảo, cha mẹ ông, ông nội ông. Những người cùng quê giờ đây vui mừng chính là người trong nhà họ Ôn.

Trong tóm tắt tiểu sử của Ôn Gia Bảo mà Đảng Cộng sản Trung Quốc công bố, chỉ nói một cách mập mờ rằng Ôn Gia Bảo là người Thiên Tân, chứ không chỉ rõ cụ thể là người thị trấn Nghi Hưng Phụ, quận Bắc Thần, thành phố Thiên Tân. Về điểm này, những người già trong thị trấn nhỏ có vẻ như có chút áy náy trong lòng. Tại sao trong tóm tắt tiểu sử lại không nhắc tới "Nghi Hưng Phụ"? Họ không thể lý giải nổi. Họ không để ý những nhà lãnh đạo khác trong tóm tắt tiểu sử có nói rõ chi tiết về nơi sinh của mình tới tận đơn vị xã, thị trấn hay không, nhưng họ muốn Ôn Gia Bảo nói rõ, vì Ôn Gia Bảo là đồng hương đích thực mà họ quen biết.

Tuy thị trấn Nghi Hưng Phụ giờ đây đã thuộc thành phố Thiên Tân, nhưng bộ mặt và phong cảnh của nó, đến nay vẫn mang dáng vẻ "làng quê nơi thành phố."

Theo khái niệm của những người già này, nếu như Ôn Gia Bảo nói mình là người Nghi Hưng Phụ, thì là điều vinh dự của tất cả những người Nghi Hưng Phụ; còn Ôn Gia Bảo không nói mình là người Nghi Hưng Phụ, tức là coi thường Nghi Hưng Phụ.

Khi những người già ở thị trấn Nghi Hưng Phụ nhắc tới chuyện trong tóm tắt tiểu sử của Ôn Gia Bảo không có ba chữ Nghi Hưng Phụ, họ không khỏi chất vấn: "Ông ấy không nói mình là người Nghi Hưng Phụ, vậy thì nhau thai của ông ấy chôn ở đâu?"

Một người già khi vặn vẹo câu hỏi này, ông ta mặt đỏ tía tai, mắt trợn trừng, giống như một chú gà trống dựng đứng chiếc mào lên sẵn sàng đánh nhau vậy, khiến cho mọi người suýt nữa thì không nhịn được cười.

Khi người viết chưa đến Nghi Hưng Phụ, hoàn toàn không ngờ rằng, nhau thai mà con người lúc sinh ra lại được người dân địa phương ở đây coi trọng đến như vậy, lại có một kiểu minh chứng sự ra đời khác người đến như vậy. Xem ra chiếc nhau thai khi được chôn xuống, nhất định cũng vô cùng trang trọng. Một người mới chào đời, nhau thai người đó được chôn xuống đất, tựa như là vùi xuống đất một hạt giống vậy.

Hạt giống Ôn Gia Bảo này về sau đã lớn lên thành một cây đại thụ chọc trời, toả sáng ở Trung Quốc, điều này tất nhiên lúc đầu những người ở thị trấn không ngờ đến.

Nghe nói lãnh đạo của thị trấn này cũng rất nhạy cảm đối với việc trong tóm tắt tiểu sử của Ôn Gia Bảo không có ba chữ "Nghi Hưng Phụ". Đối với người thường mà nói, việc người trong thị trấn coi trọng trong tóm tắt tiểu sử của Ôn Gia Bảo không có ba chữ "Nghi Hưng Phụ" không khỏi có chút thái quá. Nhưng đặt địa vị mình vào hoàn cảnh đó để suy xét, có lẽ bạn có thể hiểu được tâm trạng tự hào và lo lắng của những người nơi quê hương ông, điều này bên trong rõ ràng ẩn chứa sự mong đợi nhưng không thể đạt được của những người ham đòi hỏi, ham làm giàu.

Rốt cuộc, trong nền kinh tế thị trường, ở làng quê có một trình độ phát triển kinh tế thấp dưới trung bình như ở Nghi Hưng Phụ, giấc mơ của các bậc phụ lão mong được chiêu cố đặc biệt do Ôn Gia Bảo là Thủ tướng nhằm thay đổi nhanh chóng bộ mặt quê hương này hết sức đậm nét.

Bạc tử thượng của Ôn Gia Bảo không được đưa vào tộc phả của họ Ôn, người ở đó giấu kín như bụng chuyện này. Cuộc hôn nhân giữa cha ông là một sự kết hợp giữa họ Ôn và họ Dương khiến người khác ngưỡng mộ, xét bằng cách nhìn lúc đó, chính là một sự kết hợp giữa phú và quý.

Ôn tam gia đã 83 tuổi, hiện nay sống trong một ngôi nhà rộng trong một góc của ngõ Ôn Gia. Ôn tam gia có tên là Ôn Hồng Tinh, vốn ở đối diện với nhà Ôn Gia Bảo, là người cùng họ với Ôn Gia Bảo.

"Tôi là bậc trên, ông nội của Ôn Gia Bảo còn gọi tôi là chú." Ôn tam gia đôn hậu nói một cách từ tốn.

Khi chúng tôi đến nhà hỏi thăm, Ôn tam gia đang ngồi bên bếp lò cùng đứa cháu gái nhỏ ăn bánh bao nhân thịt. Ông nói, Ôn Gia Bảo mà ngày nay chúng ta thấy trên truyền hình trông rất giống ông nội của ông ấy.

Ở nhà của Ôn tam gia, chúng tôi được xem một cuốn "Ôn thị thế hệ đồ tự", tức gia phả của họ Ôn. Gia phả này được sửa sang lại vào năm thứ 30 dân quốc, cũng tức là năm 1942. Trong gia phả ghi tường tận sự tiếp nối của 6 chi của gia tộc họ Ôn, nhưng điều lạ là lại không tìm thấy chi của tổ thượng của Ôn Gia Bảo.

Khi tôi hỏi Ôn tam gia về điều này, vốn là người hỏi đến đâu trả lời đến đó, ông ta đột nhiên lại ngắc nga ngắc ngứ, không chịu nói rõ.

Tại sao vậy?

Gia phả họ Ôn ghi: "Họ Ôn ta quê gốc ở thôn Đại Hoè Thụ, huyện Hồng Động, tỉnh Sơn Tây, năm Minh Quý Vinh Lạc do vùng phía bắc Đại Hà nhiều năm đánh nhau liên miên, người chết quá nhiều, vì vậy dân di cư từ các nơi kéo đến Hà Bắc, tổ tiên ta cũng bắt đầu chuyển đến Lưu Khoái Trang của huyện Bảo Đễ, tiếp đến lại chuyển đến nơi mà ngày nay là Nghi Hưng Phụ." Gia tộc họ Ôn cũng giống như nhiều gia tộc phương bắc khác, đều bắt nguồn từ "thôn Đại Hoè Thụ, huyện Hồng Động, Sơn Tây".

Khi gia tộc họ Ôn vừa mới chuyển tới Nghi Hưng Phụ, nơi đó vẫn còn là quê hương lúa gạo tôm cá, hồ ao sông ngòi liền nhau, cả họ lúc đầu không phải là sống bằng nghề trồng lương thực, mà là sống bằng nghề đánh bắt cá. Nhưng đến năm thứ 30 dân quốc, khi gia tộc họ Ôn sửa sang lại gia phả, thì hình tượng quê hương của lúa gạo tôm cá khi xưa của Nghi Hưng Phụ đã không còn tồn tại nữa. Bây giờ nhìn lại, tất nhiên là đất đỏ khắp nơi.

Năm giữa triều Thanh, do tình hình trị an địa phương không yên, để bảo vệ quê hương, người dòng họ Ôn bắt đầu luyện tập võ nghệ. Đến năm Đạo Quang, võ công của họ Ôn Gia đã nức tiếng xa gần, trong dòng họ đã từng nhiều lần sản sinh ra võ trạng nguyên. Trong gia phả của họ Ôn có ghi: "Trí Tuyên Công nổi tiếng thiên hạ về võ học, Tương Tuyên Công vì có công dẹp phi nên được thưởng quan nhất phẩm có mũ lông chim trên đầu, Hoá Chu Công đỗ tiến sĩ Giáp Thìn, từng giữ chức tổng binh Đặng Châu, Sơn Đông, thành tích võ công chấn động một thời. Đến nay vẫn còn có mũ sắt cung đao để lại lưu giữ muôn đời."

Đến năm cuối triều Thanh, hướng cố gắng của người dòng họ Ôn cũng đã có sự thay đổi. Bắt đầu từ Nhuận Tế Công, từ võ chuyển sang nho học, dốc sức vào nguyên cứu lý học, còn Từ phu nhân là phụ nữ cũng thông thạo kinh sử. Từ đó về sau, toàn dòng họ Ôn lấy đọc sách làm công việc chính, gia phong vì thế cũng thay đổi. Đến thời kỳ cuối đời Thanh đầu dân quốc, số người đi học của gia tộc họ Ôn nhiều không kể xiết, có người còn đi du học sang châu Âu.

Người địa phương nói, khu vực Nghi Hưng Phụ tính cho đến nay, vừa không có địa chí, vừa không có lịch sử thôn, lịch sử hoàn toàn nhờ vào gia phả và truyền khẩu. Trước kia, vùng này đã từng có ba gia tộc lớn, một là gia tộc họ Ôn, hai là gia tộc họ Dương, ba là gia tộc họ Tô. Ba dòng họ lớn này đều có đặc điểm riêng của mình ở địa phương: dòng họ Ôn có quyền, vì tổ tiên có nhiều người làm quan ở bên ngoài; dòng họ Dương có tiền, vì tổ tiên giỏi về buôn bán từng mở rất nhiều cửa hàng; dòng họ Tô có thế, vì người nhiều nên cây đông.

Họ cha của Ôn Gia Bảo thuộc về gia tộc họ Ôn. Họ mẹ thuộc về gia tộc họ Dương, cuộc hôn

nhân của cha mẹ ông là một sự kết hợp giữa họ Ôn và họ Dương khiến người ta ngưỡng mộ, xét theo cách nhìn lúc bấy giờ, đó chính là sự kết hợp giữa phú và quý. Từ đó suy ra, Ôn Gia Bảo cũng trở thành sự kết hợp của phú quý. Thế nhưng, trong gia phả họ Ôn tại sao lại không đưa vào chi của phía Ôn Gia Bảo?

Ôn tam gia đầy rẫy lo âu, không chịu nói rõ cho chúng tôi biết sự thực bên trong.

Về sau, người viết cuối cùng hiểu ra được đôi điều sơ sơ qua miệng của một vài người già, nhưng có phải là thực hay không thì không xác định được. Vì không có chữ viết làm bằng, nên tạm liệu nghe theo đó, ở đây tôi chỉ trình bày để tham khảo với tính chất xã hội học.

Thế hệ cụ kị của Ôn Gia Bảo, cũng tức là thế hệ ông nội của ông nội Ôn Gia Bảo, tức bậc tổ bốn đời của Ôn Gia Bảo, không biết từ nơi nào đến Nghi Hưng Phụ, thấy gia tộc họ Ôn danh gia vọng tộc, nên đến nhà dòng họ Ôn xin nhập họ. Người nhà họ Ôn thấy người đó tuy tính thân sa sút, nhưng tướng mạo hiền lành, lời lẽ khản câu cũng chân thành, vì thế không khỏi động lòng trắc ẩn, sau khi bàn bạc với nhau người trong họ nhận ông ta vào họ. Thân thế như vậy, tất nhiên là không thể được đưa vào tộc phả.

Nghe nói, khi ấy tộc trưởng để cho cụ kị của Ôn Gia Bảo căn cứ vào tình hình của bản thân để lựa chọn thứ bậc, cụ kị của Ôn Gia Bảo tự biết mình nên khiêm tốn xin thứ bậc thấp nhất trong dòng họ.

Theo sự phân biệt trường thứ truyền thống của Trung Quốc, thứ bậc thấp thì tự nhiên là vị trí thấp. Do đó, mỗi khi trong dòng họ Ôn có tang, cụ kị của Ôn Gia Bảo thường trên đầu phải chít đầy khăn để chịu tang đưa tang cho bề trên (không biết khi người họ Ôn thu nhận cụ kị của ông, có từng nghĩ tới chuyện này hay không). Có câu nói "Có tiền cũng khó mua được hiếu trước quan tài". Cuộc sống như vậy đối với người có chí hướng cao xa mà nói, trong lòng chắc chắn là dồn nén đau khổ. Ôn tam gia chỉ nghe được lời nói của tổ tiên, do bậc trên truyền khẩu lại rằng: Cụ kị của Ôn Gia Bảo trên đầu chít khăn tang lên kiệu thường là nhân lúc trời tối, họ từ sân nhà mình vội vội vàng vàng chui vào kiệu để đi chịu tang.

Nếu như truyền thuyết này là có thật, thì chỉ ít qua đó có thể thấy được, để thay đổi số phận của mình, để con cháu đời sau trong nhà theo đuổi thư hương lợi lộc, tổ tiên của Ôn Gia Bảo từng không tiếc chịu nhục chịu khổ. Điều may mắn là, sau khi chịu đựng hy sinh như vậy, số phận đã nhanh chóng thay đổi. Chỉ qua hai đời cố gắng, chi Ôn Gia của họ đã không còn là ở thứ bậc thấp nhất nữa, đã biến thành gia đình có học, hơn nữa bầu không khí học hành đã dần dần vượt trên cả con cháu của sáu chi lớn của dòng họ Ôn kia.

Tổ phụ của Ôn Gia Bảo đã từng làm khu đốc học huyện vào thời kỳ Quốc Dân Đảng, cũng từng làm hiệu trưởng. Cha mẹ ông đã đột phá khỏi kiểu hôn ước và theo đuổi tình yêu tự do, đã tổ chức một đám cưới kiểu tây ở thị trấn nhỏ quê nhà, gây chấn động lớn. Ôn Gia Bảo thời nhỏ cũng tinh nghịch, nhưng gia đình quản lý rất nghiêm ngặt.

Ông nội của Ôn Gia Bảo tên là Ôn Doanh Sĩ, những năm 20 của thế kỷ 20 từng làm hiệu trưởng của một trường tư lập có tên là "Trường tiểu học số 5" của Nghi Hưng Phụ. Anh em của Ôn Doanh Sĩ là Ôn Doanh Giai là hiệu trưởng của một trường khác.

Theo ông Tần Bảo Lộc (năm nay 92 tuổi), học sinh mà năm xưa Ôn Doanh Sĩ dạy, nhớ lại, thì Ôn Doanh Sĩ là một người rất có cá tính, tính tình nóng nảy nhưng lại rất hiền từ với học sinh, chưa từng thấy ông đánh học sinh bao giờ. Ôn Doanh Sĩ từng làm khu đốc học đông bắc huyện Thiên Tân, từng bỏ ra nhiều tâm sức cho sự nghiệp giáo dục của Nghi Hưng Phụ và vùng xung quanh đó. Ngôi trường mà ông mở, mức thụ học phí đối với học sinh có hoàn cảnh khác nhau cũng khác nhau. Tôn chỉ của trường là cố gắng để những đứa trẻ muốn đi học đều đến được lớp học.

Ông Tần Bảo Lộc nói, do thành tích học tập xuất sắc, nên ông ta từng nhiều lần được hiệu trưởng yêu quý và quan tâm. Trường còn chọn ông ta tham gia vào thi hội ở huyện. Về sau, hiệu

trường Ôn đột nhiên ra đi mà không nói lời nào, khiến cho tâm hồn non nớt của ông ta cảm thấy một sự đau xót chưa từng thấy.

Hôm đó đến trường, ông ta nghe nói hiệu trưởng Ôn đã bỏ đi, dường như là do tức giận. Nhưng rốt cuộc là tức giận cái gì, thì đến nay ông ta cũng không rõ. Ông ta chỉ biết rằng, trường mà hiệu trưởng Ôn mở không có trường sở của riêng mình, thuê thiên hỷ đường của nhà họ Dương để làm lớp học, đôi khi tiền thuê không nộp được, họ Dương tìm đến trường gây khó dễ. Ngoài ra, những năm 20 do quân phiệt hỗn chiến, thường xảy ra chiến tranh loạn lạc, trường học cũng bị quân đội chiếm đóng, ảnh hưởng đến việc dạy học, hiệu trưởng Ôn cũng rất không vui. Có phải là vì nguyên nhân này khiến cho hiệu trưởng Ôn bỏ đi hay không, ông ta không biết rõ. Thế nhưng mãi cho tới ngày nay, ông ta đã hơn 90 tuổi, vẫn còn nhớ rất rõ một bài thơ mà hiệu trưởng Ôn Doanh Sĩ dán lên bức tường ở trường khi bỏ đi vào gần 80 năm trước: "Xá hữu oan gia, tất dĩ thù báo, thắng đắc chiêu chiêu, trường không hạo hạo". Về sau, oan gia của hiệu trưởng Ôn có tìm được hay không, thù có trả được hay không, ông ta đều không biết rõ.

Khi Ôn Doanh Sĩ sống trong ngôi nhà cũ trong ngõ Ôn Gia, Người già trong ngõ nhớ lại kể, ông ta ăn mặc rất chỉnh tề gọn gàng, toàn mặc áo khoác dài, hàng ngày đều có xe lôi thuê theo thẳng đến đón ông ta đi dạy học. Gặp người già có tuổi trong ngõ, ông ta thường chủ động xuống xe, mời người già lên xe, ông ta tỏ ra rất hiếu biết. Nhưng đối với chuyện xảy ra ở trường, thì những người già này cũng không biết.

Tần Bảo Lộc nói bây giờ nhớ tới Ôn Doanh Sĩ, trong lòng ông ta vẫn tràn đầy sự kính trọng. Con trai của Ôn Doanh Sĩ là Ôn Cương, cũng tức là cha của Ôn Gia Bảo, từng là bạn học cùng trường với ông ta. Ôn Cương tuy tuổi nhỏ hơn ông ta, nhưng lại học lớp cao hơn ông ta, do chịu ảnh hưởng của gia phong, nên Ôn Cương học rất giỏi. Về sau, Ôn Cương cũng kế thừa nghiệp cha, làm nghề dạy học. Đầu tiên là dạy ở Nghi Hưng Phụ, về sau lại chuyển đến dạy ở thành phố Thiên Tân.

Tình yêu và đám cưới của Ôn Cương ở địa phương có thể nói là một câu chuyện đầy lãng mạn và được bàn tán, lưu truyền mãi ở Nghi Hưng Phụ.

Ông già Tô Trường Kỳ 82 tuổi kể lại rằng: "Ôn Cương là một người có tư tưởng mới, cô dâu mà ông ta cưới không ngồi kiệu, không mặc áo đỏ, không trùm đầu, khác với những người khác. Cô dâu mặc chiếc váy sa trắng, cứ thế để lộ mặt cho mọi người ngắm nhìn, phía sau còn có một đội nhạc được mời từ Thiên Tân đến, chơi kèn tây, sáo tây trợ hứng. Bản thân Ôn Cương cũng mặc comple, trông rất tân kỳ."

Người già nói, Ôn Cương là người mới đầu tiên kết hôn như vậy ở Nghi Hưng Phụ, vì vậy đám cưới gây nên chấn động, người ngoài phố đều ra xem hết, họ bàn tán xôn xao, rất chi là mới lạ!

"Cô dâu của Ôn Cương có xinh không?"

"Tất nhiên là xinh, nếu không Ôn Cương hẳn sẽ không để cô dâu lộ mặt cho mọi người ngắm nhìn!"

Truy ngược dòng, Ôn Gia Bảo sinh vào tháng 9 năm 1942, vậy thì cha mẹ ông phải cưới nhau vào đầu những năm 40 của thế kỷ 20. Khi đó, ở những thành phố lớn thịnh hành phong cách tây như Thượng Hải, Thiên Tân của Trung Quốc, đám cưới kiểu tây đã không còn lạ lẫm gì nữa, nhưng đối với một thị trấn nhỏ vẫn còn tương đối quê mùa này mà nói, đám cưới như vậy quả thật vẫn có chút kinh thiên động địa.

Không những đám cưới, mà chuyện yêu đương của Ôn Cương và Dương Tú Lan cũng rất khác người. Khi Ôn Cương dạy học ở Nghi Hưng Phụ, từng được một tài chủ mở hiệu thuốc trên thị trấn là Dương Phụng Tường mời đến nhà bỏ tức bài vở cho con gái Dương Tú Lan. Không ngờ, qua lại với nhau, hai người trẻ tuổi nảy sinh tình cảm, và rồi yêu nhau. Nam nữ tự do yêu đương kết hôn, đối với hai gia đình này mà nói, tất nhiên là đều cảm thấy mất mặt. Vào thời đó, ở một nơi vẫn còn

giữ lại truyền thống phong kiến như Nghi Hưng Phụ, các cuộc hôn nhân sắp đặt đều do sự đặt nghe theo mệnh lệnh của cha mẹ, hôn ước thuộc về lễ đương nhiên, nam nữ tâm đầu ý hợp với nhau thuộc về đại nghịch bất đạo.

Tô Trường Kỳ dường như rất hiểu về gia đình bên đằng họ mẹ của Ôn Gia Bảo. Ông ta nói một cách rất tự tin rằng, mẹ của Ôn Gia Bảo theo lý mà nói hiện nay vẫn còn nhớ ông ta. Theo Tô Trường Kỳ, mẹ của Ôn Gia Bảo vốn là trẻ mồ côi, Dương Phụng Tường nhận nuôi từ nhà trẻ. Dương gia rất yêu thương cô con gái nuôi này, vào thời bấy giờ không thịnh hành việc con gái đi học, nhưng ông ta đã để cho Dương Tú Lan học văn hoá.

Tự do yêu đương của hai người tuy cuối cùng đã chiến thắng được sự sắp đặt, nhưng nghe nói cha của Ôn Cương là Ôn Doanh Sĩ rất không vui vì con gái của Dương gia là con nuôi chứ không phải là con đẻ. Vì vậy, khi làm đám cưới, Dương gia mời hẳn tộc trưởng làm người chứng hôn, nhằm gây thanh thế của họ Dương lên, coi như là văn hồi thể diện của hai nhà.

Ôn Gia Bảo hồi nhỏ đáng gầy gầy, bộ dạng không mấy thay đổi so với bây giờ - Tô Trường Duy 63 tuổi, lớn hơn Ôn Gia Bảo 3 tuổi, từng cùng học lại cùng chơi với Ôn Gia Bảo nhớ lại nói. Trong ấn tượng của ông ta, Ôn Gia Bảo đi học khá sớm, hồi nhỏ đặc biệt tinh nghịch, nhưng chưa bao giờ chửi bậy người khác giống như họ, gia đình quản lý giáo dục rất nghiêm.

Lúc đó, sân nhà Ôn Gia Bảo to nhất trong ngõ, chiếm một nửa ngõ. Nhà của ông là theo kiểu "đội mũ đi giày", bên dưới là gạch, ở giữa là phôi (gạch chưa nung), bên trên là ngói. Sau khi tan học, đám trẻ từ trường về đến ngõ, đôi khi cùng nhau chơi các trò trẻ con, nhưng ông ta không nhớ Ôn Gia Bảo có cùng họ chơi trò "nhặt giày rách" hay không. Trò đó tuy không được sạch sẽ, nhưng bọn trẻ chơi rất vui. Mọi người ai nấy đều bới trong đồng rác nhặt một số đôi giày rách để vào một đồng, sau đó oằn từ từ phân thắng thua, ai thua thì trông coi giày rách, không cho người khác đến cướp. Trong quá trình cướp, ai bị giày đập vào, thì người đó phải thay thế vị trí giữ giày.

Tô Trường Duy nói, Ôn Gia Bảo nói chung không chơi được bao nhiêu thời gian thì phải về nhà học bài, người nhà mong ông kế thừa truyền thống thư hương.

Những người già nhớ lại, khi đó toàn bộ ngõ Ôn Gia chỉ còn lại gia đình nhà Ôn Gia Bảo là môn đệ thư hương, các nhà khác đều trở thành lao động chân tay. Do thân phận khác nhau nên người trong ngõ đi lại không nhiều với gia đình Ôn Gia Bảo. Những người trong ngõ Ôn Gia không có việc gì thì không đến nhà ông. Những khi có việc, tức là khi những bề trên nghèo của họ Ôn vì không có tiền cưới vợ nên kết hôn muộn, đều đến vay chút tiền, hoặc những người không có văn hoá thường đến nhờ họ viết cho mấy chữ trên giấy. Người nhà họ tu dưỡng tốt, đặc biệt nho nhã, bất kể người khác có nhờ vả gì, bất cứ lúc nào họ cũng rất lịch sự.

Qua tình hình của "gia đình thư hương" còn lại duy nhất trong ngõ Ôn Gia, có thể thấy, sự lựa chọn và hy sinh của cụ kỵ của Ôn Gia Bảo quả thực là rất đáng. Bề dưới của dòng họ Ôn Gia cuối cùng đã vượt bề trên của gia tộc họ Ôn đã từng thu nhận mình. Chắc chắn, sự theo đuổi và học hành của bề dưới họ Ôn này đã vượt hơn hẳn bề trên của họ Ôn khác, vì thế mới khiến cho hương hoá được truyền tiếp, trực tiếp ảnh hưởng đến thế hệ Ôn Gia Bảo.

Ông chú của Ôn Gia Bảo là Ôn Bằng Cửu quen thân với Chu Ân Lai, từng làm Phó vụ trưởng Bộ Ngoại giao. Trong "Đại cách mạng văn hoá", khi cha của Ôn Gia Bảo bị đày về nông thôn, Nghi Hưng Phụ từng từ chối cha của Ôn Gia Bảo về quê. Sau việc đó, người ở quê tự hỏi mình: Liệu Ôn Gia Bảo có giữ mãi trong lòng chuyện năm xưa hay không?

Chi phía nhà Ôn Gia Bảo, ngay cả ở nước Trung Quốc do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cũng không chỉ có một mình Ôn Gia Bảo nổi trội lên. Ôn Bằng Cửu năm nay đã 98 tuổi là ông chú của Ôn Gia Bảo, từng làm đại sứ của Trung Quốc ở các nước châu Âu, và tham gia xây dựng nên Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Ôn Bằng Cửu sinh năm 1905, khi 14 tuổi học trường Sư phạm I Trục Lệ, đã tham gia phong trào Ngũ Tứ rầm rộ. Về sau, trong cuộc kháng nghị vụ thảm án đấm máu "29 tháng 1", Ôn Bằng Cửu quen biết với Chu Ân Lai. Ông ta cũng giống như Chu Ân Lai, đầu tiên du học Nhật Bản, sau đó lại chuyển sang du học châu Âu. Nhưng Chu Ân Lai đi Pháp, còn

ông ta thì đi Đức.

Người già ở ngõ Ôn Gia của Nghi Hưng Phụ nói, Ôn Bằng Cửu những năm 60 của thế kỷ 20 đã từng về thăm quê, khi ấy ông ta về quê là để di chuyển mộ tổ. Khi về, ông ta rất hoà nhã thân thiết, gặp bà con họ hàng ông ta chào hỏi nhiệt tình. Khi ấy, bà con đều cảm thấy tự hào vì ông ta từng làm đại sứ, là quan to ở Bắc Kinh. Chức vụ hành chính cao nhất của Ôn Bằng Cửu là Phó vụ trưởng vụ châu Âu châu Phi của Bộ Ngoại giao. Nghe nói, Ôn Bằng Cửu nổi tiếng ở Bộ Ngoại giao về thích rượu, từng được gọi là "ma men" ngang với cố ngoại trưởng Kiều Quán Hoa.

Khi Ôn Bằng Cửu ở Trùng Khánh vào những năm 40, Vu Hữu Nhiệm, Thẩm Quân Nho, Phùng Ngọc Tường đều từng là bạn thân của ông ta. Tháng 7 năm 2000, Ôn Bằng Cửu khi ấy đã nghỉ hưu khá lâu từng tổ chức một lễ quây tưng ở Bộ Ngoại giao, đem sáu tác phẩm thư họa do Vu Hữu Nhiệm, Thẩm Quân Nho, Phùng Ngọc Tường và Quách Mạt Nhược tặng cho mình, quây tưng cho nhà lưu niệm Chu Ân Lai, Đặng Dĩnh Siêu.

Cuối năm 1948, quân đội Quốc Dân Đảng và quân đội Đảng Cộng sản đánh nhau, để mở rộng tầm nhìn, không để Đảng Cộng sản có chỗ ẩn náu, phía Quốc Dân Đảng quyết định phóng hoả thiêu trụi thị trấn nhỏ này. Những người già nói, lúc đó một đám binh sĩ phía trước thì thúc giục "Mau! Mau! Mau dọn nhà đi! Đi! Đi! Đi!". Một toán binh sĩ khác ở phía sau bắt đầu dùng đuốc châm đốt nhà.

Ông già Tô Trường Kỳ nói, khi ấy trời vừa mưa tuyết to, con dâu của ông ta khi ấy sắp sinh, ông buồn tới mức không còn nghĩ được cách nào khác, không biết nên đi đâu. Thoạt đầu, trăm họ còn lý luận và tranh cãi với quân đội, nhưng vừa trông thấy lửa cháy, họ lập tức chạy tán loạn. Nhà cửa trên thị trấn, nhà cửa trong ngõ Ôn Gia, phần lớn đều bị thiêu trụi.

Sau khi đánh nhau xong, những người có tiền dọn đến thành phố không quay về nữa, người không có tiền thì quay về làm lại nhà. Gia đình Ôn Gia Bảo rời khỏi Nghi Hưng Phụ vào thời điểm đó, từ đó không thấy quay lại nữa. Thời kỳ "Đại cách mạng văn hoá" năm 1966, cha của Ôn Gia Bảo vốn muốn quay về thị trấn lánh nạn, nhưng bị "ủy ban cách mạng" nắm quyền ở thị trấn từ chối. Khi ấy, Ôn Cương dạy địa lý ở trường trung học số 33 của Thiên Tân, vợ ông ta Dương Tú Lan dạy ngữ văn ở trường tiểu học, làm chủ nhiệm lớp. Ôn Cương do chấp hành đường lối giáo dục đen vào trước "Đại cách mạng văn hoá" nên bị phê phán, bị yêu cầu đưa về nông thôn. Có thể là Ôn Cương đã nghĩ rằng: Thay vì về vùng thôn quê xa lạ, chi bằng ông nên về quê hương Nghi Hưng Phụ.

Thị trấn nhỏ quê hương không tiếp nhận Ôn Cương, nghe nói có lý do của nó. Khi ấy "văn công võ đấu" ở thị trấn cũng rất ác liệt, trên phố đâu đâu cũng thấy báo chữ to, chỗ nào cũng âm ỉ, nào là tuần hành, nào là phê đấu, còn từng đánh chết người nữa. Vì vậy, thị trấn không dám thu nhận Ôn Cương cũng là hợp tình hợp lý, họ cũng có cái khó của họ. Ngoài ra, lý do mà thị trấn không muốn nhận ông có thể còn bao gồm cả không muốn thu nhận "Xú lão cửu" (chỉ phần tử trí thức trong thời kỳ đó), một loại chuột già qua phố.

Thế nhưng, gần bốn mươi năm qua đi, sau khi Ôn Gia Bảo nhậm chức Thủ tướng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, người trong thị trấn không khỏi tự hỏi mình và xem xét: Năm xưa không cho Ôn Cương về, liệu Ôn Gia Bảo có không hài lòng với Nghi Hưng Phụ hay không?

Trong thị trấn còn đồn rằng, khi Ôn Gia Bảo làm Chánh Văn phòng Trung ương và Phó Thủ tướng Quốc vụ viện, lãnh đạo thị trấn từng cử người đến Bắc Kinh tìm Ôn Gia Bảo, nhưng Ôn Gia Bảo không tiếp đón, mà là người nhà của ông tiếp. Lời đồn có phải là thật hay không, rất khó xác nhận. Có một số việc, cứ nói đi nói lại như vậy, cho dù là không có, cũng có thể trở thành như là thật, rốt cuộc là trăm họ rất nhiệt tình với những lời đồn đại kiểu như vậy.

Thế nhưng, người viết phân tích, Ôn Gia Bảo vốn là người ứng xử thận trọng, cho dù là có không tiếp người ở quê lên, cũng là phù hợp với tính cách của ông. ở những vị trí hết sức nhạy cảm như Chánh Văn phòng Trung ương và Phó Thủ tướng, với việc người ở quê lên thăm, ông tất nhiên biết rằng khó đơn thuần chỉ là để ôn lại chuyện cũ. Hiện thực của Trung Quốc mách bảo chúng ta rằng, "vô sự bất đẳng tam bảo điện" (không có việc thì không tới). Ông để người nhà ra tiếp đón,

cũng có thể là để tránh phải nói những lời từ chối.

Nghe nói, con trai của cô ông cũng không được hưởng lợi lộc gì về việc ông làm quan to. Xét từ điểm này, điểm không muốn vì việc riêng này của Ôn Gia Bảo rất giống với Chu Dung Cơ và Hồ Cẩm Đào. Họ cũng từng từ chối những đòi hỏi khác thường của những người ở quê.

Mặc dù người trong thị trấn nhỏ kia vẫn còn đặt câu hỏi về việc liệu Ôn Gia Bảo có muốn nói mình là người Nghi Hưng Phụ hay không, nhưng trong lòng họ khát khao một ngày nào đó Ôn Gia Bảo có thể về thăm Nghi Hưng Phụ, về thăm quê hương. Suy cho cùng đây là nơi lưu giữ lại cuống nhau của ông. Hơn nữa, đám bạn bè thừa nhỏ của ông còn muốn cùng ông ôn lại những chuyện cũ thời thơ ấu.

Tô Trường Duy từng cùng học, cùng chơi với Ôn Gia Bảo, ông ta hy vọng nhắn gửi một lời với Ôn Gia Bảo vừa mới lên nhậm chức Thủ tướng rằng: "Cậu đã quên chuyện hồi nhỏ chúng ta cùng chơi bi hay sao? Bây giờ cậu đã đem lại vinh dự cho Nghi Hưng Phụ chúng ta rồi! Đừng phụ lòng mong mỏi của bạn bè chúng ta, hãy làm nhiều việc thiết thực hơn cho trăm họ."

Chu Ân Lai 15 tuổi vào học trường Nam Khai, Ôn Gia Bảo cũng 15 tuổi vào học trường Nam Khai, nếu đem Ôn Gia Bảo so sánh với Chu Ân Lai, thì có thể phát hiện thấy ở họ có rất nhiều điểm giống nhau. Khi trường trung học Nam Khai kỷ niệm 100 năm thành lập, họ định tuyên truyền rầm rộ về Chu Ân Lai và Ôn Gia Bảo.

Thời trung học của Ôn Gia Bảo trải qua ở trường trung học Nam Khai, ngôi trường tốt nhất ở Thiên Tân.

Lịch sử huy hoàng của trường trung học Nam Khai rất hiếm có ở Trung Quốc. Nó đã lần lượt bồi dưỡng cho đất nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hai vị Thủ tướng: Một người là Chu Ân Lai, một người là Ôn Gia Bảo.

Ngoài ra, nó còn bồi dưỡng một Phó Thủ tướng Trâu Gia Hoa, hai Phó ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc là Ngô Giới Bình và Lâm Phong, năm Phó Chủ tịch Chính Hiệp toàn quốc là Vương Côn Lôn, Khuất Vũ, Tôn Phù Linh, Vạn Quốc Quyền, Chu Quang á. Ngoài chính giới, tiếng tăm của nó còn lan tới cả giới khoa học kỹ thuật và giới văn hoá, trong đó có gần 50 viện sĩ viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc và Viện công trình Trung Quốc với Chu Quang Chiếu, Chu Quang á làm đại diện, hàng chục nhân sĩ nổi tiếng trong giới văn hoá với Tào Vạn, Lão Xá làm đại diện.

Nam Khai được thành lập vào năm 1904. Người sáng lập ra nó có hai người, một người là Nghiêm Phạm Tôn, một người khác là Trương Bá Linh.

Nghiêm Phạm Tôn sinh năm 1860, thi đỗ tiến sĩ vào cuối đời Thanh, năm 1886 được ủy nhiệm làm biên tu của Viện Hàn lâm. Ông ta là người có ý thức cách tân, chủ trương giáo dục cứu nước, cho rằng muốn làm Trung Quốc lớn mạnh thì cần phải cải cách giáo dục. Năm 1898, ông ta từ quan trở về Thiên Tân.

Sau cuộc chiến tranh nha phiến năm 1840, Thiên Tân mở cửa với thương gia phương Tây. Nó dần dần trở thành một thành phố công nghiệp cổ và một thương cảng lớn. Trong thành phố Thiên Tân có một số tô giới của người nước ngoài, tô giới chỉ thừa nhận luật pháp của nước ngoài, không chịu sự quản lý của Trung Quốc, vì vậy nó nghiêm nhiên trở thành những nước ngoài nhỏ có nền chính trị của mình. Tô giới của các nước như Anh, Pháp, Đức, ý và cả Nhật Bản, sau này đều được xây dựng gần sông, biển, san sát với nhau. Hiến binh Sikhs đầu vấn khăn và hiến binh Corsica mặc đồng phục đi tuần tra trong tô giới đã trở thành một cảnh sắc riêng.

Năm 1901, Nghiêm Phạm Tôn mời Trương Bá Linh làm giáo viên tư thực. Năm 1904, Nghiêm Phạm Tôn cùng Trương Bá Linh đi thăm Nhật Bản. Sau khi khảo sát nền giáo dục của Nhật Bản trở về, họ biến nhà mình thành Kính nghiệp trung học đường, tức tiền thân của trường Nam Khai. Khi

học đường mới xây dựng, đầu tiên Nghiêm Phạm Tôn mời Trương Bá Linh làm giám sát, sau trở thành hiệu trưởng.

Trương Bá Linh hồi thanh niên đã học ở trường lính thủy Bắc Dương ở Thiên Tân, sau khi tốt nghiệp làm sĩ quan hạ cấp ở sư đoàn lính thủy Bắc Dương. Năm 1895, hạm đội Bắc Dương bị thất bại bởi hải quân Nhật Bản vốn thực lực không bằng sư đoàn lính thủy của Trung Quốc trong trận hải chiến Giáp Ngọ. Năm 1898, quân chiếm lĩnh Nhật Bản do áp lực đã giao trả lại Uy Hải Vệ và Lưu Công Đảo cho Trung Quốc. Nhưng chính quyền triều Thanh bị áp lực của Anh, buộc phải hai tay dâng hai nơi này cho Anh thuê trong nháy mắt. Khi ấy, Trương Bá Linh vừa mới tốt nghiệp trường lính thủy Bắc Dương, nhận lệnh theo tàu đến Lưu Công Đảo, thế nên ông đã tận mắt nhìn thấy cảnh đau lòng: Đầu tiên là hạ cờ của Nhật Bản xuống, sau đó treo cờ của Trung Quốc lên, tiếp đến hạ cờ của Trung Quốc xuống, lại treo cờ của Anh lên. Sự nhục nhã như vậy khiến cho Trương Bá Linh cảm nhận sâu sắc, rằng con đường cứu nước không phải là ở chỗ mua tàu chế tạo pháo, mà là ở chỗ mở trường học kiểu mới để cải tạo tính dân tộc của người Trung Quốc.

Trương Bá Linh là tín đồ cơ đốc, vì bối cảnh này của Trương Bá Linh, nên mấy năm đầu Nam Khai từng nhận được chi viện vốn từ giáo hội Mỹ. Vì vậy từ lâu đã có cách nói như thế này: Nam Khai học đường là do Mỹ mở. Nam Khai dưới sự lãnh đạo của Trương Bá Linh quả thật đã tiếp thu rất nhiều quan niệm giáo dục mới của phương Tây. Ông ta mời giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy toán từ Anh sang. Chương trình học ngoài văn học Trung Quốc và văn học Anh ra, còn có các môn toán học, sinh vật, hoá học, địa lý. Mỗi một học sinh cần phải được giáo dục cả đức, trí, thể. Tất nhiên, chi phí của trường điểm này cũng rất đắt đỏ.

Khi Chu Ân Lai mới vào Nam Khai, với những biểu hiện xuất sắc tốt cả về phẩm chất lẫn học tập đã giành được sự yêu quý của Nghiêm Phạm Tôn, và sự khen ngợi của Trương Bá Linh. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn của Chu Ân Lai, hai người Nghiêm, Trương quyết định không thu học phí của ông ta, kết quả là Chu Ân Lai bắt đầu từ năm thứ hai nhập học, đã trở thành học sinh duy nhất được miễn nộp học phí. Nghiêm Phạm Tôn thông qua một người bạn đề nghị với Chu Ân Lai rằng, muốn để ông ta làm con rể của mình, nhưng Chu Ân Lai lịch sự từ chối. Ông ta nói với người bạn kia rằng: "Tôi là một học sinh nghèo, nếu tôi chấp nhận cuộc hôn nhân với nhà họ Nghiêm có danh vọng, thì việc gì tôi cũng phải nghe theo họ." Về sau, Trương Bá Linh từng khuyên Chu Ân Lai đi Mỹ học, nhưng sau đó Chu Ân Lai do không đủ tiền nên đi Nhật Bản.

Khi Ôn Gia Bảo vào Nam Khai vào những năm 50 của thế kỷ trước, Nghiêm Phạm Tôn đã bệnh mất từ lâu, để kỷ niệm người sáng lập này, trường trung học Nam Khai đặt tên cho toà nhà phía nam của trường là "Phạm Tôn lầu". Ôn Gia Bảo đã hoàn thành khoá học trung học của mình ở toà nhà "Phạm Tôn lầu" này. Bây giờ toà nhà này đã biến thành thư viện.

Bạn học trung học của Ôn Gia Bảo là Chu Cương và Chu Cảnh Thần nhớ lại, thành tích học tập của Ôn Gia Bảo xuất sắc, vì vậy được cử làm cán bộ phụ trách học tập của lớp 3 D của họ. Cán bộ phụ trách không chỉ có giúp giáo viên thu bài tập, còn cần phụ đạo các bạn ôn tập bài vở. Khi Ôn Gia Bảo làm cán bộ phụ trách đã thể hiện năng lực lãnh đạo rồi. Ông một mặt không quản vất vả vui vẻ giúp đỡ các bạn, một mặt khác yêu cầu nghiêm khắc đối với mình, làm việc thận trọng.

Nhìn tướng mạo của Ôn Gia Bảo tuy gầy yếu, nhưng thể chất của ông không tồi, ông thích chơi bóng chuyền, cũng thích môn thể thao chạy đường dài. Trường trung học Nam Khai nổi tiếng nghiêm túc trong dạy học, thông thường mỗi năm đào thải một lớp. Nói chung, thi cuối kỳ có hai môn không đạt thì bị đào thải, còn đạo đức hoặc thể dục chỉ cần một môn không đạt là bị đào thải. Ôn Gia Bảo có thể coi là một học sinh "ba tốt": học tập tốt, đạo đức tốt, thể dục tốt.

Về sau khi ông đăng ký thi đại học, ông chọn học ngành địa chất, có lẽ cũng liên quan tới việc ông rất tự tin về tố chất thể lực của mình. Bạn học cũ của ông nói, mỗi khi tới mùa hè nhà trường đều tổ chức mọi người đi về nông thôn lao động, bất kể là cuộc cỏ, hay là nhổ lúa mạch, đôi khi là đuổi chim sẻ, Ôn Gia Bảo đều làm rất tích cực, chịu khó chịu khổ.

Chu Ân Lai 15 tuổi vào Nam Khai, Ôn Gia Bảo cũng 15 tuổi vào Nam Khai. Có điều khác là, khi Ôn Gia Bảo bước theo chân của Chu Ân Lai vào học ở Nam Khai, thì Chu Ân Lai đã làm Thủ

tướng của Trung Quốc rồi.

Khi Ôn Gia Bảo vào Nam Khai, Chu Ân Lai đã là niềm kiêu hãnh vô song của trường trung học Nam Khai. Không biết Ôn Gia Bảo trưởng thành lên trong môi trường Nam Khai như vậy, khi ấy ông có coi Chu Ân Lai là tấm gương để mình noi theo hay không, khi ấy ông có hoài bão lớn như vậy hay không, không ai có thể biết được, nhưng số phận cuối cùng lại để ông cùng với Chu Ân Lai sánh ngang vai với nhau.

Năm 1917, Chu Ân Lai tốt nghiệp Nam Khai với thành tích điểm số trung bình môn là 89,72 điểm, hiệu trưởng Trương Bá Linh ghi lời nhận xét về ông ta là: "Tính tình ôn hoà, thành thực, giàu tình cảm, hễ là giúp đỡ bạn bè và việc công thì đều dốc hết sức mình."

Năm 1960, Ôn Gia Bảo tốt nghiệp Nam Khai với thành tích điểm số trung bình môn là bao nhiêu thì nhà trường không chịu công bố. Lời nhận xét của nhà trường cũng lấy lý do giữ bí mật nên không thể công bố ra ngoài. Tóm lại, thành tích và biểu hiện của Ôn Gia Bảo ở Nam Khai đều thuộc loại xuất sắc, dường như là không thua kém gì Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai năm xưa học ở lớp học tại lầu "Bá Linh", Ôn Gia Bảo năm xưa học ở lớp học tại lầu "Phạm Tôn". Hai người tuy lớp học khác nhau, nhưng đều là những lầu cũ lấy tên của những người sáng lập ra Nam Khai.

Trong ngôi trường cổ truyền thống này duy trì một cách nhất quán nhiều nội quy. Bài hát của trường Nam Khai viết: "Bờ biển Bột Hải, bờ sông Bạch Hà, nguy nga tinh thần Nam Khai chúng ta..." Nội dung của tinh thần Nam Khai là: ái quốc, kính nghiệp, lạc quần, tiến thủ.

Còn giáo huấn của trường Nam Khai là: "Doãn công doãn năng, nhật tân nguyệt dị". "Công" là công đức yêu nước yêu nhân dân; "năng" là chỉ năng lực phục vụ xã hội; "nhật tân nguyệt dị" là chỉ cần phát triển tiến thủ không ngừng (ý của cả câu là "có cả đạo đức chung và năng lực, ngày một tiến bộ").

Câu cách ngôn về tướng mạo của Nam Khai là: Mặt phải sạch, tóc phải gọn, quần áo chỉnh tề, cúc áo ngay ngắn; đầu nhìn thẳng, hai vai cân, ngực mở rộng, lưng phải thẳng; tính khí không được kiêu ngạo, không được thô bạo, không được nóng vội, sắc mặt hài hoà, yên tĩnh, trang nghiêm.

Thời kỳ thanh niên là thời kỳ thể lực và tâm lý phát triển mạnh mẽ nhất của một con người, nếu như thường xuyên được giáo dục một cách có ý thức bằng tinh thần, lời giáo huấn, câu cách ngôn của trường này, sớm muộn sẽ có tác dụng. Nhìn chung về tố chất và tu dưỡng được biểu hiện qua con người Chu Ân Lai và Ôn Gia Bảo, họ tuy là những người không cùng thời đại, nhưng trước sau đã thể hiện giống nhau một thứ phẩm chất đặc biệt.

Nếu đem Ôn Gia Bảo so sánh với Chu Ân Lai, thì có thể phát hiện thấy họ có không ít điểm giống nhau:

Lời nhận xét của bạn bè cũ ở Nam Khai của Chu Ân Lai đánh giá về ông ta là: Không tỏ thái độ một cách tùy tiện, thích quan sát đối phương, sau khi quan sát hành động lắng nghe lời nói của đối phương rồi, mới nói ra quan điểm của mình.

Bạn học cũ của Ôn Gia Bảo ở Nam Khai nhận xét về ông là: Làm việc thận trọng.

Sau khi Chu Ân Lai vào Nam Khai, do thành tích học tập xuất sắc, năm thứ hai ông đã trở thành học sinh duy nhất trong trường được miễn nộp học phí.

Ôn Gia Bảo do thành tích học tập xuất sắc mà trở thành cán bộ phụ trách học tập của lớp.

Chu Ân Lai thích thể dục, vào mỗi buổi sáng ông đều dậy sớm chạy bộ, từng giành giải nhất môn nhảy cao tại đại hội thể thao của trường.

Chu Ân Lai làm việc hết sức tích cực.

Ôn Gia Bảo cũng làm việc rất tích cực.

Chu Ân Lai từng để lại Nam Khai dòng chữ: "Tôi yêu Nam Khai."

Ôn Gia Bảo để lại bút tích ở Nam Khai: "Nam Khai trẻ mãi."

Nam Khai đến nay vẫn là trường trung học tốt nhất ở Thiên Tân. Trong số học sinh mà trường bồi dưỡng trong những năm gần đây từng có 7 học sinh đoạt huy chương vàng và huy chương bạc trong các cuộc thi Ô-lim-píc quốc tế môn toán học, vật lý, hoá học, tin học. Nam Khai tự đánh giá về mình: Từ xưa tới nay trường luôn coi trọng giáo dục tố chất chính thể, coi trọng bồi dưỡng huấn luyện tư duy, năng lực thực tế và ứng dụng của học sinh, bồi dưỡng học sinh trở thành xuất sắc cả về đạo đức lẫn học tập, ý chí mạnh mẽ lực tốt, thành nhân tài có ý thức sáng tạo.

Năm 2004, Nam Khai sẽ kỷ niệm 100 năm thành lập trường. Một nhà lãnh đạo của nhà trường tiết lộ, đến khi kỷ niệm 100 năm, nhà trường có kế hoạch kết hợp hình ảnh của Chu Ân Lai và Ôn Gia Bảo để tuyên truyền rầm rộ cho nhà trường. Hiện nay nhà trường đang thu thập ảnh chụp thuở thanh thiếu niên của Ôn Gia Bảo từ những người bạn học của ông.

Phía nhà trường nói, Ôn Gia Bảo luôn rất kín tiếng, ông không để tuyên truyền cá nhân mình. Năm 1999, nhân dịp kỷ niệm 95 năm thành lập trường, nhà trường muốn làm nổi bật Ôn Gia Bảo lên, nhưng xét tới bối cảnh đặc biệt của ông, nên không khuyếch trương. Thế nhưng, Ôn Gia Bảo hết sức quan tâm tới trường trung học Nam Khai, khi Nam Khai chuẩn bị xây dựng lầu Tường Vũ, Ôn Gia Bảo từng cùng với nữ hiệu trưởng của trường là bà Khang Tụ Nham thảo luận về bản thiết kế của toà nhà Tường Vũ. "Tường Vũ" là chữ của Chu Ân Lai viết.

Toà nhà lớn uy nghi hiện đại nhất, có dòng chữ đặt tên của Chu Ân Lai, Ôn Gia Bảo tham gia vào đó, tất nhiên là càng thể hiện ý nghĩa lớn lao. Vào trước ngày kỷ niệm 95 năm thành lập trường, Giang Trạch Dân đã đề chữ toà nhà "Tường Vũ" cho trường trung học Nam Khai.

Lưu Thiều Kỳ nói với sinh viên tốt nghiệp Học viện địa chất Bắc Kinh rằng, đội viên thăm dò địa chất ngày nay chính là đội viên du kích của thời kỳ xây dựng, "bây giờ đến lượt các bạn đánh du kích rồi."

Năm 1960, Ôn Gia Bảo thi đỗ vào khoa địa chất khoáng sản 1 của Học viện Địa chất Bắc Kinh, chuyên ngành là đo lường địa chất và tìm quặng. Với việc học hành ở trung học và thành tích thi trung học của Ôn Gia Bảo, ông có thể thi đỗ vào Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa. Thế nhưng ông lại chọn học ngành địa chất và tìm quặng. Sự lựa chọn mục tiêu lớn này hẳn có liên quan tới bầu không khí xã hội mà ông ở vào lúc bấy giờ, cống hiến sức mình cho xây dựng nền công nghiệp nước nhà hòng thể hiện sự theo đuổi lớn của thanh niên.

Học viện địa chất Bắc Kinh trên thực tế có mối quan hệ khăng khít với Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa. Tháng 10 năm 1952, để đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng kinh tế trên quy mô lớn của nước Trung Quốc mới, các khoa địa chất của trường Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Thiên Tân, Học viện đường sắt Đường Sơn, Đại học Tây Bắc đã hợp nhất thành lập Học viện địa chất Bắc Kinh.

Vào thời kỳ đầu thành lập nước Trung Quốc mới, đứng trước sức mạnh địa chất cực kỳ yếu kém, Mao Trạch Đông từng lo lắng chỉ ra: "Công tác địa chất làm không tốt, một con ngựa yếu kém, hàng vạn con ngựa khác không thể tiến lên được." Vì vậy, câu "phát triển ngành khoáng sản" mà Mao Trạch Đông viết cho một lưu học sinh Trung Quốc du học Liên Xô chuyên ngành tìm quặng đã trở thành một lá cờ hiệu của ngành khoáng sản Trung Quốc. Phát triển ngành khoáng sản đã trở thành lĩnh vực ưu tiên phát triển có tính chính trị, tính chiến lược và triển vọng trong xây dựng nền kinh tế Trung Quốc lúc bấy giờ.

Năm 1960, Học viện Địa chất Bắc Kinh được bầu là "Học viện cờ đỏ trên mặt trận Văn hoá Giáo dục thành phố Bắc Kinh", cùng năm học viện được đứng vào hàng ngũ 64 trường đại học cao đẳng trọng điểm của cả nước. Ôn Gia Bảo đứng vào năm đó thi đỗ vào Học viện Địa chất Bắc Kinh. Là trùng hợp? Hay là sự lựa chọn kỹ càng? Không thể biết được.

Vào những năm đó, vai trò của các nhà địa chất học vô cùng nổi bật ở Trung Quốc. Năm 1959, mỏ dầu Đại Khánh, cơ sở dầu mỏ đầu tiên của Trung Quốc vừa mới phát hiện ra mạch dầu công nghiệp ở bồn địa Tùng Nộn, từ đó Trung Quốc đã trút bỏ được cái tên "quốc gia nghèo dầu mỏ". Phát hiện ra mỏ dầu, trở thành cống hiến lớn xuyên thế kỷ. Song song với việc Đảng Cộng sản ca ngợi rầm rộ cống hiến to lớn đó, Ôn Gia Bảo 17 tuổi trên mình mang hoài bão, máu trong người ông lẽ nào lại không nóng lên?

Lý Tứ Quang, người đã từng đảm nhiệm chức Chủ nhiệm Hội đồng trừ bị Học viện Địa chất Bắc Kinh, tên của ông ta được lan truyền rộng rãi như một anh hùng vậy. Việc phát hiện ra mỏ dầu Đại Khánh, căn cứ vào lý luận lực học địa chất của Lý Tứ Quang, Giáo sư của Học viện Địa chất là Phan Chung Tường lần đầu tiên đưa ra "thuyết lực địa sản sinh dầu mỏ", trực tiếp trả lời vấn đề Trung Quốc thiếu dầu mỏ mà các nhà địa chất học nước ngoài đưa ra căn cứ vào "thuyết hải dương sản sinh dầu mỏ", chỉ ra phương hướng thăm dò dầu mỏ của Trung Quốc, đó là cống hiến to lớn.

Thanh thiếu niên ở bất kỳ thời đại nào cũng vậy, thích theo đuổi thần tượng. Thời đại của Ôn Gia Bảo, nhà khoa học là thần tượng mà mọi người ngưỡng mộ nhất. Từ đó có thể thấy, thần tượng của Ôn Gia Bảo phải là Lý Tứ Quang, ông có lẽ từng có giấc mơ trở thành một nhà khoa học lớn giống như Lý Tứ Quang vậy.

Lý Tứ Quang năm 16 tuổi sang Nhật Bản học đóng tàu, trong thời gian đó trở thành hội viên đồng minh trẻ tuổi nhất thời cách mạng Tân Hợi. Năm 21 tuổi, Lý Tứ Quang về nước, được ủy nhiệm làm trưởng công ty thực nghiệp tỉnh Hồ Bắc. Sau khi cách mạng Tân Hợi thất bại, với sự chi viện của Tôn Trung Sơn, Lý Tứ Quang sang Anh học khai thác quặng, một năm sau lại đổi sang học địa chất, từ đó bước vào cung điện địa chất.

Năm 1918, Lý Tứ Quang viết luận văn "Nền địa chất Trung Quốc", năm 1920 được Thái Nguyên Bồi mời dạy ở trường Đại học Bắc Kinh. Lý luận lực học địa chất của ông ta đã phát huy vai trò không thể đánh giá thấp trong việc Trung Quốc tìm ra một loạt mỏ dầu và khí đốt. Ngoài những cái đó ra, Lý Tứ Quang cũng có cống hiến xuyên thời đại đối với ngành dự báo động đất của Trung Quốc. Năm 1966, sau trận động đất ở Hình Đài, tỉnh Hà Bắc, Chu Ân Lai và Lý Tứ Quang cùng đến hiện trường, thấy tổn thất nghiêm trọng về người và tài sản sau trận động đất, Chu Ân Lai tìm đến vài chuyên gia trong đó có Lý Tứ Quang để bàn bạc, mong giải quyết vấn đề dự báo động đất. Nhiều người cho rằng các nước phát triển từ nhiều năm nay đã không giải quyết được vấn đề này, Trung Quốc lại càng khó có thể giải quyết được. Về điểm này, duy chỉ có Lý Tứ Quang là phản bác lại người khác, cho rằng có thể giải quyết được. Ông ta lấy lý luận lực học địa chất làm căn cứ, tìm hiểu mối quan hệ giữa động đất và ứng lực cấu tạo, dùng biến đổi giá trị ứng lực đất trong không gian thời gian để theo dõi và dự báo động đất, hiện nay trình độ nghiên cứu này nghe nói đã vào hàng ngũ tiên tiến trên thế giới.

Khi Ôn Gia Bảo vào trường, đã có vinh hạnh được gặp Viện trưởng Cao Nguyên Quý, về sau khi ông nhắc tới Viện trưởng Cao Nguyên Quý, giọng vẫn hết sức bồi hồi. Năm 1960, phong trào phê phán giới học thuật Trung Quốc nổi lên mạnh mẽ, giới địa chất cũng dấy lên phong trào phê phán giới lãnh đạo, các chuyên gia. Một số sinh viên của Học viện địa chất chịu ảnh hưởng của bên ngoài, cũng muốn tiến hành phê phán một số chương trình học. Nhưng Cao Nguyên Quý sau khi trưng cầu ý kiến của các chuyên gia ở Học viện địa chất đã chủ trương án binh bất động, không theo trào lưu này. Vì vậy cũng đã tạo môi trường học tập tốt cho những sinh viên mới vào trường như Ôn Gia Bảo.

Để làm cho sinh viên thích ứng với môi trường công tác gian khổ sau này, Cao Nguyên Quý đã đưa ra yêu cầu cao về các mặt thể lực, ý chí, tư tưởng, phẩm chất đối với sinh viên của trường, yêu cầu họ hàng năm phải đi dã ngoại và thực tập ở nông thôn, coi leo núi và bơi lội là những môn học bắt buộc. Sinh viên của Học viện địa chất gần như ai cũng là kiện tướng thể thao cấp quốc gia,

trong số các vận động viên leo núi nổi tiếng có không ít người xuất phát từ Học viện địa chất.

Lâu nay, Học viện địa chất thịnh hành một câu nói như thế này: "Đội viên du kích của thời kỳ xây dựng". Câu nói này là của Lưu Thiếu Kỳ tặng cho các học trò địa chất. Tháng 5 năm 1957, hơn 50 đại biểu sinh viên tốt nghiệp của Học viện Địa chất Bắc Kinh được mời đến Trung Nam Hải, toạ đàm trực tiếp với Chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ. Lưu Thiếu Kỳ để các sinh viên nói trước, nói hết những suy nghĩ của mình. Các sinh viên đua nhau nói, có người hỏi: "Sau này chúng tôi bước vào cuộc sống, làm thế nào để giữ được khí thế thanh niên trong môi trường phức tạp hơn nhiều so với trường học?" Có người hỏi: "Bây giờ chúng ta vừa không đánh trận lại không tiến hành cải cách ruộng đất, làm thế nào để làm cho mình không lạc hậu về chính trị?" Có người hỏi: "Sau khi đi công tác dã ngoại, điều kiện các mặt sẽ rất kém, làm thế nào mới có thể không trở thành một 'thợ địa chất' tầm thường?"...

Khi Lưu Thiếu Kỳ trả lời các câu hỏi của sinh viên, đã ví von như thế này: Các đồng chí của Đảng chúng ta đã đánh du kích hơn 20 năm, chưa bao giờ rời khỏi tay súng. Đánh du kích rất gian khổ, sống cuộc sống dã ngoại, ăn mặc đều vô cùng khó khăn. Những người làm công tác địa chất ngày nay cũng không khác gì mấy so với thời xưa chúng tôi đánh du kích, nếu nói chúng tôi thời đó là đội viên du kích của thời kỳ chiến tranh, vậy thì các đội viên thăm dò địa chất ngày nay chính là đội viên du kích của thời kỳ xây dựng. "Bây giờ đã đến lượt các bạn đánh du kích rồi". Lưu Thiếu Kỳ tặng cho các sinh viên một khẩu súng săn, đồng thời dặn dò họ, "Các bạn chịu gian khổ một chút, là vì hạnh phúc của 600 triệu người đây!"

Nguyên Thứ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản Hà Trường Công từng diễn thuyết với Ôn Gia Bảo và các bạn: "Có người coi thường công tác địa chất, đó là tư tưởng chết tiệt! Có người sợ làm đội viên địa chất sẽ không tìm được người yêu, đó là không có triển vọng gì...Chỉ cần các bạn cống hiến cho đất nước, thì ai không tìm được người yêu tôi sẽ lo hết."

Qua bức ảnh chụp từ thời Ôn Gia Bảo học đại học, bạn có thể thấy được nét lạnh lùng hiem có trên khuôn mặt của ông, trên khuôn mặt gầy gò đó hiện lên nét tang thương không phù hợp với tuổi của ông.

Nét tang thương này chưa bao giờ còn thấy lại kể từ khi ông trở thành nhân vật của công chúng ở Bắc Kinh hàng chục năm sau đó.

Có thể, con người ông trong bức ảnh vừa mới đi dã ngoại trở về, những khó khăn gian khổ đều hằn lên khuôn mặt. Từ đó có thể thấy được sự tàn khốc của môi trường bên ngoài. Có sinh viên sau khi vào trường rồi, đối mặt với sự rèn luyện khó có thể chịu đựng nổi, đã đánh bài lùi. Nhưng Ôn Gia Bảo đã cắn răng chịu đựng vượt qua được. Khi đăng ký thi vào Học viện địa chất, mặc dù suy nghĩ của họ cao thượng, nhưng người trong xã hội không phải là ai cũng nhìn họ bằng ánh mắt cao thượng.

Qua bài báo cáo giáo dục tư tưởng chuyên môn đối với sinh viên mới lúc đó của Thứ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản Hà Trường Công, có thể thấy được một nỗi chua xót khác của "đội viên du kích thời kỳ xây dựng". "Có người coi thường công tác địa chất, đó là tư tưởng chết tiệt. Có người sợ làm đội viên địa chất không tìm được người yêu, đó là không có triển vọng, cũng là bạn không có bản lĩnh...Xây dựng tổ quốc cần những sinh viên đại học lập chí làm địa chất, cần các bạn tìm cho đất nước nhiều kho báu hơn, kho báu dưới lòng đất đang vẫy gọi các bạn! Chỉ cần các bạn cống hiến cho đất nước, ai không tìm được người yêu thì tôi lo hết."

Ôn Gia Bảo cũng từng mắt thấy tai nghe những lời khích lệ như vậy của Hà Trường Công, không biết khi ấy ông có từng lo lắng tới vấn đề không lấy được vợ hay không, nhưng câu "nói tục" của Hà Trường Công chắc chắn khiến cho trong lòng họ cảm thấy ấm áp. 40 năm sau, khi quay lại trường thăm thầy trò Học viện Địa chất, ông còn nhắc tới nhà lãnh đạo cũ Hà Trường Công này với lòng tràn đầy kính trọng và tình cảm nhớ nhung.

Nghe bài hát của trường Học viện địa chất, có thể cảm nhận được vài phần lai lịch những nét tang thương trên khuôn mặt của Ôn Gia Bảo: "Là gió trong khe núi, thổi tung ngọn cờ đỏ của

chúng ta; là cơn mưa dữ dội, rửa sạch lều bạt của chúng ta; là sao trên trời, thấp sáng ngọn đèn cho chúng ta; là chim trong rừng, báo sáng cho chúng ta; là bao nhiêu son sông, hội tụ thành biển lớn; đem trí tuệ vô tận của chúng ta dâng hiến cho tổ quốc và nhân dân. Chúng ta có lòng nhiệt tình rực cháy, chiến thắng mọi mệt nhọc và giá lạnh; khoác lên mình hành trang của chúng ta, trèo lên từng đỉnh núi; chúng ta lòng tràn đầy hy vọng vô hạn, tìm ra những kho quặng phong phú cho tổ quốc."

Những sinh viên đang học địa chất dường như đã xử lý bằng cách lãng mạn hoá sự gian khổ đó. Một sinh viên viết trên "Đặc san nhà trường Đại học Địa chất Trung Quốc": "Thường xuyên tiếp xúc với thiên nhiên, không những có thể hun đúc tình cảm của con người, tưới nhuần tâm hồn của con người, cũng có thể làm dịu đi thần kinh của con người, đặc biệt là trong xã hội hiện đại hoá mà áp lực cuộc sống ngày càng lớn, có thể thực hiện được sự tự cứu rỗi tư tưởng văn hoá và tinh thần." Sinh viên này còn dùng câu nói của Đắc-uyên để nhắc nhở bạn bè của mình: "Đừng nên vì lâu ngày vui đầu vào khoa học mà đánh mất đi năng lực cảm nhận đối với cuộc sống, đối với cái đẹp, đối với ý thơ."

Thời đại của Ôn Gia Bảo có từng đem theo tình cảm hương thụ và lãng mạn này để đi dã ngoại "đánh du kích" hay không? Mặc dù trong bài hát của trường có vang lên ý thơ lãng mạn, nhưng hiện thực thật sự có lẽ là không. Cái mà Ôn Gia Bảo cảm nhận được có lẽ là sự bần cùng và khốn khổ nhất của nông dân.

Ngày 6 tháng 10 năm 2002, Ôn Gia Bảo lặng lẽ quay về trường một chuyến. Ông tận dụng 7 ngày nghỉ nhân dịp Quốc khánh ăn mặc bình thường về thăm trường. Nhà trường đang chuẩn bị kỷ niệm 50 năm thành lập trường, ông cần phải về thăm, nhưng ông không muốn gây cho mọi người cảm giác "áo gấm về trường", vì vậy ông cố ý tránh ngày lễ lớn kỷ niệm 50 năm thành lập trường mà nhà trường long trọng tổ chức vào ngày 20 tháng 10. Ông dành cơ hội nổi trội đó cho Lý Lam Thanh, Phó Thủ tướng phụ trách giáo dục.

Hôm Ôn Gia Bảo về trường, ông đã tiến hành toạ đàm với một số sinh viên ở trường. Ông nói: "Lẽ ra tôi nên tham dự lễ kỷ niệm ngày thành lập trường, vì trường đã dạy dỗ tôi. Trước khi về trường tôi nghĩ, trường rốt cuộc đã cho tôi những gì? Một là kiến thức chuyên môn phong phú, hai là nghị lực khắc phục khó khăn, ba là tăng thêm tình cảm với quần chúng nhân dân."

Về mặt tăng thêm tình cảm với quần chúng nhân dân, ông đã nói rất nhiều. Ông nói với sinh viên: "Khi tôi thực tập leo núi, tận mắt thấy nhiều nơi nghèo khó. Nhiều kỳ nghỉ của tôi đều là sống ở nông thôn." Ông nói với sinh viên, năm xưa khi đi dã ngoại, sống ở nhà nông dân, ăn chung một nồi với nông dân, ngủ chung một bếp lò với nông dân, hiểu được tường tận nỗi khổ cực của nông dân. Ông khuyên sinh viên bây giờ cần học cách chịu đựng gian khổ một chút, thật sự làm bạn với những người nông dân ở quê.

Ôn Gia Bảo rất tự hào về những người bạn nông dân mà ông có được qua các giai đoạn: "Tôi có rất nhiều bạn bè nông dân, tôi hiểu được nhân dân, yêu nhân dân, coi mình là con em của nhân dân, cống hiến tất cả những gì của mình cho nhân dân, đây là điều quan trọng nhất."

Ôn Gia Bảo sống 8 năm trong trường đại học, trong đó có 5 năm đại học, 3 năm là nghiên cứu sinh. Trong quãng thời gian 8 năm này, tổng cộng có 16 kỳ nghỉ đông nghỉ hè, ông thường đi dã ngoại, đúng như ông từng nói "nhiều kỳ nghỉ là sống ở nông thôn". Ngoài ra, năm 1968 sau khi tốt nghiệp ông được phân về Cam Túc. Hơn 10 năm do đặc thù ở bên ngoài, ông có rất nhiều dịp để tiếp xúc với nông thôn Trung Quốc trong thời gian đó. Sự từng trải như vậy chắc chắn là cũng có giúp ích tương đối cho việc ông phụ trách công tác nông thôn ở Trung ương sau này.

Nói đến hiểu biết về nông thôn của Trung Quốc, chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa, trong Quốc vụ viện không có ngoài ai khác ngoài Ôn Gia Bảo.

Hiệu trưởng Trường Đại học Địa chất Trung Quốc Triệu Bằng Đại rất lấy làm vinh dự về Ôn Gia Bảo, thường lấy Ôn Gia Bảo ra làm tấm gương để khích lệ sinh viên lớp sau. Giáo viên của Đại học Địa chất nói: "Đại học Bắc Kinh còn muốn sáp nhập Đại học Địa chất vào một học viện bên

dưới của mình, thế nhưng đâu có dễ như vậy, Đại học địa chất bây giờ cứng lắm rồi!"

Ôn Gia Bảo là người hay nhớ tới tình xưa, tình cảm tôn trọng thầy và hành động tôn trọng thầy của ông đã trở thành giai thoại ở trường Đại học Địa chất. Ngày 6 tháng 10, hôm ông quay về trường, tình cờ gặp thầy Hoắc, thầy giáo thời sinh viên của ông ở trước cửa thư viện. Thầy Hoắc còn chưa nhận ra ông, ông đã buột miệng gọi tên thầy, thầy Hoắc không phải là giáo viên chủ nhiệm của lớp ông, nhưng đến nay ông vẫn nhớ môn học mà thầy Hoắc dạy, khiến cho thầy Hoắc vô cùng cảm động.

Sau khi Ôn Gia Bảo từ Cam Túc về Bộ Địa chất Khoáng sản ở Bắc Kinh, ông thường nhân ngày lễ ngày tết đạp xe đạp từ trong thành ra trường ở ngoại thành để thăm giáo viên chủ nhiệm lớp của ông khi xưa. Ngay cả về sau vào Trung Nam Hải làm Chánh Văn phòng Trung ương, sự thăm viếng định kỳ của ông đối với thầy giáo vẫn như trước. Việc làm này của ông đã trở thành giai thoại ở trong trường.

Khi Ôn Gia Bảo toạ đàm với các sinh viên, ông đặc biệt nhắc tới chủ nhiệm khoa của mình là Trì Tế Thượng và giáo viên hướng dẫn Mã Hạnh Viên. Ông nhận xét về thầy Trì, kiến thức và cách sống của thầy thật đáng là một tấm gương. Còn tình cảm của ông đối với giáo viên hướng dẫn Mã Hạnh Viên thật sâu đậm, khi thầy giáo bị bệnh mê man bất tỉnh, ông đi đường xa tới trước giường cúi lạy, coi như là lời cảm ơn cuối cùng của học trò đối với thầy giáo.

Khi Cao Nguyên Quý qua đời năm 1993, khi ấy Ôn Gia Bảo làm Chánh Văn phòng Trung ương. Ông mặc bộ đồ đen đến viếng ông, hết lòng an ủi phụ nhân của Viện trưởng Cao Nguyên Quý. Lời nhận xét chân thành nhất của ông đối với Viện trưởng Cao Nguyên Quý là: "Viện trưởng Cao là nhà lãnh đạo tốt hiệu được trí thức."

Khi chống "hữu", Viện trưởng Cao tích cực bảo vệ giáo viên cốt cán, tránh một số giáo viên bị đánh thành phái hữu. Thời kỳ "Đại cách mạng văn hoá", tuy bản thân ông trở thành "phái đương quyền đầu sỏ đi theo con đường tư bản chủ nghĩa", nhưng đứng trước áp lực to lớn từ bên trên và bên dưới, ông vẫn đứng ra bảo vệ những cán bộ và giáo viên khác. Ông nói với Hồng vệ binh rằng, cán bộ của trường không phải là "kẻ phản bội", không phải là "bè lũ đen tối", họ là những nhà lãnh đạo bảo vệ Đảng Cộng sản Trung Quốc, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, không phải là "nhà lãnh đạo học thuật phản động", nhà trường có vấn đề gì, thì đều do một mình ông "đứng đầu" chịu trách nhiệm.

Nhân phẩm và phong cách của Viện trưởng Cao khiến cho Ôn Gia Bảo khâm phục. Trong "Đại cách mạng văn hoá", quan sát sóng gió từ góc độ nhìn nhận của mình, Ôn Gia Bảo không muốn gia nhập vào cuộc "đấu tranh nóng bỏng", càng không muốn đi phê đấu những người thầy mà mình kính yêu, thế nên ông trở thành "phái tiêu điều".

Sau khi Ôn Gia Bảo rời khỏi nhà trường đi Cam Túc năm 1968 không lâu, năm 1970 Học viện địa chất Bắc Kinh cũng bị chuyển đến Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc và biến thành Học viện Địa chất Vũ Hán. Mãi đến sau khi "Đại cách mạng văn hoá" kết thúc, Ban nghiên cứu sinh Học viện Địa chất mới lại một lần nữa chuyển về Bắc Kinh. Về sau Học viện Địa chất Bắc Kinh đổi tên thành Đại học Địa chất Trung Quốc.

Hiệu trưởng hiện nay của Đại học Địa chất Trung Quốc là Triệu Bằng Đại rất lấy làm vinh dự về Ôn Gia Bảo và thường đem ông ra để làm tấm gương khích lệ những sinh viên lớp sau. Hiệu trưởng Triệu sở dĩ rất đề cao Ôn Gia Bảo, không phải là vì chức vụ cao của Ôn Gia Bảo, mà là vì mùa hè năm 1998 khi Ôn Gia Bảo chỉ huy chống lũ ở Trường Giang, với kiến thức chuyên môn và khả năng hơn người đã tránh được mối nguy hại to lớn của việc phân lũ sông Kinh Giang.

Đại học Địa chất cho rằng, Ôn Gia Bảo có thể đã không mở van tháo nước vào khi mực nước vượt quá mức báo động vào thời điểm khẩn cấp, rốt cuộc là nhờ vào sự hiểu biết sâu của ông đối với cấu tạo địa chất, điều này là nhờ kiến thức vững chắc do ông học 8 năm trời ở Học viện Địa chất. Nếu như khi ấy thay bằng một nhà lãnh đạo khác thì không ai có thể có được lòng tin và quyết đoán được.

Các giáo viên của Đại học Địa chất nói, từ sau khi Ôn Gia Bảo chống lũ thành công, không những danh tiếng của Ôn Gia Bảo vang dội, tiếng tăm của Đại học Địa chất cũng vang dội theo. "Giờ đây, Đại học Bắc Kinh còn muốn sáp nhập Đại học Địa chất vào một học viện do nó quản lý, nhưng đâu có dễ dàng như vậy được, Đại học địa chất bây giờ cứng lắm rồi!"

Đại học Bắc Kinh muốn nhập Đại học Địa chất về, Đại học địa chất cho rằng mình bị coi thường. Đại học Địa chất bây giờ đã từ một trường chuyên khoa phát triển thành một trường đại học có tính tổng hợp lấy địa chất, tài nguyên, môi trường, kỹ thuật công trình làm môn học chính, nhiều môn khoa học phối hợp như tự nhiên, công trình, văn học, luật, kinh tế, quản lý.

Đại học Địa chất tự khuếch trương mình nói, sinh viên tốt nghiệp của họ đặc biệt có lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm, nhất là có "bốn cái quý" là cơ sở vững chắc, làm việc thực chất, tác phong giản dị, tinh thần sung mãn, được xã hội quan tâm rộng rãi.

Nếu như lấy Ôn Gia Bảo làm ví dụ, thì những lời tự khoe khoang về mình của Đại học Địa chất cũng quả thực là danh bất hư truyền.

Thế nhưng, nguy cơ mà tài nguyên địa chất khoáng sản của Trung Quốc trước mắt phải đối mặt cũng là điều không thể né tránh nổi: Tốc độ tăng trưởng của trữ lượng dự trữ của tài nguyên khoáng sản không theo kịp tốc độ tiêu hao, trình độ bảo đảm tài nguyên khoáng sản đang tụt xuống, đã có tới hai phần ba xí nghiệp mỏ quốc hữu đã bước vào thời kỳ trung niên và già cỗi, hơn 400 mỏ quặng do tài nguyên cạn kiệt mà đứng trước nguy cơ đóng cửa, trữ lượng hiện còn lại của 45 loại tài nguyên khoáng sản chủ yếu của Trung Quốc đến năm 2000 chỉ còn có 24 loại có thể bảo đảm nhu cầu, đến năm 2020 chỉ còn có 6 loại là có thể bảo đảm nhu cầu.

Báo cáo phát triển mới nhất của Viện Khoa học địa chất chỉ ra, ngoài than ra, gần như tất cả các loại tài nguyên khoáng sản của Trung Quốc đều ở vào tình trạng căng thẳng. Trong vòng hai ba mươi năm nữa sẽ đứng trước tình trạng thiếu thốn tài nguyên trong đó bao gồm dầu mỏ, khí đốt, tăng thêm mức độ ỷ lại vào nhập khẩu, điều này hết sức nguy hiểm đối với an ninh quốc gia. Đến năm 2020, Trung Quốc cần phải nhập khẩu 500 triệu tấn dầu thô và 100 tỷ mét khối khí đốt, lần lượt chiếm 70% và 50% lượng tiêu dùng của Trung Quốc.

Theo các chuyên gia tiết lộ, cuộc điều tra lớn về tài nguyên đất đai mới với thời hạn 12 năm kể từ năm 1999, trong thời gian đó điều tra địa chất mỗi năm chỉ đầu tư có 850 triệu Nhân dân tệ, quả thực là quá ít. Đầu tư hữu hiệu cho công tác địa chất của Trung Quốc thấp hơn hẳn so với các nước đang phát triển như Ấn Độ, Bra-xin. Kể từ cải cách cơ cấu năm 1998 đến nay, chi phí chủ yếu nhà nước đầu tư cho địa chất vẫn chỉ là chi phí thăm dò địa chất, nhưng một phần chi phí này cùng với việc đội ngũ địa chất thuộc địa phương quản lý, đã được đưa vào ngân sách của tỉnh quản lý. Điều đó không có lợi cho bố trí tổng thể của Trung ương.

Tài nguyên là mạch máu mà một quốc gia dựa vào để tồn tại và phát triển. Những tình hình nguy cấp về địa chất và tài nguyên nói trên, trong lòng Ôn Gia Bảo chắc chắn là hiểu rất rõ. Sau khi ông lên giữ chức vụ, không những cần phải xử lý tốt một loạt vấn đề kinh tế trước mắt, còn cần xử lý tốt những vấn đề chiến lược có liên quan tới tương lai của đất nước này. Vấn đề chiến lược đầu đầu là tài nguyên này e rằng cũng đòi hỏi vị "lão thành địa chất" Ôn Gia Bảo thể hiện sự phi thường giống như năm xưa xử lý vấn đề phân lũ Kinh Giang vậy.

Ô

n Gia Bảo bước ra từ sa mạc Gô-bi của Cam Túc cuối cùng trở thành Thủ tướng của Trung Quốc, cũng coi như là một việc thần kỳ, khó tránh khỏi khiến những người ưa tò mò bắt đầu tưởng tượng tới những lực lượng tác động phía sau Ôn Gia Bảo. Nguyên nhân nào khiến ông từ một nhân viên kỹ thuật địa chất bước lên diễn đàn chính trị? Rốt cuộc là những người nào xếp sẵn những nấc thang thăng tiến cho từng bước đi của ông? Suy cho cùng ông làm thế nào mà lên được chức Chánh Văn phòng Trung ương? Ông đã dốc sức phục vụ ba vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc như thế nào? Ông giành được chức Thủ tướng từ chức vụ Phó Thủ tướng đứng hàng cuối cùng như thế nào?

Câu đố Hồ Cẩm Đào từ cao nguyên đất đỏ Cam Túc bước ra cuối cùng làm Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc còn chưa được người ta tìm ra câu trả lời, thì câu đố Ôn Gia Bảo cũng lại lan toả ra khắp nơi cùng với việc ông chính thức nhậm chức Thủ tướng Quốc vụ viện.

Do đặc điểm phức tạp của cơ cấu chính trị và sự thiếu công khai trên con đường thăng tiến làm quan của các quan chức Trung Quốc, vì vậy trước và sau khi một nhân vật chính trị quan trọng lên, các luồng thông tin via hè trong khi báo chí chính thức khuyết thiếu, thường luôn nhân cơ hội đó thêm giấm thêm ớt đồn đại này nọ. Trên thực tế, kiểu thông tin via hè trong nội địa này ảnh hưởng đến báo chí hải ngoại, báo chí hải ngoại đưa tin không thực lại thông qua các con đường quay lại nội địa, cứ đưa tin sai lẫn nhau, khiến cho người ta khó phân biệt được thật giả.

Khi người viết đi Cam Túc tìm hiểu về Ôn Gia Bảo, đã tiếp xúc với vài người năm xưa từng là đồng nghiệp và cấp trên đã từng làm việc với Ôn Gia Bảo. Những người ở tít tận miền Tây Bắc này cũng nghe được trong xã hội không ít lời đồn đại liên quan đến phát tích của Ôn Gia Bảo. Hai người trong số họ khi nói chuyện với người viết lần lượt bày tỏ rằng: "Ôn Gia Bảo lên được là vì ông nội của ông ta quen biết với Đặng Tiểu Bình." "Vì khi Đại cách mạng văn hoá ông ấy từng cống Đặng Phác Phương nhảy lầu đi bệnh viện", điều đó thật là hồ đồ. Vì Ôn Gia Bảo lên như thế nào, chúng tôi biết rõ nhất.

Điều khiến cho các đồng nghiệp cũ của Ôn Gia Bảo dở mếu dở cười hơn là, những lời đồn thổi ngoài xã hội không chỉ liên quan đến chính trị của Ôn Gia Bảo, còn liên quan đến cuộc sống của Ôn Gia Bảo. Trương Tử Tinh, đồng nghiệp cũ của Ôn Gia Bảo ngày xưa bây giờ nghỉ hưu ở Từu Tuyên nói: "Có người nói Ôn Gia Bảo đã ly hôn, lấy Lý Tu Bình của Đài Truyền hình (một nữ phát thanh viên thời sự nổi tiếng từ Đài Truyền hình Cam Túc điều về Bắc Kinh), hoàn toàn là nói bậy. Năm ngoái khi tôi đi Bắc Kinh, còn liên lạc với phu nhân của Ôn Gia Bảo là Trương Bồi Lợi nữa cơ."

Vậy thì, Ôn Gia Bảo rốt cuộc là bước ra khỏi Cam Túc như thế nào? Về sau lại làm thế nào từng bước từng bước tiến vào vị trí Thủ tướng? Xin hãy tạm để người viết trình bày chi tiết những điều tìm hiểu được.

Trên sa mạc Gô-bi trời thì cao hoàng đế thì xa, Ôn Gia Bảo bị cuốn vào cuộc đấu tranh chính trị tàn khốc, bị đẩy đến nông trường xa xôi hẻo lánh lao động cực nhọc. Tay đất lác đà hoặc trâu lùn đi làm việc ở bên ngoài, mỗi lần đi là cả nửa năm trời.

Năm 1968, Ôn Gia Bảo từ Học viện Địa chất Bắc Kinh được phân về đội lực học địa chất, Cục Địa chất tỉnh Cam Túc. Đội lực học địa chất đóng ở Từu Tuyên, Cam Túc, ông chui đầu vào nơi được gọi là "ốc đảo Gô-bi" này, ông ở đó 11 năm trời.

Từ Tuyền nổi tiếng với cái tên "Dưới thành có suối, nước suối như rượu". Rượu của Từ Tuyền từng làm say đổ nhiều thi nhân lớn đời Đường. Lý Bạch khi say ở đây đã để lại thơ viết: "Thiên nhược bất ái tửu, tửu tinh bất tại thiên; địa nhược bất ái tửu, địa ứng vô tửu tuyền" (ý là nói: Nếu trời không thích rượu, thì sao có Từ Tinh ở trên trời; Nếu đất không thích rượu, thì sao đất có Từ Tuyền). Sầm Tham giữ ghê thái thú Từ Tuyền sau khi say rượu hát: "Hồ giả nhất khúc đoạn nhân trường, toạ thượng tương khán lệ như vũ" (ý là nói: Đàn hồ một khúc cắt ruột gan, ngồi đó nhìn nhau lệ như tuôn). Vương Hàn không chỉ say rượu, còn đắm say bởi dạ quang bôi, đặc sản của Từ Tuyền: "Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi, dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi; tuý ngoạ sa trường quân mạc tiểu, cô lai chinh chiến kỷ nhân hồi" (ý là nói: chén dạ quang bôi rượu nho ngon, muốn uống mà đàn tỳ bà giục lên ngựa; đừng cười say nằm trên sa trường, xưa nay chinh chiến mấy ai trở về).

Ôn Gia Bảo trẻ tuổi từ Bắc Kinh đến Từ Tuyền, nhưng không phải là để uống rượu đến say, khi đó phong trào Đại cách mạng văn hoá vẫn còn nước sôi lửa bỏng, đấu tranh giai cấp còn gay gắt dữ dội, chàng thanh niên chất phác vừa mới rời khỏi ghế nhà trường Ôn Gia Bảo này lòng đầy nhiệt tình, mang trong mình kỹ thuật thẩm dò tìm quặng tới đây, ông hoàn toàn không ý thức được tính phức tạp chính trị "tuý ngoạ sa trường chinh chiến bất hồi". Tuy phe tạo phản "phe địa phương" ở nơi Học viện Địa chất Bắc Kinh của ông đóng đã một thời nổi tiếng ở Bắc Kinh, nhưng ông là phái tiêu điều, không dính dáng vào đó. Không ngờ, trên sa mạc Gô-bi trời thì cao mà hoàng đế thì xa này, ông lại bị cuốn vào cuộc đấu tranh chính trị tàn khốc.

Mới đến đội lực học địa chất không lâu, Ôn Gia Bảo do viết chữ Tống rất đẹp nên lập tức được lãnh đạo khen ngợi, được chỉ định đi ghi chép nội dung phê đấu đối với phe đi theo chủ nghĩa tư bản, đặc vụ, giới quyền uy học thuật phản động tại đại hội phê đấu. Một lần, tại hiện trường phê đấu, "phe cách mạng" từ "đấu văn" phát triển sang "đấu võ", đánh đập mạnh tay đối với những người bị phê đấu. Ôn Gia Bảo quả thực không nhịn được nữa, không khỏi quăng sổ ghi chép xuống chạy lại ngăn cản kẻ đánh người. Kết quả là mũi nhọn đấu tranh chuyển sang ông, do ông đồng tình với "phản cách mạng", nên "phe cách mạng" ngừng quyền ghi chép của ông lại, trừng phạt đưa đi đày ở nông trường hẻo lánh lao động cực nhọc.

Chuyến đi này kéo dài một năm. Điều may mắn là Ôn Gia Bảo đã chịu đựng được gian khổ. Khi học đại học trong thời gian đi thực tập, ông từng chịu không ít gian khổ. Khi tốt nghiệp vừa mới được điều động đến Từ Tuyền, ông cũng từng xuống nông thôn lao động nhiều tháng, vì vậy Ôn Gia Bảo không sợ khổ cực. Lần này bị trừng phạt đi chịu tội ở nông trường, dù khổ cực, nhưng không ai nghe thấy một lời phàn nàn hối hận nào của ông cả.

Sau một năm vất vả, ông quay lại với nghề. Từ nông trường ông quay về đội, được phân về phân đội 5 đội lực học, làm công việc của nhân viên kỹ thuật. Từ đó ông hết năm này tháng khác thẩm dò tìm quặng ở bên ngoài, ăn gió nằm sương là chuyện bình thường đối với ông. Các đồng nghiệp của ông năm xưa nhớ lại, có khi nơi mà họ tới không những hoang vu không một bóng người, mà trên trời còn không có chim bay, dưới đất không có hoa cỏ.

Phân đội 5 của Ôn Gia Bảo làm nhiệm vụ điều tra địa chất khu vực, cần điền vào bản đồ địa chất với các tỷ lệ kích thước khác nhau để dùng khi tìm quặng. Đây là công tác địa chất cơ bản nhất, cũng là một trong những công việc vất vả nhất trong ngành. Ôn Gia Bảo làm từ nhân viên kỹ thuật địa chất làm đi, trong 11 năm. Đồng nghiệp cũ của ông năm xưa nhớ lại, ông từng điền hai bức bản đồ ở Kỳ Liên Sơn, đó là vùng núi hoang sơ nhất, những nỗi khổ mà người địa chất phải gánh chịu để hoàn thành công việc này người bây giờ hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi.

Môi trường làm việc của đội địa chất khổ cực tới mức nào, Hề Thanh của phòng sáng tác văn học của Bộ Địa chất từng kể lại một câu chuyện nhỏ như thế này.

Những năm 50, 60, Đoàn văn công của Bộ Địa chất sánh ngang với tiếng tăm của Đoàn văn công mỏ than, là đoàn văn công ngành nổi tiếng toàn quốc. Thời kỳ đỉnh cao, Đoàn văn công Bộ Địa chất có bốn bộ phận là ban nhạc, đoàn ca múa, đoàn bình kịch, đoàn xiếc, tổng cộng 238 người. Đoàn văn công địa chất khi ấy không chỉ ra ngoài biểu diễn, mà còn chiếu phim, nữ diễn viên thường giặt quần áo cho đội viên địa chất.

Một lần, các diễn viên đi tới một phân đội địa chất trong núi cao ở Phúc Kiến. Ô tô đưa họ tới chân núi, quãng đường còn lại chỉ có thể đi bộ lên núi. Leo núi được vài tiếng đồng hồ họ mới đi được một nửa đường, các diễn viên mệt tới mức thở không ra hơi, họ vừa mới định ngồi xuống nghỉ, bỗng nhiên phát hiện thấy gần đó có một tấm bảng gỗ bên cạnh hang núi, bên trên tấm bảng viết mười chữ "Chỗ này có hồ xuất hiện, xin dừng dừng lại". Các thành viên trong đoàn giật mình, họ quên hết mệt nhọc, tranh nhau đi, chẳng mấy chốc họ đã tới được đỉnh núi. Thấy các diễn viên mệt tới mức ngã nghiêng xiêu vẹo, các đội viên địa chất rất xúc động. Buổi tối lại xem biểu diễn, cảnh và người càng khiến họ trào dâng tình cảm, nước mắt lưng tròng, tới mức trong khi đang biểu diễn đã có đội viên địa chất chạy lên sân khấu ôm chầm lấy diễn viên, khóc thành tiếng.

Trên sa mạc Gô-bi ở vùng Tây Bắc thường có những trận cuồng phong, cát vàng bay mù mịt che lấp cả bầu trời. Một nhân viên của đội thăm dò kể với người viết rằng, phân đội nhỏ của họ từng có một lái xe trong khi đang có gió thì anh ta xuống xe nhặt đồ, kết quả là bị gió cát thổi tới mức không nhận ra phương hướng, cũng không còn tìm được vị trí của xe ô tô nữa, cuối cùng bị gió cát vùi tới nghẹt thở mà chết. Phân đội nhỏ của Ôn Gia Bảo có lần khi vào núi tiến hành điều tra khu vực, thì có một đội viên không may gặp nạn.

Khi Ôn Gia Bảo và các đồng nghiệp làm việc ở bên ngoài, ngoài đấu tranh với gió cát ra, họ còn phải đấu tranh với sự cô đơn, đấu tranh với dã thú. Màn đêm buông xuống, họ dựng lên lều bạt mỏng, đốt đèn dầu hoả, sau khi vội vàng hoàn thành ghi chép chính lý lại mẫu tiêu bản của một ngày, sự cô đơn lạnh lẽo lại ập tới: gió núi kèm theo tuyết đập vào lều bạt của họ, tiếng sói gào từ xa văng tới. Thông thường, họ cứ đi khoảng nửa năm trời, nỗi khổ sở không dám ngoảnh lại nhìn. Nếu là đội ngũ có đông người, thì còn có ô tô cung cấp lương thực; nếu là ít người thì đành phải tay dắt lạc đà hoặc trâu lùn gùi đồ ăn thức uống và máy móc đi vào núi. Đội viên địa chất già đều có kinh nghiệm như thế này: Bất kể là gió cát thổi tạt, tay giữ lạc đà hoặc trâu lùn cũng không được buông lỏng, nếu không nó chạy mất, chưa nói tới đồ ăn uống không có, ngay cả máy móc thiết bị cũng mất trắng.

Trương Tử Tinh nhớ lại, một lần ông ta và Ôn Gia Bảo cùng đi dã ngoại, phân đội nhỏ có hơn hai mươi người. Họ dùng trâu lùn thồ vật tư, trèo lên núi Kỳ Liên Sơn cao 4.700 mét so với mặt nước biển. Đêm đến họ ngủ trong lều bạt đơn, mặc tất cả quần áo rồi mà vẫn lạnh tới khác thường. Gặp phải gió to, lều bạt bị thổi căng phồng lên như cánh buồm, gần như có thể bị gió cuốn đi bất cứ lúc nào. Các đội viên lại phải cố định lều bạt, lại vừa phải bảo vệ vật tư, thật là hải hết hồn. Thức ăn hàng ngày toàn là lương thực thô và rau cải ép hết nước, hoàn toàn đừng có mơ tới rau tươi.

Số phận của Ôn Gia Bảo xoay chuyển ông thoát khỏi công tác thăm dò địa chất, quy về di hoạ của "Đại cách mạng văn hoá" - đấu tranh bè phái. Do vấn đề thành phần, thoát đầu ông bước vào con đường làm quan không được đặc chí, ngồi một xó lạnh lẽo mất một thời gian tương đối dài.

Số phận của Ôn Gia Bảo xoay chuyển, ông thoát khỏi công tác thăm dò địa chất quy về di hoạ của "Đại cách mạng văn hoá" - đấu tranh bè phái. Chuyện dở của "Đại cách mạng văn hoá" lại trở thành điểm bắt đầu tốt đẹp của Ôn Gia Bảo.

Sau khi bước vào thập kỷ 70, võ đầu của "Đại cách mạng văn hoá" tuy không còn gay gắt nữa, nhưng đấu tranh bè phái vẫn còn vô cùng nghiêm trọng, đội lực học Từ Tuyên cũng không ngoại lệ. Khi ấy do trong đội lôi ra được nhiều "đặc vụ Quốc dân Đảng", vì vậy cán bộ cấp phòng bị miễn chức không ít. Công việc đã tới mức không thể vận hành bình thường được nữa, ban lãnh đạo cũng không thể không điều chỉnh.

Bí thư mới đến là Vương Tử Thanh bị khốn đốn bởi đấu tranh bè phái nghiêm trọng tồn tại trong đội lực học, thế cô lực mỏng nên không làm gì nổi. Để thay đổi hiện trạng, Vương Tử Thanh quyết định chọn dùng người mới bổ khuyết khu vực cán bộ trung cấp, thế nhưng những ứng cử viên được chọn trong đội, do vấn đề bè phái trong tầng lớp lãnh đạo nên không thể nào thông qua được.

Theo như Bạch Chí Vinh, khi ấy làm Chủ nhiệm phòng chính trị của đội lực học, nhớ lại, ông ta trước đây khi xuống phân đội, từng tiếp xúc với Ôn Gia Bảo, cảm thấy con người này có chính

kiến, nghiệp vụ tốt, công tác tốt, cũng không có bè phái gì. Thế là Bạch Chí Vinh giới thiệu với Vương Tử Thanh về Ôn Gia Bảo, đề nghị ông ta xuống khảo sát Ôn Gia Bảo.

Vương Tử Thanh xuống phân đội 5 ở đó vài ngày về nói: "Ôn Gia Bảo, được!"

Đề bạt cán bộ hành chính từ nhân viên kỹ thuật, tất nhiên là cần phải hỏi ý kiến tổng công trình sư của đội, vì vậy Vương Tử Thanh giao cho Bạch Chí Vinh đi trưng cầu ý kiến của tổng công trình sư Ngụy Thuần Hải. Không ngờ Ngụy Thuần Hải kiên quyết phản đối, lấy lý do trong đội cán bộ cốt cán có nghiệp vụ tốt không đồng ý để Ôn Gia Bảo chuyển sang làm hành chính.

Bạch Chí Vinh giải thích với Ngụy Thuần Hải, lãnh đạo hành chính trong đội đều là ngoài ngành, không có ai từng học qua địa chất, khi gặp những vấn đề liên quan tới nghiệp vụ, chỉ biết giương mắt lên nghe những nhân viên nghiệp vụ của mình thảo luận và tranh luận, không có khả năng phát biểu và quyết định, lãnh đạo đội hy vọng thay đổi tình trạng này. Nhưng bất luận Bạch Chí Vinh nói khó đến mấy, tổng công trình sư vẫn không đồng ý để Ôn Gia Bảo đổi nghề.

Không có cách nào khác, Vương Tử Thanh đành phải đích thân ra tay làm công tác tư tưởng với tổng công trình sư, nhưng vẫn bị từ chối. Không còn biết làm sao, ông đành phải nhờ vào biện pháp hành chính ra lệnh: Điều!

Thế nhưng, thông tri xuống tới phân đội 5 của Ôn Gia Bảo, do chủ nghĩa bản vị nhỏ nhen trong đội, ở đó cũng không chịu nhả Ôn Gia Bảo ra. Vương Tử Thanh đành phải một lần nữa truyền đạt mệnh lệnh hành chính ra hạn thời gian điều Ôn Gia Bảo về.

Khi Ôn Gia Bảo nhận mệnh lệnh từ phân đội đến đại đội báo tên, còn đem theo hai chồng lớn báo cáo địa chất và hai bản đồ phác thảo thăm dò địa chất. Sau khi làm cán sự chính trị rồi, mọi người vẫn thường thấy Ôn Gia Bảo tiếp tục chỉnh lý báo cáo tư liệu địa chất mà ông đem về vào thời gian ngoài giờ.

Rốt cuộc bản thân Ôn Gia Bảo có muốn đổi nghề hay không, người viết đã hỏi rất nhiều đồng nghiệp cũ của Ôn Gia Bảo, nhưng không ai có thể trả lời được, vì bản thân Ôn Gia Bảo chưa bao giờ nói ý kiến của mình về điểm này.

"Tôi là một viên gạch của Đảng, ở đâu cần thì chuyển tới đó." Khi đó, người có thể làm được điểm này là đồng chí tốt được Đảng và nhân dân công nhận. Nếu dùng tiêu chuẩn đó để đánh giá, thì Ôn Gia Bảo chắc chắn là một đồng chí tốt.

Sau khi Ôn Gia Bảo về trụ sở đội, ông lập tức bị tổn thương do bè phái. Bí thư muốn đề bạt ông, thế nhưng phó bí thư và đội trưởng kiên quyết phản đối. Hai phe đấu tranh với nhau, người trực tiếp bị oan ức tất nhiên là Ôn Gia Bảo. Phe bên phía không muốn đề bạt Ôn Gia Bảo tìm ra lý do là Ôn Gia Bảo xuất thân không tốt, ông nội của ông từng làm nghị sĩ hạ viện của Quốc dân đảng. Chương I của cuốn sách này đã từng giới thiệu qua, ông nội của Ôn Gia Bảo chỉ từng làm đốc học của khu đông bắc huyện Thiên Tân. Nhưng vào thời người ta chỉ có quan tâm tới thành phần đó, thì chỉ riêng khoản xuất thân đã có thể đưa người ta đến chỗ chết rồi. Về điều này, Vương Tử Thanh cho dù có muốn giúp cũng không thể nào giúp được gì.

Do vấn đề thành phần, thoát đầu Ôn Gia Bảo cũng không được đặc chí, chức cán sự chính trị của phòng chính trị này của ông bị nằm phơi ở đó, ngay cả bàn làm việc ông cũng không có. Trương Tử Tĩnh từ bộ đội chuyển qua làm trưởng phòng bảo vệ là người đôn hậu và trọng nghĩa khí, ông ta mời Ôn Gia Bảo vào văn phòng của mình, đặt một cái bàn, hai người ngồi đối diện nhau ba năm.

Ôn Gia Bảo tuy ngồi ở văn phòng của trụ sở đội, nhưng ông không vứt bỏ đi nghiệp vụ địa chất, có việc gì thuộc lĩnh vực hành chính thì ông làm, không có việc gì thì ông tiếp tục nghiên cứu nghiệp vụ. Về sau, báo cáo và bản đồ mà ông đem từ phân đội về trụ sở đội sau khi chỉnh lý xong được đưa đến nhà xuất bản in.

Khi ấy, Trương Tử Tĩnh và những người xung quanh đã phát hiện thấy mỗi khi không có việc gì thì Ôn Gia Bảo lại ôm sách học tiếng Anh học.

Ôn Gia Bảo chủ động nhường suất được nâng lương, được mọi người đồng thanh khen ngợi; chủ động yêu cầu đọc báo cáo nghiệp vụ, được lãnh đạo cấp trên đánh giá tốt; biểu hiện tích cực của ông tại hội nghị kế hoạch ở Lan Châu lúc mới tới đã khiến mọi người nhìn bằng con mắt khác. Một vị lãnh đạo già nói: "Đây là một người có tấm lòng."

Năm 1979, Sa Luân làm Trưởng phòng địa chất Cục địa chất tỉnh Cam Túc từ Lan Châu đến đội lực học Tửu Tuyền nghiệm thu công việc. Trước khi bắt đầu cuộc họp, Ôn Gia Bảo vừa mới từ chủ nhiệm ban chính trị được đề bạt làm đội phó đội lực học tìm đến Sa Luân, hỏi xem mình có thể giới thiệu tại hội nghị một chút về quan điểm học thuật liên quan đến hướng tìm quặng sắt ở núi Kỳ Liên hay không.

Sa Luân nói: "Cậu rời khỏi nghiệp vụ bao nhiêu năm nay, mà vẫn chưa từ bỏ nghiệp vụ tìm quặng hay sao?"

Ôn Gia Bảo trả lời: "Tôi vĩnh viễn không bao giờ từ bỏ nghiệp vụ."

Sa Luân trong lòng không khỏi rung động: "Đây là một con người có tấm lòng!"

Về sau Sa Luân tiết lộ với người viết tại nhà mình ở Lan Châu rằng, báo cáo học thuật của Ôn Gia Bảo rất đặc sắc, có thể thấy được là ông không xa rời nghiệp vụ, khi ấy Ôn Gia Bảo gây cho ông ta ấn tượng không tồi.

Không lâu sau, Sa Luân từ phòng địa chất khoáng sản mà ông ta đã làm trưởng phòng hai mươi năm được đề bạt làm Cục phó Cục địa chất khoáng sản. Lãnh đạo đề ông ta tiên cử người kế nhiệm. Ai thích hợp để kế nhiệm đây? Khi ấy có hai loại ý kiến, một loại là trên Cục trực tiếp đề bạt, một loại là điều động ngang từ cán bộ cơ sở. Nếu là đề bạt thẳng cấp, danh sách cán bộ cần báo cáo Bộ Địa chất khoáng sản phê chuẩn, còn nếu điều ngang từ bên dưới, thì không cần phải báo cáo lên trên. Sa Luân nghĩ ngay tới Ôn Gia Bảo là người có trình độ nghiệp vụ: Ôn Gia Bảo học lực cao, là nghiên cứu sinh tốt nghiệp ở Bắc Kinh; Ôn Gia Bảo có phẩm chất tốt, trong "Đại cách mạng văn hoá" không bao giờ chảnh người; Ôn Gia Bảo có năng lực, nghiệp vụ hành chính đều xuất sắc; Ôn Gia Bảo có kinh nghiệm, từng làm việc ở cơ sở.

Ôn Gia Bảo khi đó đã là đội phó đội lực học Tửu Tuyền, thuộc cấp phó phòng. Về điểm này, trên Cục phái Phó Cục trưởng là Phàn Nghị đến Tửu Tuyền khảo sát lại, đồng thời cũng khảo sát mấy đội cùng cấp khác. Sau khi khảo sát tổng hợp một lượt, Ôn Gia Bảo được liệt vào ứng cử viên hàng đầu.

Có một việc làm mọi người ấn tượng rất sâu, hơn nữa tự đáy lòng họ khâm phục cách sống của Ôn Gia Bảo. Đó là thời kỳ đầu cải cách mở cửa, mọi người khó khăn lắm mới có được một cơ hội nâng lương, ai nấy đều tranh giành cạnh tranh với nhau. Thế nhưng tỷ lệ nâng lương chỉ có 70%, chắc chắn là sẽ có 30% số người không được nâng lương đợt này. Trung Quốc đại lục kể từ "Đại cách mạng văn hoá" đến nay, tiền lương của công nhân viên chức mấy chục năm không thay đổi, cơ hội nâng lương lần này không ai muốn bỏ lỡ cả. Cuối những năm 70, tiền lương của mọi người đều rất thấp, lương tháng tổng cộng mới vài chục Nhân dân tệ. Trong phút chốc được tăng hơn mười Nhân dân tệ, ai mà không trông ngóng hồi hộp. Trình độ học vấn cao và chức vụ cao của Ôn Gia Bảo trong đội khiến cho ông nghiêm nhiên lọt vào danh sách nâng lương mà không phải bàn cãi gì, thế nhưng khi ông thấy không ít người tranh giành nhau tới mức thái quá vì chỉ tiêu có hạn, thì ông liền chủ động không nhận lấy chỉ tiêu nâng lương. Sự nhường nhịn này của ông, có nghĩa là mỗi tháng ông sẽ lĩnh ít đi hơn mười Nhân dân tệ. Lúc đầu trong đội có không ít người không tin, ngấm ngấm bàn tán sôi nổi, nói ông chẳng qua là giả vờ làm ra vẻ ta đây mà thôi. Nhưng về sau thấy ông nói là làm, nhường thật, thì mọi người không thể không tâm phục khẩu phục. Thế là, Ôn Gia Bảo gần như trở thành "thánh nhân" được mọi người khen ngợi.

Trong Cục địa chất khoáng sản cũng có bè phái, nghe nói Sa Luân và Phan Nghị mỗi người thuộc về một phe khác nhau, nhưng trong vấn đề bổ nhiệm Ôn Gia Bảo, hai người dường như vứt bỏ đi mối hiềm khích bè phái, ý kiến tương đối thống nhất. Về sau, dưới sự chủ trì của Cục trưởng Mã Vạn Lý, Ôn Gia Bảo 37 tuổi được điều về tỉnh thành Lan Châu một cách thuận lợi, giữ chức Phó trưởng phòng địa chất khoáng sản, vị trí trưởng phòng tạm thời để trống.

Ôn Gia Bảo mới tới Cục địa chất khoáng sản tỉnh Cam Túc, vừa vặn gặp hội nghị bàn kế hoạch công tác hàng năm của Cục địa chất khoáng sản. Tại hội nghị, Ôn Gia Bảo nhân cơ hội đó đã trình bày báo cáo mà mình chuẩn bị kỹ lưỡng. Bản báo cáo này không những thể hiện trình độ nghiệp vụ của Ôn Gia Bảo, mà còn thể hiện năng lực tổng hợp của ông. Các vị lãnh đạo chủ chốt của Cục, tổng công trình sư, cán bộ trung cấp đều tham gia hội nghị. Sự thể hiện có chủ ý của Ôn Gia Bảo đã giành được sự nhiệt liệt hoan nghênh bất ngờ của cả hội trường.

Tôn Đại Quang khi tuyên chọn đề bạt cán bộ đã đề nghị nhân viên của cơ quan bộ và cơ quan trực thuộc bộ tiến cử ứng cử viên chức thứ trưởng. Cả 5 nhóm không hẹn mà gặp đều tiến cử Ôn Gia Bảo Phó Cục trưởng cục địa chất khoáng sản tỉnh Cam Túc.

Ôn Gia Bảo lên Bắc Kinh, phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài đồn ầm lên rằng ông được Bí thư tỉnh ủy Cam Túc lúc đó là Tổng Bình cất nhắc, thực chất là không phải như vậy. Kỳ thực, ông được Bộ trưởng Bộ địa chất khoáng sản Tôn Đại Quang cất nhắc.

Năm 1979, khi Ôn Gia Bảo làm đội phó đội lực học Tửu Tuyên, Bộ trưởng Tôn Đại Quang từng đưa đội đến khảo sát. Ôn Gia Bảo đã báo cáo công tác trong chưa đầy năm phút với Tôn Đại Quang, về báo cáo của Ôn Gia Bảo, Tôn Đại Quang không nói hay, cũng không nói không hay. Sau khi nghe báo cáo, hai vị trưởng phòng của Bộ địa chất khoáng sản từ Bắc Kinh tháp tùng Tôn Đại Quang tới bắt đầu ngấm ngấm nói chuyện với cán bộ, tiến hành thăm dò kỹ hơn về cán bộ.

Ôn Gia Bảo được bố trí tháp tùng Tôn Đại Quang xuất hành vòng vo gần một tháng trời ở hành lang bờ phía tây của sông. Gần một tháng trời sớm tối tiếp xúc với nhau, quan sát của Tôn Đại Quang đối với Ôn Gia Bảo có thể nói là chi tiết đến từng ly từng tí. Nghe nói Ôn Gia Bảo có ấn tượng rất tốt về Tôn Đại Quang, chỉ có điều ông có chút chưa vừa ý đối với việc Tôn Đại Quang trước khi về còn đem theo một ô tô đặc sản dưa Bạch Lan của Cam Túc. Bạn cũ của Ôn Gia Bảo từng tiết lộ, ông là người chính trực, bản thân mình không chiếm bất cứ lợi lộc nhỏ nào, vì vậy cũng không thuận mắt khi thấy người khác làm như vậy.

Ôn Gia Bảo mới điều đến Lan Châu không lâu, với phong trào ra sức tuyên chọn cán bộ trẻ tuổi của Đặng Tiểu Bình, Cục địa chất khoáng sản Cam Túc nhận được chỉ thị từ trên Bộ truyền xuống, phải gấp rút bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự bị thành thể hệ thứ ba đưa vào các cương vị lãnh đạo. Thế là Cục địa chất khoáng sản lần lượt chọn ra ba lượt người báo lên Bộ, tên của Ôn Gia Bảo được đưa vào danh sách loạt đầu tiên. Khi ấy loạt thứ nhất chọn ra ba người, hiện nay ba người này ngoài Ôn Gia Bảo lên làm Thủ tướng Quốc vụ viện ra, một người hiện là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên đất đai, còn một người là Viện sĩ Viện công trình quốc gia, ba người đều có thể coi là xuất sắc.

Tôn Đại Quang có một phương thức của riêng mình để lựa chọn cán bộ, chủ yếu là thực hiện qua khảo sát thực tiễn. Ông ta để bộ phận tổ chức sàng lọc ra một số cán bộ cấp cục trẻ tuổi, tố chất tốt, hiểu chuyên môn địa chất, do ông ta dẫn đầu đi đến các cục địa chất các tỉnh cùng điều tra, cùng nghe báo cáo, cùng nghiên cứu công tác, qua đó xem trình độ chính trị, năng lực làm việc và sở trường nghiệp vụ của họ, sau đó lại đưa đối tượng chuẩn bị lựa chọn đề bạt vào trong quần chúng để nghe ngóng phản ánh. Ông ta nói: “Qua phương thức này, sử dụng cán bộ như thế nào thì bản thân ông đã có những tính toán sẵn rồi.”

Mùa hè thu năm 1980, Tôn Đại Quang lại một lần nữa dẫn đoàn tới vùng Tây Bắc. Khi tới Cam Túc, trong loạt thứ nhất do Cục địa chất khoáng sản giới thiệu ông đã chọn ra tổng công trình sư Thang Trung Lập (hiện là Viện sĩ Viện công trình quốc gia) cùng đi khảo sát. Khi ấy Ôn Gia Bảo chỉ là một phó trưởng phòng, mà những người tháp tùng khảo sát do Tôn Đại Quang chọn ra từ các nơi đều là cấp phó cục trưởng hoặc tổng công trình sư, do đó lần ấy ông không được chọn. Tôn Đại Quang đem theo Thang Trung Lập đi Tân Cương một chuyến trở về. Qua khảo sát thực tiễn ông

phát hiện người này là có nghiệp vụ chuyên môn cứng, nhưng không thích hợp làm lãnh đạo hành chính, kết quả là ông không trọng dụng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 1981, Tôn Đại Quang lại một lần nữa dẫn đoàn đi công tác. Lần này, trong đoàn đã có Phó cục trưởng cục địa chất khoáng sản Cam Túc Ôn Gia Bảo. Ngoài Ôn Gia Bảo ra, đội viên tháp tùng còn có Phó cục trưởng cục địa chất khoáng sản Bắc Kinh Trương Hồng Nhân, Phó cục trưởng cục địa chất khoáng sản Cát Lâm Trương Văn Câu, Phó Cục trưởng cục địa chất khoáng sản Hà Nam Phương Chương Thuận, Phó cục trưởng cục địa chất khoáng sản Hồ Nam Tống Thụy Tường, Phó Cục trưởng cục địa chất khoáng sản Quý Châu Hàn Chí Quân. Ngoài ra còn có trưởng ban tổ chức Bộ địa chất khoáng sản Mậu Xuân Vinh, trưởng phòng Ban tổ chức Bộ địa chất khoáng sản Vương Thực Cầm và hai thư ký của Tôn Đại Quang.

Ôn Gia Bảo theo Tôn Đại Quang đi điều tra nghiên cứu hơn một tháng ở các tỉnh đông bắc như Hắc Long Giang, Cát Lâm, Liêu Ninh, hàng ngày lịch trình đều xếp kín, nếu không ngồi ô tô đến khu mỏ, đến khu máy móc, thì lại ngồi nghe báo cáo, toạ đàm. Nội dung điều tra nghiên cứu của họ rất rộng bao gồm vấn đề về địa chất tìm quặng, ban lãnh đạo, công tác tư tưởng, cơ cấu lãnh đạo, đãi ngộ tri thức, giao thông thiết bị, đoàn kết dân tộc. Hầu như bao quát tất cả mọi mặt.

Cách làm độc đáo của Tôn Đại Quang là để cho các nhân viên cùng đi thảo luận đầy đủ, cởi mở tâm lòng, phát biểu ý kiến và kiến nghị, thậm chí khuyến khích mọi người tranh luận. Còn mỗi khi thảo luận nội bộ, Tôn Đại Quang chủ yếu dùng mắt để quan sát, tai lắng nghe, rất ít nói. Ông đặc biệt coi trọng quan sát lực phân tích tổng hợp và tầm cao nhận thức chiến lược của những nhân tài ưu tú nổi lên sau.

Ngoài họp thảo luận, Tôn Đại Quang còn gần gũi với các đội viên tiến hành trao đổi riêng, ngấm ngấm tìm hiểu đặc điểm tính cách và trình độ tư tưởng của những người này. Cuối cùng, Tôn Đại Quang đề từng phó cục trưởng tham gia điều tra nghiên cứu, tiến hành tổng kết, lấy đó làm bài thi tốt nghiệp. Trong đội ngũ điều tra nghiên cứu lần thứ nhất, Phó cục trưởng cục Địa chất khoáng sản Giang Tây là Chu Huấn biểu hiện nổi bật nhất, Tôn Đại Quang nhắm trúng ông ta, kết quả hai năm sau Chu Huấn được đề bạt làm Thứ trưởng Bộ Địa chất khoáng sản, về sau lại kế nhiệm Tôn Đại Quang làm Bộ trưởng. Trong đội ngũ điều tra nghiên cứu đợt hai, Tôn Đại Quang lại hết sức khen ngợi Ôn Gia Bảo.

Tôn Đại Quang có ấn tượng sâu sắc đối với “tư duy chặt chẽ, tác phong chắc chắn, tài năng xuất chúng của Ôn Gia Bảo”. Năm 1982, trước khi chính thức sử dụng Ôn Gia Bảo, đã thử một lần hình thức tiến cử dân chủ trong Bộ. Tôn Đại Quang đề các nhân viên trong Bộ và cơ quan trực thuộc Bộ trực tiếp giới thiệu ứng cử viên chức Thứ trưởng, sau đó do các cục vụ trong bộ và các học viện khoa học địa chất chia thành 5 nhóm tiến hành đánh giá công khai, kết quả thảo luận cuối cùng đã khiến cho Tôn Đại Quang vốn đã có dự liệu từ trước cũng cảm thấy bất ngờ: Cả 5 nhóm không hẹn mà gặp đều tiến cử Phó cục trưởng cục địa chất khoáng sản tỉnh Cam Túc là Ôn Gia Bảo. Phòng nghiên cứu chính sách cho rằng: Văn chương và tổng kết của Ôn Gia Bảo đều viết rất hay, có độ sâu, có sức thuyết phục, thật là hiếm có; Ban Chính trị từng khảo sát cán bộ của Cam Túc cho rằng: Ôn Gia Bảo có cả đức lẫn tài, xuất sắc hơn người. Vụ trưởng Vụ kế hoạch Vương Bình Khôn sau khi tìm hiểu từ nhiều phía thì cho rằng: Ôn Gia Bảo khiêm tốn, chịu khó, đoàn kết đồng chí, rất có tài, và có uy tín...

Bộ Địa chất khoáng sản có rất nhiều cục vụ và mấy chục cục địa chất khoáng sản tỉnh, cán bộ cấp phó cục vụ, tổng cộng tới hơn 100 người. Một phó cục trưởng trẻ tuổi của một tỉnh hẻo lánh được các cơ quan trong Bộ đồng loạt ca ngợi, nhiều bên tiến cử, quả thật là hiếm có.

ít lâu sau, Ôn Gia Bảo được điều về Bộ. Ông còn được điều về Bộ sớm hơn cả Chu Huấn. Thế nhưng, sau khi Ôn Gia Bảo lên Bắc Kinh thì lại không được làm Thứ trưởng ngay, mà được Tôn Đại Quang bố trí giữ chức chủ nhiệm phòng nghiên cứu pháp quy chính sách của Bộ Địa chất khoáng sản, nhằm quá độ sang chức Thứ trưởng, đồng thời báo cáo Ban Tổ chức Trung ương phê chuẩn. Trong thời gian đó, khi Tôn Đại Quang tiến hành điều tra nghiên cứu lần thứ tư thì ông lại đem theo Ôn Gia Bảo để khảo sát thêm. Những lời chỉ bảo của Tôn Đại Quang đã giúp ích rất nhiều đối với Ôn Gia Bảo. Ôn Gia Bảo từng nói: “Bộ trưởng Tôn chủ trì hội nghị, xử lý mọi vấn đề đều thấu

đáo rõ ràng, gọn gàng, không bao giờ việc tới đâu lo tới đó, cũng không câu nệ tiểu tiết hoặc lề mề. Đây là một thứ phong độ của một nhà chính trị.”

Thế nhưng “tật xấu” của Tôn Đại Quang là tương đối cứng nhắc, phong cách làm việc thường biểu hiện là: nghiêm khắc có thừa mà thân thiện thì thiếu.

Ôn Gia Bảo không học những “tật xấu” của Tôn Đại Quang, biểu hiện của ông hoàn toàn ngược lại với Tôn Đại Quang: Thân thiện có thừa nhưng nghiêm khắc thì thiếu.

Năm 1983, Ôn Gia Bảo chính thức nhậm chức Thứ trưởng Bộ Địa chất khoáng sản, phụ trách công tác kế hoạch tài chính. Từ một cán bộ lãnh đạo trẻ tuổi ít kinh nghiệm của cục địa chất khoáng sản của một tỉnh hẻo lánh vào làm lãnh đạo trong Bộ, tâm trạng lo lắng của ông cũng có thể nhận thấy được qua những lời ông nói với Vụ trưởng vụ Kế hoạch Vương Bình Khôn: “Vụ trưởng Vương, tình hình của tôi như thế nào anh đều biết cả rồi, tôi xuất thân từ đội địa chất ở xa xôi, hoàn toàn không biết gì về công tác kế hoạch tài chính, sau này mong anh tận tình chỉ bảo...”

Vương Bình Khôn vốn nổi tiếng ở trong Bộ vì sự thông minh, tài cán và cao ngạo. Nghe nói, số người mà ông ta ưng ý không nhiều. Lúc đầu, khi Tôn Đại Quang đề nghị mọi người dân chủ bình xét ứng cử viên chức Thứ trưởng, ông ta đã từng tiến cử Ôn Gia Bảo, bây giờ Ôn Gia Bảo mới lên giữ chức đã tôn trọng, lịch sự với mình như vậy, có thể tưởng tượng ra được sự cảm động và hài lòng của Vương Bình Khôn. Về sau ông ta hết sức ủng hộ và phối hợp với công tác với Ôn Gia Bảo.

Ôn Gia Bảo được đánh giá rất tốt ở Bộ Địa chất Khoáng sản. Mấy năm ở Bộ Địa chất Khoáng sản, tài lãnh đạo, năng lực điều hoà tổ chức, trình độ lý luận chính sách của Ôn Gia Bảo đã được phát huy đầy đủ. Trong đánh giá thăm dò dân ý trong cơ quan Bộ liên tục ba năm 1982, 1983, 1984, Ôn Gia Bảo được cán bộ Bộ Địa chất Khoáng sản đánh giá rất tốt. Đánh giá của mọi người đối với ông là: Tư tưởng giải phóng, tác phong dân chủ, công tác thiết thực, sức khoẻ tốt, làm việc có hiệu quả cao, trong sạch liêm khiết.

Ôn Gia Bảo – Tôi cho rằng mình cũng có thể coi là một nhân tài, thế nhưng giống như tôi đây, trong cả nước có hàng ngàn hàng vạn người. Nếu như Bộ trưởng Tôn Đại Quang không điều tôi về Bộ và tiến cử với bên trên, thì tôi không thể vào được Trung ương, rất có thể bây giờ vẫn còn ở trong khe núi.

Sau khi Ôn Gia Bảo lên làm Thứ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản, với sự mở đầu hết sức lý tưởng, ông đã mau chóng đứng vững. Thế nhưng chỉ hai năm sau ông đã xa rời sự nghiệp địa chất khoáng sản mà mình đã phấn đấu vì nó suốt 20 năm (nếu tính cả những năm tháng học tập trong trường đại học), ông chuyển về làm việc ở Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc một cách thụ động.

Năm 1985, Trung ương chuẩn bị họp Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Trung Quốc, cần những lực lượng mới tham gia công tác trù bị. Hồ Diệu Bang lúc đó giữ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chấm ba vị Thứ trưởng trẻ tuổi mới lên ở các bộ khác nhau tham gia vào công việc chuẩn bị Đại hội. Ôn Gia Bảo lọt vào danh sách đó.

Hồ Diệu Bang đã chọn trúng Ôn Gia Bảo như thế nào? Ngoài xã hội lưu truyền những lời đồn đại: Có người nói, Hồ Diệu Bang tình cờ phát hiện ra Ôn Gia Bảo có tài ăn nói và kiến giải hơn người tại một cuộc toạ đàm. Cũng có người nói, Vương Triệu Quốc vốn quen biết với Ôn Gia Bảo đã tiến cử Ôn Gia Bảo vào những lúc thích hợp, còn có người nói Tôn Đại Quang quen thân với Hồ Diệu Bang đã tiến cử tướng yêu của mình là Ôn Gia Bảo. Theo người viết được biết thì giả thiết sau mới là đáng tin cậy.

Trong bầu không khí lớn “Bá Nhạc chọn thiên lý mã” lúc bấy giờ, Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang đều có thể nói là cầu hiền như khát nước. Một người xuất sắc không thể chệch vào đâu được như Ôn Gia Bảo được giới thiệu, tất nhiên là hiếm có. Hơn nữa, cách làm trong lựa chọn đề bạt và bồi dưỡng cán bộ dự bị của Tôn Đại Quang đã từng được Ban Tổ chức Trung ương khen ngợi. Trong

cuốn “Thông tin công tác tổ chức” của Ban Tổ chức Trung ương có bài giới thiệu về kinh nghiệm và thành tích trong lựa chọn đề bạt cán bộ của Tôn Đại Quang, đã nói cần phải tặng cho ông ta “giải thưởng Bá Nhạc”.

Tôn Đại Quang đã từng khảo sát 33 cán bộ địa phương và cơ sở, về sau có 8 người trở thành bộ trưởng, thứ trưởng, một người trở thành phó tỉnh trưởng, một số người làm công tác lãnh đạo địa chất khoáng sản đều là do ông ta cất nhắc năm xưa. Thế nhưng, trong những phần tử ưu tú mà Tôn Đại Quang đề bạt, duy chỉ có Ôn Gia Bảo là sớm vào Trung Nam Hải, có thể thấy trong bụng của Tôn Đại Quang, Ôn Gia Bảo là người xuất sắc nhất. Trước khi leo lên đến đỉnh cao chính trị, Ôn Gia Bảo đã từng nói một cách chân thành rằng: “Tôi cho rằng mình có thể coi là một nhân tài, nhưng người giống như tôi trong cả nước có hàng ngàn hàng vạn người. Nếu không phải là Cục trưởng Mã Vạn Lý điều tôi lên Cục, nếu không phải là Bộ trưởng Tôn Đại Quang điều tôi vào Bộ và tiến cử với bên trên, thì tôi không thể vào Trung ương được, rất có thể bây giờ vẫn còn ở trong khe núi.”

Ở đây cần phải giới thiệu một chút về Tôn Đại Quang.

Giống như nhiều cán bộ lão thành khác, Tôn Đại Quang cũng không thoát khỏi cuộc đại cách mạng văn hoá. Thời kỳ đầu đại cách mạng văn hoá, cuộc sống của Tôn Đại Quang được coi như là dễ chịu, tuy không bị phê riêng, nhưng lại bị đấu cùng với người khác. Mỗi khi phê đấu Bạc Nhất Ba “phe đi theo chủ nghĩa tư bản lớn nhất”, các Bộ trưởng các bộ trực thuộc của Phó Thủ tướng Bạc Nhất Ba đều phải đứng bên cạnh, buông tay chịu đấu. Hồi đầu phê đấu chỉ là hò hét khẩu hiệu mà thôi. Có lần, ông ta đùa với một vị bộ trưởng khác rằng: “Anh thật chẳng ra sao cả, khi hô đã đảo anh thì tôi không giờ tay, nhưng khi hô đã đảo tôi thì anh lại giờ tay.” Vị bộ trưởng kia cười đau khổ nói: “Tôi không nhớ rõ nữa, hễ cứ hô đã đảo là tôi lại giờ tay, khi hô đã đảo bản thân tôi, tôi cũng giờ tay.”

Thời kỳ đại cách mạng văn hoá, con gái của Tôn Đại Quang là một trong những người phụ trách tổ chức quần chúng “tưng đội Bát Nhất” của Học viện hàng không Bắc Kinh, do không hiểu nổi tại sao nhiều cán bộ lão thành lại bị đánh đổ, nên đã viết báo chữ to “Hỏi cách mạng văn hoá Trung ương 1” và “Hỏi 2”, “Hỏi 3”, “Hỏi 4” rồi dán lên tường, đồng thời in thành truyền đơn phát đi, do đó bị đánh thành “phản cách mạng hiện hành”.

Khi đại cách mạng văn hoá mới bắt đầu, Tôn Đại Quang còn có thể cùng với Mao Trạch Đông lên Thiên An Môn kiểm duyệt đội diễu hành của Hồng vệ binh. Con gái của Tôn Đại Quang bị đánh thành phản cách mạng rồi, phe tạo phản nhắm vào Tôn Đại Quang, nói ông ta xúi giục con gái “công kích cách mạng văn hoá trung ương”, bắt đầu đấu Tôn Đại Quang và ông ta phải chịu sự dày vò của đám đá chân tay. Tháng 1 năm 1968, phe tạo phản tống ông ta vào tù nhốt suốt sáu năm. ở trong tù, hàng ngày ông tập bốn lần Thái cực quyền trong căn phòng nhỏ rộng 8 mét vuông, lại đi bộ mười ngàn bước, kiên trì hoạt động bốn tiếng đồng hồ.

Sau khi Lâm Bưu bị rơi chết ở Nội Mông, Tôn Đại Quang được ra tù. Hai năm sau đó, tổ chức đã bố trí cho ông ta kiểm tra sức khỏe và tham gia học tập. Tận dụng quãng thời gian nhàn rỗi này, Tôn Đại Quang đã đọc một số sách như “Tư trị thông giám”, “Trung Quốc thông sử”, và “Khởi nguồn vật chủng - Đắc-uy-n”. Tháng 5 năm 1975, ông ta nhậm chức Cục trưởng Cục địa chất của ủy ban kế hoạch, Tôn Đại Quang lúc này đã 58 tuổi.

So với trong Đại cách mạng văn hoá, Lâm Bưu đã điểm tên của Bí thư Đảng đoàn, Thứ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản Hà Trường Công, nói ông ta là phần tử phản cách mạng già, vì vậy Bộ Địa chất bị tác động rất lớn, năm 1970 bị xoá sổ, trở thành Cục địa chất trực thuộc ủy ban Kế hoạch nhà nước. Sau khi bè lũ bốn tên sụp đổ, để tăng cường công tác địa chất, tháng 8 năm 1979, Trung ương quyết định khôi phục lại Bộ Địa chất, do Tôn Đại Quang giữ chức Bộ trưởng. Tháng 5 năm 1982, Hội nghị lần thứ 23 ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá V thông qua nghị quyết, đổi tên Bộ Địa chất thành Bộ Địa chất khoáng sản, quản lý tổng hợp công tác địa chất và tài nguyên khoáng sản của cả nước, chủ quản ngành thăm dò địa chất của cả nước.

Khi Tôn Đại Quang vừa mới tiếp nhận công tác địa chất, công tác địa chất đã không còn vinh

quang như thời kỳ mới thành lập nữa. Bộ Địa chất là khu vực chịu tổn thất nặng nề trong thời kỳ Đại cách mạng văn hoá, trăm thứ ngổn ngang cần xây dựng lại. Sau khi Tôn Đại Quang nhậm chức, ông ta đã mời các chuyên gia giảng giải về kiến thức địa chất cho mình, ông còn chọn hẳn nguyên thư ký của Lý Tử Quang hiểu biết về địa chất làm thư ký cho mình, nhằm hỏi han và thỉnh giáo bất cứ lúc nào. Hai tháng sau đó, khi ông ta trình bày về hiện trạng công tác địa chất và tư duy phát triển sau này với Phó Thủ tướng Lý Tiên Niệm và Cốc Mục, họ đã kinh ngạc: “Không ngờ một người ngoài ngành như anh lại thông thạo công tác địa chất nhanh đến như vậy, thật không đơn giản.”

Khoa học địa chất là một môn khoa học cơ bản, lại là một môn khoa học ứng dụng, công tác địa chất là công tác điều tra, nghiên cứu mang nặng tính thăm dò, nếu lãnh đạo không hiểu hoặc không nắm bắt về kiến thức chuyên môn kỹ thuật thì rất khó hoàn thành tốt công việc. Xuất phát từ nhận thức như vậy, Tôn Đại Quang không những tự mình cố gắng từ ngoài ngành chuyển thành trong ngành, lại sử dụng nhiều cán bộ kỹ thuật, tăng cường ban lãnh đạo các cấp, thay đổi hoàn toàn trạng thái ngoài ngành lãnh đạo trong ngành.

Hệ thống địa chất từng lưu truyền một bài vè: “Lý Tử Quang nắm khoa học, kỹ thuật, Hà Trường Công nắm phúc lợi, Tôn Đại Quang nắm cơ sở...” Chủ yếu nói các đời Bộ trưởng Bộ Địa chất khoáng sản chú trọng nắm cái gì. Một lần Tôn Đại Quang nghe được bài vè này, đã tự đánh giá: “Kỳ thực, công hiến chính của tôi đối với Bộ Địa chất không phải là nắm cơ sở, mà là nắm việc cải tổ đội ngũ lãnh đạo, thay đổi cán bộ hiểu biết kỹ thuật chuyên môn từ trên xuống dưới.”

Tôn Đại Quang từng có một bài viết trên Nhân dân nhật báo, bài viết nói: “Việc tuyển chọn đề bạt, sử dụng đối với cán bộ muốn làm được mạnh dạn thích đáng, thì cần phải có một sự hiểu biết toàn diện và chuẩn xác đối với đối tượng được tuyển chọn đề bạt. Muốn làm được điều này thì không chỉ dựa vào nghe báo cáo, xem tài liệu, điều quan trọng là cần dùng công tác và cuộc sống thực tế để dẫn chứng tính chuẩn xác của những tài liệu này. Đề tuyển chọn đề bạt những cán bộ trung niên, thanh niên xuất sắc, cơ quan tổ chức cần tiến hành khảo sát toàn diện, sâu sắc, các đồng chí lãnh đạo cũng cần có cơ hội dùng những hình thức để tự mình khảo sát, đích thân tiếp xúc và làm quen với họ, tìm hiểu họ từ cả những điểm lớn cho tới những chi tiết nhỏ.

Ôn Gia Bảo từng nói: “Về mặt bồi dưỡng và đào tạo lớp người kế cận, Tôn Đại Quang đã bỏ ra nhiều tâm huyết, đã đi đầu trong nhận thức và hành động. Ông ta dẫn các cán bộ trẻ tuổi hết lần này đến lần khác xuống cơ sở điều tra, nghiên cứu, thông qua lấy mình làm gương, giao lưu cọ xát, quan sát thực tế, qua đó phát hiện được nhiều cán bộ ưu tú. Những nhân vật nhỏ chưa từng nghe thấy tên như chúng tôi đây cũng được phát hiện từ trong khe núi như vậy.”

Tôn Đại Quang thích thư pháp, khi có người xin chữ của ông ta, ông ta thích viết tặng cho đối phương những lời răn dạy như “Xử lý việc lớn quý ở chỗ sáng suốt và quyết đoán”, “Hành động không thẹn với trời đất, tốt xấu ắt có thiên thu”. Khi ấy Tôn Đại Quang đặc biệt thích tặng những sự yêu thương trên giấy kiêu này cho các bậc hiền tài. Ôn Gia Bảo cũng yêu thích thư pháp như vậy, tất nhiên cũng từng tiếp nhận những sự giáo huấn như vậy. Trên thực tế, những phẩm chất mà Ôn Gia Bảo thể hiện sau này có thể nói là không hèn mà gặp với những lời khích lệ này.

Tôn Đại Quang dám nói lời thật, điểm này khiến Ôn Gia Bảo rất khâm phục. Tại Đại hội IX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Lưu Thiệu Kỳ bị định là “phản bội, gian tế bên trong, kẻ thù chung”, “phe đi theo tư bản chủ nghĩa lớn nhất trong Đảng đến chết cũng không hối cải” đồng thời khai trừ vĩnh viễn ra khỏi Đảng. Còn trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tôn Đại Quang là người đầu tiên đưa ra bình phản cho Lưu Thiệu Kỳ.

“Tân Hoa văn trích” số 11 năm 1998 đã đăng một bài viết có tựa đề “May mà lịch sử là do nhân dân viết”, Vương Quang Mỹ ghi lại những lời bình phản cho Lưu Thiệu Kỳ: “Ra tù không được mấy ngày, tức là tết âm lịch, đó là mùa xuân đầu tiên của tôi kể từ 12 năm trước! Ngày 27 tháng 1 năm 1979, ngày 30 Tết, hôm đó Ban Tổ chức Trung ương phái người tới đón tôi đi Đại Lễ đường, tham gia liên hoan tết...Sau khi dạ hội bắt đầu, tướng quân Tàn Cơ Vĩ mặt nở nụ cười tới mời tôi nhảy. Khi nhảy, ông ta nhỏ nhẹ nói với tôi: ‘Đồng chí Thiệu Kỳ sắp bình phản rồi!’ Đây quả là một lời chúc tết tốt nhất. Hoá ra, trong thời gian họp Hội nghị Trung ương 3 khoá XI, đồng chí

Đặng Tiểu Bình đã nghiên cứu vấn đề này. Nguyên Bộ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản Tôn Đại Quang là người đầu tiên công khai đưa ra điều tra lại vụ án oan Lưu Thiếu Kỳ...”

Giữa những năm 80, từng có một lần chinh đồn Đảng trên quy mô toàn quốc. Trong khi chinh đồn Đảng, trong số các ý kiến góp ý với Tôn Đại Quang có một ý kiến tương đối tập trung: “Khi Bộ trưởng tới các cục địa chất khoáng sản tỉnh, đa phần thường ngồi trong nhà khách nghe báo cáo, mời ông ấy đến cục địa chất khoáng sản thăm, ông ấy thường từ chối, một số đội địa chất mời ông ấy tới thăm, ông ấy cũng không đi.”

Tôn Đại Quang nói thật lòng về điều này, là Bộ trưởng, tôi chỉ nắm các cục trưởng, phó cục trưởng là đủ rồi, hơn nữa, chỉ cần quản lý phương châm chính sách lớn, tôi đến các khuôn viên lớn của cục địa chất khoáng sản tỉnh xem nhà to, xem phòng làm việc làm gì? Muốn xem thì trực tiếp xuống đội địa chất và tỏ máy là được rồi. Ông ta từng nói với thư ký rằng, chúng ta tới một đơn vị địa chất thăm thoải mái, lãnh đạo ở đó chắc chắn là sẽ trình trọng báo cáo, hoặc ăn ở đó một bữa cơm, từ trên xuống dưới đều không được yên, mọi người phiền phức, chúng ta cũng mệt.

Kỳ thực, Tôn Đại Quang làm Bộ trưởng mười năm, ngoài Tây Tạng ra, đơn vị địa chất các tỉnh, thành phố, khu tự trị trong cả nước ông ta cũng đã từng đến. Tổng cộng ông ta đã tới hơn 100 đội địa chất và đơn vị cơ sở. Mỗi lần xuống cơ sở, Tôn Đại Quang đều có mục đích và đề tài rõ ràng, nắm vững và giải quyết những vấn đề lớn. Nếu không có những kế hoạch điều tra nghiên cứu, ông không thích chạy theo hình thức, đi thăm qua loa hình thức.

Nghe nói, khi Ôn Gia Bảo giữ chức Phó cục trưởng cục địa chất Lan Châu, thường xuyên phải xuống đội địa chất khảo sát công tác, ông thường nói với đồng nghiệp, cán bộ lãnh đạo không nên gây phiền phức cho cơ sở, chỉ cần ăn no ngủ tốt là đủ, mọi thứ nên đơn giản. Sau khi giữ chức Phó Thủ tướng Quốc vụ viện, mỗi lần xuống cơ sở ông thường đi qua tỉnh, thành phố mà không dừng lại, ông trực tiếp xuống thẳng huyện hoặc xã. Không biết cách làm này của ông có phải là chịu ảnh hưởng của Tôn Đại Quang hay không.

Ôn Gia Bảo được điều về Văn phòng Trung ương công tác, có người tố cáo Ôn Gia Bảo với “bốn tội danh lớn”, Ban Tổ chức Trung ương bốn lần phái người đi Từ Tuyền điều tra thu thập chứng cứ.

Ôn Gia Bảo về Văn phòng Trung ương công tác không phải là thuận buồm xuôi gió. Cùng với việc con đường làm quan của Ôn Gia Bảo mỗi lần một tốt đẹp lên, không biết là xuất phát từ lòng ghen ghét hay là xuất phát từ động cơ gì khác, ở Từ Tuyền có người không ngừng gửi thư nặc danh tới Bắc Kinh. Trương Tử Tinh nguyên là trưởng phòng bảo vệ của đội lực học Từ Tuyền nói, những năm 80 ông ta từng tiếp đón bốn lần các đồng chí của Ban Tổ chức Trung ương phái về điều tra về Ôn Gia Bảo.

Trương Tử Tinh nói, những “tài liệu đen” đó chủ yếu liệt kê ra bốn điểm vấn đề của Ôn Gia Bảo, nói ông là “tiên phong cấp tiến phê Lâm Bưu phê Không Lão Nhị”, “tiên phong cấp tiến phê Đặng Tiểu Bình”, “đánh những đồng chí không có cùng quan điểm”, “bức hại cán bộ lão thành”. Những người từ bên trên về điều tra rất tỉ mỉ, hết người nọ đến người kia tìm kiếm những người như chúng tôi để nói chuyện tìm hiểu sự thực.

Trương Tử Tinh nói với nhân viên điều tra, phê Lâm Bưu, phê Không Lão Nhị, phê Đặng Tiểu Bình, khi đó ai dám không làm? Các anh ở Bắc Kinh không phê chắc? Mọi người chẳng qua đều là làm cho qua chuyện, nội dung phê phán cũng đều là chép từ “Nhân dân nhật báo”. Ôn Gia Bảo ở cương vị đó tất nhiên cũng không thể né tránh được, cũng chỉ có thể chép một số bài báo để đọc. Nói ông “đánh những người không cùng quan điểm” thì lại càng nực cười, khi ấy hệ thống địa chất tồn tại hai loại qua điểm học thuật, một loại là thuyết lực học của Lý Tử Quang, một loại là thuyết địa tầng, hai phe tranh cãi nhau rất căng, nhưng có liên quan gì đến Ôn Gia Bảo? Ông ấy tuy học là học thuyết lực học của Lý Tử Quang, nhưng ông ấy không bao giờ tranh luận với người khác, càng không muốn áp đặt người khác. Nói ông ấy “bức hại cán bộ lão thành” thì lại càng bậy bạ, chủ nhiệm phòng chính trị trong đội bị xe đạp tông ở ngoài phố, về sau xảy ra hiểu nhầm bị cảnh sát đưa về đồn đòi giữ lại, chúng tôi nghe nói thế vội đi xử lý, đã nhanh chóng loại bỏ được hiểu nhầm.

Ngay cả việc này cũng kiện tới tận Bắc Kinh, thật lạ! Ôn Gia Bảo lúc đó hoàn toàn không biết gì về việc này, nếu như đúng là bức hại vị chủ nhiệm già kia, thì còn phải qua cái cửa ải trường phòng bảo vệ là tôi đây! Về sau ông già kia cảm thấy khó hiểu: “Ai nói Gia Bảo bức hại tôi?”

Điều khiến cho nhân viên điều tra của Ban Tổ chức Trung ương không ngờ tới là các đồng nghiệp cũ của Ôn Gia Bảo ra sức bảo vệ ông, những nội dung trong thư nặc danh đều không đứng vững được, thế nên không quật đổ được ông. Ôn Gia Bảo rất may mắn. Điều này một mặt có liên quan mật thiết tới cách đối nhân xử thế của ông, mặt khác cũng không thể tách rời khỏi cách làm việc tỉ mỉ của nhân viên điều tra. Bố của một người bạn của người viết cũng từng có quá trình từng trải tương tự như Ôn Gia Bảo. Bố của người này sau khi từ Cam Túc điều về Bắc Kinh chuẩn bị được đề bạt làm thứ trưởng một bộ nọ, nhưng cuối cùng khi thảo luận thông qua, thì từ Cam Túc liên tiếp bay tới những lá thư nặc danh, khiến cho tổ chức điều tra đi điều tra lại rất lâu, cuối cùng đã loại bỏ của anh ta ra khỏi danh sách ứng cử viên chức thứ trưởng, khiến cho việc tấn thăng tự nhiên tắt rụi.

Trong chốn quan trường Trung Quốc từng thịnh hành một hiện tượng kiện cáo này, vì thế mà trong xã hội có một câu về khái quát rất hay, nói là “8 hào tiền (tiền tem thư từ nơi khác gửi về Bắc Kinh), điều tra nửa năm, có hay không có chuyện cũng đi tong”. Nghe các cơ quan hữu quan nói, từng có thời các vùng nghèo khó như Thiểm Tây, Cam Túc ở Trung Quốc là những nơi viết đơn kiện cáo nhiều nhất, Ôn Gia Bảo may mắn không bị “tám hào” kia đánh gục một cách khó hiểu, nếu không Trung Quốc sẽ mất đi một vị Thủ tướng như ngày nay.

Ôn Gia Bảo không đổ được, không phải là vì quyền thuật và tâm kế của ông cao siêu gì, mà quả thực là vì ông yêu nghề, làm việc hết bản phận tới mức không ai có thể chê được gì.

Thoạt đầu, ba vị thứ trưởng mà Hồ Diệu Bang chọn về Văn phòng Trung ương hỗ trợ công tác, sau khi trải qua một đợt lựa chọn khắt khe, chỉ còn lại có Ôn Gia Bảo. Ôn Gia Bảo từ Thứ trưởng Bộ Địa chất Khoáng sản được điều ngay về làm Phó Chánh Văn phòng Trung ương, tuy cấp bậc giống nhau, nhưng quyền lực tăng mạnh, địa vị lại càng không phải là các bộ trưởng bình thường khác có thể sánh kịp. Khi ấy Vương Triệu Quốc giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương, Ôn Gia Bảo làm trợ thủ cho ông ta. Một năm sau, Vương Triệu Quốc vốn được Đặng Tiểu Bình hết sức khen ngợi, sau khi thất sủng âm thầm rời khỏi vị trí Chánh Văn phòng Trung ương, bị chuyển đi tỉnh Phúc Kiến làm Phó Tỉnh trưởng hàm bộ trưởng, Ôn Gia Bảo từ đó đảm nhiệm trọng trách của Chánh Văn phòng Trung ương.

Ở cương vị này, Ôn Gia Bảo nói năng hành động thận trọng, ông vui đầu làm việc, chịu đựng khổ cực đã trở thành bản phận lớn nhất của ông. Ôn Gia Bảo là một người rất chân thành, ở cương vị Chánh Văn phòng Trung ương, ông đã lần lượt phục vụ ba vị lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc là Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, Giang Trạch Dân, bất luận là đỉnh cao chính trị thay đổi “cờ đại vương” thế nào, nhưng Ôn Gia Bảo vẫn yên ổn không chao đảo. Công phu siêu thường này của ông từng khiến nhiều người bỏ công sức ra dò đoán, kết quả mỗi người có một cách lý giải khác nhau hoặc họ không hiểu được gì.

Trên thực tế, Ôn Gia Bảo không đổ được, không phải là vì quyền thuật và tâm kế của ông cao siêu gì, mà quả thực là vì ông yêu nghề kính nghiệp đến mức không ai chê vào đâu được, dẫn đến cuối cùng không ai muốn rời xa ông, hơn nữa ông cũng không muốn loại người này ra đi mà làm tổn thương đến mình. Trong môi trường quan trường đầy rẫy những phức tạp ngày nay, e rằng không có ai tin rằng ở một cương vị nhạy cảm như vậy, chỉ cần nỗ lực làm việc, sống thật lòng là có thể nhiều lần vượt qua được cửa ải hiểm yếu, nhưng Ôn Gia Bảo đã làm được.

Ôn Gia Bảo mỗi ngày làm việc hơn mười tiếng đồng hồ, gần như không có ngày lễ ngày nghỉ, bất kể là đối với cấp trên hay là đối với cấp dưới, ông đều giữ thái độ kính trọng khiêm tốn, đối với bất kỳ ai cũng vậy, vừa không thái quá cũng không khiếm khuyết, mức độ vừa phải đúng độ. Đối với vị Tổng Bí thư nào, ông cũng đều không có tình lấy lòng và cầu thân. Còn đối với thư ký của Tổng Bí thư nào kiêm chức Phó Chánh Văn phòng Trung ương, ông cũng đều không kiêu ngạo cũng không tự ti, hơn nữa tuyệt đối không tranh giành với họ. Ông trước sau như một: chỉ làm việc công chứ không giao thiệp riêng. Vì vậy mỗi khi sóng gió chính trị nổi lên, ông thường đối mặt với

mọi điều thị phi một cách không nghiêng lệch bên nào, vốn dĩ là việc nào đi việc nấy, trước đó "không gió chiều nào xoay chiều ấy", sau đó cũng không "ngư ông đắc lợi", "lấy bất biến ứng vạn biến."

Người như vậy, bạn không thể dùng những từ như "trung thành" hay "khôn khéo" thịnh hành trong xã hội trần tục để đánh giá được, ông rất độc đáo, thuộc loại người lý tưởng "ở vị trí nào làm việc ấy", rất có tinh thần chuyên môn vì việc chứ không vì người.

Ông Gia Bảo nói không nhiều, nhưng lại giỏi quan sát, chịu khó suy nghĩ, cũng có rất nhiều kiến giải độc đáo đối với sự phát triển của thời đại và xã hội. Khi cần ông phát biểu quan điểm và cách nhìn của mình, ông nói năng gãy gọn, nói những điểm cốt yếu. Khi không cần ông phát biểu ý kiến và cách nhìn của mình, thì ông sẽ không chủ động thể hiện. Ông còn có năng lực đúc rút và quy nạp rất tốt, giỏi lần ra đầu mối từ những sự việc rối rắm phức tạp, tìm thẳng ra mấu chốt vấn đề, đồng thời giúp bạn xử lý hoàn thiện tới mức tối đa. Người như vậy vị lãnh đạo nào dùng cũng cảm thấy được như ý, bỏ đi không những khó mà còn đem lại bị động cho mình. Vì vậy, Ông Gia Bảo đầy chính khí, lại vô chiêu thắng hữu chiêu như những cao thủ võ lâm vậy, khiến cho đối thủ hoàn toàn không tìm ra được chiêu số phá giải, cuối cùng trụ vững được và hoàn thành bá nghiệp.

Giống như Chu Dung Cơ, Ông Gia Bảo cũng rất giỏi về nhớ các số liệu kinh tế, hai người đều có công phu thực thụ gần như nhìn qua là nhớ. Liêm khiết và vị công là cái mà Chu Dung Cơ tập trung nhấn mạnh, cũng chính là câu cách ngôn để bàn mà Ông Gia Bảo tự cho là cần giữ khi làm chính trị.

Khi Ông Gia Bảo làm công tác Đảng, ông nỗ lực nghiên cứu công tác Đảng, hiểu và nắm bắt các việc lớn nhỏ trong công tác Đảng tới mức chi tiết. Sau khi Ông Gia Bảo từ công tác Đảng chuyển sang kinh tế, ông lại nỗ lực đào sâu nghiên cứu kinh tế, từ ngoài ngành chuyển thành trong ngành, khiến cho Chu Dung Cơ vốn rất kỹ tính cũng rất khen ngợi sự xốc vác và tính giác ngộ của ông. Năm 1993, trước khi Ông Gia Bảo còn chưa làm Phó Thủ tướng, ông đã bắt đầu phò tá Chu Dung Cơ nắm nông nghiệp.

Cùng với việc qua lại ngày càng nhiều giữa Chu Dung Cơ và Ông Gia Bảo sự tháo vát và năng lực của Ông Gia Bảo cũng ngày càng được Chu Dung Cơ khen ngợi. Chuyên ngành mà Chu Dung Cơ và Ông Gia Bảo học khi ở trường đại học đều không phải là kinh tế, nhưng sau khi hai người làm về kinh tế rồi, họ đều có một sự cố gắng lớn để trở thành một chuyên gia trong ngành. Ông Gia Bảo cũng giống như Chu Dung Cơ vậy, ông rất giỏi nhớ các loại số liệu kinh tế, bất kể là số liệu vĩ mô hay là số liệu vi mô, hai người đều gần như là có khả năng nhìn qua là nhớ. Dần dần, Chu Dung Cơ không những để cho Ông Gia Bảo đứng ở vị trí cuối cùng nắm các khâu thứ yếu như công tác nông nghiệp, bảo vệ môi trường, mà còn để cho ông nắm cả những khâu như tài chính tiền tệ. Sự tin tưởng của Chu Dung Cơ đối với Ông Gia Bảo đã thể hiện tới mức lớn nhất.

Năm 1994, Ngô Bang Quốc từ chức vụ Bí thư Thành ủy Thượng Hải được điều lên Trung ương, sau khi ông ta làm Bí thư Ban Bí thư Trung ương một năm, năm thứ hai đã trở thành Phó Thủ tướng trẻ tuổi nhất trong Quốc vụ viện. Theo một nhân vật trước kia làm việc trong Trung Nam Hải tiết lộ, bên phía Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc chọn Hồ Cẩm Đào làm người kế cận tương lai để bồi dưỡng, bên phía Quốc vụ viện đề bạt Ngô Bang Quốc trẻ tuổi làm người kế cận tương lai để bồi dưỡng, để cho hai bên tương ứng với nhau.

Sau khi Ngô Bang Quốc lên giữ chức Phó Thủ tướng, chỉ thấy ông ta bồn ba khắp nơi, dốc sức vào trợ giúp Chu Dung Cơ chinh đồn doanh nghiệp quốc hữu, thế nhưng công việc này quả thực là không dễ làm, cho dù bản thân ông ta đã vắt kiệt suy nghĩ, nhưng công sức bỏ ra cũng chỉ là muối bỏ bể. Sau đó, hy vọng kế cận của Ngô Bang Quốc ngày càng mờ nhạt dần. Nay Ngô Bang Quốc kế nhiệm chức vụ của Lý Bằng làm ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc cũng là không tồi rồi.

Trong số các Phó Thủ tướng trẻ tuổi trong Quốc vụ viện và những nhân vật tiềm năng trong các lĩnh vực khác trong chính giới, Chu Dung Cơ tinh mắt nhìn ra Ông Gia Bảo, cũng là có hàm ý sâu sắc: Ông Gia Bảo kế nhiệm, Chu Dung Cơ yên tâm nhất. Trong con mắt của Chu Dung Cơ, e

rằng duy chỉ có Ôn Gia Bảo mới có thể chèo lái được chiếc hàng không mẫu hạm kinh tế Trung Quốc này. Trong 5 năm Ôn Gia Bảo làm Phó Thủ tướng, ông đã thể hiện có tư duy chặt chẽ, gặp việc bình tĩnh, làm việc chắc chắn, gặp biến không sợ hãi, có phẩm chất đặc biệt việc gì cần quyết là quyết ngay. Hơn nữa Ôn Gia Bảo giỏi hoá giải các loại mâu thuẫn, mạnh về tập hợp lực lượng các bên, quen dùng thủ pháp điều tiết lấy nhu khắc cương, có tiềm lực thống nhất toàn cục.

Bản thân Chu Dung Cơ tuy tính nóng nảy, nhưng khi chọn người ông ta lại rất bình tĩnh, Ôn Gia Bảo được phát hiện, bồi dưỡng, ra sức tiến cử trong khi ông ta bình tĩnh khảo sát và sát hạch. Ngoài ra, Ôn Gia Bảo cũng giống như Chu Dung Cơ vậy, ông là một vị quan thanh liêm. Chu Dung Cơ từng giới thiệu với các quan chức về câu "châm ngôn làm quan" được khắc ghi trong rừng bia ở Tây An: "Quan không sợ cái nghiêm của ta, mà sợ cái thanh liêm của ta; dân không phục tài năng của ta, mà phục sự công tâm của ta; công tâm thì dân sẽ không dám chậm trễ, liêm khiết thì quan lại sẽ không dám khinh nhờn. Công sinh ra sáng suốt, liêm khiết sinh ra uy nghiêm." Liêm khiết và công tâm mà Chu Dung Cơ chú trọng nhấn mạnh, cũng chính là câu cách ngôn đề bàn mà Ôn Gia Bảo cố gắng gìn giữ khi làm chính trị. Chính vì có được những điểm trên, nên lời đánh giá "người tốt" về Ôn Gia Bảo tự nhiên không cần phải đợi nói ra miệng.

Trên đời không có người nào là không có tật xấu, hễ là một con người, thì ai cũng có những khiếm khuyết. Nhưng người viết nhờ những người quen biết với Ôn Gia Bảo chỉ ra những khiếm khuyết của ông, nhất thời cũng khiến cho họ cảm thấy khó khăn. Họ không nói ra được Ôn Gia Bảo có tật xấu gì, họ chỉ có thể nói rằng, sự cẩn thận của Ôn Gia Bảo hiện nay là có thể hiểu được, nhưng trong tương lai khi điều kiện chín muồi thì sự quả cảm của ông lớn tới đâu, còn cần phải quan sát thêm.

Có học giả nghiên cứu về chính trị Trung Quốc và học giả kinh tế nổi tiếng bày tỏ với người viết rằng, Ôn Gia Bảo nay kế nhiệm Chu Dung Cơ, có thể nói là gặp được thời, đối với Trung Quốc mà nói cũng là việc tốt. Công hiến của Chu Dung Cơ tuy to lớn, nhưng sứ mệnh lịch sử của ông ta đã đến lúc đặt dấu chấm hết, Trung Quốc sau này càng cần một nhân vật chín chắn như Ôn Gia Bảo để dẫn dắt nền kinh tế phát triển, vì kinh tế Trung Quốc bước tới tình trạng như hiện nay, bước tiếp theo đòi hỏi thể chế hoá, dân chủ hoá và pháp luật hoá, chỉ có như vậy mới có thể hình thành một viễn cảnh kinh tế phát triển lành mạnh, không chỉ dựa vào nhân tố cá nhân chủ đạo nữa.

Nhà kinh tế học Hồ An Cương nhớ lại, mùa thu năm 2002 ông ta tham gia hội nghị báo cáo của các chuyên gia ở giai đoạn đề án "Nghiên cứu chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững của Trung Quốc" do Ôn Gia Bảo chủ trì, sau khi nghe các chuyên gia và các cơ quan hữu quan đánh giá về đề án này rồi, Ôn Gia Bảo tổng kết nói: "Sau này Trung ơng và Quốc vụ viện trước khi đưa ra quyết sách quan trọng, nhất định cần phải lắng nghe ý kiến của các chuyên gia về các mặt, cần tôn trọng khoa học, tôn trọng tri thức, tôn trọng chuyên gia."

Bản thân Chu Dung Cơ có lẽ cũng nhận thức được, người chèo lái con thuyền kinh tế Trung Quốc sau ông ta, cần vững vàng hơn là nóng vội.

Bí quyết thành công nổi trội của Ôn Gia Bảo là ở chỗ giỏi nắm bắt thời cơ, cũng rất biết dùng mưu giành chiến thắng.

Khi Ôn Gia Bảo làm "chức quan quyền" ở Tửu Tuyền của Cam Túc, từng có người tinh mắt dự đoán sau này ông có thể sẽ làm quan to. Thế nhưng, người đó hiện nay đã chết, nếu không ông ta nhất định sẽ cảm thấy vô cùng tự hào về tầm nhìn xa của mình.

Vào cuối thập kỷ 70 của thế kỷ 20, sau khi Đặng Tiểu Bình lên nắm công việc của Trung Quốc, ông bắt đầu bình phản rửa oan cho một loạt các cán bộ lão thành bị oan ức trong "Đại cách mạng văn hoá". Khi ấy, là chủ nhiệm phòng chính trị của đội lực học, Ôn Gia Bảo đã trở thành trưởng tiểu ban thực hiện chính sách của đội, ông lần lượt tìm đến các cán bộ lão thành nói chuyện. Một cán bộ lão thành tên là Mã Tử Lương sau khi nói chuyện với Ôn Gia Bảo xong, khâm phục sát đất đối với năng lực thao tác và trình độ chính sách của Ôn Gia Bảo, gặp người là nói: "Người này sau này chắc chắn sẽ làm quan to!" Cuối cùng, quả đúng như lời ông ta nói.

Tổng kết bí quyết thành công nổi trội lên của Ôn Gia Bảo, có thể phát hiện thấy cái giỏi của ông là ở chỗ: giỏi nắm bắt thời cơ, cũng rất biết dùng mưu để giành chiến thắng.

Thời kỳ "Đại cách mạng văn hoá", lãnh đạo điều ông từ tuyến đầu sản xuất về cơ quan đội làm công tác chính trị, khi ấy ông chưa chắc đã muốn đổi nghề, nhưng lại im lặng nghe theo sự sắp đặt. Cuối cùng sau khi bước vào trụ sở đội, cơ hội tự phát triển và điều kiện cuộc sống gia đình của ông đều tốt hơn nhiều so với ở dưới. Cuối thập kỷ 70, khi trưởng phòng địa chất khoáng sản cục Địa chất khoáng sản là Sa Luân xuống đội nghiệm thu, ông mặc dù đã chuyển sang làm công tác đảng, nhưng vẫn chủ động đề nghị muốn báo cáo học thuật, khiến cho lãnh đạo cấp trên nhìn ông bằng một con mắt khác. Từ thị trấn nhỏ hẻo lánh điều về tỉnh thành, ông chủ trì một cuộc hội nghị bàn kế hoạch công tác hàng năm với trình độ cao và sự khiêm tốn của một kẻ mới đến, khiến cho các đồng nghiệp từ trên xuống dưới không thể không thừa nhận năng lực chuyên môn về địa chất của ông; khi Bộ trưởng Tôn Đại Quang dẫn đội xuống cơ sở để khảo sát tuyển chọn đề bạt cán bộ trẻ, cuối cùng ông đã trở thành người mạnh nhất trong hàng ngũ những cán bộ "bốn hoá", ngoài năng lực ra, chắc chắn là ông còn có mưu trí nữa.

Người xưa nói: "mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên". Nấc thang thăng tiến của Ôn Gia Bảo không phải hoàn toàn là ở ý trời, công lao mưu sự của ông ẩn trong sự như có như không, có thể nói là đạt tới trình độ xuất thần nhập hoá. Nhìn kỹ lại những năm tháng trước đây của Ôn Gia Bảo, bạn có thể phát hiện thấy, , mỗi bước đi của ông, quả thực là đều đứng cao, nhìn xa hơn so với người thường.

Cuối cùng, cơ hội đã rơi vào sự "có chuẩn bị" này.

Chương 3

LỮ LỚN KHIẾN CHO ÔN GIA BẢO TIẾNG TẦM NỔI NHƯ CÒN

Mùa hè năm 1998, khi đỉnh lũ sông Trường Giang lần thứ năm dâng lên ào tới Kinh Châu của Hồ Bắc, sáng ngày 13 tháng 8, Giang Trạch Dân bay tới Sa Thị đốc chiến. Ngồi trên máy bay, Giang Trạch Dân trải tấm bản đồ ra, vừa tra tìm những vị trí hiểm yếu trọng điểm trong tuyến đê sông Trường Giang, vừa hỏi thăm bố trí binh lực của bộ đội cứu hộ chống lũ.

"Hiện nay dọc sông có tất cả bao nhiêu bộ đội?" Giang Trạch Dân hỏi Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương Trương Vạn Niên ngồi đối diện.

"Quân giải phóng và cảnh sát vũ trang tổng cộng 130 ngàn người, còn có hơn hai triệu dân binh nữa." Trương Vạn Niên trả lời.

"Tốt, tổng chỉ huy của bộ tổng chỉ huy chống lũ quốc gia là đồng chí Ôn Gia Bảo, đồng chí ấy là do Trung ương uỷ thác chỉ huy ở tuyến một." Giang Trạch Dân đặc biệt nhắc tới Ôn Gia Bảo.

Lúc này, Ôn Gia Bảo đang đứng trên đê con sông Trường Giang sóng to vỗ bờ, ông dùng sức vóc của nho tướng chỉ huy hàng triệu quân dân chống chọi lại từng đợt từng đợt tấn công của đỉnh lũ đối với đê sông Trường Giang.

Ngày 16 tháng 8, đợt đỉnh lũ thứ sáu ào tới, mực nước đoạn sông Kinh Giang không ngừng dâng lên. Chín giờ tối hôm đó, nước lớn vượt trên mức thấp phân lũ với thể đáng sợ - 25 mét.

Hồ Bắc yêu cầu phân lũ.

Sau khi Ôn Gia Bảo bay đến Kinh Châu, ông phải khẩn cấp quyết định tại hiện trường.

Rốt cuộc có cần phải phân lũ hay không? Ôn Gia Bảo thời khắc này phải đưa ra quyết định cuối cùng.

Mười ngày trước Chu Dung Cơ tuyên bố ở Hồ Bắc, Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương đã quyết định, trao "nút bấm hạt nhân" phân lũ cho tổng chỉ huy Ôn Gia Bảo.

Cần biết rằng, lần phân lũ Kinh Châu năm 1954 từng khiến cho hàng triệu nông dân phải xa rời quê hương, đồng ruộng bị nước ngập mất nhiều năm vẫn không khôi phục lại được. Phân lũ là lựa chọn cuối cùng khi không còn lựa chọn nào khác.

Sau khi suy nghĩ kỹ càng, Ôn Gia Bảo quyết định đưa ra lựa chọn: Đề phòng nghiêm ngặt, tử thủ, gắng sức vượt qua cửa ải nguy hiểm.

Tất cả mọi người có mặt ở đó đều toát mồ hôi thay cho Ôn Gia Bảo: Không phân lũ, một khi vỡ đê, thì làm thế nào?

Không ngờ, Ôn Gia Bảo lúc bình thường thì ôn hoà nho nhã là thế vậy mà lúc này lại oai phong凛冽, kiên quyết không thay đổi, mang dáng dấp của một đại tướng chỉ huy như thần.

Trải qua sự phấn đấu vô cùng gian khổ của lực lượng giữ đê, nước lũ cuối cùng đã rút xuống.

Khi mọi người hoan hô thắng lợi, thì Ôn Gia Bảo lại cảm thấy sợ. Sau đó, ông nói với lão Bộ trưởng, người đã tuyển chọn đề bạt ông lên Bắc Kinh là Tôn Đại Quang rằng, lúc lâm nguy được giao nhiệm vụ, làm hết sức mình, một khi đê không chịu nổi nước lũ mà vỡ, thì đó là "quyết sách sai lầm", ông đã chuẩn bị nhảy xuống dòng nước lũ cuộn cuộn, chết vì nhiệm vụ.

Đối với "hành động lớn" chống lũ của Ôn Gia Bảo, phía chính quyền chưa từng công khai đăng báo, vì vậy không được xã hội biết tới. Nhưng trong giới quan chức, thì tiếng tăm của ông lại vì thế mà nổi như cồn. Những người biết sự việc thì nói, Ôn Gia Bảo lên làm Thủ tướng được, trận lũ lớn năm 1998 đã phát huy vai trò thúc đẩy rất lớn đối với ông.

Mùa hè năm 1998, vùng phía đông khu vực Hoa Nam, Tây Nam và vùng tây bắc của Đông Bắc mưa bão và mưa bão đặc biệt lớn liên tục một thời gian dài, khiến cho lưu vực sông Trường Giang, lưu vực sông Nam Giang và Tùng Hoa ở Đông Bắc lần lượt xảy ra thủy tai đặc biệt lớn chưa từng có trong vòng một trăm năm và phá mức kỷ lục trong lịch sử. Mưa bão lớn đã gây ra lũ lớn cuộn cuộn, với thể hợp công nam bắc, cùng tấn công mạnh vào mảnh đất Trung Hoa.

Hồ Bắc gọi cấp cứu! Giang Tây gọi cấp cứu! Khi đó, trên trang đầu các báo ra hàng ngày ở Trung Quốc gần như đều đăng tin tức liên quan đến nước lũ, cứu trợ thiên tai, các mặt chỉ viện. Cả nước Trung Quốc trong phút chốc cuốn vào cuộc đấu tranh vật lộn với "nước". Giang Trạch Dân, Chu Dung Cơ lần lượt tới tuyến đầu chống lũ.

Một loạt cảnh quay xuất hiện trên mục "Tin tức thời sự" của Đài Truyền hình Trung ương: Chu Dung Cơ tức tốc tới Hồ Bắc đang nguy cấp. Khi xuống máy bay ông liền ôm chầm lấy tướng Tập Cốc Thành, Phó Tư lệnh Quân khu Quảng Châu đang chỉ huy bộ đội cứu hiểm ở đó, trên mặt Chu Dung Cơ đầy xúc động, mắt ngấn lệ. Cảnh quay này đã trở thành một điển hình, gây ấn tượng cực kỳ sâu sắc đối với người Trung Quốc.

Tháng 11 năm 1998, khi người viết tháp tùng Giang Trạch Dân thăm Nga, từng đích thân nghe thấy Giang Trạch Dân cười nói với nhân viên công tác trong Đại sứ quán Trung Quốc ở Nga một cách tự hào: "Có thể là vì trong tám chữ tên của tôi có nhiều nước quá, nên thường gây ra nước lớn. Khi tôi ở Thượng Hải, sông Hoài Hà đã từng xảy ra thủy tai. Năm nay không những dọc tuyến Trường Giang xảy ra nước lớn, ngay cả sông Nam Giang, Tùng Hoa trước kia rất yên tĩnh cũng bị nước lớn. Trước đây tôi chưa từng đánh trận. Tôi đã làm Chủ tịch Quân ủy Trung ương chín năm, năm nay thực sự làm tổng tư lệnh một phen, chỉ huy thiên binh vạn mã đánh một trận lớn với nước lũ."

Thế nhưng, sau thời gian chống lũ quyết liệt năm 1998, người dân thường Trung Quốc không biết tới hành động quả cảm oanh liệt của Ôn Gia Bảo trong cuộc chiến lớn chống lũ đó. Người ta chỉ nhìn thấy trên tivi bóng dáng gầy gầy của Ôn Gia Bảo chạy đi chạy lại như con thoi chỉ huy chống lũ. Người ta cũng chỉ biết rằng, khi ấy Ôn Gia Bảo mới lên giữ chức Phó Thủ tướng Quốc vụ viện chưa đầy nửa năm, những vấn đề nông nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai hạn hán là công việc thuộc bốn phần của ông.

Vai trò mấu chốt của Ôn Gia Bảo trong việc có phân lũ Kinh Giang hay không, giới chính quyền không đưa tin công khai, ngay cả đài báo địa phương Hồ Bắc cũng không đề cập rõ ràng, gây cho người ta cảm giác có ý né tránh. Công lao chống lũ thắng lợi đều được tập thể lãnh đạo của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện ghi nhận.

Tuy "hành động lớn" chống lũ của Ôn Gia Bảo không được đông đảo dân chúng xã hội biết tới, nhưng trong giới quan chức, tiếng tăm của ông lại vì thế mà nổi lên như cồn, từ Tổng Bí thư Giang Trạch Dân cho tới Thủ tướng Chu Dung Cơ, thậm chí ngay cả lãnh đạo cấp bộ của các ban ngành Trung ương và Quốc vụ viện từ đó đều nhìn Ôn Gia Bảo bằng một ánh mắt khác.

Mọi người Trung Quốc đều biết câu chuyện Đại Vũ trị thủy. Hơn bốn ngàn năm trước, Đại Vũ

lần đầu tiên dùng phương pháp khơi thông hướng dẫn luồng lạch để xử lý nước lũ Hoàng Hà, và đã thành công, không những loại bỏ được mối hoạ nước lũ, mà còn được dân chúng ủng hộ yêu mến, sau đó được suy tôn làm người kế thừa nhà Thuấn.

Ôn Gia Bảo trị thủy, tuy không thể nào sánh được với câu chuyện Đại Vũ trị thủy, nhưng kết quả cuối cùng thì lại có điểm giống nhau, đó là sau đó ông trở thành người kế thừa của Chu Dung Cơ. Theo những người biết chuyện, thì Ôn Gia Bảo lên làm Thủ tướng được, là do hội tụ nhiều yếu tố, nhưng công lao trong trận lũ lớn năm 1998 đã đóng vai trò quan trọng.

Đợt lũ lớn chưa từng có trong vài chục năm ở lưu vực sông Trường Giang đã khiến lãnh đạo cao nhất ở Trung ương rung mình kinh động. Giang Trạch Dân và Chu Dung Cơ đều lo lắng cho Vũ Hán, sợ Vũ Hán lại xuất hiện thảm cảnh giống như năm 1931 và 1954.

Đợt lũ lớn năm 1998 dường như là một thử thách đối với chính phủ khoá mới vừa nhậm chức.

Mùa xuân năm 1998, ban lãnh đạo mới của Quốc vụ viện vừa mới do Chu Dung Cơ lên lãnh đạo không lâu, dự báo mùa hè năm nay Trung Quốc sẽ xảy ra lũ lớn đã được đưa lên bàn hội nghị của Quốc vụ viện. Sau khi Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia được thành lập tại Bắc Kinh, thời gian họp hội nghị toàn thể lần thứ nhất là ngày 9 tháng 4, khi ấy tuy vẫn chưa bước vào mùa mưa, nhưng Phó Thủ tướng mới nhậm chức của Quốc vụ viện, Tổng chỉ huy Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán Ôn Gia Bảo đã bắt đầu dùng giọng nói "trách nhiệm nặng hơn núi Thái Sơn" để khuyến cáo mọi người tại hội nghị, rằng tình hình phòng chống lũ lụt năm nay rất nghiêm trọng, các địa phương cần nắm sớm, nắm chặt, nắm chi tiết, nắm thực chất công tác chống lũ, bảo đảm an toàn tính mạng tài sản của nhân dân. Ông yêu cầu công tác phòng chống lũ lụt hạn hán của các địa phương cần quán triệt phương châm "an toàn hàng đầu, thường xuyên sẵn sàng không ngại, dự phòng là chính, toàn lực cứu hiểm", làm tốt công tác vào trước khi thiên tai lũ lụt tới.

Đầu mùa hè năm đó, Ôn Gia Bảo bay tới Cửu Giang khảo sát công tác phòng chống lũ lụt. Bờ đê Trường Giang trong đất Cửu Giang dài tới hơn 150 kilômét, bảo vệ hơn 1,1 triệu dân, 1,2 triệu mẫu đất canh tác, 82 doanh nghiệp quốc hữu lớn, cùng với các tuyến đường sắt Kinh Cửu, Hợp Cửu, Vũ Cửu và cơ sở hạ tầng đường quốc lộ 105, 316 dọc sông. Đối với đê Cửu Giang, cần phải tăng cường phòng hộ. Tháng 2 năm 1958, đoạn đê Vĩnh An đã xuất hiện tình trạng nguy hiểm sạt lở, qua nhiều ngày liên tục cứu hiểm khẩn cấp, mãi cho tới ngày 5 tháng 4 tình hình nguy hiểm mới được kiểm soát.

Ôn Gia Bảo đi trên đoạn đê Vĩnh An của Cửu Giang, kiểm tra tỉ mỉ con đê lớn đã được tu sửa, sau đó lại tới hiện trường công trình phòng chống lũ của thành phố Cửu Giang, kiểm tra tình hình thi công. Ông nói với lãnh đạo thành phố và tỉnh đi tháp tùng bên mình rằng: Trường Giang năm nay sớm bước vào thời kỳ lũ lụt, cần bắt đầu đề phòng lũ lớn, chống lũ lớn, quyết không được lơ là.

Quả nhiên, trung tuần tháng 6, phía nam sông Trường Giang mưa to trên diện rộng, các sông ngòi của Giang Tây, Hồ Nam, Phúc Kiến nước dâng lên lần lượt xảy ra lũ. Ngày 19 tháng 6, Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia phát đi thông báo tình hình lũ lụt lần thứ nhất trong năm 1998.

Tỉnh Giang Tây từ ngày 11 đến 13 tháng 6 mưa to đến mưa bão, một số vùng cục bộ xuất hiện mưa bão to. Trong vòng mười ngày ngắn ngủi, tình hình mưa, tình hình nước ở Cửu Giang đã liên tục đạt bốn cái "nhất trong lịch sử": Lưu lượng nước mới vào hồ chứa Phan Dương vượt mức lịch sử; lượng mưa tháng 6 vượt mức lịch sử; mức nước sông Trường Giang với mức dâng mỗi ngày trên hai mét vượt mức lịch sử; thời gian mực nước Trường Giang trên 22 mét vượt mức lịch sử. Mưa bão khiến cho 248 xã, thị trấn trong 13 huyện của thành phố Cửu Giang bị thiên tai.

10 giờ 40 phút tối ngày 22 tháng 6, Bí thư Tỉnh ủy Giang Tây Thư Huệ Quốc và Tỉnh trưởng Thư Thánh Hựu bước vào văn phòng tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán tỉnh. Do mưa lớn nhiều ngày liền, dung tích nước của hồ chứa nước Hồng Môn ở thượng du sông Phủ Hà vượt quá mức giới hạn lũ, sông Tín Giang xuất hiện lần thứ 5 mức nước cao vượt trên mức lịch sử, lưu vực

sông Phú Hà, sông Tín Giang xảy ra lũ lụt hiếm thấy, toàn tuyến cáo cấp. Mưa lớn nhiều ngày khiến cho hồ Phàn Dương, sông Trường Giang nước lũ cuộn cuộn, Cửu Giang trước mặt và sau lưng đều có lũ. Tuyến đường chính trên sông Trường Giang chịu sự kiểm soát của thể nước, nước lũ từng bước dịch chuyển về phía nam, đe lớn Cửu Giang bị tấn công đầu tiên.

Trong lúc khẩn cấp, Thư Huệ Quốc đã gọi điện tới Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt, hạn hán quốc gia ở Bắc Kinh. Ôn Gia Bảo sau khi nhận được tin báo đã cho Giang Tây làm tốt mọi công tác chuẩn bị nghênh chiến, bảo đảm an toàn các tuyến giao thông đường sắt, các thành phố thị trấn quan trọng và tính mạng tài sản của nhân dân.

Ngày 5 tháng 7, Chu Dung Cơ với sự thấp tùng của Ôn Gia Bảo đã đích thân xuống Cửu Giang, và đội mưa leo lên đê lớn Trường Giang để tuần tra. Đứng trước nước lũ ngang ngược, Chu Dung Cơ nhíu mày, Ôn Gia Bảo sắc mặt nghiêm trọng. Sau khi nghe báo cáo phương án công trình xử lý đê Trường Giang, Chu Dung Cơ bày tỏ thái độ rõ ràng: Cần phải tu sửa đê Cửu Giang, số vốn cần là hơn 9 tỷ Nhân dân tệ, Trung ương chịu khoản lớn 7,5 tỷ Nhân dân tệ, tỉnh chịu khoản nhỏ 1,5 tỷ Nhân dân tệ, số còn lại do Cửu Giang gánh vác. "Năm nay khởi công, chia làm ba năm thì hoàn thành, xử lý triệt để sông Trường Giang, thực hiện yên ổn lâu dài."

Kể từ hạ tuần tháng 6, nước lũ sông chính Trường Giang luôn ở mức cao không rút. Bắt đầu từ ngày 21 tháng 7, trung, hạ du sông Trường Giang lại một lần nữa xuất hiện quá trình mưa. Nông Thủy, Nguyên Giang thuộc hệ thống nước hồ Động Đình và Xương Giang, sông Nhạc An thuộc hệ thống nước hồ Phàn Dương liên tục xảy ra lũ lớn. Thượng du sông Trường Giang lại xuất hiện đợt đỉnh lũ thứ ba, trong quá trình đỉnh lũ tràn xuống hạ du, sẽ cùng hợp với nước lũ ở trung hạ du, khiến cho mức nước sẽ lại dâng lên một lần nữa. Kể từ đầu tháng 7, mức nước ở Vũ Hán liên tục dâng lên, nước lũ đến sớm, tình hình lũ dâng cao nhanh chóng, là điều chưa từng có trong lịch sử phòng chống lũ lụt của Vũ Hán. Phân tích từ những dấu hiệu trên, Trường Giang đã xuất hiện trận lũ trên toàn khu vực lần thứ hai kể từ sau năm 1954, mức nước ở một số đoạn sông ở trung hạ du và hồ Động Đình sẽ gần bằng hoặc vượt quá mức nước cao nhất trong lịch sử, tình hình phòng chống lũ sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Ngày 20 tháng 7, cửa ải Vũ Hán lại một lần nữa vượt quá mức nước khẩn cấp. Chính vào khi đỉnh lũ thượng du nhanh chóng áp sát Vũ Hán, bắt đầu từ sáng sớm ngày 21 tháng 7, mưa bão đặc biệt lớn hiếm thấy trong lịch sử lại liên tục trút xuống gần 40 tiếng đồng hồ ở thành thị và nông thôn Vũ Hán. Một số vùng cường độ mưa đạt tới mức kỷ lục cao nhất trong vòng ba trăm năm. Chỉ trong thời gian ba bốn ngày, lượng mưa tổng cộng trút xuống thành phố Vũ Hán đạt tới 130 triệu mét khối, lập kỷ lục cao nhất kể từ khi có ghi chép thủy văn của Vũ Hán, tổng lượng mưa chiếm một phần ba lượng mưa bình quân hàng năm. Một thời gian, lũ lửa biến thành biển nước, không ít tuyến giao thông chính bị gián đoạn, nhà dân ở những vùng thấp biến thành những ngôi "lầu các trên nước".

Lãnh đạo cao nhất ở Trung ương kinh động.

Trung Quốc là một nước thủy tai liên miên. Các triều đại thống trị ở Trung Quốc không có ai là không lo lắng về mối họa lũ lụt ngang ngược vô độ. Các con sông lớn ở Trung Quốc như Trường Giang, Hoàng Hà, Hoài Hà cứ vài năm lại luân phiên nhau tác oai tác quái, gây mối đe dọa lớn đối với tài sản quốc gia, sự sống của nhân dân, thậm chí là sự thống trị của nhà cầm quyền, vì vậy các triều đại thống trị xưa nay đều đề phòng sự tấn công của nước lũ.

Ngày 21 tháng 7, khi được biết đỉnh lũ lần thứ hai của Trường Giang sẽ đến Vũ Hán vào ngày 23 tháng 7, Giang Trạch Dân không thể nào chợp mắt được. 12 giờ đêm, Giang Trạch Dân gọi điện thoại cho Ôn Gia Bảo, yêu cầu các tỉnh thành dọc sông Trường Giang đặc biệt là thành phố Vũ Hán cần làm tốt công tác chuẩn bị nghênh chiến với nước lũ, gấp rút gia cố đê điều, loại bỏ ứ đọng, đề phòng nghiêm ngặt và tử thủ, bảo đảm sự an toàn của đê lớn Trường Giang, bảo đảm an toàn cho các thành phố quan trọng trong đó có Vũ Hán, bảo đảm an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân.

Đêm ngày 23 tháng 7, Chu Dung Cơ gọi điện cho lãnh đạo tỉnh Hồ Nam hỏi thăm tình hình lũ

ở hồ Động Đình, cũng chỉ thị như vậy.

"Ba bảo đảm" của Giang Trạch Dân và chỉ thị mạnh mẽ của Chu Dung Cơ rất nhanh chóng đã được truyền xuống cơ sở. O giờ ngày 24, Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia đã triệu tập khẩn cấp hội nghị toàn thể, bàn biện pháp khẩn cấp ngăn chặn chiến với lũ lớn sông Trường Giang sắp tới. Tại hội nghị, Tổng chỉ huy Ôn Gia Bảo ra lệnh cho Đảng ủy và chính quyền các địa phương dọc sông cần coi việc đề phòng và chống lũ lụt là việc lớn hàng đầu hiện nay, động viên khẩn cấp cán bộ quần chúng tham gia vào chống lũ cứu hiểm, kiên quyết giữ vững đề Trường Giang.

Tại hội nghị, Ôn Gia Bảo đưa ra bố trí cụ thể đối với công tác chống lũ cứu hiểm, ông yêu cầu lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp dọc sông cần giữ vững vị trí phòng chống lũ, thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm chống lũ cứu hiểm; cần tăng cường tuần tra đề, loại bỏ nguy hiểm và phòng thủ công trình. Đặc biệt cần chú ý việc phòng thủ ở những đoạn đề giáp ranh; cần bổ sung kịp thời vật tư cứu hiểm, những đoạn đề yếu cần kịp thời chuẩn bị đủ các vật tư như đất đá, nhằm dùng đến khi cần thiết; cần tổ chức chuyên gia tiến hành tuần tra chỉ đạo, kịp thời phát hiện xử lý tình huống nguy hiểm; cần áp dụng biện pháp mạnh, loại bỏ hiểm họa khi sắp có sự cố vỡ đề, bảo đảm đề lớn Trường Giang được bình yên vô sự.

Ôn Gia Bảo đồng thời yêu cầu tăng cường theo dõi dự báo khí tượng và thủy văn, chú ý chặt chẽ diễn biến của tình hình lũ lụt. Cơ quan khí tượng cần dự báo chuẩn xác, cơ quan thủy văn cần cung cấp những tư liệu thủy văn chuẩn xác, cơ quan thông tin cần đảm bảo thông tin thông suốt. Ông nói với những người tham dự hội nghị, rằng Quốc vụ viện đã quyết định tăng kinh phí phòng chống lũ lụt cho các tỉnh thành dọc sông Trường Giang.

Cùng ngày, Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia gửi thông báo khẩn cấp cho bộ chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán các tỉnh (thành) trong đó có Hồ Bắc, Hồ Nam, An Huy, Giang Tô, Thượng Hải, Trùng Khánh, Tứ Xuyên và bộ chỉ huy phòng chống lũ sông Trường Giang, yêu cầu các địa phương dọc sông dốc toàn lực ngăn chặn chiến với nước lũ lớn sông Trường Giang, bảo đảm an toàn phòng chống lũ sông Trường Giang.

Thông báo khẩn cấp yêu cầu:

(1). Đảng ủy, chính quyền các địa phương dọc sông cần coi việc phòng chống lũ lụt là nhiệm vụ lớn hàng đầu trước mắt, thiết thực, thực hiện chế độ trách nhiệm phòng chống lũ lụt, tổ chức chỉ huy tốt công tác phòng chống lũ lụt cứu hộ thiên tai. Bảo đảm an toàn cho đề chính Trường Giang, bảo đảm an toàn cho đề các nhánh sông quan trọng khác và đề điều trọng điểm ở hồ Động Đình, hồ Phan Dương, bảo đảm an toàn cho các thành phố quan trọng, các tuyến đường giao thông quan trọng và hồ chứa nước, bảo đảm an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân.

(2). Cần kiên quyết giữ vững đề điều với quyết tâm "đề còn người còn". Cần cảnh giác gấp trăm lần, tăng cường tuần tra đề điều kiểm tra phát hiện nguy hiểm ở các đề chống lũ, tổ chức đội ngũ cứu hiểm có đủ năng lực, tranh thủ chuẩn bị vật tư cứu hiểm, tăng cường chỉ đạo kỹ thuật chống lũ cứu hiểm. Điều động kịp thời bộ đội, bố trí sẵn chờ đợi, sẵn sàng đối phó với cục diện nghiêm trọng. Làm tốt công tác điều độ lũ, phát huy hết tác dụng của công trình chống lũ, bảo đảm chỉ huy chính xác không sai sót.

(3). Cần căn cứ vào phương án phòng chống lũ sông Trường Giang, làm tốt các công tác chuẩn bị ứng phó khẩn cấp. Lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp cần đặt bảo đảm an toàn tính mạng của quần chúng lên vị trí hàng đầu, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tùy cơ ứng biến, kịp thời áp dụng biện pháp quyết đoán, di chuyển quần chúng ở những vùng nguy hiểm, giảm thiểu tối đa tổn thất.

(4). Các cơ quan khí tượng, thủy văn cần theo dõi chặt chẽ những thay đổi thời tiết, tình hình nước lũ, kịp thời đưa ra dự báo dự đoán chuẩn xác, nhằm tham mưu tốt cho bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ. Cơ quan thông tin cần bảo đảm thông tin thông suốt trong quá trình phòng chống lũ lụt. Các cơ quan hữu quan cần căn cứ vào phân công, phối hợp chặt chẽ, dốc sức hợp tác, dốc toàn lực

tham gia vào công tác chống lũ cứu hiểm.

(5). Cần cố gắng làm tốt công tác cứu hộ thiên tai, bố trí sắp xếp sinh hoạt cho dân cư vùng bị lũ lụt, làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tăng cường trị an xã hội, tích cực tổ chức khôi phục lại sản xuất sau thiên tai, bảo đảm ổn định xã hội.

Sau đó, Giang Trạch Dân và Chu Dung Cơ quyết định ủy nhiệm cho Ôn Gia Bảo thay mặt Trung ương Đảng, Quốc vụ viện đến tuyến đầu phòng chống lũ lụt sông Trường Giang kiểm tra tình hình lũ lụt, thăm hỏi động viên quân và dân, chỉ huy chống lũ cứu hiểm tại chỗ.

11 giờ 30 đêm ngày 24 tháng 7, trước ngày Ôn Gia Bảo lên đường chống lũ, Giang Trạch Dân lại gọi điện thoại cho Ôn Gia Bảo dặn dò: Nhất định cần phòng ngừa tình hình nguy hiểm xảy ra như năm 1954, kiên quyết bảo đảm an toàn cho Vũ Hán và đồng bằng Giang Hán.

Lúc này, đỉnh lũ lần thứ ba trên sông Trường Giang vừa mới đi qua Nghi Xương tiến về trung hạ du. Từ Thạch Thủ đến Hồ Khẩu, ngoài mức nước ở Hán Khẩu, Hoàng Thạch là gần với mức nước cao nhất trong lịch sử ra, còn lại 8 trạm thủy văn khác đều vượt quá mức nước cao nhất trong lịch sử. “Nước Tứ Xuyên” từ Nghi Xương chảy tràn xuống phía Đông, “nước Hồ Nam” qua hồ Động Đình tràn vào Trường Giang, mực nước ở hồ Động Đình dâng cao, với thể tích công kìm kẹp của “ba nguồn nước”, mực nước ở Vũ Hán dâng vọt điên cuồng. Sau khi vượt quá mức nước cảnh báo, vượt qua mức nước khẩn cấp, vượt trên mức nước nguy hiểm, ngày 28 tháng 7 đạt tới mức cao 29 mét, cao hơn 0,72 mét so với mức nước cao nhất năm 1931.

Sáng sớm ngày hôm sau, Giang Trạch Dân lại gọi điện thoại cho Ôn Gia Bảo lúc đó đã đến Vũ Hán, yêu cầu được xem băng ghi hình đỉnh lũ tràn qua Vũ Hán, nhằm nắm bắt tình hình đỉnh lũ đi qua Vũ Hán. Một ngày sau đó, Ôn Gia Bảo ở tuyến một ngày nào cũng gửi một bức điện cho Tổng Bí thư và Thủ tướng liên tục, báo cáo những diễn biến mới nhất của đỉnh lũ sông Trường Giang và tình hình chống lũ cứu hiểm.

Giang Trạch Dân và Chu Dung Cơ đều thực sự rất lo lắng cho Vũ Hán, các ông sợ Vũ Hán lại xuất hiện thảm cảnh như năm 1931 và 1954.

Tháng 7 năm 1931, sau khi Hồ Bắc liên tục mưa như trút nước, đỉnh lũ Trường Giang gào thét từng đợt từng đợt xô về phía Vũ Hán. Ngày 28 tháng 7, nước lũ cuối cùng đã phá vỡ một lỗ hổng ở đoạn đê Hán Khẩu, ngoài một số ít vùng đất cao ra, phần lớn Vũ Hán bị ngập úng, ở Vũ Xương, Hán Dương cũng rất nhiều nước tràn vào, Vũ Hán Tam Trấn “đê điều vỡ hết, người và gia súc trôi dạt”, chỗ nào cũng ngốn ngang. Vũ Hán bị ngập cả trước và sau lũ tới hơn 100 ngày.

Trong vòng ba bốn ngày, nước lũ tràn vào thành phố, xác chết trôi nổi được vớt lên tới hơn một ngàn người. Các dịch bệnh tiêu chảy, thương hàn, kiết lỵ lan tràn, ở các vùng thiên tai nặng nề như núi sâu, vùng núi bị lũ, nhân dân vùng thiên tai chết đói, chết bệnh nhiều đến nỗi không kịp chôn cất, người ta cứ đào bừa một cái hố to, từng tầng, từng tầng chất vào đó.

Theo thống kê từ tháng 8 đến tháng 4 năm sau của ủy ban cứu trợ khẩn cấp lũ lụt tỉnh Hồ Bắc lúc bấy giờ, số thi thể mà họ chôn lên tới 32.605 người. Đối với trận lũ lớn này, tờ “Đại Cương báo” năm 1931 từng đưa tin: “Nước sông tràn vào, thể nước mạnh xông thẳng vào các con phố...Xác chết nổi kín mặt sông, người đứng nửa đỉnh núi”. “Diện tích không bị ngập nước của thành phố Hán Khẩu là 0,5 kilômét vuông.” Báo chí khi ấy cũng miêu tả “thuyền lớn như éch nhái, nửa nổi nửa chìm trên mặt nước; thuyền nhỏ như kiến, lênh đênh khắp nơi”.

Trận lũ lớn sông Trường Giang năm 1931, ngoài thành phố Vũ Hán, có tới 345 nơi ở trung, hạ du đê chính đê phụ không ngừng bị vỡ, các thành phố lớn và vừa dọc sông gần như đều bị úng ngập, số người chết của toàn bộ lưu vực Trường Giang lên tới 145 ngàn người.

Năm 1954, do luồng khí quyển hoạt động khác thường, vùng mưa quanh quần ở lưu vực Giang Hoài suốt một thời gian dài, thời kỳ mưa kéo dài hơn một tháng so với những năm bình thường,

tháng 6, 7, mưa bão phạm vi rộng lên tới 9 lần, dẫn đến trung, hạ du Trường Giang, lưu vực sông Hoàng Hà đã xảy ra lũ lụt đặc biệt lớn hiếm thấy trong vòng gần 100 năm. Lưu lượng đỉnh lũ lớn nhất ở Nghi Xương là 66.800 mét khối/giây, từ tháng 7 đến tháng 8, tổng khối lượng nước lũ là 24,18 tỷ mét khối, đều lớn hơn trận lũ lớn năm 1931.

Khi ấy, lưu lượng đỉnh lũ lớn nhất ở Vũ Hán là 76.100 mét khối / giây, mức nước đạt tới 29,73 mét, cao hơn 1,45 mét so với mức nước năm 1931 là 28,28 mét. Thời gian cao hơn mức nước cảnh báo ở các trạm kiểm soát chủ yếu dài tới 49 cho đến 135 ngày, lượng nước lũ ứ đọng tương đương với một trăm năm thậm chí hai trăm năm mới gặp một lần, vượt hơn nhiều năng lực xả lũ an toàn của đê điều đường sông đầu những năm 50. Do khu vực Kinh Giang ở thượng du ba lần phân lũ, Vũ Hán Tam Trấn được bảo toàn, nhưng hàng triệu cư dân vùng thiên tai ở khu vực Giám Lợi và Hồng Hồ mất nhà cửa, xa lìa quê hương. Do bị nước úng ngập và dịch bệnh sau khi nước lũ đi qua, có tới hơn 30 ngàn người bị cướp đi sinh mạng.

Còn nay, đứng trước nguy cơ nước lũ ào ạt kéo đến, Ôn Gia Bảo nhận lệnh trong lúc lâm nguy, làm một vị đại tướng chỉ huy không mặc quân phục. Ông đưa ra mệnh lệnh khẩn cấp chống lũ cứu trợ thiên tai tới chính quyền thành phố Vũ Hán, chỉ thị cho hơn 100 ngàn cán bộ quân chủng đợi lệnh nghênh chiến với đỉnh lũ trên đoạn đê chính Trường Giang dài hơn 200 kilômét.

Những người biết được tình hình nguy hiểm như vậy, không ai dám ngủ cả.

Bên phía Hồ Bắc, Vũ Hán chưa còn vượt qua thời kỳ căng thẳng, thì bên phía Cửu Giang lại đang cáo cấp. Ngày 7 tháng 8, đê lớn Cửu Giang bị vỡ. Ôn Gia Bảo đang chỉ huy chống lũ ở Vũ Hán tối hôm đó bay tới Cửu Giang. Ôn Gia Bảo chăm chăm nhìn đoạn đê bị vỡ dài hàng chục mét, nét mặt trầm xuống, ông không nói một lời, không ai biết được mức độ đau khổ trong lòng ông.

Tỉnh Giang Tây là tỉnh bị nước lũ tấn công sớm nhất năm 1998, hạ tuần tháng 7 lại liên tục có mưa to mưa bão, mức nước sông Trường Giang và hồ Phàn Dương dâng lên nhanh chóng, khiến cho tình hình thiên tai vốn đã nghiêm trọng lại càng nghiêm trọng hơn.

Tình hình nguy hiểm xuất hiện ngày 27 tháng 7 khiến cho người ta giật mình. 8 giờ tối, tại phòng hội nghị khách sạn Cửu Giang, hội nghị bàn về tình hình phòng chống lũ do nhóm chuyên gia Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán cùng với tỉnh Giang Tây, thành phố Cửu Giang phối hợp tổ chức vừa mới bắt đầu. Đột nhiên, điện thoại truyền đến phòng họp: Van số 56 tại đê giữ thành Cửu Giang xảy ra rò rỉ nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp tới sự an toàn của đầu cầu phía nam của cầu Trường Giang thuộc Cửu Giang chỉ cách toàn bộ khu vực thành phố Cửu Giang 50 mét. Quyền Thị trưởng thành phố Cửu Giang Lưu Tích Phúc lập tức cáo lui, vội vã tới hiện trường xảy ra nguy hiểm. Mười giờ tối, tình hình nguy hiểm ở van số 56 đã cơ bản được khống chế.

Sáng ngày 29 tháng 7, Ôn Gia Bảo từ Hồ Bắc đến Giang Tây, kiểm tra đoạn đê Quách Đông thuộc huyện Vĩnh Tu trong mưa lớn. Ôn Gia Bảo tự mình cầm ô, bước đi trên đoạn đường lầy lội bùn đất. Ông đi gần mười kilômét quan sát tình hình nguy hiểm của đê, thỉnh thoảng lại dừng lại cùng với các chuyên gia thủy lợi và cán bộ địa phương nghiên cứu phương án cứu hiểm. Trên đê, hàng ngàn quân dân đang ngày đêm gia cố đê, nhằm bảo đảm an toàn cho tuyến đường sắt Kinh Cửu cách đó không xa.

Chiều ngày 30 tháng 7, đỉnh lũ lần thứ ba của Trường Giang vào đến trong đất Cửu Giang. Hai giờ chiều, mức nước ở trạm thủy văn Cửu Giang ở Trường Giang đạt tới 22,97 mét, vượt trên mức cao nhất trong lịch sử 0,77 mét; mức nước tại trạm thủy văn Hồ Khẩu đạt tới 22,54 mét, phá kỷ lục trong lịch sử, cao hơn so với mức nước cảnh báo 3,54 mét. Dòng chảy chính Trường Giang và nước xả lũ của hồ Phàn Dương đã gặp nhau tại Hồ Khẩu, khiến cho nước hồ Phàn Dương dâng mạnh, đê Trường Giang và đê điều trọng điểm hồ Phàn Dương đang phải trải qua thử thách nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tình hình lũ lụt ở Giang Tây mức báo động toàn diện.

Lúc này, 1,52 triệu quân dân Giang Tây đang gắng sức chiến đấu ở tuyến đầu chống lũ. Trên đoạn đê Cửu Giang của Trường Giang, đoạn đê hàng trăm dặm, cứ chỗ nào nguy hiểm, thì cách 150 mét lại bố trí một lều canh. Nhìn thấy quân dân Giang Tây dầm mình trong nước lũ, đặc biệt là

một số chiến sĩ Quân giải phóng do ngâm mình lâu trong nước, phần thân dưới thậm chí còn xuất hiện hiện tượng “lở loét” đau đớn đến khó chịu, Ôn Gia Bảo cảm khái muôn phần, ông không khỏi rơi nước mắt.

1 giờ 30 phút chiều ngày 7 tháng 8, mặc dù quân dân liều mình chống chọi, nhưng sự cố bất ngờ vẫn cứ xảy ra:

Đập lớn Cừ Giang bị vỡ!

Đoạn tường ngăn lũ ở chỗ cách thành Cừ Giang 4 kilômét về phía tây đã xảy ra rò rỉ nước dưới chân móng, và đột nhiên phá hỏng một lỗ to, tiếp theo đó một đoạn tường bê tông chắn lũ đột nhiên sụt xuống, nước lũ cuộn cuộn tràn ra từ đoạn vỡ rộng hơn 40 mét, chảy vào ngoại thành, đe dọa an toàn tính mạng của 400 ngàn dân Cừ Giang ngay trong sớm tối.

Nghe người địa phương nói, khi đê vỡ, tình thế cực kỳ nguy nan, nước lũ ào tới ngập trời. Bao cát, tường người, ô tô, thuyền nhỏ chắn nước lũ lớn đều không có tác dụng gì. Đúng vào lúc đó, mọi người phát hiện thấy một chiếc tàu chở hàng lớn của tư nhân đang neo đậu gần đó, những người cứu hộ đề yêu cầu trưng dụng chiếc tàu này để ngăn nước lũ, thế nhưng chủ tàu không đồng ý. Cuối cùng các quân nhân giận dữ uy hiếp người chủ tàu thấy chết không cứu kia, rằng, nếu anh ta không đồng ý thì họ sẽ bắn chết anh ta, như thế mới trưng dụng được chiếc tàu. Chiếc tàu này quả nhiên đã phát huy được tác dụng lớn, sơ bộ không chế được tình trạng nguy hiểm.

Bốn giờ chiều ngày hôm đó, Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt Cừ Giang nhận được điện thoại dài kéo dài tới 16 phút của Trung Nam Hải. Thủ tướng Chu Dung Cơ hỏi thăm: Nước lũ đã vào thành chưa? Nước vào sâu bao nhiêu? Lỗ hỏng lớn chừng nào? Ông ta nói với lãnh đạo thành phố Cừ Giang rằng, sau khi Chủ tịch Quân ủy Giang Trạch Dân biết được tin Trường Giang vỡ đê, đã gọi điện thoại cho Phó Chủ tịch Quân ủy Trương Vạn Niên, điều gấp quân đội đi cứu hiểm, khi cần thiết vận chuyển vật tư cứu viện bằng đường không.

Đêm hôm đó, Giang Trạch Dân chủ trì triệu tập hội nghị Bộ Chính trị mở rộng, lắng nghe báo cáo của Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán, nghiên cứu công tác chống lũ cứu hiểm ở Trường Giang. Hội nghị quyết định: Cần coi công tác chống lũ cứu hiểm ở Trường Giang là việc lớn hàng đầu trước mắt dốc toàn lực vào để làm tốt. Cần kiên quyết đề phòng nghiêm ngặt, tử thủ, bảo đảm an toàn cho đê Trường Giang, không thể có bất cứ lơ là và dao động nào. Quân giải phóng nhân dân cần căn cứ vào mệnh lệnh của Quân ủy Trung ương, tiếp tục tham gia vào tuyến đầu chống lũ. Bộ đội, cảnh sát vũ trang và công an cũng cần tích cực tham gia vào công tác chống lũ. Cần động viên và tổ chức mọi nhân lực, vật lực, tài lực tiến hành chống lũ cứu hiểm.

Đại quân chống lũ ở Cừ Giang đã đưa ra khẩu hiệu “Thề cùng sống chết với đê Trường Giang”.

Ôn Gia Bảo đang ở Vũ Hán chỉ huy chống lũ, khoảng 12 giờ đêm hôm đó ông bay tới Cừ Giang, sau đó liền ngồi tàu phóng hết tốc lực đến hiện trường nơi vỡ đê. Ôn Gia Bảo nhìn chăm chăm vào đoạn đê vỡ dài hàng chục mét, sắc mặt trầm xuống, không nói lời nào, không ai biết được mức độ đau khổ trong lòng ông.

Trước đó, Chu Dung Cơ đã hạ lệnh qua điện thoại, thành lập Bộ chỉ huy cứu hiểm hàn gắn chỗ vỡ do Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Tỉnh trưởng Hoàng Trí Quyền làm tổng chỉ huy, Thứ trưởng Bộ Thủy lợi Trương Xuân Viên làm cố vấn chung. Ông ta yêu cầu phải chuyên cơ mời những chuyên gia giỏi nhất trong nước đến tham gia vào công tác hàn gắn chỗ vỡ. Ôn Gia Bảo cũng dặn dò đối với Trương Xuân Viên rằng: “Công trình hàn gắn chỗ vỡ Cừ Giang rất quan trọng, kỹ thuật do anh phụ trách.”

Đoạn đê vỡ ở Cừ Giang liên quan đến đại cục phòng chống lũ của toàn quốc, việc hàn gắn chỗ vỡ không thể chậm trễ phút nào. Bộ Thủy lợi lập tức điểm danh điều phái các chuyên gia thủy lợi trong đó có Lý Tân Quân, Mã Dục Kiểm từ Bắc Kinh và công trường Tiểu Lãng Đê tới Cừ Giang

tham gia quyết chiến hàn gắn chỗ vỡ. Đến ngày 11, các chuyên gia đến Cửu Giang đã lên tới hơn 15 người.

Tám giờ tối hôm đó, Trương Xuân Viên đã triệu tập 7 chuyên gia thuộc hai nhóm chuyên gia của Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia đang ở Cửu Giang trong đó có Dương Quang Húc, Hồ Nhất Tam, Lưu Ngọc Trung..., nghiên cứu phương án hàn gắn chỗ vỡ. Đến hai giờ ngày hôm sau, đã hình thành phương án tổng thể hàn gắn chỗ vỡ tập hợp dung hoà trí tuệ tập thể.

Phương án này đưa ra ba tuyến phòng thủ, phòng tuyến thứ nhất tận dụng các tàu nặng xây dựng một bờ vây chắn nước hình bán nguyệt ở trên sông. Tối hôm đó, tám chiếc tàu lớn, hai chiếc phao nổi đã trực sẵn ở chỗ vỡ, ngăn nước lũ ở đoạn vỡ, làm chậm dòng chảy, sơ bộ không chế được tình hình nguy hiểm. Phòng tuyến thứ hai do bộ đội làm kè thuộc quân khu Bắc Kinh làm nên tổ hợp kết cấu khung sắt, gỗ và đá để hàn gắn chỗ vỡ, phòng chống rò rỉ. Phòng tuyến thứ ba do lắp hồ cùng có đê và xây dựng một bờ chắn cong phía sau. Ba phòng tuyến phối hợp với nhau, lại có thể độc lập đóng vai trò hàn gắn chỗ vỡ, nhằm bảo đảm hàn gắn chỗ vỡ thành công.

Chập tối ngày 8 tháng 8, phân đội đặc biệt gồm 220 người thuộc một tập đoàn quân của Quân khu Bắc Kinh nhận được mệnh lệnh của Quân ủy Trung ương được vận chuyển bằng đường không tới Cửu Giang. Qua một đêm khảo sát hiện trường, họ đã nhanh chóng bắt tay vào việc. Đội ngũ giỏi dùng “kỹ thuật tổ hợp sắt, gỗ, đá, để kết cấu khung” này đã từng lập nhiều kỳ công trong trận chiến hàn gắn chỗ vỡ đê ở các nơi trong nước. Họ đóng từng chiếc cọc gỗ và ống thép xuống dọc đoạn vỡ, qua 29 tiếng đồng hồ khổ chiến, ba hàng cọc gỗ và hàng loạt ống thép khung từ hai phía đã gặp nhau, hình thành bộ khung lắp đá kết cấu thép.

Từng đôi mắt chăm chú nhìn xuống Cửu Giang, từng đội dũng sĩ tập kết tại Cửu Giang, từng chiếc ô tô vật tư chạy như bay về Cửu Giang. Một lớp dũng sĩ đã mệt mỏi rút xuống, một lớp mãnh tướng khác mạnh mẽ thay thế lại xông lên. Đến ngày 9 tháng 8, toàn bộ bờ vây xung quanh chỗ vỡ cuối cùng đã lộ ra khỏi mặt nước. Dòng nước lũ hung dữ, chảy khắp nơi cuối cùng đã cơ bản được khống chế. Lưu lượng, tốc độ chảy của nước lũ chỗ vỡ đã chậm lại rõ rệt, tạo điều kiện có lợi cho việc hàn gắn chỗ vỡ của đê.

Ngày 9 tháng 8, với sự tháp tùng của Ôn Gia Bảo, Chu Dung Cơ đã đến nơi vỡ đê ở Cửu Giang. Ông đã có, bài nói chuyện khích lệ lòng người tại chỗ chỉ cách dòng nước lũ có hơn mười mét. Ông bày tỏ sự thăm hỏi tới quân dân chống lũ đã vất vả chiến đấu nhiều ngày. Khi Chu Dung Cơ quay người rời đi, có người trông thấy nơi khoé mắt Thủ tướng ngấn lệ.

Nghe nói, về sau trong hội nghị tổng kết bài học kinh nghiệm được tổ chức tại Giang Tây, khi nhắc tới xi măng cốt thép chất lượng kém là nguyên nhân gây nên vỡ đê ở Cửu Giang, Chu Dung Cơ đã tức giận, không kiềm chế nổi nói ra những câu chửi “công trình bã đậu, công trình chết tiệt”. Về sau, “công trình bã đậu” đã trở thành một cụm từ thịnh hành ở Trung Quốc.

Trong cuộc quyết chiến hàn gắn chỗ vỡ, bộ phận cảnh sát vũ trang và quan quân chi đội Cửu Giang của cảnh sát vũ trang đã hiệp đồng tác chiến, áp dụng kỹ thuật lấp đầy tiến chiếm, từ hai bên lấp vật liệu đá vào giữa. Vật liệu đá được đắp cao từng tầng một, dòng nước càng ngày càng chảy xiết. Các chiến sĩ thi công mình mặc áo phao cứu sinh, ba bốn người một nhóm trèo lên trên khung thép, dùng cơ thể chắn nước sông, khiến cho việc lấp đá được tiến triển thuận lợi. Từng thước từng thước, từng mét từng mét, đá lấp cao lên, chỗ vỡ thu hẹp lại. Cho đến 12 giờ trưa ngày 11, đại bộ phận đập tổ hợp thép, gỗ, đất đá đã nổi lên khỏi mặt nước. Tình hình nguy hiểm đã được khống chế, nước sông ngang ngược cuối cùng đã chảy xuôi xuống hạ du một cách thuận phục.

6 giờ 30 tối ngày 12 tháng 8, trải qua 5 ngày đêm với sự quyết chiến của hàng vạn quân giải phóng, chiến sĩ cảnh sát vũ trang, vết hàn gắn gặp nhau. Thống kê sau đó, trong quá trình hàn gắn chỗ vỡ, tổng công đã lấp 120 ngàn mét khối đất đá.

Khoanh đất tạo ruộng vườn, khiến cho rất nhiều dân vào sống trong vùng phân lũ. Những nơi chứa nước lũ quan trọng trong vùng phân lũ, rất nhiều đất đai, đường sông hoặc hồ nước đều bị khoanh vùng khai thác một cách mù quáng ở những mức độ khác nhau. "Tám trăm dặm Động

Đình" nổi tiếng được ca ngợi trong lịch sử nay chỉ còn ba trăm dặm, mặt hồ trước đây đa phần biến thành khu dân cư ngày nay.

Thời kỳ bị thiên tai lũ lụt năm 1998, việc phân lũ một đợt trở thành một trong những tiêu điểm chú ý của cả nước. Năm 1954 khi Trường Giang xảy ra lũ lụt lớn ở toàn lưu vực, Nhà nước đã phải lần lượt ba lần dùng tới vùng phân lũ Kinh Giang. Còn năm 1998 dự kiến ba lần phân lũ của Nhà nước cuối cùng đã không dùng tới, ngoài Ôn Gia Bảo đánh liều một phen vào thời khắc quyết định nhằm bảo vệ sinh hoạt sản xuất của dân chúng vùng phân lũ ra, còn vì nếu thật sự phân lũ thì cũng chưa chắc đã có hiệu quả đặc biệt.

Công trình phân lũ Kinh Giang nằm ở bờ đối diện đê Kinh Giang, thuộc địa phận huyện Công An tỉnh Hồ Bắc, được xây dựng năm 1952, là công trình thủy lợi cỡ lớn đầu tiên mà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sau khi được thành lập đã cho xây dựng tại Trường Giang. Diện tích vùng phân lũ Kinh Giang rộng 921 kilômét vuông, có thể tích lũ hữu hiệu 5,4 tỷ mét khối.

Công trình phân lũ Kinh Giang bao gồm hai cửa đưa lũ vào và xả lũ tổng cộng gồm 86 cửa, 200 kilômét đê bao vùng phân lũ. Khi Kinh Giang xuất hiện nước lũ đặc biệt lớn thì mở cửa phân lũ, có thể giảm nhẹ mức độ đe dọa của nước lũ đối với đê Kinh Giang, lại có thể giảm bớt lượng nước lũ từ "bốn cửa" trút vào hồ Động Đình, là công trình quan trọng bảo đảm tính mạng và tài sản của nhân dân vùng hồ đồng bằng hai tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam. Hạ tuần tháng 7 năm 1954, Trường Giang liên tục xuất hiện ba lần đỉnh lũ đặc biệt lớn. Đê Kinh Giang bị đe dọa nghiêm trọng. Công trình phân lũ Kinh Giang đã phát huy tác dụng, ba lần mở cửa phân lũ, lưu lượng phân lũ lớn nhất đạt tới 8.250 mét khối / giây, khiến cho mức nước ở các vùng như Sa Thị nhanh chóng rút xuống, bảo đảm an toàn cho đê Kinh Giang, bảo đảm an toàn cho các thành phố lớn và vừa trong đó có Vũ Hán.

Theo tư liệu mà ủy ban thủy lợi sông Kinh Giang cung cấp cho thấy: vùng phân lũ Kinh Giang, vùng hồ Động Đình, vùng Hồng Hồ, vùng Ngạc Nam, vùng hồ gần Vũ Hán, vùng hồ Phàn Dương và vùng sông Hoa Dương, cho dù có xuất hiện nước lũ đặc biệt lớn nữa, đê cũng không bị vỡ, có thể giảm bớt hơn mười ngàn kilômét vuông đất khỏi bị ngập úng. Trường Giang tổng cộng có 40 vùng, giống như vùng phân lũ, tích lũ này. Chúng cũng giống như 40 chiếc "chậu chứa nước" lớn đủ để chứa được 50 tỷ mét khối nước.

Nhưng do chính phủ không đặt ra chính sách phù hợp như hạn chế phân bố công nghiệp và phát triển dân số ở vùng phân lũ, vì vậy mà kinh tế của vùng phân lũ, tích lũ phát triển nhanh chóng, dân số cũng tăng vọt. Một bộ phận những nơi tích lũ quan trọng trong vùng phân lũ, rất nhiều đất đai, đường sông hoặc hồ nước đều bị khoanh vùng khai khẩn phát triển một cách mù quáng ở những mức độ khác nhau. Nếu như phân lũ, số người có thể lánh nạn an toàn ngay tại chỗ chỉ chiếm gần một phần bảy tổng số dân. Lấy Vũ Hán làm ví dụ, sáu vùng tích lũ giữ lũ như Đỗ Gia Đài, Vũ Hồ, hồ Trương Độ, hồ Bạch Đàm, hồ Tây Lương và hồ Đông Tây ở gần nó, đã phát huy vai trò quan trọng trong việc phân lũ thành công đối với trận lũ năm 1954, nhưng tình hình ba mươi năm sau thì lại xuất hiện thay đổi đáng sợ. Ngoài khu tích lũ Đỗ Gia Đài còn duy trì được điều kiện tích nước lũ khá tốt ra, các vùng tích lũ khác đều bị khai khẩn khoanh vùng lại, hoàn toàn không thể nào sử dụng được.

Khoanh vùng khai thác đã dẫn tới một vấn đề khác nữa là nhiều dân vào sống trong vùng phân lũ, khiến cho vùng phân lũ chịu áp lực lớn hơn. Lấy vùng phân lũ tích lũ Kinh Giang làm ví dụ, đầu những năm 50 dân số chỉ có 170 ngàn người, còn nay ở đây đã có 510 ngàn người. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong vùng phân lũ hiện nay có số dân là 16,24 triệu người, gồm có 186 huyện, hơn 23 ngàn làng tự nhiên, đất canh tác lên tới ba ngàn mẫu.

ở vùng phân lũ tích lũ, bình quân cứ tích lũ 100 triệu mét khối nước, thì ngập khoảng 12 ngàn mẫu đất canh tác, dân cư tạm thời di chuyển 7 ngàn người, không những tổn thất do úng ngập rất lớn, mà việc di chuyển tạm thời dân cư cũng hết sức khó khăn. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu khiến Trung ương chần chừ không hạ được quyết tâm phân lũ.

Quốc vụ viện từng đưa ra Công văn số 79 ngày 25 tháng 6 năm 1985, trong đó quy định rõ

"khi mức nước ở Sa Thị lên tới 44,67 mét (cổ cống 45 mét), dự báo sẽ tiếp tục dâng, thì mở cửa bắc vùng phân lũ Kinh Giang từ 6.000 mét khối / giây cho tới 7.700 mét khối / giây..."

Bốn giờ chiều ngày 5 tháng 8, ở khu dân cư Tân Châu ngay sát đê chính Kinh Giang, quyền Chủ tịch huyện Giám Lợi là Triệu Dục Thanh dứt khoát vung cuốc lên, đào bỏ con đê con mới được xây gấp vài ngày trước đó. Ba mươi ngàn quân dân phòng thủ chiến đấu gian khổ hơn một tháng trời ở đây, mắt thấy nước sông tràn vào trong khu dân cư, nhấn chìm nhà cửa và hoa màu, không khỏi nuốt nước mắt từ bỏ khu dân cư 80 ngàn mẫu này. Khu dân cư này vốn trước đây không có nhà cửa ruộng vườn, mà được khoanh sông, hồ làm thành ruộng vào những năm 70. Bốn bề quanh khu dân cư có đê chắn nước, trong khu có dân ở.

Theo giới thiệu, "Tám trăm dặm Động Đình" được truyền tụng rộng rãi trong lịch sử nay chỉ còn lại ba trăm dặm, mặt hồ trước kia tuyệt đại đa số đều biến thành khu dân cư ngày nay. Qua mấy chục năm thay đổi phát triển, nhiều khu dân cư vốn dĩ chỉ được làm đất canh tác tạm thời, nay đã tập trung rất nhiều dân, thậm chí còn hình thành những thị trấn có quy mô tương đối lớn. Năm 1998 khi nước lũ tràn đến, các khu có số dân thường trú trên mười ngàn người ở tỉnh Hồ Bắc có tới 7 nơi, các khu nhỏ có số dân dưới mười ngàn người thì không đếm xuể. ở Hồ Nam, vùng hồ Động Đình sau khi giải phóng đã xuất hiện vài chục khu dân cư lớn nhỏ.

Đê của các khu dân cư đa phần là do chính quyền địa phương hoặc dân chúng hùn vốn vào xây dựng, chất lượng công trình của nó không thể nào sánh được với đê chính Trường Giang. Hơn một tháng nay, tuy quân dân ngày đêm cứu hiểm, nhưng có khá nhiều đê ở các vùng dân cư vẫn khó có thể chống cự nổi với nước lũ chảy xiết, toàn bộ vùng trung du Trường Giang có tới hơn 100 đê khu dân cư bị nước cuốn đi.

Có thể nói, cho đến nay cuộc chiến quyết liệt bảo vệ đê điều không phải là xảy ra ở đê chính Trường Giang, mà là ở những con đê khu dân cư, hơn hai triệu dân chịu thiên tai lũ lụt lần này của Hồ Bắc, Hồ Nam gần như toàn bộ đều là từ các khu dân cư này, mà hai nơi tổn thất lớn nhất đều là do đê khu dân cư vỡ gây ra.

Để bảo đảm an toàn cho đê chính Trường Giang, thành phố Vũ Hán và đông đảo dân chúng, Tỉnh ủy, chính quyền tỉnh Hồ Bắc đã quyết định áp dụng biện pháp hy sinh cục bộ bảo vệ toàn cục, hy sinh các đê khu dân cư để bảo vệ đê chính, chủ động từ bỏ các con đê khu dân cư cho nước lũ chảy qua, giảm bớt áp lực chống lũ ở dòng chính. Đồng thời, thành phố Kinh Châu căn cứ vào lệnh của bộ chỉ huy phòng chống lũ của tỉnh, đưa ra kế hoạch từ bỏ sáu đê khu dân cư dọc sông, đồng thời lần lượt mở các đê khu dân cư như Tân Châu ở Giám Lợi, Lục Hợp, Trương Trí ở Thạch Thủ.

Bộ chỉ huy phòng chống lũ lụt tỉnh Hồ Bắc ra thông báo, xét mức nước ở Sa Thị đã lên tới 44,92 mét, dự tính mức nước sẽ tiếp tục dâng cao, đã lên tới tiêu chuẩn phân lũ mà Quốc vụ viện yêu cầu. Tỉnh Hồ Bắc quyết định thực hiện dự án phân lũ, Bí thư Tỉnh ủy Hồ Bắc Giả Chí Kiệt, Tỉnh trưởng Trương Chúc Bình cả hai người đều đến bộ chỉ huy Kinh Châu. Ban chuẩn bị phân lũ và di chuyển sắp xếp của huyện Công An đã đưa ra thông báo khẩn cấp, yêu cầu hơn 500 ngàn người trong huyện Công An trong vùng phân lũ Kinh Giang nhanh chóng di chuyển. Các đoạn đê từ Bảo Tháp Cơ đoạn Kinh Giang cho đến đoạn cắt đường bắc Giang Hán và đường Hồng Tinh đã thực hiện quản chế giao thông, bất cứ xe cơ giới, xe không cơ giới và người đi bộ không liên quan gì đến chống lũ cứu hiểm đều không được qua lại hoặc dừng đỗ.

Khoanh vùng phân lũ ở đoạn cửa bắc Kinh Giang của đê chính bờ phía nam Trường Giang, trong thời gian đó sẽ mở cửa bắc (cửa Thái Bình) phân lũ, tích lũ. Nếu mức nước tiếp tục dâng cao, thì đập Lạp Lâm Châu sẽ được phá ra hơn 100 mét cùng với cửa bắc liên hợp xả lũ.

Ngày 6 tháng 8, trên đài phát thanh huyện Công An tỉnh Hồ Bắc vang lên giọng nói trầm trầm của quyền chủ tịch huyện Trình Tuyết Lương hết lần này đến lần khác: "Để bảo đảm an toàn cho Vũ Hán, đồng bằng Giang Hán, đường sắt Kinh Quảng, đê chính Trường Giang, Bộ chỉ huy phòng chống lũ lụt tỉnh lệnh cho huyện chúng ta nhanh chóng làm tốt công tác chuẩn bị phân lũ, khẩn cấp thông báo cho già trẻ trai gái nam phụ lão ấu và dân chúng ở những vùng thấp nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn." Trình Tuyết Lương khuyên bà con "Chúng ta cần phải lấy đại cục làm

trọng, lấy lợi ích quốc gia làm trọng, kiên quyết chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, di chuyển tới nơi an toàn đã định một cách có tổ chức trong thời gian quy định."

Trình Tuyết Lương tất nhiên là biết rõ, một khi phân lũ, thì tổn thất của huyện Công An sẽ hết sức lớn. Vùng phân lũ là vùng sản xuất lương thực, bông, dầu chủ yếu và là cơ sở công nghiệp quan trọng của huyện Công An; tổng giá trị sản phẩm hàng năm gần 1,5 tỷ Nhân dân tệ, mà tình hình trước mắt là: cần phải di chuyển đi 320 ngàn người trong số 510 ngàn dân cư trong vùng. Dưới sự chỉ huy của tổ chức Đảng các cấp địa phương, công tác di chuyển cuối cùng đã được hoàn thành trong vòng 16 tiếng đồng hồ.

Ôn Gia Bảo nói với lãnh đạo tỉnh Hồ Bắc rằng: "Không nên khinh suất phân lũ, phân lũ cần phải được Trung ương quyết định." Chu Dung Cơ bay tới vùng phân lũ rồi với Ôn Gia Bảo: "Thường vụ Bộ Chính trị đã quyết định, giao "nút bấm hạt nhân" phân lũ cho Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, đồng chí là tổng chỉ huy của Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, chiếc "nút bấm hạt nhân" này giao cho đồng chí."

Chập tối ngày 6 tháng 8, Ôn Gia Bảo bay tới Kinh Châu. Lúc đó, mức nước ở Sa Thị đã lên tới 44,75 mét, rất có thể vượt quá mức 45 mét. Về điều này, Tỉnh ủy Hồ Bắc, chính quyền tỉnh đã báo cáo khẩn cấp với Trung ương, xin được phân lũ. Nếu như phân lũ, thì có nghĩa là 335 ngàn người phải rời bỏ quê hương, có nghĩa là 921 kilômét vuông đất trong phút chốc sẽ biến thành biển nước, có nghĩa là sẽ tổn thất 15 tỷ Nhân dân tệ và gặp khó khăn lớn trong tái thiết lại sau khi thiên tai đi qua. Nhưng nếu không phân lũ, một khi đê vỡ, Vũ Hán Tam Trán và đồng bằng Giang Hán sẽ đều bị nhấn chìm, tổn thất và tác hại của nó rõ ràng là khó có thể đánh giá được.

Vừa mới xuống máy bay, Ôn Gia Bảo đã cùng với Bí thư Tỉnh ủy Hồ Bắc Giả Chí Kiệt và Tỉnh trưởng Trương Chúc Bình ngay trong đêm đi kiểm tra đê lớn Trường Giang ở Giám Lợi. Sáng sớm ngày 7, Ôn Gia Bảo chủ trì triệu tập hội nghị khẩn cấp, nghiên cứu phân tích tình hình lũ lụt, bố trí công tác chống lũ cứu hiểm; sáng ngày 7, Ôn Gia Bảo lại đến Hồng Hồ, kiểm tra công tác gia cố loại bỏ nguy hiểm cho đê.

Ôn Gia Bảo nói với lãnh đạo tỉnh Hồ Bắc: "Không được khinh suất phân lũ, phân lũ cần phải do Trung ương quyết định. Tiền đề của phân lũ là: (1). Mức nước ở Sa Thị vượt quá 45 mét; (2). Mức nước vẫn tiếp tục dâng cao; (3). Thượng du Trường Giang, lưu vực Thanh Giang phía đông Tứ Xuyên vẫn tiếp tục mưa, xảy ra lũ lụt lớn. Trong tình hình đó, tôi sẽ báo cáo với Trung ương, được Trung ương phê chuẩn rồi, thì có thể truyền đạt mệnh lệnh phân lũ. Sau khi mệnh lệnh truyền xuống, còn cần phải cho quần chúng thời gian nhất định để di chuyển."

Sáng ngày 7 tháng 8, khi Hồ Bắc tuyên bố bước vào trạng thái khẩn cấp nghênh chiến đỉnh lũ lần thứ tư của sông Trường Giang, thì Giang Trạch Dân đã gọi điện thoại cho Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương Trương Vạn Niên, yêu cầu quân dân cùng đoàn kết, cùng giữ vững đê điều. Chỉ thị cần điều thêm bộ đội, làm đội quân xung kích chống lũ cứu hiểm. Vào thời khắc mấu chốt cần phát huy vai trò quyết định của họ. Trương Vạn Niên báo cáo với Giang Trạch Dân rằng chuẩn bị tăng viện thêm binh lực của chín sư đoàn, Giang Trạch Dân nói: "Rất tốt. Bộ đội cần làm tốt công tác chuẩn bị cơ động từ nhiều phía đường sắt, đường bộ và đường không." Đêm hôm đó, chín sư đoàn bằng cả đường không và đường bộ tiến về vùng thiên tai. Ngày hôm sau, toàn bộ bộ đội tăng viện cho dọc tuyến Trường Giang đã tới đích chỉ định.

Trưa ngày 7 tháng 8, mức nước Sa Thị dâng mạnh đến 44,98 mét, mọi người đều bắt đầu lo lắng. Sáng sớm ngày 9 tháng 8, Chu Dung Cơ bay tới Kinh Châu, ông ta nói với Ôn Gia Bảo: "Thường vụ Bộ Chính trị đã quyết định, giao quyền "bấm nút" phân lũ cho Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, đồng chí là tổng chỉ huy của Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, chiếc "nút bấm hạt nhân" này giao cho đồng chí." Nhận "nút bấm hạt nhân" cảm giác của Ôn Gia Bảo lúc này không phải là quyền lực, mà là trách nhiệm. Trách nhiệm nặng như núi.

11 giờ 48 phút sáng ngày 8, một chiếc phà đổ tại bến tàu thị trấn Phụ Hà huyện Công An bờ phía nam sông Trường Giang, Chu Dung Cơ một lần nữa ngồi xe tới đê Trường Giang, kiểm tra cơ sở phòng chống lũ ở đây. 9 giờ 35 phút sáng ngày 9 tháng 8, trên một con đường bên cạnh thị trấn

Kể Lâm thành phố Thạch Thủ, ba chiếc trực thăng hạ cánh xuống đây. Chu Dung Cơ bước ra khỏi máy bay, với sự thấp tùng của Ôn Gia Bảo, Vương Trung Vũ và lãnh đạo các ngành hữu quan của tỉnh Hồ Bắc, ngồi lên xe ô tô, chạy thẳng tới đoạn đê nguy hiểm nổi tiếng ở hữu ngạn sông Kinh Giang - đê lớn Trường Giang Cơ Đầu, Điều Quan, thành phố Thạch Thủ.

Qua hành trình nửa giờ đồng hồ, chiếc xe chở đoàn của Thủ tướng đã đến được đê Bát Nhất ở Cơ Đầu, Điều Quan. Chỉ thấy con đê con được dùng các bao cát chất cao tạm thời trên mặt đê kéo dài về phía trước, cao hơn một mét. Quần chúng ở đó đang không ngừng tôn cao con đê con dài 2,5 kilômét này. Còn nước lũ phía ngoài đê đã vượt trên mặt đê cũ từ lâu, cách mặt đê con mới chưa đầy nửa mét.

"Sông Trường Giang dài vạn dặm, đoạn nguy hiểm ở chỗ Kinh Giang. Sông Kinh Giang chảy ngoằn ngoèo chín khúc đến đây bỗng nhiên đổi hướng quay ngang, Cơ Đầu Điều Quan vừa vặn nằm ở đỉnh điểm của vịnh sông này. Mấy ngày trước, mức nước ở Cơ Đầu Điều Quan dâng lên, nước lũ tràn qua mặt đê. Hai giờ chiều hôm qua, mức nước ở Điều Quan cao tới 39,72 mét, vượt trên mức nước cao nhất trong lịch sử 1,28 mét. Mấy ngàn quân dân cứu hiểm khẩn cấp, gấp rút đắp một con đê con.

Chu Dung Cơ leo lên bao cát trên đê con, ông không ngừng vẫy tay với hàng trăm sĩ quan bộ đội quân giải phóng và cán bộ quần chúng đang tham gia cứu hiểm ở đây. Ông ta cầm lấy micrô, xúc động nói: "Hai lần nước lũ lớn năm 1931 và năm 1954 đều không quá mười ngày, còn năm nay các đồng chí đã liên tục chiến đấu hơn 40 ngày rồi. Chủ tịch Giang Trạch Dân nhờ tôi chuyển lời chào tới các đồng chí!"

Chu Dung Cơ khích lệ mọi người: "Tại sao chúng ta phải ra tuyến đầu, vì công tác chống lũ cứu hiểm ở Trường Giang đã đến thời điểm mấu chốt nhất, khẩn cấp nhất. Quân giải phóng là con em của dân, không sợ khó khăn, không sợ gian khổ nguy hiểm, ở đâu có nguy hiểm, thì chúng ta xông tới đó, tử thủ đê lớn. Các đồng chí, trước mặt các đồng chí là đồng bằng Giang Hán, phía sau là đồng bằng hồ Động Đình, bên trong chỉ ít có tới tám triệu dân, còn có các thành phố lớn và quan trọng dọc sông như Vũ Hán Tam Trấn. Một khi đê lớn Kinh Giang bị vỡ, thì sẽ xảy ra tai hoạ đối với cả nước! Chúng ta chỉ có tử thủ đê chính, không có đường rút!"

Sáng ngày 11, Ôn Gia Bảo chủ trì triệu tập hội nghị đặc biệt Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia tại Kinh Châu. Ông nhấn mạnh, vấn đề mấu chốt trong chỉ thị của Trung ương, một là cần kiên quyết đề phòng nghiêm ngặt tử thủ, bảo đảm an toàn đê lớn Trường Giang, không thể để lơ là và dao động chút nào; hai là làm tốt các mặt công tác, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân. Bảo đảm đê lớn Trường Giang an toàn là nhiệm vụ nặng nề nhất trong những nhiệm vụ nặng nề của công tác chống lũ hiện nay, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

Về điều này, hội nghị đưa ra tám yêu cầu: Thứ nhất, đẩy mạnh tuần tra kiểm tra nguy hiểm, làm một cách tích cực cả ngày đêm không gián đoạn, thứ hai, động viên mọi nguồn nhân lực, vật lực có thể đưa vào, nhằm nâng cao gia cố đê lớn, thứ ba, đối với đê chính Trường Giang vừa mới chống lũ cần đặc biệt tăng cường phòng thủ, thứ tư, làm tốt công tác chuẩn bị cứu hiểm lớn đặc biệt là nguy hiểm vỡ đê, thứ năm, tăng cường chỉ đạo kỹ thuật cứu hiểm, làm sao phán đoán nguy hiểm chuẩn xác, loại bỏ nguy hiểm một cách chuẩn xác, thứ sáu, bổ sung kịp thời vật tư cứu hiểm, ở những đoạn quan trọng và những đoạn yếu cần làm sao để trên đê và trong xe chứa sẵn số lượng đủ vật tư, thứ bảy, bố trí hợp lý lực lượng chống lũ cứu hiểm, những đoạn yếu cần phải thêm bộ đội canh giữ, quân dân đoàn kết, cùng hiệp đồng tác chiến, thứ tám, nghiêm ngặt làm theo phương án điều độ thời kỳ lũ, làm tốt công tác điều độ nước lũ.

Mệnh lệnh tính ngược thời gian đã nhanh chóng truyền tới các điểm. 71 chiến sĩ thuộc đại đội địa pháo của một tập đoàn quân của Quân khu Quảng Châu đã chôn 20 tấn bộc phá vào trong hơn 119 hốc chứa bộc phá trên đoạn đê dài 2.200 mét. Ôn Gia Bảo cuối cùng đưa ra quyết định không phân lũ.

Một tuần sau đó, nước lũ chậm chậm rút xuống. Không ngờ đến ngày 16 tháng 8, mây gió đột

ngột thay đổi, vùng phía đông Tứ Xuyên và vùng hồ chứa nước Tam Hiệp mưa như trút nước, lũ rừng lưu vực Thanh Giang chảy xiết, khiến cho mức nước ở Sa Thị nhanh chóng trở lại đến 44,88 mét, dự báo tình hình nước có thể cao vượt trên 45 mét.

Chiều ngày 16 tháng 8, chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy tiền tuyến phân lũ Kinh Giang, Thị trưởng thành phố Kinh Châu Vương Bình nhận được một bức Fax từ Bộ chỉ huy tiền tuyến phòng chống lũ Trường Giang ở Kinh Giang: "Công tác chuẩn bị phân lũ tính theo đồng hồ chạy ngược." Phương án phân lũ sơ bộ theo đó ra đời: Trước 20 giờ tất cả nhân viên rút khỏi vùng tích lũ; 21 giờ 30 phút bắt đầu kiểm tra bộc phá; 22 giờ 30 phút cho phá nổ để ngăn phù sa cách cửa bắc 3,5 kilômét ở thượng du vùng phân lũ, thực hiện phá nổ từ giữa sang hai bên, phá nổ 2,5 kilômét, để nước lũ tràn vào cửa phân lũ; 23 giờ nổ súng các điểm dọc khu an toàn giới nghiêm toàn bộ; 24 giờ chính thức mở cửa bắc thực hiện phân cấp phân lũ từ nhỏ tới lớn.

7 giờ tối, công tác phân lũ bắt đầu bước vào tính ngược thời gian. Mệnh lệnh tính ngược thời gian nhanh chóng được truyền tới các điểm. 71 chiến sĩ thuộc đại đội địa pháo, của một tập đoàn quân của Quân khu Quảng Châu phụ trách cửa bắc bắt đầu nhét bộc phá vào các hang đã được đào từ trước nó. Chỉ mất bốn tiếng đồng hồ họ đã đưa được 20 tấn bộc phá vào hơn 119 hang trên đoạn đê dài 2.200 mét, đồng thời lắp đặt mạng lưới dây dẫn nổ điện, đường dây dẫn nổ ống và hệ thống dẫn nổ sấm sét, nhằm bảo đảm việc cho nổ thành công.

Cách đó 44 năm, năm 1954, khi mức nước ở Sa Thị, Kinh Giang lên tới 44,67 mét, đê chính Trường Giang có tám chỗ vỡ, Kinh Giang phải ba lần phân lũ.

Hôm đó, Ôn Gia Bảo lại một lần nữa bay tới Sa Thị. Vừa mới xuống máy bay, ông đã đưa ra ba chỉ thị: (1). Việc di chuyển trong vùng phân lũ cần triệt để, làm sao để không bỏ sót một người nào; (2). Phân lũ hay không phân lũ, cần trung cầu ý kiến các chuyên gia; (3). Bộc phá chôn dưới đê không thể để xảy ra một vấn đề nào.

Trước khi Ôn Gia Bảo đến Sa Thị, ông đã điều khẩn cấp từ phòng dự báo thủy văn của ủy ban thủy lợi Trường Giang 6 chuyên gia chính. Ông nghe ý kiến của các chuyên gia suốt đêm, nhưng ý kiến của các chuyên gia không thống nhất, đại bộ phận các chuyên gia chủ trương phân lũ, ngoài ra có Chủ nhiệm ủy ban thủy lợi Trường Giang Lê An Điền và Phó tổng công trình sư Trần Tuyết Anh không tán thành phân lũ.

Ôn Gia Bảo rơi vào trầm tư, ông huy động kiến thức chuyên môn địa chất mà mình từng học để phân tích nhận định. Sau đó ông bày tỏ, tuy tình hình phòng chống lũ lụt hết sức nghiêm trọng, đứng trước nhiều điều kiện bất lợi, nhưng chỉ cần chịu khó phân tích, thì yếu tố điều kiện có lợi cũng không ít: căn cứ vào dự báo khí tượng, hiện nay vùng Tam Hiệp lưu vực sông Thanh Giang mưa yếu đi rõ rệt, hồ chứa nước Tứ Xuyên, Trùng Khánh đã đóng chặt toàn bộ, đỉnh lũ lần thứ sáu thuộc loại yếu, thời gian kéo dài của đỉnh cao nhất dự tính sẽ không quá lâu, nếu chúng ta để phòng nghiêm ngặt từ thủ, có thể vượt qua cửa ải khó khăn.

Ôn Gia Bảo đã đưa ra quyết định không phân lũ.

Ôn Gia Bảo bố trí lãnh đạo tỉnh Hồ Bắc và bộ đội chống lũ: Cố gắng chiến đấu, tử thủ đê lớn hai ngày.

1 giờ 30 phút sáng sớm ngày 17, mức nước ở Sa Thị dâng lên đến 45,12 mét, vượt quá mức sạt phân lũ 45 mét. Lũ lớn đã khiến cho đoạn sông Kinh Giang "quanh co chín khúc" trở nên nghẹt thở.

Trên phòng tuyến Trường Giang dài 483 kilômét, quân dân phòng thủ nghiêm ngặt, kiên quyết tử thủ, cứ cách mười mét lại có một người ngồi canh, giống như "500 vị La Hán" vậy, họ đứng yên bất động trong mưa lớn. Ngoài ra còn có hơn 4000 quân dân đội mưa cứu hiểm gia cố đê. Đêm hôm đó, đoạn đê Kinh Giang xuất hiện 25 tình huống nguy hiểm, nhưng đều được phát hiện loại bỏ kịp thời.

9 giờ sáng ngày 17, mức nước ở Sa Thị dâng lên đến 45,22 mét, vượt quá kỷ lục mức nước cao nhất trong lịch sử. Con trâu sắt mà người dân địa phương khi bị thiên tai mấy chục năm trước đã dùng để trấn nước lũ đã bị nhấn chìm.

Ôn Gia Bảo đích thân đến đê lớn để khích lệ đông đảo quần chúng và bộ đội sĩ quan: "Cố gắng thêm chút nữa, mức nước sẽ rút xuống."

Trong cuộc chiến đấu gian khổ tuyệt vời của hàng vạn quân dân, hai giờ đồng hồ sau, mưa bắt đầu ngừng, mức nước bắt đầu rút xuống, con trâu sắt đã dần dần nổi lên... "Nút bấm hạt nhân" cuối cùng đã không được bấm.

Ôn Gia Bảo đã thắng lợi!

Nhân dân Hồ Bắc đã thắng lợi!

Cuộc chiến đấu chống lũ của Trung Quốc đã thắng lợi!

Khi ấy nhiều người từng lo lắng thay cho Ôn Gia Bảo: Nước lũ không dung tình, vạn nhất đê lớn vỡ, hậu quả sẽ khó lường được, Ôn Gia Bảo làm sao mà gánh chịu được đây!

Ôn Gia Bảo cũng không thể không nghĩ tới hậu quả. Sau lần đó ông nói với Tôn Đại Quang về suy nghĩ bí mật "không thành công, thì thành nhân" của mình. Điều đó cho thấy trong đầu ông lúc đó cũng đang suy nghĩ cân nhắc rất nhiều: Cái nào đặt lên trước? Là an nguy của cá nhân trước hay là an nguy của trăm họ trước? Nếu đặt lợi ích của cá nhân lên hàng đầu, vậy thì ông không cần thiết phải đưa ra quyết định không phân lũ, vì mức nước đã vượt quá 45 mét, ông hoàn toàn có thể vì việc công mà hạ lệnh phân lũ, đó là hành động đương nhiên hợp với quy định phân lũ, đối với Ôn Gia Bảo mà nói không có rủi ro nào đáng nói cả.

Thế nhưng, Ôn Gia Bảo "biết rõ núi có hổ, vẫn cứ đi vào núi", có phải là ông nổi hứng anh hùng nhất thời không? Cũng không phải. Nếu như Kinh Giang do không kịp thời phân lũ dẫn đến vỡ đê, sau khi cả vùng hạ du mệnh mông nước, Kinh Châu, Vũ Hán và đồng ruộng Giang Hán đều sẽ bị thương vong và tổn thất trầm trọng. Ôn Gia Bảo khi sẽ thế nào, tất sẽ vĩnh viễn muôn đời không ngóc lên được, công thành danh toại trước đây sẽ cháy trôi theo dòng nước sông Trường Giang. Vì vậy, hành động liều lĩnh như vậy, chỉ có thể coi là khí phách đặt cái tôi ra ngoài của con người Ôn Gia Bảo, thúc đẩy ông lựa chọn hành động xả thân vì dân.

Hữu ngạn Kinh Giang là đồng bằng phía nam hồ Động Đình, tả ngạn là đồng bằng Giang Hán xanh ngắt một vùng, đê Kinh Giang từ núi Tảo Lâm huyện Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc cho đến phía nam huyện thành Giám Lợi, bảo vệ cho 1.100 mẫu đất canh tác, 80 triệu dân. Từ thời học sinh ông đã nuôi dưỡng tình cảm sâu nặng với nông dân, khiến cho ông vứt bỏ tư niệm vào thời khắc quan trọng, cố gắng hết sức nghĩ vì nhân dân.

Đầu tháng 9, 20 tấn bộc phá lần đầu tiên kể từ năm 1954 được chôn ở đập ngăn phù sa cửa bắc vùng phân lũ của Kinh Giang Hồ Bắc để chuẩn bị phá đê, qua 5 ngày 5 đêm làm việc khẩn trương của 71 chiến sĩ thuộc đại đội địa pháo của binh đoàn công binh tập đoàn quân Quân khu Quảng Châu cuối cùng đã được lấy ra hết. Lệnh chuẩn bị phân lũ vùng phân lũ Kinh Giang từng hai lần sử dụng tới cuối cùng cũng theo đó huỷ bỏ.

Trong trận lũ năm 1998, Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia đã thống nhất điều động mọi nhân lực, vật lực, tài lực chống lũ cứu hiểm, thực hiện chỉ huy tổ chức hiệu quả cao. Trong thời gian chống lũ, tổng cộng đã điều động 270 ngàn quân giải phóng và sĩ quan cảnh sát vũ trang, hơn 8 triệu cán bộ quần chúng đã tham gia chống lũ cứu hiểm, nếu tính cả các ban ngành Trung ương và các cấp địa phương căn cứ vào bố trí thống nhất của Trung ương chia thành nhiều tầng nấc thực hiện, và cả các nhân viên phục vụ như giao thông, thông tin, y tế, thì lực lượng động viên chống lũ cứu hiểm lần này tổng cộng lên tới hơn 100 triệu người. Điều này là chưa từng có trong lịch sử của Trung Quốc, trên thế giới cũng chưa từng có.

Cuộc chống lũ cứu trợ thiên tai năm 1998 là hành động quân sự mà quân đội Trung Quốc sử dụng binh lực, trang thiết bị nhiều nhất để chống lại thiên tai kể từ khi nước Trung Quốc mới được thành lập. Theo thống kê, tính đến ngày 24 tháng 9, quân giải phóng và cảnh sát vũ trang đã đưa vào chống lũ cứu hiểm tổng cộng 276 ngàn người, lần lượt động viên quan quân 4,322 triệu lượt người, tổ chức dân binh quân nhân dự bị hơn 5 triệu người, xe ô tô 236,8 ngàn lượt chiếc, tàu thuyền 35,7 ngàn lượt chiếc, máy bay và trực thăng 1.289 lượt chiếc, cấp cứu di chuyển quân chúng 4,195 triệu người, cấp cứu gia cố đê kè 7.619,6 kilômét, hàn gắn chỗ vỡ và loại bỏ tình huống nguy hiểm 5.764 chỗ, vận chuyển vật tư 7.982 vạn tấn. Các quân khu Quảng Châu, Nam Kinh, Tế Nam, Thẩm Dương và lãnh đạo quân chính chủ chốt hải quân, không quân, pháo binh 1, bộ đội cảnh sát vũ trang và hơn 110 tướng đích thân ra tuyến đầu chỉ huy, hơn 5000 cán bộ lãnh đạo cấp sư đoàn dũng cảm xông lên phía trước, hình tượng quân đội nhân dân lại được xây dựng lên.

Lũ lụt gây tổn thất lớn cho nhân dân vùng thiên tai. Đến ngày 22 tháng 8 năm đó, toàn quốc có 223 triệu người chịu thiên tai, 4,97 triệu ngôi nhà bị đổ, diện tích bị thiên tai 318 triệu mẫu. Tổn thất kinh tế trực tiếp theo tính toán ban đầu của các địa phương lên tới 166,6 tỷ Nhân dân tệ. Đến ngày 25 tháng 8, số người bị nước lũ vây khốn, chưa về được nhà hoặc không có nhà ở vẫn còn trên một triệu người.

Đứng trước đợt thiên tai đặc biệt lớn mang tính thế kỷ này, có một Ôn Gia Bảo tướng mạo nho nhã làm tổng chỉ huy chống lũ, chỉ huy hàng triệu quân dân đứng canh giữ bên sông, đánh một trận vây sào với quy mô lớn cùng nước lũ, đã thể hiện phong thái của một thể hệ nhân vật cầm quân.

Hồ Cẩm Đào là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc và là Chủ tịch nước, Ôn Gia Bảo là Thủ tướng Quốc vụ viện, một người chủ trì chính trị và toàn cục Trung Quốc, một người chủ trì kinh tế và phát triển của Trung Quốc. Sự ra đời mới của "thể hệ Hồ Ôn" đã trở thành tiêu điểm chú ý của trong và ngoài nước. Bạn có thể không tưởng tượng được, giữa Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có nhiều điểm rất giống nhau.

Trong con mắt của người dân Trung Quốc, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có thể coi là một cặp bài trùng tốt. Nói theo cách nói của Trung Quốc những năm 50, 60, hai người họ có thể gọi là "chiến hữu cùng chung một chiến hào". Chiến hữu nói ở đây không những là chỉ cả hai người đều từng là Bí thư Ban Bí thư Trung ương, cùng làm việc lâu năm trong Trung Nam Hải, hơn nữa còn chỉ hai người có sự từng trải và bối cảnh làm chính trị cực kỳ giống nhau.

Họ đều sinh vào năm 1942, đều "sinh ra trong xã hội cũ, trưởng thành dưới cờ đỏ". Họ đều là con trai cả trong nhà, từ nhỏ đều là những đứa trẻ ngoan ngoãn. Thành tích học tập hồi học trung học của họ đều rất xuất sắc, họ lần lượt từ địa phương thi vào các trường đại học ở Bắc Kinh vào những năm 1959 và 1960, đều học môn khoa học công trình. Thời gian học đại học, họ đều được bầu làm cán bộ sinh viên, hơn nữa họ đều vào Đảng. Sau khi "Đại cách mạng văn hoá" bùng nổ, hai người họ ở trường đều thuộc phái tiêu điều, chưa từng tham gia bất cứ bè phái nào. Với lòng ham thích đọc sách, họ đều nhân quãng thời gian đó đọc rất nhiều sách báo. Họ đều rời khỏi ghế nhà trường ở Bắc Kinh vào năm 1968, đi đến vùng Tây Bắc nghèo nàn một cách không hề tiếc nuối, làm công việc gian khổ đánh bọ cùng sông và núi ở đơn vị cơ sở ở vùng Cam Túc.

Họ đều kết hôn ở vùng Tây Bắc rộng lớn, vợ họ đều là người cùng ngành với mình, và lớn hơn mình một tuổi. Họ đều sinh con đẻ cái ở Cam Túc, thế hệ sau của họ đều là một nam một nữ, chỉ có điều con cả của Hồ Cẩm Đào là gái, còn con cả của Ôn Gia Bảo là trai. Điều càng thú vị hơn là, Ôn Gia Bảo và Hồ Cẩm Đào đều thuộc loại người hướng nội, bình thường ít nói, nhưng hai bà vợ của họ là Trương Bồi Lợi và Lưu Vĩnh Thanh thì đều là người mau miệng thẳng tính và là người hướng ngoại.

Sau khi Trung Quốc cải cách mở cửa, Đặng Tiểu Bình ra sức tuyển chọn đề bạt cán bộ "bốn hoá" trong cả nước, cả hai người họ đều nổi trội lên nhờ có học lực cao, phẩm chất ngay thẳng, tuổi trẻ và làm việc chắc chắn. Đầu những năm 1980, họ đều từ chức vụ hành chính của mình nhảy lên hai cấp, từ phó phòng nhảy lên cấp phó cục trưởng, đồng thời lần lượt được "Bá Nhạc" tinh mắt nhận biết người tài và đề bạt cất nhắc, từ Lan Châu của Cam Túc vào Bắc Kinh cùng năm 1982. Từ đó về sau, mỗi người trong họ bắt đầu rải những bước dài trên con đường làm quan.

Họ đều là những người trầm tính, làm việc tích cực, khi ở vị trí cấp phó ở Trung Nam Hải, họ đều cố gắng không để nổi trội lên, để dành thành tích và vinh dự cho cấp trưởng. Trong con mắt của người dân, họ đều là quan thanh liêm, không bao giờ dính dáng tới bất kỳ vụ tham nhũng và tham ô nào. Bề ngoài của họ đều rất nho nhã, nhưng sau khi hai người bước lên vị trí đỉnh cao chính trị của Trung Quốc, năng lực của họ tới mức nào thì còn phải chờ những thử thách của cuộc đời trong thời gian tới.

Khi học đại học, hai người họ đều học tiếng Nga, nhưng lâu nay hai người đều đang học tiếng Anh, khát khao giao lưu quốc tế là theo đuổi chung của hai người. Các nhân sĩ trong và ngoài nước đều thiếu hiểu biết về họ, cho rằng hai người đều rất thần bí. Trước khi họ làm chính trị, một người

thì nghiên cứu núi, một người thì nghiên cứu nước. Mạnh Tử nói: Kẻ nhân vui với non, kẻ trí vui với nước. Hơi hương non nước trên người họ sẽ đem lại phong cách gì cho Trung Quốc trong tương lai đây?

Về mặt học hành, Ôn Gia Bảo và Hồ Cẩm Đào đều có biểu hiện siêu phàm. Hồ Cẩm Đào là sinh viên tốt nghiệp loại ưu của Đại học Thanh Hoa. Trước khi tốt nghiệp đại học, Ôn Gia Bảo đã thi đỗ nghiên cứu sinh và tiếp tục học lên. Hai người đều vào Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời gian học đại học.

Người miền Nam đi học sớm hơn người miền Bắc, vì vậy, Hồ Cẩm Đào bằng tuổi nhưng lại đi học sớm hơn Ôn Gia Bảo một năm, và cũng bước vào ngưỡng cửa đại học sớm hơn một năm. Hồ Cẩm Đào học thủy lợi, Ôn Gia Bảo học địa chất. Vào thời kỳ cao trào khắp cả nước Trung Quốc lúc bấy giờ xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì đây là những chuyên ngành mà thanh niên Trung Quốc mong ước. Mang trong mình hùng tâm tráng chí học thành tài để báo đền đất nước và thực hiện một sự nghiệp lớn, xây dựng nhà máy thủy điện, tìm kiếm kho báu cho tổ quốc, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo tràn đầy sức trẻ đã bắt đầu ngao du trong biển sách.

Sinh viên đại học thời kỳ đó là thế hệ tràn đầy nhiệt tình, trong đầu suy nghĩ học hành cho tốt để góp sức cho đất nước, tuyệt đối ít có tư tâm tạp niệm. Sau khi Hồ Cẩm Đào học đại học được một năm, do thành tích học tập xuất sắc nên ông được chọn vào "lớp bồi dưỡng tài năng" được mở đặc biệt với tiêu chuẩn một chọi một trăm người, được hưởng đãi ngộ có giáo sư hướng dẫn rèn giũa riêng. Hai năm sau, do đáng tin cậy về mặt chính trị, thành tích học tập nổi bật, ông lại được phía nhà trường chọn vào lớp phòng hộ chiến lược công trình thủy lợi mang số hiệu "930" tiến hành học tập chuyên môn về chống lại sự tiến công bằng bom nguyên tử và tên lửa đạn đạo của Mỹ và Liên Xô. Khi Hồ Cẩm Đào học khoa thủy lợi trường Đại học Thanh Hoa, chế độ học là 6 năm, gần bằng trình độ của nghiên cứu sinh.

Chuyên môn của Ôn Gia Bảo ở trường đại học là thăm dò địa chất khu vực và tìm quặng, chuyên ngành này và cổ sinh vật địa tầng, giám định quặng và hoá học địa cầu cấu thành nên khoa thăm dò địa chất khu vực và tìm quặng của Học viện địa chất Bắc Kinh, gọi tắt là khoa khảo sát phổ biến. Phương hướng phát triển của các chuyên ngành của khoa khảo sát phổ biến thiên về tự nhiên, đến khi Ôn Gia Bảo vào học thì đổi thành khoa địa chất.

Học viện địa chất Bắc Kinh lấy bồi dưỡng đào tạo kỹ sư địa chất làm mục tiêu, thời kỳ đầu xây dựng Học viện có tham khảo hệ thống dạy học của các trường đại học của Liên Xô để thiết kế chương trình giảng dạy, là một trong 16 trường trọng điểm của Bắc Kinh lúc bấy giờ. Lúc đầu, chế độ học của sinh viên chính quy là bốn năm, cần phải hoàn thành nội dung học tập trong năm năm của sinh viên các trường đại học của Liên Xô. Điều này khiến cho sinh viên không những cần phải học hết hơn 30 học trình trong bốn năm học, hoàn thành một đồng các vấn đề nặng nề như bài tập, thực tập và báo cáo thực nghiệm, bắt đầu từ năm 1956, chế độ học của sinh viên chính quy của Học viện địa chất Bắc Kinh từ bốn năm đổi sang năm năm. Vì vậy, khi Ôn Gia Bảo học chính quy đại học năm 1960, chế độ học đã đổi thành năm năm.

Cuộc sống nhà trường thời kỳ đầu những năm 1960, tuy học tập căng thẳng, nhưng hoạt động văn hoá ngoài giờ lại rất phong phú đa dạng. Sau khi sinh viên mới nhập trường, đoàn văn công nhà trường và các tổ chức hoạt động ngoài giờ như hội văn học, các đoàn thể thao..., chiêu tập rộng rãi thành viên mới trong các sinh viên mới nhập trường, các đoàn đều dùng thành viên cũ của đoàn để truyền thụ, giúp đỡ, dẫn dắt các thành viên mới. Khi gia nhập tổ chức, sinh viên được yêu cầu học tập phải tốt, nếu thi không đạt hoặc có nhiều điểm kém thì ngừng tham gia hoạt động.

Khi Hồ Cẩm Đào học ở trường Đại học Thanh Hoa, ông ta là thành viên đoàn múa của đoàn văn công, các điệu múa "Hãy gầm lên, châu Phi!", "Múa En-dốt" (điệu múa của người Mông Cổ) đến nay vẫn được mọi người tấm tắc khen; khi Ôn Gia Bảo học ở Học viện địa chất, thời gian rảnh rỗi nghiêng về thể thao, sở trường là leo núi và bóng rổ. "Vì sự nghiệp địa chất của tổ quốc, rèn luyện đôi chân sắt" là khẩu hiệu vang dội thịnh hành ở Học viện địa chất Bắc Kinh khi đó. Ngoài đại hội thể thao sinh viên mới, đại hội thể thao toàn trường mỗi năm tổ chức một lần, "hành quân vác nặng vượt mười kilômét" với tập thể các đơn vị lớp tham gia thi đấu đã trở thành đại hội thể

thao truyền thống của Học viện địa chất Bắc Kinh, số người tham gia chiếm trên 90% số giáo viên sinh viên của toàn trường.

Công tác địa chất dã ngoại yêu cầu phải leo núi. Căn cứ vào yêu cầu của chuyên môn địa chất, bắt đầu từ năm 1958, Học viện địa chất Bắc Kinh coi môn leo núi là môn học bắt buộc trong sinh viên toàn trường. Khi tổ chức dạy học dã ngoại ở Hương Sơn (đo lường học), học viện đã đưa leo núi vào nội dung trọng điểm, mỗi tuần sinh viên phải được huấn luyện leo núi 3,5 ngày, để sinh viên bước đầu nắm bắt kiến thức leo núi, đồng thời, mỗi kỳ dạy học thực tập ở Châu Khẩu Điểm đều cần tổ chức tập thể đội ngũ 1.500 người leo núi đá tai mèo, triển khai huấn luyện leo núi, khiến cho sinh viên đều đạt được trình độ nhất định về lý luận và thao tác thực tế về leo núi. Ngày 25 tháng 5 năm 1960, vận động viên leo núi Trung Quốc lần đầu tiên leo lên đỉnh Chu-mu-lung-ma, đã lập hai kỷ lục thế giới, trong số các vận động viên tham gia leo lên đỉnh Chu-mu-lung-ma, có tám người chính là thầy trò của Học viện địa chất Bắc Kinh, trong đó, Vương Phú Châu đã leo đến đỉnh thành công. Theo giáo viên lớn tuổi của Học viện địa chất Bắc Kinh nhớ lại, Ôn Gia Bảo từng giành được danh hiệu vận động viên leo núi cấp ba quốc gia ở trường, Học viện địa chất Bắc Kinh lần lượt có hơn 5000 sinh viên đạt danh hiệu vận động viên đẳng cấp quốc gia.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều có biểu hiện xuất sắc về học tập, Hồ Cẩm Đào là sinh viên tốt nghiệp loại ưu của Đại học Thanh Hoa, Ôn Gia Bảo dễ dàng thi đỗ nghiên cứu sinh tiếp tục học lên vào trước khi tốt nghiệp đại học. Không những thế, hai người cũng rất nổi bật về chính trị, họ đều vào Đảng Cộng sản Trung Quốc trong khi còn đang học đại học.

Phong cách trường "hành động hơn là nói" của Đại học Thanh Hoa có ảnh hưởng lớn đối với cuộc đời Hồ Cẩm Đào, cũng làm cho quá trình từng trải trước kia của ông ta để lại ấn tượng cho mọi người là nói ít làm nhiều; còn phong cách học tập "hành động thực tế" của Học viện địa chất Bắc Kinh cũng khiến cho Ôn Gia Bảo suốt đời được hưởng vô cùng nhiều lợi ích, đặt nền tảng tốt cho ông leo lên đỉnh cao chính trị một cách thuận lợi.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều thuộc "phái tiêu điều" ở trong trường, vừa không tham gia bất kỳ bè phái nào, lại chưa từng đấu giáo viên của mình, nhưng lại tận dụng thời gian này để đọc rất nhiều sách báo nhân văn.

Năm 1966, do đề cao sự sùng bái cá nhân nên Mao Trạch Đông đã phát động phong trào "Đại cách mạng văn hoá giai cấp vô sản" lấy đánh đổ Lưu Thiệu Kỳ làm mục tiêu hàng đầu. Một thời gian, trên đất nước Trung Quốc đi tới đâu cũng có thể thấy các hội nghị phê phán, hội nghị đấu tranh lớn nhỏ; thấy báo chữ to, biểu ngữ to dán ở khắp các cơ quan, trường học, nhà máy hầm mỏ, nông thôn; thấy các sinh viên trẻ tuổi mặc quân phục màu xanh, tay cầm sách hồng ngọc đi lại khắp nơi, tập hợp, hô hào khẩu hiệu. Trong phong trào này, sinh viên trẻ tuổi nồng nhiệt đã giữ vai trò chính.

Ngay từ năm 1963, Trung Quốc đã bắt đầu phong trào giáo dục chủ nghĩa xã hội "bốn trong sạch": Chính trị trong sạch, kinh tế trong sạch, tổ chức trong sạch, tư tưởng trong sạch. Năm 1965, phong trào "bốn trong sạch" của Đại học Bắc Kinh kết thúc, tại hội nghị tổng kết họp ở khách sạn Bắc Kinh, Nhiếp Nguyên Tân vừa mới từ khoa kinh tế được điều về khoa triết học làm bí thư chi bộ đảng và một số người trong khoa triết học đã nảy sinh xung đột mâu thuẫn với bí thư đảng ủy nhà trường Lục Bình, đến mức khi ngồi họp vị trí ngồi cũng đều có sự phân chia ranh giới rõ rệt. Trong lần xung đột này, Lục Bình được Bành Chân của Thành ủy Bắc Kinh ủng hộ, còn những người trong nhóm Nhiếp Nguyên Tân thì bị chụp mũ "phe tả" và bị thua trận.

Phê phán "Hải Thụy bãi quan" đã dẫn đến việc giải thể thành ủy Bắc Kinh do Bành Chân đứng đầu. Cùng với việc Bành Chân sụp đổ, "Tiểu ban cách mạng văn hoá Trung ương" do Trần Bá Đạt làm trưởng tiểu ban, Giang Thanh làm phó trưởng tiểu ban thứ nhất, Khang Sinh làm cố vấn đã đề ra phương châm "châm ngòi lửa lớn ở Bắc Kinh, làm lên trên", khuyến khích nhóm người trong đó có Nhiếp Nguyên Tân đứng lên tạo phản Lục Bình.

Ngày 25 tháng 5 năm 1966, báo chữ to "Tổng Thạc, Lục Bình, Bành Bội Vân rút cuộc đã làm những gì trong cách mạng văn hoá?" do bảy người trong đó có Nhiếp Nguyên Tân, Tổng Nhất Tú

ký tên đã được dán bên ngoài nhà ăn sinh viên trường Đại học Bắc Kinh. Mũi nhọn chĩa thẳng vào đảng ủy nhà trường Đại học Bắc Kinh. Ngày 1 tháng 6, Mao Trạch Đông hạ lệnh, công bố trên toàn quốc bài báo chữ to của Nhiếp Nguyên Tân. Đúng 8 giờ tối hôm đó, trong chương trình chuyển phát của đài phát thanh các nơi, đã phát đi toàn văn bài báo chữ to của Nhiếp Nguyên Tân.

Ngày 2 tháng 6, trên tit đầu trang nhất của "Nhân dân nhật báo" có đăng tiêu đề hết cả khổ giấy một trang "Một trang báo chữ to của bảy đồng chí Đại học Bắc Kinh đã vạch trần một âm mưu lớn", đăng toàn văn báo chữ to của Nhiếp Nguyên Tân, đồng thời đăng kèm theo bài viết của bình luận viên trong đó có Trần Bá Đạt tham gia vào "Hoan hô một trang báo chữ to của Đại học Bắc Kinh". Bài viết của bình luận viên kêu gọi "phe cách mạng" tiếp nhận vô điều kiện sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Mao", kiên quyết đấu tranh với bè lũ đen tối "chống Mao Chủ tịch, chống tư tưởng Mao Trạch Đông, chống những gì mà Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng chỉ thị, bất kể họ dùng danh nghĩa gì, bất kể vị trí của họ cao đến đâu, tư cách cao đến đâu", đồng thời "đánh đổ hoàn toàn" nó.

Với sự kích động của "Nhân dân nhật báo", phong trào của toàn quốc nổ ra. Đại học Bắc Kinh bỗng chốc biến thành trung tâm của "Đại cách mạng văn hoá" của cả nước. Hàng ngày có hàng triệu quần chúng của các trường, cơ quan, nhà máy hầm mỏ, đơn vị xí nghiệp ở Bắc Kinh ào đến Bắc Kinh chỉ viện cho Nhiếp Nguyên Tân. Với sự dẫn dắt của Đại học Bắc Kinh, 55 trường đại học cao đẳng và trung học chuyên nghiệp ở thủ đô đã dấy lên làn sóng phê phán lãnh đạo thứ nhất, lãnh đạo thứ hai của đảng ủy. Báo chữ to của các trường tràn ngập khắp nơi, tiếng hô khẩu hiệu của hội nghị bình luận, hội nghị lên án vang lên chỗ này chỗ kia, "phe đương quyền đi theo chủ nghĩa tư bản" từng người từng người một bị chụp mũ cao, hô cao đã đảo, trật tự xã hội bình thường hoàn toàn bị đảo lộn.

Do Hồ Cẩm Đào vừa hồng vừa chuyên, nên ông được vào đảng từ trong trường, hơn nữa khi học năm thứ tư đại học ông đã trở thành nhân viên phụ đạo của lớp thủy lợi 6 của khoa thủy lợi, và vì thế nên tốt nghiệp chậm một năm. Khi tốt nghiệp vừa vặn đúng lúc Đại cách mạng văn hoá Trung Quốc bắt đầu, kế hoạch giảng dạy và kế hoạch phân công của nhà trường hoàn toàn bị đảo lộn, Hồ Cẩm Đào đã ở lại trường. Tận mắt thấy hiệu trưởng Trương Nam Tường mà sinh viên yêu quý bị phê đấu, bị đả đảo, thấy các thầy giáo được mọi người kính trọng bị đuổi khỏi bục giảng, Hồ Cẩm Đào không khỏi nói vài câu bảo vệ thầy giáo của mình, thế là cũng bị chụp chiếc mũ "thăng hê leo cây", "nanh vuốt của bè lũ đen tối", bị dán báo chữ to, nhưng lại cũng vì thế mà ông trở thành "phái tiêu điều", không màng đến việc đời, "núp trong nhà nhỏ yên tâm tắm thân, mặc cho đông hạ với xuân thu", ông tận dụng quãng thời gian này âm thầm đọc rất nhiều sách báo nhân văn.

Ôn Gia Bảo do thành tích học tập xuất sắc, sau khi tốt nghiệp đại học năm 1965 đã thi đỗ nghiên cứu sinh. Điều không may là vừa học được hết một năm, thì Đại cách mạng văn hoá xảy ra, nhà trường bị buộc phải ngừng giảng dạy để làm cách mạng. Khi ấy Học viện địa chất Bắc Kinh có thể nói là khu vực bị tổn thất nặng nề của Đại cách mạng văn hoá, tổ chức Đông phương hồng của phe tạo phản được gọi là "phe địa chất", Đại cách mạng văn hoá vừa mới bắt đầu đã tác động đến Bộ địa chất, "song hành" với tổ chức Cờ đỏ của phe tạo phản của Học viện hàng không Bắc Kinh được gọi là "phe hàng không", rất có tiếng tăm trong phe tạo phản của các trường đại học cao đẳng của Bắc Kinh. Một sinh viên một lòng một dạ học tập như Ôn Gia Bảo không thể nào hiểu nổi một hiệu trưởng tôn kính như Cao Nguyên Quý tại sao trong phút chốc lại trở thành đối tượng phê đấu, ông thông cảm với hoàn cảnh của phe đương quyền đảng ủy Học viện, nhưng ông cũng không muốn dây dưa vào. Cũng giống như Hồ Cẩm Đào, ông đã trở thành "phái tiêu điều" trong Đại cách mạng văn hoá. Khoa địa chất mà Ôn Gia Bảo học nghiêng về khoa học tự nhiên. Bình thường sinh viên phải học tập rất căng thẳng, khó có thời gian để đọc những sách báo ngoài chuyên ngành. Đại cách mạng văn hoá vừa bắt đầu, Ôn Gia Bảo vốn vui đầu học chuyên môn lại có thêm nhiều thời gian, ngoài đến trường đọc báo chữ to, thời gian còn lại đa phần là đọc rất nhiều sách báo nhân văn mà trước đây ông khó có thời gian đọc, tâm mắt cũng được mở rộng ra không ít.

Trong những nhà lãnh đạo xuất sắc xưa nay ở trong và ngoài nước, rất ít người là chuyên gia mà đại đa số là những "tạp gia" có kiến thức về nhiều mặt. Nếu người lãnh đạo chỉ là chuyên gia, thì khi ra quyết định anh ta sẽ có khả năng quá tin tưởng vào kiến thức của mình mà coi nhẹ ý kiến của các bên, quyết định khó tránh khỏi sai sót. Còn người lãnh đạo là "tạp gia" có kiến thức chuyên

môn, khi ra quyết định anh ta sẽ lắng nghe ý kiến của các bên, từ đó chọn ra phương án tốt nhất.

Thu hoạch duy nhất của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo trong Đại cách mạng văn hoá chính là họ đọc rất nhiều sách báo ngoài chuyên môn. Điều này khiến cho kiến thức của họ không chỉ giới hạn ở chuyên ngành của mình, mà còn được mở rộng khiến cho phương thức tư duy suy xét vấn đề cũng được nắm bắt toàn diện từ nhiều góc độ, nhiều mặt, đặt cơ sở tốt cho con đường chính trị sau này.

Hai người cùng từ nơi đô thị phồn hoa đến vùng Tây Bắc rộng lớn nghèo nàn vào năm 1968, bắt đầu cuộc sống "chiến đấu với trời đất" trong khe núi sâu. Sự từng trải rèn luyện ở Tây Bắc suốt 14 năm đã hình thành phẩm chất chung miệt mài làm việc, chịu kham chịu khổ, tác phong thiết thực của họ.

Cả hai người Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều rời nơi đô thị phồn hoa đến vùng Tây Bắc rộng lớn nghèo nàn của Trung Quốc vào năm 1968, bắt đầu cuộc sống "chiến đấu với trời đất" trong khe núi sâu. Cần phải nói rằng, từ Bắc Kinh đến Cam Túc, hai người đều là hưởng ứng lời kêu gọi của tổ quốc, tự nguyện tới nơi gian khổ công tác. Hay nói một cách khác, xa rời khỏi trung tâm phong trào "văn công vũ đấu" để đi làm công tác thực tế xây dựng tổ quốc. Đối với hai người họ mà nói đều là có chút muốn mà không được.

Bầu không khí chính trị ở trường Đại học Thanh Hoa luôn rất đậm, trọng điểm giáo dục của tổ chức đảng đoàn đối với sinh viên chính là yêu nước, cống hiến tuổi thanh xuân cho xây dựng tổ quốc. Nhiều bạn học cũ khoa thủy lợi trường Đại học Thanh Hoa đều vẫn nhớ được cảnh khi tốt nghiệp năm xưa, "Nhớ lúc gần tốt nghiệp, nhà trường đề chúng tôi viết nguyện vọng phân công tốt nghiệp, nguyện vọng đầu tiên chúng tôi viết đều là phục tùng sự phân công, nguyện vọng thứ hai cũng là phục tùng sự phân công. Cái mà thanh niên mong ước là đi những vùng biên cương của tổ quốc, đến những nơi mà tổ quốc cần nhất." Hồ Cẩm Đào đến nay vẫn còn nhớ như tác bài hát về khoa thủy lợi của trường Đại học Thanh Hoa: "Từ Hoàng Hà đi tới Trường Giang, chúng ta cùng nhau đi khắp bốn phương. Tổ quốc bao la vạn dặm sơn hà, đều là quê hương của chúng ta. Sự nghiệp tráng lệ khiến chúng ta sai bước tới tiền phương một cách kiêu hãnh."

Không chỉ có vậy, bài "Bài hát của đội viên thăm dò" được hát lên từ những năm 1950 cũng nói lên tình cảm của sinh viên Học viện địa chất Bắc Kinh thời đó: "Chúng ta có lòng nhiệt tình như núi lửa, chiến thắng mọi mệt nhọc và giá lạnh, cống trên lưng hành trang của chúng ta. Trèo lên những đỉnh núi tầng tầng lớp lớp, lòng chúng ta tràn đầy hy vọng, tìm ra những kho quặng phong phú cho tổ quốc." Bài hát này về sau được sinh viên Học viện địa chất Bắc Kinh chọn làm bài hát ca ngợi trường.

Đặc điểm của ngành địa chất khiến cho các sinh viên đăng ký thi vào Học viện địa chất Bắc Kinh ngay từ đầu đã có sự chuẩn bị tư tưởng phần đầu gian khổ, làm một người lính giỏi cung cấp tài nguyên khoáng sản cho xây dựng chủ nghĩa xã hội là lý tưởng của rất nhiều người. Sinh viên tốt nghiệp những năm 1960 của Học viện địa chất Bắc Kinh là Bộc Trường Huyền nói, khi tốt nghiệp, các bạn học đại đa số đều là tình nguyện thậm chí tranh nhau đi dã ngoại, đến vùng Tây Bắc rộng lớn, đến những nơi cần nhất, gian khổ nhất công tác, một số bạn học thậm chí còn giận dỗi vì bị phân công về thành phố. Ôn Gia Bảo cũng không ngoại lệ, hát vang "Bài ca đội viên thăm dò" vẫy tay tạm biệt các bạn, đến vùng Tây Bắc rộng lớn.

Hồ Cẩm Đào rời Trường Đại học Thanh Hoa được phân công đến Cục công trình số 4 Bộ Thủy lợi, ông tham gia đóng gạch, ghép sắt, xây nhà ở đội xây dựng cơ bản công trường Nhà máy Thủy điện Lưu Gia Hiệp ở Cam Túc, đội gió rét căm căm làm việc vất vả nửa năm như một dân công vậy. Sau đó, ông chuyển tới công trường Bát Bàn Hiệp, bắt đầu từng bước từng bước từ nhân viên kỹ thuật làm đi, hoàn thành giấc mơ kỹ sư thủy lợi của mình. Khi ấy Lưu Gia Hiệp và Bát Bàn Hiệp vừa mới bắt đầu được xây dựng, trên công trường ở trong khe núi chỗ nào cũng là những người thợ xây dựng lòng nhiệt tình ngút trời, nhanh chân nhanh tay, hoàn toàn không để ý tới cái giá lạnh của mùa đông khắc nghiệt và cái nóng như thiêu như đốt của mùa hè, thật sự là "đấu tranh với trời đất tràn ngập niềm vui". Trong khe núi nơi công trường thủy điện, Hồ Cẩm Đào chịu khổ chịu cực lẫn lộn mất sáu năm trời, nhưng không thấy ông ta kêu ca phàn nàn gì cả.

Ôn Gia Bảo sau khi tốt nghiệp Học viện Địa chất Bắc Kinh được phân công đến đội 2 đội điều tra khu vực của Cục địa chất Cam Túc đóng ở Tửu Tuyền (sau đổi tên thành đội lực học địa chất), cũng là trực tiếp đến vùng núi. Đội điều tra khu vực làm công tác điều tra địa chất khu vực, phải điền vào các bản đồ với các kích thước khác nhau để dùng khi tìm quặng, vừa là công tác địa chất cơ bản, cũng là một trong những công tác gian khổ nhất trong ngành địa chất. Chuyên ngành chính mà Ôn Gia Bảo học là đo lường địa chất và tìm quặng, thi nghiên cứu sinh lại chuyên về địa chất cấu tạo, kiến thức những chuyên ngành này giúp rất nhiều cho ông trong công tác địa chất.

Cam Túc nằm ở vùng Tây Bắc của Trung Quốc, nằm ở nơi hội tụ của cao nguyên Hoàng Thổ, cao nguyên Nội Mông và cao nguyên Thanh Hải. Vùng núi Kỳ Liên Sơn ở phía tây nam và cao nguyên phía nam Cam Túc là vùng biên giới đông bắc của cao nguyên Thanh Tạng, có độ cao hơn 3000 mét so với mặt nước biển. Vùng núi Lũng Nam ở phía đông nam thuộc phần kéo dài của dãy núi Tần Lĩnh, độ cao so với mặt nước biển đều là ở khoảng từ 1.500 mét cho tới 2.500 mét. Hành lang bờ phía tây sông phía bắc Kỳ Liên Sơn và cao nguyên A La Thiện đều cao từ 1000 đến 1.500 mét so với mặt nước biển. Học đo lường địa chất và tìm quặng, Ôn Gia Bảo làm từ nhân viên kỹ thuật địa chất làm đi, công tác 11 năm ở đội địa chất, ông gần như đi khắp các đỉnh núi cao và các khe sâu ở Cam Túc.

Cam Túc nằm ở vùng giao nhau, tiếp nối của ba vùng cấu tạo lớn của toàn cầu (châu á cổ, bờ Thái Bình Dương và Tethys), có điều kiện cấu tạo địa chất quặng sẵn tốt, trong đó dải quặng sẵn Kỳ Liên Sơn những năm 1950 đã được gọi là "Ural" của Trung Quốc, hiện đã phát hiện được 36 loại quặng, via quặng kim loại (điểm) có hơn 230 chỗ. Theo nghiên cứu dự đoán quặng sẵn, chỉ riêng đoạn phía tây ở phía bắc Kỳ Liên Sơn đã có mỏ đồng trữ lượng sáu triệu tấn, mỏ chì kẽm 4,3 triệu tấn, vàng 3,7 triệu tấn. Ôn Gia Bảo từng vẽ bản đồ trong núi Kỳ Liên Sơn, đó là vùng núi cao heo lánh nhất. Làm việc ở đây ngoài việc khắc phục khó khăn về mặt thể lực, điều cần hơn là phải chiến thắng sự cô độc và buồn tẻ.

Một lần, Ôn Gia Bảo đến công tác tại sông Hồng Thủy Ba của huyện Tửu Tuyền, khi làm việc ở bên ngoài đã gặp phải lũ rừng, buộc Ôn Gia Bảo và các đồng nghiệp một đêm phải chuyển lều ba lần mới thoát khỏi nguy hiểm. Hơn 30 năm sau, Ôn Gia Bảo gặp lại các đồng nghiệp cũ xưa kia vẫn còn nhớ lại cảnh khi ấy.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã sống những năm tháng tuổi thanh xuân đẹp nhất của mình ở trong hang núi, kết nên mối duyên khó chia tách được với vùng Tây Bắc rộng lớn. Quá trình từng trải rèn luyện kéo dài 14 năm của mỗi người đã khiến cho họ có được một mối tình chung với Tây Bắc, cũng hình thành phẩm chất chung vui đầu làm việc, chịu khó chịu khổ, làm việc thực chất của họ.

Hai người đều được "Bá Nhạc" tinh mắt nhận biết người tài, làm cán bộ "bốn hoá" năm 1982 lần lượt được điều về công tác tại Bắc Kinh, trên con đường làm quan đã có một khởi điểm mới.

Năm 1982 có thể nói là một bước ngoặt trong đời của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo. Bắt đầu từ năm đó, Trung Quốc do Đặng Tiểu Bình lãnh đạo đã bước toàn diện tới con đường cải cách mở cửa. Khi ấy trăm thứ còn ngổn ngang, nhất là đội ngũ cán bộ bị ngất quăng do thời kỳ Đại cách mạng văn hoá gây ra đã càng rõ rệt hơn khi bắt đầu xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa. Thế nên, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra tiêu chuẩn "bốn hoá", bắt đầu chọn lọc tuyển chọn đề bạt cán bộ trong khắp cả nước.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều vào đảng từ khi còn học đại học, tất nhiên về chính trị là cứng; hai người đều là những sinh viên học tập xuất sắc trong chuyên ngành của mình, làm việc lâu năm ở cơ sở, thông thạo nghiệp vụ, lại không tiếc công sức phát huy sở trường chuyên môn của mình, làm việc xuất sắc trong các lĩnh vực của mình, được lãnh đạo và đồng nghiệp đánh giá tốt, phù hợp với điều kiện "bốn hoá" "cách mạng hoá, trẻ hoá, trí thức hoá, chuyên môn hoá" trong tuyển chọn đề bạt cán bộ, cộng thêm tố chất cơ bản và các loại năng lực của hai người quả thực có chỗ nổi trội hơn người, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã nổi bật lên nhanh chóng.

Điều trùng hợp là, hai người đều từ cấp Phó trưởng phòng nhảy một bước lên vị trí Phó cục

trường. Năm 1974, Hồ Cẩm Đào được chủ nhiệm ủy ban xây dựng tỉnh Cam Túc là Bạch Minh nhậm chức, từ Bộ Thủy lợi điều xuống địa phương, làm từ thư ký tỉnh thông nghiệp vụ thủy lợi làm đi, một năm sau lên làm chức phó trưởng phòng quản lý thiết kế của ủy ban xây dựng tỉnh, lại quay trở lại chuyên môn thủy lợi. Ôn Gia Bảo làm việc một mạch ở đội điều tra khu vực Tầu Tuyền hơn 10 năm, từ đội viên địa chất đến cán sự ban chính trị rồi lên tới phó trưởng phòng, mãi tới năm 1979 mới được điều về Lan Châu, chức vụ là phó trưởng phòng địa chất khoáng sản của cục địa chất tỉnh Cam Túc. Hồ Cẩm Đào năm 1980 lên làm phó chủ nhiệm ủy ban xây dựng tỉnh, Ôn Gia Bảo lên làm phó cục trưởng cục địa chất tỉnh Cam Túc vào năm 1981, tiến bộ hơi chậm hơn một chút so với Hồ Cẩm Đào.

Điều trùng hợp hơn là, hai người đều được "Bá Nhạc" tỉnh mắt nhận biết người tài, năm 1982 họ lần lượt được điều về Bắc Kinh công tác, trên con đường làm quan đã có một khởi điểm mới, như chúng tôi đã giới thiệu ở các chương trên.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có tính cách trầm lặng, chịu ảnh hưởng của cha mình, các con của họ ở trường và ở nơi công tác cũng không khoe khoang, để lại dư luận không tồi.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo thật sự được mọi người biết đến nhiều không phải là khi ở Trung ương Đoàn hay là Bộ Địa chất khoáng sản, mà là khi họ lần lượt đảm nhiệm chức quan lớn ở Tân Cương và giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương. Nhưng cũng chỉ có thế mà thôi. Vì hai người họ quen trầm lặng, một là do tính cách, hai là do vị trí công tác.

Hồ Cẩm Đào khi mới tới Quý Châu công tác vào năm 1985, vì ông ta là Bí thư Tỉnh ủy trẻ tuổi nhất trong cả nước, vì vậy có cơ quan thông tin đại chúng đã viết bài về chủ đề này, dẫn đến một số bàn tán. Sau khi Hồ Cẩm Đào biết được, bày tỏ việc này sẽ không còn xảy ra nữa, từ đó những bài báo viết về ông ta lại càng ít hơn. Khi tiến hành cải cách báo chí ở Quý Châu, Hồ Cẩm Đào ủng hộ việc bớt đưa tin tuyên truyền về các lãnh đạo, yêu cầu đưa tin nhiều hơn về những việc liên quan tới lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân. Còn trong thời gian ông ta giữ cương vị lãnh đạo ở Tây Tạng, ông tổ chức một cuộc họp riêng Ban thường vụ thông qua nghị quyết, nhằm giảm bớt tuyên truyền về lãnh đạo. Là quan chức lớn địa phương ở Quý Châu, Tây Tạng, nhưng trên báo chí địa phương có khi một tuần thậm chí một tháng cũng không thấy tên của ông ta, điều này so với việc lãnh đạo đứng đầu tỉnh, thành phố bất cứ việc lớn việc nhỏ gì cũng lên báo lên truyền hình, Hồ Cẩm Đào quả thực là trầm lặng.

Năm 1992, tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIV, Hồ Cẩm Đào bất ngờ được bầu làm ủy viên thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, khiến cho nhiều người cảm thấy lạ lẫm đối với một khuôn mặt lãnh đạo mới trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, điều này có liên quan tới việc ông ta bình thường ít xuất đầu lộ diện. ở vị trí lãnh đạo mười năm, Hồ Cẩm Đào làm ăn quy củ, thao quang dưỡng hối, dùng kinh nghiệm làm chính trị địa phương để thích ứng với cương vị công tác mới, học tập thiết thực các kinh nghiệm công tác ở Trung ương thống lĩnh toàn quốc, đồng thời quy phạm lời nói hành động của mình một cách cẩn thận. Văn phòng của Hồ Cẩm Đào ở Trung Nam Hải cách đường cái không xa, người xe đi lại khó tránh khỏi có tiếng ồn. Một lần, trong thời gian Hồ Cẩm Đào đi thăm nước ngoài, nhân viên công tác của ông ta tự tiện trồng ở bên ngoài phòng làm việc một cây thông để cách ly với thế giới bên ngoài. Sau khi Hồ Cẩm Đào trở về, cho rằng hành động này có ý nghĩa đặc biệt, lập tức cho người di chuyển cây thông đi, khôi phục lại nguyên trạng.

Hồ Cẩm Đào cũng yêu cầu rất khắt khe với con cái, chưa bao giờ nghe thấy con trai, con gái ông ta lấy danh nghĩa của bố để làm điều gì riêng. Con gái của Hồ Cẩm Đào là Hồ Hải Thanh sau khi tốt nghiệp Đại học Thanh Hoa năm 1993, từng làm việc hai năm tại công ty công trình môi trường nhân tạo Thanh Hoa. Hồ Hải Thanh học chuyên ngành điều tiết không khí ở Đại học Thanh Hoa, một vị tiền bối có cùng chuyên môn với cô làm việc trong cùng công ty đó đã khen ngợi rất nhiều về luận văn tốt nghiệp của cô, ông ta đồng thời lưu lại nó trong máy tính cá nhân của mình để làm hồ sơ tư liệu. Người này đánh giá về Hồ Hải Thanh như sau: Con người cô ấy không tồi, rất thông minh, rất có năng lực làm việc thực tế, yêu cầu đối với bản thân nghiêm khắc, có khí chất của phụ nữ làm cán bộ cao nhưng không kênh kiệu một chút nào. Không ít nhân viên cũ của công ty đều còn nhớ, khi ấy Hồ Hải Thanh đi làm, cũng đi xe đạp hoặc ngồi xe buýt như họ. Con trai của

Hồ Cẩm Đào là Hồ Hải Phong sau khi tốt nghiệp trường Đại học Giao thông miền bắc, lại thi học nghiên cứu sinh ở Đại học Thanh Hoa, cũng được đánh giá không tồi.

Năm 1999, Hồ Cẩm Đào trở thành Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân ủy Nhà nước, xu hướng kế nhiệm rõ rệt, nhưng điều này không hề làm thay đổi nguyên tắc sống trầm lặng của ông ta. Là cấp phó của Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào biết rất rõ vị trí và vai trò của mình, ông chỉ biết vui đầu làm việc, làm tốt công việc thuộc bốn phận của mình, không bao giờ khoe khoang, gây cho người khác ấn tượng vượt quá vị trí. Thậm chí khi đi thăm Xinh-ga-po đầu năm 2002, còn có rất nhiều phóng viên truy hỏi tại sao ông ta vẫn trầm lặng như vậy?

Ôn Gia Bảo làm Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, từng qua ba đời Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương và Giang Trạch Dân mà không đổ, điều này quả thực là hiếm thấy trong chốn quan trường của Trung Quốc. Những người biết chuyện nói, điều này không phải là không có liên quan tới việc ông ứng xử chu toàn, sống cẩn thận, trầm lặng làm việc, vui đầu công tác, làm quan thanh liêm.

Đầu năm 1984, Hồ Diệu Bang làm Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định tìm kiếm một quan chức trẻ tuổi có tài trong số các cán bộ cấp tỉnh bộ để làm Phó Chánh Văn phòng Trung ương. Bộ trưởng Bộ Địa chất Tôn Đại Quang đã tiến cử với Hồ Diệu Bang về Ôn Gia Bảo. Thế là, mùa xuân năm 1985, Ôn Gia Bảo được bổ nhiệm làm Phó Chánh Văn phòng Trung ương thứ Nhất, sau đó lại được Hồ Diệu Bang cất nhắc lên làm Chánh Văn phòng Trung ương, tiếp quản công việc của Vương Triệu Quốc.

Năm 1987, Hồ Diệu Bang phải từ chức rút lui do phong trào xảy ra tại trường Đại học khoa học kỹ thuật Trung Quốc, nhiều người cho rằng Ôn Gia Bảo cũng sẽ không ở lâu trên cương vị Chánh Văn phòng Trung ương. Thế nhưng, sau khi Triệu Tử Dương giữ chức Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, vị trí của Ôn Gia Bảo vẫn như cũ. Những người biết chuyện nói, Ôn Gia Bảo không phải là cỏ mọc đầu tường, cũng không phải là loại người gió chiều nào xoay chiều ấy, không bẻ không phai, chỉ làm việc một cách miệt mài nghiêm túc, ai dùng người như vậy cũng đều yên tâm. Nghe nói, Triệu Tử Dương đã thấy được điểm này của Ôn Gia Bảo.

Chắc nhiều người đều nhớ tới một cảnh quay khi sự kiện “Mùng 4 tháng 6”: Sáng sớm ngày 19 tháng 5, Ôn Gia Bảo tháp tùng Triệu Tử Dương đến Quảng trường Thiên An Môn thăm sinh viên, Triệu Tử Dương nước mắt đầm đìa xúc động khuyên sinh viên, Ôn Gia Bảo đứng đằng sau bình tĩnh chín chắn. Triệu Tử Dương phải xuống vì vấn đề lập trường trong sự kiện “Mùng 4 tháng 6”, Ôn Gia Bảo lại một lần nữa ung dung vượt qua cửa ải khó khăn. Tại sao vậy? Vì mỗi việc mà ông làm đều thuộc bốn phận của mình, ông chẳng qua là đang thực hiện chức trách của một Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Giang Trạch Dân được điều từ Thượng Hải lên Bắc Kinh công tác, càng cần sự giúp đỡ của Ôn Gia Bảo. Vốn quen thuộc với công tác Trung ương, lại thêm tác phong làm việc chắc chắn, Ôn Gia Bảo cũng giành được sự tín nhiệm của Giang Trạch Dân. Những người làm việc trong Trung Nam Hải đều biết, Ôn Gia Bảo làm việc quên ăn quên ngủ, thời gian làm việc mỗi ngày của ông thường trên 15, 16 tiếng đồng hồ.

Là tổng chỉ huy của bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, năm 1998, Ôn Gia Bảo gương mẫu đi đầu, luôn đứng vững nơi tuyến đầu chống lũ cứu hiểm trong cuộc đấu tranh chống lũ lụt của Trung Quốc, gánh chịu rủi ro lớn trong việc sông Kinh Giang có phân lũ hay không. Về sau, ông lại quy tất cả công lao về Giang Trạch Dân, Chu Dung Cơ và ẩn mình phía sau họ tận hưởng niềm vui của thắng lợi.

Tháng 11 năm 2002, trường Đại học Địa chất Trung Quốc, trường đào tạo ra Ôn Gia Bảo (tiền thân là Học viện địa chất Bắc Kinh) kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường. Để tránh làm kinh động tới thấy trò quần chúng, vào hôm trước ngày kỷ niệm thành lập trường, Ôn Gia Bảo đã lặng lẽ về thăm thầy giáo và học sinh của trường, sau đó lại lặng lẽ ra đi.

Trong công việc giáo dục con cái Ôn Gia Bảo cũng rất đáng khen ngợi, con cái của ông cũng

gây cho người khác ấn tượng trầm lặng. Một sĩ quan của Học viện khoa học quân sự Bắc Kinh khi học tập tại Học viện Quan hệ quốc tế Nam Kinh, từng là bạn học cùng trường với con gái của ông Ôn Như Xuân, đã có ấn tượng rất tốt về việc cô chăm chỉ học tập, đối xử bình đẳng với mọi người, “Cô ấy rất trầm lặng, không một chút phô trương, luôn vui đầu học tập, cư xử lịch sự với mọi người, hoàn toàn không giống như con em của lãnh đạo cao cấp khác kên kiệu kệnh cỡm.”

Tác phong trầm lặng của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã tạo nên vị trí chính trị ngày hôm nay của hai người. Trong quá trình cùng nhau cai quản đất nước sau này, việc cần thiết là sự phối hợp như hình với bóng của họ.

Sự từng trải 14 năm ở vùng Tây Bắc rộng lớn khiến Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có được nhiều thể nghiệm thiết thực hơn đối với nghèo nàn so với các nhà lãnh đạo của Trung Quốc khác. Họ cũng hiểu biết nhiều hơn đối với các khu vực kinh tế lạc hậu của Trung Quốc. Họ quan tâm đến đại khai phá miền Tây hơn so với người khác.

Sự từng trải 14 năm ở vùng Tây Bắc rộng lớn khiến Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có được nhiều thể nghiệm thiết thực hơn đối với nghèo nàn so với các nhà lãnh đạo của Trung Quốc khác. Họ cũng hiểu biết nhiều hơn đối với các khu vực kinh tế lạc hậu của Trung Quốc. So với Ôn Gia Bảo, Hồ Cẩm Đào còn có kinh nghiệm làm chính trị ở Quý Châu và Tây Tạng ở miền Tây.

Phạm vi của cuộc Đại khai phá miền Tây bao gồm 12 tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương của khu vực miền Tây của Trung Quốc. Diện tích 6,85 triệu kilômét vuông, chiếm 71,4% toàn quốc; dân số 364 triệu người, chiếm 28,6% dân số toàn quốc; tổng giá trị sản phẩm quốc nội 1.824,5 tỷ Nhân dân tệ, chiếm 17,1% của cả nước. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, bộ mặt kinh tế, xã hội đã có những thay đổi rất lớn, tổng giá trị sản phẩm quốc nội tăng trưởng bình quân hàng năm 9,5%. Thế nhưng, do nhiều nguyên nhân như điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế khu vực miền Tây tương đối tụt hậu. Hiện nay, tổng giá trị sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tương đương với 40% mức bình quân của khu vực miền Đông.

Tháng 3 năm 1999, Giang Trạch Dân nêu ra nhiệm vụ, cần nghiên cứu thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây, đẩy nhanh phát triển khu vực miền Trung, miền Tây. Ông ta nói, đẩy nhanh khai phá khu vực miền Tây là một chiến lược lớn, tư duy phát triển đất nước hướng tới thế kỷ mới. Bắt đầu từ nay, cần coi đó là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng và Nhà nước, được đặt vào vị trí nổi bật hơn. Tháng 9, Hội nghị Trung ương 4 khoá XV của Đảng chính thức quyết định, cần bắt đầu thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây. Tháng 1 năm 2000, Quốc vụ viện đã thành lập tiểu ban lãnh đạo khai phá khu vực miền Tây, do Thủ tướng Chu Dung Cơ làm trưởng tiểu ban, Phó Thủ tướng Ôn Gia Bảo làm phó trưởng tiểu ban. Thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây đã được khởi động.

Đại khai phá miền Tây là một quyết sách chiến lược quan trọng của Nhà nước đưa ra nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực miền Đông, miền Trung, miền Tây, cuối cùng thực hiện cùng giàu có, có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển khu vực miền Tây và cả nước.

Hồ Cẩm Đào cho rằng, “Thực hiện đại khai phá miền Tây là công việc của nhân dân cả nước, Nhà nước cần phải tập trung tài lực, vật lực cần thiết.” Ông ta nói: “Khai phá miền Tây cần phải có tư duy mới, không thể đi lại con đường phát triển trước xây dựng thể chế sau, cần phải bắt tay vào xây dựng một hệ thống thể chế kinh tế thị trường quy phạm bắt kịp thị trường quốc tế ngay từ đầu, giành lấy tốc độ cao bằng xuất phát điểm cao.” Hồ Cẩm Đào nêu ra, cố gắng trong vòng từ 5 đến 10 năm, làm cho cơ sở hạ tầng và môi trường của khu vực miền Tây giành được tiến triển có tính đột phá, khoa học kỹ thuật giáo dục, kinh tế đặc sắc, ngành nghề thế mạnh được phát triển khá mạnh, đời sống nhân dân cải thiện hơn nữa, đặt nền móng tốt cho đại khai phá miền Tây phát triển theo chiều sâu.

Hồ Cẩm Đào không những coi đại khai phá miền Tây là một sứ mệnh kinh tế, lại càng là một sứ mệnh chính trị. “Kinh tế miền Tây phát triển, đời sống nhân dân cải thiện, mới có thể thật sự thực hiện được miền Đông miền Trung, miền Tây cùng phồn vinh, nhân dân các dân tộc chung sống hoà thuận, thật sự đảm bảo sự yên ổn lâu dài của đất nước.”

Đối với đại khai phá miền Tây, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có quan điểm rất giống nhau. Ôn Gia Bảo cho rằng cần coi chiến lược đại khai phá miền Tây là một nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chiến lược lâu dài; cần xuất phát từ mục đích bảo đảm căn bản yên ổn lâu dài của đất nước, nhân dân các dân tộc chung sống hoà thuận đoàn kết để nhận thức đầy đủ ý nghĩa chiến lược của đại khai phá miền Tây. Ôn Gia Bảo cho rằng, khu vực nghèo khó, dân số nghèo khó của Trung Quốc chủ yếu phân bố ở miền Tây. Xét từ ý nghĩa chính trị, đại khai phá miền Tây cũng là một công trình phát triển xoá đói giảm nghèo vĩ đại, là thông qua đẩy nhanh phát triển khu vực miền Tây để thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực, thực hiện sự phát triển đồng đều, hay là bỏ mặc cho khoảng cách tăng lên giữa các vùng, sẽ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, ổn định xã hội, không thể thực hiện được cả nước cùng giàu có, không thể bảo đảm được yên ổn lâu dài của đất nước.

Ôn Gia Bảo coi đại khai phá miền Tây là quyết sách chiến lược quan trọng của Nhà nước đưa ra nhằm thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển hài hoà, cũng là biện pháp quan trọng mở rộng nhu cầu trong nước, đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. “Thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây, nhất định cần phải kiên trì mở rộng nội nhu, tất cả đều xuất phát từ thực tế, làm nổi bật trọng điểm, chia từng bước thực hiện.” Quan điểm của ông là, đẩy nhanh trả lại đất canh tác, đất rừng, đất đồng cỏ, kiên quyết ngăn chặn khai thác bừa bãi các loại tài nguyên một cách vô độ tràn lan, tăng cường xây dựng môi trường sinh thái khu vực miền Tây. Cần áp dụng biện pháp cụ thể thiết thực, đẩy nhanh bồi dưỡng nhân tài và chuyển hoá thành quả khoa học kỹ thuật của khu vực miền Tây, giải phóng năng lực tiềm tàng của nhân viên khoa học kỹ thuật và năng lực lớn mạnh về khoa học kỹ thuật. Trong khi thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây, khu vực miền Đông cần tích cực cung cấp chi viện về các mặt như tiền vốn, kỹ thuật, nhân tài, thông tin, quản lý cho phát triển khu vực miền Tây, đồng thời thông qua chuyển dịch và hợp tác ngành nghề, thúc đẩy khu vực miền Tây phát triển.

Trong một cuộc điều tra liên quan đến đại khai phá miền Tây 50 học viên của lớp miền Tây (kỳ thứ ba) của trường Đảng Trung ương đã trả lời các vấn đề trong đó có hai điểm không hài lòng nhất đối với “tình hình tiến triển” của đại khai phá miền Tây: một là, thực hiện cụ thể kém, chính sách vĩ mô và chính sách ưu đãi chưa mạnh, thiếu quy hoạch thống nhất, tiến triển chậm chạp (chiếm 30% số người được điều tra); hai là, đầu tư cho khoa học kỹ thuật, đặc biệt là nâng đỡ và hỗ trợ các cơ sở ở khu vực chăn nuôi nông nghiệp không đủ (chiếm 14% số người được điều tra). Họ cho rằng, nhân tố chủ yếu trói buộc cuộc đại khai phá miền Tây trước tiên là do số lượng và chất lượng nhân tài và tư tưởng quan niệm, tiếp đến là thiếu tiền vốn, cơ cấu ngành nghề không hợp lý, trình độ phát triển thị trường thấp. Ngoài ra, ban lãnh đạo cũng là một trong những nhân tố đáng được coi trọng.

50 học viên được điều tra đến từ 12 tỉnh, khu và binh đoàn xây dựng Tân Cương ở miền Tây, đều là cán bộ cấp phó cục trưởng, cách nhìn của họ có tính đại diện nhất định.

Thực hiện chiến lược đại khai phá miền Tây đã được định sẵn, nhưng muốn nó tiến triển có tính thực chất, thì tuyệt đối không thể nói suông. Những năm gần đây, Nhà nước không ngừng tăng cường đầu tư xây dựng cơ bản miền Tây, các tỉnh miền Tây cũng mượn gió Đông của đại khai phá miền Tây, tận dụng chính sách và vốn rót của Nhà nước, cố gắng thay đổi hiện trạng. Thế nhưng, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo cần thấy được rằng, đại khai phá miền Tây là nhiệm vụ nặng nề, chặng đường dài, phát triển miền Tây của Trung Quốc quyết không thể chỉ đơn giản là với tiền bạc, chính sách, khẩu hiệu là có thể thực hiện được. Khi nhận thức của nhiều người của miền Tây còn dừng lại ở giai đoạn hoàn toàn ỷ lại vào Nhà nước, khi không ít quan chức của chính quyền miền Tây còn đang lặp lại hiệu quả làm việc lè rề, tiền bạc và chính sách nhiều đến mấy cũng chỉ có thể là ném đá ao bèo. Nhận thức quyết định tất cả, quan niệm thay đổi hiện trạng. Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có những thể nghiệm thiết thân đối với miền Tây, đối với đại khai phá miền Tây, cần đưa ra biện pháp khác người nhưng lại thiết thực mang tính khả thi.

Đồng nghiệp cũ trước đây của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đánh giá về họ là: không quên tình cũ. Bạn học trước đây của họ hoặc đồng nghiệp cũ khi cần liên hệ với họ, phải nhờ phụ nhân của họ làm người liên lạc.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo gây cho người khác ấn tượng là người ôn tồn nhã nhặn, không

khoe khoang không hợm mình. Đồng nghiệp cũ của họ trước đây đánh giá về họ là: không quên tình cũ. Bạn học cũ khoa thủy lợi Đại học Thanh Hoa có truyền thống cứ cách 5 năm, 9 năm lại gặp lại nhau, mỗi khi bạn học cũ thông báo Hồ Cẩm Đào tham gia cuộc gặp mặt của bạn học cũ khoa Thủy lợi Đại học Thanh Hoa, Hồ Cẩm Đào thường cùng với phu nhân của mình, cũng là bạn học cùng lớp với ông Lưu Vĩnh Thanh, đến gặp gỡ bạn bè. Mỗi lần gặp mặt, bạn cũ không coi ông như người ngoài, luôn gọi ông là “Tiểu Hồ”, “Cẩm Đào”, hoàn toàn không coi là một nhà lãnh đạo đất nước. Hồ Cẩm Đào cũng nói, như thế mới nghe được nhiều câu nói thật lòng mà ở bên trên không nghe được.

Mùa hè năm 1995, Hồ Cẩm Đào lúc đó đã là ủy viên thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, khi đi khảo sát Nhà máy Thủy điện Long Dương Hiệp, ông đã hẹn gặp riêng đồng nghiệp cũ, lãnh đạo cũ của Cục 4 Thủy điện, ông cảm khái nói với những người này rằng: “Hơn 20 năm rồi, tôi rất nhớ các đồng chí của Cục 4, suy cho cùng tôi đã cùng với các đồng chí của Cục 4 sống sáu năm trời, đó là những năm tháng khó quên. Sáu năm đó, thời gian không dài, nhưng lại là sáu năm được rèn luyện giáo dục. Xin mọi người chuyển lời hỏi thăm của tôi tới toàn thể các đồng chí của Cục 4.”

Năm 1999, Hồ Cẩm Đào đến Cam Túc khảo sát, đặc biệt ông muốn gặp các đồng nghiệp năm xưa đã cùng làm việc trong ủy ban xây dựng tỉnh. Ông đích thân viết một danh sách mười mấy người, mời họ tới phòng khách của Tỉnh ủy, ông cùng với Lưu Vĩnh Thanh gặp mặt họ, đồng thời bắt tay thăm hỏi từng người một, hàn huyên tâm sự với họ. Khi Hồ Cẩm Đào công tác tại ủy ban xây dựng tỉnh, ông thường xuyên xuống công trường, gặp khi Lưu Vĩnh Thanh cũng đi công tác, hai đứa con trong nhà thường được một ông lái xe họ Tào của cơ quan chăm sóc. Lần này đến Cam Túc, Hồ Cẩm Đào đặc biệt gặp ông ta, và tặng ông ta một món quà bọc giấy màu, nói: “Đây là bọn trẻ gửi tặng anh.”

Cũng giống với Hồ Cẩm Đào, khi chúng tôi đến Cam Túc phỏng vấn, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Ôn Gia Bảo đang thị sát công tác ở khu vực Tुरू Tuyên cũng bớt thời gian đến Viện thăm dò khảo sát số 4 Cục địa chất tỉnh Cam Túc, thăm lại đồng nghiệp cũ đã từng cùng nhau làm việc.

Viện thăm dò khảo sát địa chất khoáng sản số 4 là do đội điều tra khu vực Tुरू Tuyên và đội 3 thủy văn trước đây hợp nhất thành lập, trực thuộc Cục thăm dò địa chất tỉnh Cam Túc, tương đương cấp huyện, là một trong những lực lượng chính trong khai thác địa chất tìm quặng, thăm dò khảo sát khoáng sản, thăm dò khảo sát thi công công trình đất đá của tỉnh Cam Túc. Năm 1968, Ôn Gia Bảo tốt nghiệp được phân công đến Cam Túc, chính là làm việc ở đội điều tra khu vực Tुरू Tuyên.

Ôn Gia Bảo rời khỏi Tुरू Tuyên năm 1981, hơn 20 năm ông chưa từng quay trở lại. Đối với mọi thứ ở Tुरू Tuyên, Ôn Gia Bảo vừa quen thuộc lại lạ lẫm, ông thường nhớ tới nơi này, cũng muốn đến đây thăm. Tháng 8 năm 2002, Ôn Gia Bảo đã đến Tुरू Tuyên. Buổi chiều hôm đến nơi, Ôn Gia Bảo đã vội vàng đứng ở trên cao ngắm nhìn quang cảnh thành phố, tìm kiếm nơi năm xưa mình làm việc, sau đó ông ăn mặc bình thường, men theo con ngõ nhỏ tìm đến nơi ở cũ của mình.

Cuộc gặp mặt giữa Ôn Gia Bảo và đồng nghiệp cũ tại phòng họp của Viện thăm dò khảo sát số 4. Gặp được mười mấy đồng nghiệp cũ từng cùng làm việc với mình, Ôn Gia Bảo cảm thấy hết sức thân thiết, ông nói: “Tôi đến Tुरू Tuyên mà không đến thăm mọi người, đợi tôi đi rồi mọi người sẽ nói tôi.” Khi gặp nguyên chủ nhiệm phòng chính trị năm nay đã 79 tuổi Bạch Chí Vinh, Ôn Gia Bảo nắm chặt tay ông ta quan tâm hỏi han cuộc sống thế nào? Con cái đã làm gì rồi? Vợ có khỏe không? Trong nhà có ai bị nghi việc không? Và cười nói với ông ta: “Anh là lãnh đạo cũ của tôi.” Vương Điện Tú là thợ mộc trong đội, từng đóng cho Ôn Gia Bảo một chiếc tủ sách nhỏ, gặp Vương Điện Tú, Ôn Gia Bảo mừng nói: “Cái tủ nhỏ đó làm rất xinh xắn, đến bây giờ tôi vẫn còn giữ lại.” Gặp Vương Đại Vi từng phải phẫu thuật, Ôn Gia Bảo cười hỏi ông ta: “Bây giờ anh ăn được mấy chiếc bánh bao nhân thịt cừu?”

Gặp đồng nghiệp cũ, Ôn Gia Bảo thổ lộ chân tình: “Bao nhiêu năm nay tôi luôn nhớ tới mọi người, luôn nhớ nhung trong lòng. Đến Tुरू Tuyên, suy nghĩ đầu tiên của tôi là mau chóng tới thăm các anh, tìm lại nơi tôi từng sống và làm việc.” Ông nhớ lại năm xưa khi vừa đến đội địa chất

công tác, những ngày đêm cùng với các đồng nghiệp sống và làm việc dưới núi Kỳ Liên, nhớ lại cảnh làm việc khi triển khai điền bản đồ điều tra khu vực ở những vùng điều kiện cực kỳ gian khổ khi xưa. Ôn Gia Bảo còn nhớ, một lần khi triển khai công tác điều tra ở khu vực sông Hồng Thủy Ba, để tránh khỏi dòng chảy bùn đá, một đêm đội phải di chuyển lều tới ba lần.

Ôn Gia Bảo quan tâm hỏi thăm điều kiện của công tác địa chất bây giờ có tốt hơn trước không? Ông nhắc nhở lãnh đạo Viện thăm dò số 4 rằng, làm công tác khai thác khoáng sản nhất định cần chú ý an toàn. Sau khi cuộc gặp mặt kết thúc, Ôn Gia Bảo còn chụp ảnh lưu niệm với các đồng nghiệp cũ.

Tối ngày 28 tháng 6 năm 2002, Ôn Gia Bảo được biết Cục trưởng Cục thăm dò địa chất tỉnh Cam Túc là Tôn Khoáng Sinh đến Bắc Kinh công tác, đã trực tiếp gọi điện thoại nhờ ông ta chuyển lời hỏi thăm tới những người đang công tác ở tuyến đầu đã ngoại hàng năm và những người làm công tác địa chất cũ đã nghỉ hưu. Sau khi Tôn Khoáng Sinh về, theo lời dặn của Ôn Gia Bảo, đã chuyển lời của Ôn Gia Bảo đến lãnh đạo và đồng nghiệp cũ của Ôn Gia Bảo năm xưa, bao gồm Sùng Tuấn, Phan Nghi, Hạ Chiêu Anh, Sa Luân. Những người già này nói: “Ôn Gia Bảo vẫn như trước đây, không thay đổi chút nào.”

Sau khi Ôn Gia Bảo từ Cam Túc được điều về Bắc Kinh, trước tiên ông làm chủ nhiệm phòng nghiên cứu chính sách ở Bộ Địa chất, sau lại được đề bạt làm Thứ trưởng Bộ Địa chất. Trong thời gian công tác tại Bộ Địa chất, Ôn Gia Bảo thường quay về Học viện địa chất Bắc Kinh thăm thầy giáo của ông vào dịp nghỉ tết, thế nhưng, không phải là ngồi ô tô đi, mà là tự mình đạp xe đạp đi.

Điều thú vị nữa là, bất luận là Hồ Cẩm Đào hay là Ôn Gia Bảo, các bạn học hoặc đồng nghiệp cũ của họ trước kia mỗi khi cần liên lạc với họ, đều là nhờ phụ nhân của họ làm người liên lạc.

Nếu tiếp tục áp dụng phương thức bóc lột nông nghiệp và nông dân để chi viện con đường phát triển công nghiệp hoá, xét về lâu dài, tất sẽ tổn hại đến cả một dân tộc và cả một đất nước, vì “Nó tất sẽ làm chậm lại tiến trình hiện đại hoá của Trung Quốc.”

Năng suất lao động nông nghiệp của Trung Quốc còn thấp, sức sản xuất nông thôn lạc hậu, tuyệt đại bộ phận dân cư sống ở nông thôn, mức sống của nông dân thấp hơn rõ rệt so với cư dân thành thị, trình độ phát triển các sự nghiệp giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hoá và y tế cũng tụt hậu hơn so với thành phố. Là thể chế lãnh đạo thứ tư của Trung Quốc, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều hiểu rằng, trong tiến trình thực hiện xây dựng toàn xã hội khá giả, nhiệm vụ mà nông thôn phải đối mặt khó khăn hơn nhiều so với thành phố.

Báo chí viết, có người nước ngoài sau khi đến nơi thành phố đèn đuốc sáng trưng rồi lại đến nông thôn tối tăm mịt mù, ông ta định nghĩa Trung Quốc thành “khởi thống nhất châu Âu và châu Phi”. Trong kinh tế thường học dùng hệ số Ghi-ni để biểu đạt sự chênh lệch này. Theo thống kê của trong và ngoài nước cho thấy, hệ số Ghi-ni của Trung Quốc hiện nay đã gần bằng hoặc vượt quá ranh giới cảnh báo quốc tế.

Giáo sư Hồ An Cương phân tích, khoảng cách tương đối giữa thu nhập bình quân đầu người hộ thu nhập cao nhất ở thành thị và hộ thu nhập thấp nhất ở nông thôn năm 1996 là 4,1 lần, đến năm 2000 đã tăng lên 5,7 lần, loại trước tăng lên 4.140 Nhân dân tệ, loại sau chỉ tăng 107,9 Nhân dân tệ, loại trước gấp 38 lần loại sau.

Xếp hạng “Fobres” năm 2001 cho thấy: Năm 2001, tổng số tài sản của 50 tỷ phú Trung Quốc là 10 tỷ đôla Mỹ. Còn năm 2000, thu nhập năm của nông dân sáu tỉnh trong đó có Thiểm Tây, Ninh Hạ, Thanh Hải, Vân Nam, Cam Túc, Quý Châu là 1.464 Nhân dân tệ. Nghĩa là, tài sản của 50 tỷ phú của Trung Quốc tương đương với thu nhập hàng năm của 50 triệu nông dân Trung Quốc; còn tài sản của ba triệu triệu phú thì tương đương với thu nhập hai năm của 900 triệu nông dân Trung Quốc!

Theo nhà kinh tế học Chung Vĩ, thì sự quan tâm đối với thu nhập không công bằng cũng

không có nghĩa là người nghèo tự nhiên có quyền được thù hận người giàu, mà là Trung Quốc xưa nay đã có chiều hướng tư duy bảo thủ “không sợ ít chỉ sợ không đều”, khi thu nhập không công bằng và tham nhũng sinh sôi trở thành một thứ hiện tượng phổ biến, thì khả năng nguy hại của nó đối với sự ổn định xã hội có thể bùng phát bất cứ lúc nào.

Tập thể lãnh đạo mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc được bầu ra tại Đại hội XVI gánh vác sứ mệnh lịch sử khó khăn là xây dựng toàn diện xã hội khá giả. “Khá giả toàn diện” là khá giả tới hơn một tỷ người, mà tình hình của Trung Quốc là vẫn còn hơn 60% dân số ở nông thôn, mức sống của họ thấp hơn hẳn so với cư dân thành thị, khoảng cách đang mở rộng, đặc biệt là nông thôn còn có 30 triệu người nghèo khó, có 60 triệu người chỉ quanh quẩn ở mức đủ ăn.

Mặc dù Trung Quốc đã thực hiện khá giả về tổng thể, nhưng ba mục tiêu chưa thực hiện được còn lại đều liên quan trực tiếp đến nông thôn. Phó Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện Trần Tích Văn từng chỉ ra một cách gay gắt rằng: “Nếu tiếp tục áp dụng phương thức cướp bóc nông nghiệp và nông thôn để chi viện cho con đường phát triển công nghiệp hoá, xét về lâu dài, tất sẽ ảnh hưởng đến cả một dân tộc và cả một đất nước, vì “Nó tất sẽ làm chậm lại tiến trình hiện đại hoá của Trung Quốc.”

Đã có người chỉ ra rằng, Trung Quốc là một trong số ít nước trên thế giới vẫn còn thu thuế nông nghiệp đối với nông dân. Từ năm 1990 đến năm 2000, ngoài giữ lại để dự trữ chung và các khoản gánh vác xã hội ra, tổng số tiền các loại thuế thu từ nông nghiệp của Nhà nước từ 8,79 tỷ Nhân dân tệ tăng nhanh chóng lên đến 46,53 tỷ Nhân dân tệ, tăng 4,3 lần. Có học giả từng thống kê, phát hiện thấy một nhóm những con số khiến người ta thấy vô cùng khó xử: thu thuế bình quân đầu người của cư dân thành thị là 37 Nhân dân tệ, còn thu thuế bình quân đầu người của nông dân Trung Quốc là 146 Nhân dân tệ.

Viện trưởng Viện nghiên cứu ngành nghề của ủy ban Kế hoạch nhà nước là Mã Tiểu Hà gần đây chỉ ra trong báo cáo nghiên cứu “Lựa chọn của chính sách tam nông hai năm tới đây”: “Phân tích qua cơ cấu thu thuế của nhà nước, các loại thuế nông nghiệp chiếm tỷ trọng cực kỳ thấp trong tổng nguồn thu thuế của cả nước, nếu tiếp tục trung thu phân thuế này thì ý nghĩa không lớn. Miễn giảm phân thuế thu này cũng sẽ không trở thành tác động gì lớn đối với công nghiệp hoá và phát triển nền kinh tế quốc dân, nhưng lại có ảnh rất lớn đối với phát triển nông nghiệp.”

Đối với vấn đề khá giả của nông dân, mỗi người lý giải theo một cách riêng. Nhưng đối với người thấu suốt toàn cục mà nói, thì cần phải suy xét toàn diện.

Sau Đại hội XVI, Hội nghị công tác kinh tế Trung ương do ban lãnh đạo Trung ương mới triệu tập đã xác định, mở rộng nội nhu là điểm tựa lâu dài, cơ bản của nền kinh tế của Trung Quốc. Nông thôn Trung Quốc dân số đông, tiềm lực thị trường lớn, kiên trì phương châm mở rộng nội nhu thì cần phải kết hợp chặt chẽ giữa mở rộng nhu cầu đầu tư và mở rộng nhu cầu tiêu dùng, ra sức phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, tìm mọi cách tăng thu nhập của nông dân, nâng cao tỷ trọng của tiêu dùng ở nông thôn trong toàn bộ tiêu dùng, chắc chắn sẽ thu được hiệu quả tốt.

Tháng 12 năm 2002, ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc mới lại triệu tập riêng một hội nghị, chuyên lắng nghe báo cáo của các cơ quan hữu quan về tình hình giải quyết vấn đề sản xuất sinh hoạt của quần chúng ở những nơi khó khăn, đồng thời đưa công tác này lên “tầm cao giữ gìn đại cục cải cách phát triển ổn định”. Để nhận thức, cần “coi đó là nhiệm vụ chính trị quan trọng để nắm chặt, nắm tốt”. Ban lãnh đạo mới yêu cầu cấp dưới đi sâu vào những nơi nhiều khó khăn, nhiều vấn đề, mâu thuẫn, lắng nghe tiếng nói của quần chúng, thể nghiệm tâm trạng tình cảm của quần chúng, quan tâm tới nỗi khổ cực của quần chúng, giúp đỡ thiết thực quần chúng giải quyết vấn đề nổi cộm.

Hồ Cẩm Đào là người theo chủ nghĩa hiện thực, sống và làm việc lâu năm ở khu vực nghèo nàn lạc hậu nhất của Trung Quốc, có thể nghiệm sâu sắc đối với sự nghèo nàn lạc hậu ở cơ sở của Trung Quốc, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Tây. Hồ Cẩm Đào hiểu rằng, giải quyết tốt phát triển kinh tế của các vùng nghèo nàn, làm dịu đi một loạt vấn đề đặt ra do khoảng cách giàu nghèo còn quan trọng hơn cả làm tốt quan hệ giữa nước này với nước khác.

Ôn Gia Bảo sống ở vùng Tây Bắc rộng lớn 14 năm cũng có nhận thức sâu sắc đối với xoá đói giảm nghèo, ông cho rằng, xoá đói giảm nghèo là một biện pháp có tính chiến lược từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực, làm dịu và loại bỏ nghèo khó, cuối cùng thực hiện tất cả cùng giàu có. Cần đặc biệt quan tâm đến 30 triệu người dân nghèo khó tuyệt đối. “Nếu đến 2010, nông thôn vẫn còn có vài chục triệu người chưa giải quyết được no ấm, hoặc còn đang quanh quẩn ở mức no ấm, thì chúng ta sẽ không hoàn thành được nhiệm vụ xây dựng toàn diện xã hội khá giả.” Ôn Gia Bảo từng nói trong các trường hợp khác nhau, nếu không tăng cường thực hiện xoá đói giảm nghèo, đẩy nhanh phát triển khu vực miền Tây đặc biệt là khu vực dân tộc thiểu số và khu vực biên giới, chênh lệch khu vực, chênh lệch giàu nghèo tiếp tục mở rộng, thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định xã hội và tiến trình xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

Sau Đại hội XVI, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập hội nghị, phân tích và nghiên cứu công tác nông nghiệp và nông thôn năm 2003, đề ra giải pháp cần quan tâm nhiều hơn đến nông thôn, và nông dân, chi viện cho nông nghiệp, coi vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân là vấn đề quan trọng trong các vấn đề quan trọng, đặt vào vị trí nổi bật hơn, thiết thực làm tốt công tác xoá đói giảm nghèo.

Vừa bước sang năm mới, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có bài phát biểu đặc biệt, tại hội nghị công tác nông thôn Trung ương được triệu tập tại Bắc Kinh. Đây là hội nghị quan trọng đầu tiên mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập năm 2003, hội nghị đã tiến hành bố trí sắp xếp, đề ra những biện pháp nhằm làm tốt công tác nông nghiệp và nông thôn. Các nhà quan sát chỉ ra, một loạt phương châm mà hội nghị đã xác định cho thấy, nhà lãnh đạo mới của Trung Quốc đã đặt việc giải quyết vấn đề “tam nông” (nông nghiệp, nông thôn, nông dân) lên tầm cao mới, đã xác định phương châm chiến lược mới.

Hồ Cẩm Đào chỉ rõ tại hội nghị, thực hiện mục tiêu vĩ đại xây dựng toàn diện xã hội khá giả, nhiệm vụ nặng nề nhất, khó khăn nhất là ở nông thôn, “không có khá giả của nông dân thì không có khá giả của nhân dân cả nước, không có hiện đại hoá nông thôn thì không có hiện đại hoá đất nước.” Hồ Cẩm Đào yêu cầu toàn Đảng cần phải xuất phát từ tầm cao này để nhận thức vấn đề, càng coi trọng hơn vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, tự giác đặt trọng điểm công tác của xây dựng toàn xã hội khá giả vào nông thôn.

Hội nghị lần này một lần nữa nêu ra, giải quyết tốt hơn nữa vấn đề “tam nông”, đẩy nhanh phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, là yêu cầu tất yếu của bảo đảm đất nước yên ổn lâu dài. Chỉ có bảo đảm cục diện tốt, hài hoà ổn định, đi lên lành mạnh ở nông thôn rộng lớn, bảo đảm đông đảo nông dân an cư lạc nghiệp, xã hội nông thôn ổn định thì mới có thể có nền tảng vững chắc, yên ổn lâu dài của đất nước mới có sự bảo đảm vững chắc.

Phó Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện Trần Tích Văn, người đã tham gia soạn thảo văn kiện hội nghị, đánh giá: Nội dung của văn kiện hội nghị công tác nông thôn của Trung ương trước đây về cơ bản là chia thành mấy “mảng”, còn lần này thì lại lấy “điều khoản” làm chính, có tổng cộng hai mươi mấy điều, cho thấy Trung ương yêu cầu cụ thể, rõ ràng đối với công tác nông thôn, biện pháp và chính sách cũng rất đích đáng. “Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào có bài phát biểu quan trọng tại hội nghị, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Ôn Gia Bảo tiến hành bố trí phân công cụ thể, ba ủy viên thường vụ Bộ Chính trị Tăng Khánh Hồng, Lý Trường Xuân, Hoàng Cúc cũng tham dự hội nghị. Mà hơn 10 ngày trước hội nghị, Hồ Cẩm Đào đã chủ trì hẳn một hội nghị Bộ Chính trị, nghiên cứu công tác nông nghiệp và nông thôn.” Trần Tích Văn nói, “đây là điều chưa từng có, thể hiện đầy đủ sự coi trọng cao độ của nhà lãnh đạo mới đối với vấn đề “tam nông”, cũng cho thấy Trung ương hy vọng trong toàn Đảng nhanh chóng hình thành nhận thức chung như thế này: Trọng điểm và điểm khó của việc Trung Quốc thực hiện toàn diện khá giả đều ở nông thôn.”

Trong “Báo cáo nghiên cứu giai cấp xã hội của Trung Quốc đương đại” của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc, tầng lớp nông dân có quy mô lớn nhất bị xếp ở vị trí số 9 trong 10 tầng lớp lớn, chỉ tốt hơn một chút so với tầng lớp thấp nhất là những người không nghề nghiệp, thất nghiệp, nửa thất nghiệp. Phan Bình, học giả của Viện xã hội học của Viện này nói, xung đột tầng lớp gia tăng, là “vấn đề đau đầu của Trung Quốc mười năm tới.”

Giáo sư Lý Cường của Đại học Thanh Hoa chỉ ra, hiện nay tiêu dùng của một người thành phố bằng 3,7 lần so với một người nông thôn, hơn nữa, mức độ phân hoá còn đang gia tăng. Thế nhưng muốn loại bỏ vấn đề phân hoá không phải là dễ. “Nông dân đang mất đi mọi thứ: Nông sản phẩm giá rẻ, thành quả lao động thất thoát; trồng trọt không kiếm được tiền, đất đai thất thoát; quay vào thành phố làm công, nhưng lại bị mất việc; sức lao động chảy vào thành phố, tiền của nông thôn cũng chảy vào thành phố; số cực kỳ ít người xuất sắc, được đi học hoặc biết làm ăn buôn bán thì cũng chảy vào thành phố; cuối cùng, ngay cả con gái đẹp cũng thất thoát - thiếu nữ trẻ tuổi ở nông thôn đều chảy vào thành phố kiếm sống.”

Khi mọi người thấy Ôn Gia Bảo và Hồ Cẩm Đào vào dịp năm mới đã đội mưa tuyết vượt núi rừng đến những vùng nghèo nàn, hỏi han thăm viếng những người thất nghiệp và nông dân, chúng ta không khó đoán được, chính phủ khoá tiếp theo sẽ bỏ ra nhiều công sức hơn để tìm cách giải quyết cảnh khốn quẫn ngày càng “yếu thế” của quần chúng thu nhập thấp.

Sáng ngày 4 tháng 1, Hồ Cẩm Đào tới lều Mông Cổ ở Tích Lâm Quách Lặc, thăm một gia đình nọ. Do nhiều năm liên tục bị thiên tai, sản xuất sinh hoạt của gia đình họ gặp nhiều khó khăn. Hồ Cẩm Đào hỏi thăm tường tận tình hình sản xuất sinh hoạt của gia đình họ, kiểm tra tình hình số đầu gia súc trong chuồng, quay sang nói với lãnh đạo địa phương cùng đi, rằng chính quyền nhất định cần quan tâm tới sản xuất sinh hoạt của quần chúng, coi giúp đỡ quần chúng khó khăn là một việc lớn liên quan đến đại cục để thiết thực nắm chặt nắm tốt. “Cần giải quyết cái lo trước mắt của quần chúng, bảo đảm chính sách nâng đỡ người nghèo, giúp người khó khăn được thực hiện, tiền vốn đến nơi, biện pháp đến nơi.”

Tại thị trường nhân tài sức lao động của thành phố Thông Liêu, Hồ Cẩm Đào khảo sát tìm hiểu tỉ mỉ tình hình tìm việc làm của nhân viên nghi việc thất nghiệp, nói chuyện với quần chúng đang đăng ký việc làm ở đó. Ông ta nói, cần kết hợp nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu vực mình với đặc điểm của nhân viên nghi việc thất nghiệp, khai thác một cách có tổ chức một loạt vị trí làm việc thích hợp với nhân viên nghi việc thất nghiệp. Cần chú ý nâng cao tính mục đích, tính thực dụng, tính hữu hiệu của bồi dưỡng đào tạo, giúp nhân viên nghi việc thất nghiệp nắm được kỹ năng và bản lĩnh tự tìm việc làm.

Từ ngày 2 đến 4 tháng 1, Ôn Gia Bảo đội giá rét, ngồi xe hơn 500 kilômét đến thôn làng nghèo khó của các huyện như Tĩnh Nhạc, Lâu Phiên thuộc khu vực núi Lữ Lương, thăm hộ nông dân khó khăn và cư dân thành thị thu nhập thấp. Ôn Gia Bảo nói, nâng cao mức sống của đông đảo nông dân và cư dân thành thị thu nhập thấp, cần phải vận trù thống nhất phát triển kinh tế xã hội thành thị và nông thôn, đặt vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân lên vị trí nổi bật hơn, tìm mọi cách tăng thu nhập của nông dân. Cần giảm nhẹ gánh nặng của khu sản xuất lương thực coi đó chính và của nông dân trồng lương thực coi đó là định hướng chính sách chủ yếu, thiết thực làm tốt công tác xoá đói giảm nghèo, nâng cao hiệu quả xoá đói giảm nghèo.

Tháng 8 năm 2002 Ôn Gia Bảo cũng từng nói những lời tương tự. Khi ấy, Ôn Gia Bảo khảo sát tình hình sinh hoạt của nông dân, dân du mục của tỉnh Thanh Hải. Khi xuống máy bay ông liền tới ngay vùng nông thôn của thị trấn Đa Ba của huyện Hoàng Trung. Khi trông thấy nông dân ở ruộng ven đường đang đập lúa mạch, ông bèn xuống ô tô nhảy qua nương nước nhỏ bước tới sân đập lúa, nói chuyện với nông dân ngồi quây xung quanh. Ông nói với cán bộ đi cùng: “Người làm cán bộ cần từ sáng đến tối nghĩ tới trăm họ, quần chúng không có việc gì là nhỏ cả. Cần quan tâm tới đời sống của nông dân, làm tốt công tác xoá đói giảm nghèo.”

Trên các phương tiện thông tin đại chúng ở bên ngoài cũng ít thấy các bài báo liên quan đến việc hai người tham ô, nhận hối lộ, hoặc bao che cho bạn bè con cái và dính dáng đến phụ nữ.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo từ Cam Túc đến Bắc Kinh, bước vào con đường làm quan đã được mười năm, chức quan cũng từ cán bộ cấp tỉnh bộ từng bước lên tới hàng ngũ lãnh đạo Đảng và nhà nước. Điều khác tương đối lớn so với những cán bộ khác là, tin đồn tham nhũng và tin xấu không tỷ lệ thuận với sự đi lên của chức vụ của hai người. Trong con mắt của nhân dân, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo cũng giống như Chu Dung Cơ vậy, là mẫu mực của trong sạch liêm khiết và tuân thủ pháp luật. Trên các phương tiện thông tin đại chúng ở bên ngoài, cũng ít thấy các tin liên quan đến

việc hai người tham ô nhận hối lộ, ngấm ngầm bao che cho bạn bè con cái và dính dáng tới phụ nữ. Vào thời mà các tin xấu xa của không ít lãnh đạo của Trung Quốc nhiều nhan nhản, không thể không nói là một việc hiếm có.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có quá nhiều điểm giống nhau: tuổi tác giống nhau, sự từng trải tương tự, ham thích học tập, ứng xử chu toàn, ôn tồn nhã nhặn, cũng liêm khiết, cẩn thận, chịu khó, tích cực làm việc như nhau. Hai người họ đều từ cơ sở đi lên, giỏi đi sâu thực tế điều tra nghiên cứu, quan sát thể nghiệm dân tình, quan tâm tới nỗi khổ cực của trăm họ. Đối với Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo mà nói, hai bên được cùng làm việc với nhau là một cặp bài trùng tốt nhất, cũng khiến cho họ thoải mái dễ chịu hơn. Cố gắng phát triển kinh tế Trung Quốc, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy cải cách chính trị kiểu tiệm tiến là mục tiêu theo đuổi chung của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo. Tin rằng Trung Quốc tương lai dưới sự lãnh đạo chung của họ sẽ lại tiến một bước dài về phía trước trên cơ sở đời sống khá giả.

Chương 5

SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU GIỮA ÔN GIA BẢO VÀ CHU DUNG CƠ

Chu Dung Cơ bẩm sinh đã có một khuôn mặt lạnh lùng nghiêm khắc: Hai bên lông mày xéch ngược lên, mắt nhỏ dài chiếu ra tia nhìn sắc sảo, sống mũi to dày thẳng và sáng, môi trên đường nét rõ ràng nhếch lên lộ ra sự bướng bỉnh và gằn gàn. Ngay cả vết hằn tuổi tác trên mặt ông ta cũng thể hiện rõ ràng một cá tính: hai bọng thịt dưới mắt chứa đựng đầy trí tuệ của ông ta; hai đường hõm bên khoé miệng khắc họa sự kiên nghị của ông ta; những nếp nhăn rộng và thô trên trán phác họa nên sự không biết sợ của ông ta.

Ôn Gia Bảo bẩm sinh có một khuôn mặt ôn hòa: Hai đường lông mày mềm mại mở ra một cách có trật tự, đôi mắt sau cặp kính toả ra ánh mắt dịu dàng, chiếc mũi vừa phải không quá bất mắt, đôi môi mỏng và nhỏ nhếch lên toát ra một vẻ nho nhã. Trên khuôn mặt ông không hằn rõ những dấu vết của năm tháng: Tiền đình sáng, mặt bằng phẳng, ngay cả khoé miệng và trán cũng đều không dễ dàng phát hiện thấy nếp nhăn. Thậm chí sau cặp kính mắt của ông cũng gần như không nhìn ra được bọng mắt mà những người ở độ tuổi sáu mươi không thể thiếu được.

Xét về tướng mặt, sự khác biệt giữa hai người họ lớn đến như vậy:

Chu Dung Cơ không nổi giận mà uy.

Ôn Gia Bảo nổi giận mà không uy.

Cũng khó trách có hàng triệu người ở trong và ngoài nước khi không hiểu lắm về tình hình của Ôn Gia Bảo, chỉ nhìn tướng mặt cũng đã có được nhận định của mình: Ôn Gia Bảo và Chu Dung Cơ rất khác nhau.

Ôn Gia Bảo có thật là khác với Chu Dung Cơ hay không? Họ có điểm nào giống nhau không? Ngoài tướng mặt ra họ rốt cuộc có điểm nào không giống nhau?

Chu Dung Cơ là sinh viên đầu tiên yêu cầu chỉ bộ Đảng trường Đại học Thanh Hoa cho ông đi lính đến Triều Tiên chiến đấu. Ông ta được bầu làm chủ tịch hội sinh viên với số phiếu bầu cao, hình thành năng lực khích lệ và năng lực tổ chức lãnh đạo cực kỳ mạnh. Mang trên mình một giấc mơ đuổi kịp Anh vượt Mỹ và một bầu nhiệt tình báo đền đất nước, Ôn Gia Bảo quả quyết gia nhập vào trào lưu "khai thác khoáng sản", trở thành một sinh viên giỏi chuyên ngành đo lường địa chất và tìm quặng.

Trước tiên, Chu Dung Cơ hơn Ôn Gia Bảo đúng 14 tuổi. Chu Dung Cơ sinh vào tháng 10 năm 1928, là một đứa con mồ côi ngay từ trong bụng mẹ, ông còn chưa rời khỏi bụng mẹ, thì cha đã qua đời. Khi Chu Dung Cơ 10 tuổi, mẹ ông lại lìa khỏi cõi đời, từ đó ông trở thành đứa trẻ mồ côi, được bác nuôi dưỡng.

Ôn Gia Bảo sinh vào tháng 9 năm 1942, khi sinh ra cha ông đứng bên cạnh. Sau khi chào đời ông trở thành một báu vật trong nhà, cha mẹ hết sức thương yêu ông, dồn cả tình thương yêu vô tận cho ông. Xét hoàn cảnh khi ra đời và thời ấu thơ, Ôn Gia Bảo hạnh phúc hơn nhiều so với Chu Dung Cơ.

Từ đời cụ nội của Chu Dung Cơ, đã từng là môn đệ thư hương ở xã An Sa, huyện Trường Sa,

tinhtinh Hồ Nam, trong nhà còn có vài mẫu ruộng. Ông nội của ông từng làm đạo đài một nhiệm kỳ ở Hà Nam. Đến đời cha ông Chu Hy Thánh, thì gia đạo họ Chu đã lụn bại. Cha của Chu Dung Cơ trong thời gian học hành ở thành phố Trường Sa đã mắc bệnh viêm phổi rồi mất.

Đời ông nội của Ôn Gia Bảo là một gia đình thư hương nổi tiếng ở vùng Nghi Hưng Phụ, huyện Bắc Thần, Thiên Tân. Ông nội của ông là Hiệu trưởng một trường tư lập, ông chú là Hiệu trưởng của một trường công lập. Cha ông là giáo viên, mẹ ông cũng là giáo viên, có thể nói là một dòng dõi giáo dục đích thực. Tình hình kinh tế của gia đình ông không tồi, ăn mặc đi đứng và học hành đều không thành vấn đề.

Chu Dung Cơ học tiểu học, trung học, đại học có đến một nửa đầu là tiếp nhận sự giáo dục của nước Trung Quốc cũ, Ôn Gia Bảo học tiểu học, trung học, đại học của nước Trung Quốc mới sau khi thành lập. Xét về bối cảnh giáo dục, đặc biệt là biểu hiện của Chu Dung Cơ ở thời điểm giao nhau giữa nước Trung Quốc cũ và mới, Ôn Gia Bảo không có sự từng trải phức tạp như vậy, vì thế hai người có thể coi như là hai thế hệ.

Chu Dung Cơ vào học trường Đại học Thanh Hoa vào năm 1947, hồi đầu ông tập trung sức lực vào học hành, vì khi ấy bài vở của khoa điện cơ là khó nhất trong toàn trường. Ngay sau đó, ông trở thành học sinh nổi trội trong lớp, và đảm nhiệm chức đại biểu của lớp, xây dựng được uy tín cao trong quá trình giúp giáo viên nâng cao bài vở của các bạn. Về sau, ông bắt đầu quan tâm đến chính trị, thường xuyên đến thư viện đọc báo, bàn luận về thời sự với các bạn, tỏ ra có nguyện vọng lật đổ chế độ cũ, thế nên ông trở thành một phần tử tích cực trong sinh viên tiến bộ.

Năm 1948, Chu Dung Cơ hưởng ứng lời kêu gọi của "ủy ban bảo đảm nhân quyền" của Đại học Thanh Hoa, Đại học Bắc Kinh, tham gia vào phong trào bãi khóa yêu cầu đương cục Quốc dân đảng thả sinh viên bị bắt ra. Ông tham gia đội duy trì trật tự bảo vệ trường do tổ chức bí mật của Đảng Cộng sản lãnh đạo, cầm gậy luân phiên túc trực, ngày đêm bảo vệ khuôn viên nhà trường. Ông còn tham gia và tổ chức báo in đầu có tên là "Hiếu Lộ", vừa viết bài, vừa khắc bản, lại trả lời thư.

Khi giải phóng Bắc Bình, Chu Dung Cơ là lớp trưởng của khoa Điện cơ Đại học Thanh Hoa. Ông đã làm nhiều công việc nghênh đón giải phóng, đồng thời cùng với nhiều đảng viên và phía đồng minh đi động viên người nhà của bộ đội nghĩa vụ vào thành, nhằm làm tan rã lòng quân của quân đội giữ thành của Quốc dân đảng. Năm 1949 lễ khai quốc kết thúc, ông lập tức xin gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng tháng đó đã được như ý nguyện. Vì vậy trong sơ yếu lý lịch của Chu Dung Cơ, viết một cách rất kiêu hãnh là "gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 10 năm 1949".

Chu Dung Cơ làm chủ tịch hội sinh viên Đại học Thanh Hoa còn có liên quan tới hành động cao cả tràn đầy nhiệt huyết của ông. Năm 1950, khi cuộc chiến tranh kháng Mỹ viện Triều bắt đầu, Chu Dung Cơ là sinh viên đầu tiên của Đại học Thanh Hoa xin chỉ bộ Đảng tham gia quân đội đến Triều Tiên chiến đấu. Khi ấy, trong sinh viên đa phần là có tâm lý sợ Mỹ, nhưng Chu Dung Cơ lại không sợ. Vì vậy, ông đã đại diện cho sinh viên khoa điện cơ phát biểu tại đại hội toàn trường. Trong phát biểu, ông viện dẫn câu chuyện trong cuốn tiểu thuyết của Liên Xô "Hoảng sợ và không biết sợ", ông nói với mọi người rằng "dũng cảm là do rèn luyện mà ra". Nhưng tổ chức Đảng của nhà trường lại không đồng ý cho ông gia nhập quân đội đi Triều Tiên, mà nhân đó liền giới thiệu ông làm ứng cử viên chức Chủ tịch hội sinh viên Đại học Thanh Hoa. Bầu cử lần đó, có thể khiến cho Chu Dung Cơ có được đôi chút về cảm nhận đối với bầu cử tổng thống của Mỹ: Các bạn bè thân tổ chức thành đoàn bầu cử, tuyên truyền lôi kéo phiếu bầu cho ông; ông thì chuẩn bị sẵn sàng, tuyên truyền chủ trương ứng cử của mình. Cuối cùng ông đã trúng cử chủ tịch với phiếu bầu cao nhất.

Trở thành chủ tịch, Chu Dung Cơ không những chăm lo hơn người, hơn nữa hình thành nên năng lực khích lệ người khác cực kỳ mạnh. Ông triệu tập đại hội các bạn học toàn trường vào bất kỳ lúc nào tại hội trường của trường, phát biểu diễn giảng có tính khích lệ, động viên các bạn học quyên tiền mua máy bay, mua pháo lớn, chi viện cho tướng sĩ kháng Mỹ viện Triều. Thầy giáo và bạn học ở Đại học Thanh Hoa của Chu Dung Cơ nhớ lại: "Chu Dung Cơ làm Thủ tướng rồi, năng lực

lãnh đạo và năng lực diễn thuyết được thể hiện ra trong một chừng mực rất lớn là được rèn luyện từ khi làm chủ tịch hội sinh viên Đại học Thanh Hoa năm xưa."

Ôn Gia Bảo vào học tại học viện địa chất Bắc Kinh vào năm 1960. Khi ấy, Trung Quốc bị tiêu điều lớn sau cuộc Đại nhảy vọt, lương thực vật tư đều hết sức thiếu thốn. Họ vô đơn chí, sau khi quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô rạn vỡ, lại bị Khor-ru-xốp bắt chẹt trả nợ. Mao Trạch Đông không chịu thua, một mặt nén chịu không cho phép người Trung Quốc bị mất mặt trước người Liên Xô, một mặt khác không những không thừa nhận thất bại của cuộc Đại nhảy vọt mà còn muốn thừa thắng truy kích đẩy lên một cuộc xây dựng càng sôi động hơn nữa.

Ôn Gia Bảo 18 tuổi tràn đầy nhiệt huyết, đúng lúc đó đứng trước một lựa chọn lớn trong đời: Học cái gì tốt nhất? Chịu ảnh hưởng của việc cha ông dạy địa lý, khái niệm Trung Quốc đất rộng, sản vật phong phú, tài nguyên khoáng sản dồi dào đã sớm truyền vào đầu óc của Ôn Gia Bảo. Mỏ dầu Đại Khánh khi ấy vừa vận khoan được giếng dầu đầu tiên. Được việc đó cổ vũ, một thời gian công việc thăm dò tìm quặng cũng trở thành một trong những giấc mơ đuổi kịp Anh vượt Mỹ của Trung Quốc. Ôn Gia Bảo thành tích xuất sắc mang một bầu nhiệt tình báo quốc, quyết định gia nhập vào làn sóng "phát triển ngành khoáng sản".

Sau khi vào trường, Ôn Gia Bảo là sinh viên xuất sắc chuyên ngành đo lường địa chất và tìm quặng. Ông luôn làm việc hết sức tỉ mỉ, chịu khó miệt mài học tập. Ông cũng nhiệt tình giúp đỡ người khác, đù dắt những bạn học kém. Thành tích và biểu hiện của ông khiến cho ông được bầu làm cán bộ lớp. Nhưng ông không nổi trội hẳn lên và không giỏi nói năng như Chu Dung Cơ, phần lớn thời gian ông luôn trầm lặng làm hết trách nhiệm.

Ôn Gia Bảo chưa đầy 7 tuổi đã rời khỏi thị trấn quê hương Nghi Hưng Phụ, theo cha mẹ dời đến thành phố Thiên Tân. Ông chủ yếu trưởng thành ở thành phố lớn, hiểu biết đối với nông thôn có hạn. Học địa chất và công việc tìm quặng, yêu cầu ông phải đánh bạn với nông thôn và nông dân. Mỗi lần đi dã ngoại học tập, ông đều ở trong nhà nông dân, bỏ đi cái kênh kiệu của người thành phố, là bài học mà ông cần phải học. Ông giỏi thích ứng, rất biết nhập gia tùy tục, có thể đánh bạn với nông dân ở bất kỳ độ tuổi nào.

Ôn Gia Bảo gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào năm cuối đại học. Ôn Gia Bảo vào Đảng năm 1965, không thể so sánh với việc vào Đảng của Chu Dung Cơ năm 1949 được. Thời Chu Dung Cơ đang cần tập trung mở rộng phần tử trí thức để tăng cường cho tổ chức của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vì vậy khi Chu Dung Cơ xin ra nhập Đảng, có người giới thiệu, các mặt biểu hiện nổi bật, thì lập tức được phê chuẩn vào Đảng. Còn thời Ôn Gia Bảo, đã không còn đơn giản như vậy nữa. Sau khi viết đơn xin vào Đảng, không những cần phải tiếp nhận sự khảo sát và kiểm nghiệm của tổ chức, trong thời gian đó bản thân còn cần không ngừng báo cáo tư tưởng và biểu hiện. Khi đó có nhiều sinh viên muốn vào Đảng, vì vậy tổ chức cần qua một loạt sát hạch, mới có thể chọn ra một số ít để phát triển thành đảng viên dự bị, sau đó lại chuyển sang chính thức.

Sau khi Ôn Gia Bảo vào Đảng năm 1965, ông liền trở thành cán bộ chi bộ Đảng sinh viên trong khoa. Người viết phát hiện trong bức ảnh mà ông giữ lại được thời đó, Ôn Gia Bảo 23 tuổi và Ôn Gia Bảo ngày nay, nhìn bề ngoài rất khác nhau. Khuôn mặt đen sam, góc cạnh rõ rệt, cơ bắp nổi lên. Nếu không nói là Ôn Gia Bảo, thì chắc chắn không thể nhận ra được. Thoát trông lại hơi giống Chu Dung Cơ.

Do thành tích học tập xuất sắc, vì vậy sau khi tốt nghiệp, Ôn Gia Bảo lại trực tiếp học lên nghiên cứu sinh. Sau khi học đo lường địa chất và tìm quặng, ông lại học cấu tạo địa chất. Mãi tới năm 1968 ông mới rời khỏi ghế nhà trường ra ngoài xã hội. Thời Ôn Gia Bảo học đại học, tuy không như Chu Dung Cơ rèn luyện được năng lực diễn giảng và vận động, nhưng kinh nghiệm làm cán bộ chắc chắn là giúp ích cho việc hình thành năng lực lãnh đạo và tổ chức của ông.

Trong phong trào "tứ đại" năm 1958, Chu Dung Cơ do "dám nói" nên bị coi là "phái hữu", năm 1968 do Ôn Gia Bảo không đề cho phe tạo phản đánh người tại "đại hội phê đấu" mà bị đưa đến nông trường lao động một năm. Năm 1978, Ôn Gia Bảo nhảy vọt lên đuổi kịp chức vụ hành chính của Chu Dung Cơ, hai người cùng là cán bộ cấp phó trưởng phòng.

Sau khi Chu Dung Cơ rời khỏi trường Đại học Thanh Hoa năm 1951, nhận lệnh của Đảng ủy nhà trường, dẫn một đoàn hơn 300 sinh viên tốt nghiệp của toàn trường đến vùng Đông Bắc tham gia xây dựng công nghiệp của nước Trung Quốc mới. Chu Dung Cơ đi tới đâu đều nổi trội lên ở đó, vì vậy ở Đông Bắc ông đã được cất nhắc rất nhanh, làm phó chủ nhiệm phòng kế hoạch sản xuất thuộc phòng kế hoạch Bộ Công nghiệp. Năm 1952, Chu Dung Cơ lại được điều về Bắc Kinh, vào ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng thời làm Phó trưởng phòng Văn phòng chủ nhiệm ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Khi con đường làm quan của ông đang lên, thì gặp phải phong trào chống “hữu” dấy lên ở Trung Quốc năm 1957, Chu Dung Cơ do dám nói thẳng nên năm 1958 bị đánh thành phái hữu, khai trừ khỏi Đảng. Rốt cuộc là Chu Dung Cơ đã “dám nói” những gì, không thể biết được. Nghe nói ông không nói những gì phản động đại loại như “Quốc Cộng hai Đảng luân phiên cầm quyền”, “Đảng Cộng sản là Đảng thiên hạ”. Có người nói, ông chỉ là từng phân tích “Mùa xuân Praha”. Cũng có người nói, ông bị người ta đánh và bài xích vì “cây mình tài cao”.

Đột nhiên, đứng trước tuổi “tam thập nhi lập”, Chu Dung Cơ lại bị chụp chiếc mũ phái hữu và bị đưa xuống nông trường. “Từ một quan chức trẻ tuổi có triển vọng, một kỹ sư vừa mới được làm cha, bỗng biến thành tiện dân chính trị.”

Vào lúc thoái trào nhất, Chu Dung Cơ cũng không bỏ phí thời gian. Do ông có vốn tiếng Anh tương đối tốt, vì vậy ông được phái tới một trường trung học dạy tiếng Anh. Song song với dạy học sinh, ông cũng nhận cơ hội đó củng cố thêm vốn tiếng Anh của mình. Kết quả, sau khi lên làm Thủ tướng, tài năng tiếng Anh của ông đã được nâng lên.

Trong 20 năm từ 1958 đến 1978, vốn là những năm tháng tốt đẹp nhất từ 30 tuổi đến 50 tuổi của mình, Chu Dung Cơ lại bị đẩy rẩy những phong trào chính trị ở Trung Quốc làm tốn thời gian một cách vô ích. Từ cấp phó trưởng phòng lên đến cấp trưởng phòng, ông phải mất hơn 20 năm dài đằng đẳng. Trong thời gian đó, ông đã qua các cơ quan như dầu mỏ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội, ủy ban kinh tế nhà nước, mãi tới năm 1987 sau khi ông bắt đầu lãnh đạo Thượng Hải, thì mới trở thành một ngôi sao chính trị mới vươn lên nhanh chóng.

Ôn Gia Bảo rời khỏi trường đại học vào năm 1968, khi đó cuộc “Đại cách mạng văn hoá” vẫn đang nước sôi lửa bỏng, ông cũng rời khỏi trung tâm thị phi là Bắc Kinh này.

Học viện địa chất Bắc Kinh và Học viện hàng không Bắc Kinh đều nằm ở khu vực đường Học viện, nơi tập trung nhiều trường đại học, nằm ở phía tây bắc của thành phố Bắc Kinh. Thời gian “Đại cách mạng văn hoá” diễn ra kịch liệt, phe tạo phản đại học ở khu vực đường Học viện của Bắc Kinh bắt đầu chia rẽ, vùng này chia thành hai phe “phe địa chất” và “phe hàng không”. “Phe hàng không” lấy phe tạo phản “Hong kỳ” của Học viện hàng không Bắc Kinh làm chính, “phe địa chất” lấy phe tạo phản “Đông phương hồng” của Học viện địa chất Bắc Kinh dẫn đầu, hai phe tranh giành nhau rất kịch liệt.

Khi mấy phe phái lớn tranh giành nhau trời xoay đất chuyển, Ôn Gia Bảo lại không muốn cuốn vào trong đó. Không phải là ông giác ngộ chính trị không cao, hay là vì “mọi người đều say, duy chỉ có “Ôn tỉnh”, chủ yếu còn là vì ông tâm địa lương thiện, tính tình thuần phác, thấy vị viện trưởng già, các giáo sư vốn lễ được tôn kính bị lôi ra phê đấu, không hề có sự tôn trọng tối thiểu nào, ông không đành lòng. Với tiêu chuẩn làm người của ông, cho dù ai đó có phạm sai lầm thì cũng không thể đối xử như vậy, huống hồ những vị tiền bối một lòng vì sự nghiệp giáo dục này có điều gì sai! Ông không muốn xung phong hãm trận, vì vậy, đã trở thành phái tiêu điều.

Thời kỳ ông rời đi, chính là thời kỳ mà thái độ của Mao Trạch Đông đối với Hồng vệ binh thay đổi nhanh chóng. Tháng 7 năm 1968, tổ chức Hồng vệ binh của các trường đại học nổi tiếng nhất của Trung Quốc, “binh đoàn Tinh Cương Sơn” của Đại học Thanh Hoa dưới sự cầm đầu của lãnh tụ của nó là Khoái Đại Phú, đã xảy ra xung đột vũ trang với đội tuyên truyền công nhân vào đóng ở trong Đại học Thanh Hoa. Việc này khiến cho Mao Trạch Đông nổi giận, vì thế đã tiếp kiến 5 lãnh tụ Hồng vệ binh lớn của năm trường đại học trong đó có Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, kết thúc sự ủng hộ đối với Hồng vệ binh.

Ôn Gia Bảo đến tỉnh Cam Túc ở miền Tây Bắc xa xôi nghèo nàn, vốn tưởng rằng có thể yên tĩnh làm chuyên môn, không ngờ ở đây cũng ra sức tiến hành "văn đấu", "võ đấu" như vậy, ai cũng lồi bè kéo cánh. Ôn Gia Bảo do không cho "đánh người" tại "đại hội phê đấu" kết quả đã trở thành đối tượng của "chuyên chính", bị đưa tới nông trường lao động một năm. May mà "phe cách mạng" không đẩy ông vào chỗ chết. Về sau vẫn cho ông được làm công việc tìm quặng mà mình yêu thích.

Trong mười năm từ năm 1968 đến năm 1978, những năm tháng của Ôn Gia Bảo không bị bỏ phí vô ích. Ông đi khắp nơi trong sa mạc Gô-bi nơi núi sâu của vùng Tây Bắc rộng lớn để tìm quặng. Tuy cuộc sống và công việc hết sức vất vả, khi làm việc ở bên ngoài thường phải đối mặt với nguy hiểm tính mạng, nhưng ông vẫn vui với nó.

Thế giới mà Thượng đế tạo ra rất công bằng, trên mặt đất cây cối phong phú, thì trong lòng đất không có khoáng sản hoặc nghèo nàn khoáng sản; trên mặt đất không có lấy một tác cây cỏ, thì dưới lòng đất lại có tài nguyên phong phú. Khoáng sản dưới lòng đất của Cam Túc rất phong phú, vì vậy đối với một người làm công tác địa chất như Ôn Gia Bảo mà nói, điều đó đủ thoả mãn sự phong phú về sự nghiệp, còn sự thiếu thốn về vật chất thì ông không quan tâm.

Do bề phái ở đội lực học địa chất Từ Tuyền nơi Ôn Gia Bảo sống nghiêm trọng khác thường, nên trải qua một đợt vật lộn ông mới được thăng tiến từng bước từ cán sự phòng chính trị lên làm chủ nhiệm phòng chính trị, năm 1978 lại lên làm phó đội trưởng cấp phó trưởng phòng. Từ đó về sau, ông thăng tiến nhanh chóng, mãi cho tới vào Bắc Kinh, vào Trung ương. Năm 1986, sau khi giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương, ông cũng trở thành ngôi sao chính trị mới gây sự chú ý của mọi người.

Phu nhân của Chu Dung Cơ là Lao An được nhiều người biết đến, phu nhân của Ôn Gia Bảo là Trương Bồi Lợi đến nay vẫn không được người ta biết đến. Trương Bồi Lợi mau mồm mau miệng, sôi nổi hoạt bát, biệt hiệu "một cơn gió". Bà đảm nhiệm người liên lạc giữa Ôn Gia Bảo và những người bạn cố cựu ở Cam Túc, nhưng bà nói rõ với mọi người: "Ông Ôn Gia Bảo quản lý tôi rất nghiêm", "Tôi chưa bao giờ xen vào công việc của ông ấy."

Phu nhân của Chu Dung Cơ là Lao An, là em gái của một người bạn thân hồi học trung học của Chu Dung Cơ. Sau khi Chu Dung Cơ lên làm Thủ tướng ông thường đem theo phu nhân cùng đi thăm nước ngoài, vì vậy Lao An được nhiều người biết tới.

Phu nhân của Ôn Gia Bảo là Trương Bồi Lợi, đến nay vẫn chưa từng cùng với Ôn Gia Bảo xuất đầu lộ diện trên truyền hình bao giờ, vì thế mọi người vẫn còn lạ lẫm đối với bà.

Trương Bồi Lợi tốt nghiệp khoa Địa lý địa chất Trường Đại học Lan Châu. Khi ở Từ Tuyền bà làm công tác giám định nham thạch. Khi Ôn Gia Bảo học nghiên cứu sinh tại Học viện Địa chất Bắc Kinh đã từng yêu một cô gái. Ông và cô gái này đều được phân tới công tác tại Cam Túc, thế nhưng bạn gái của ông không phải là ở Từ Tuyền mà là ở Ngọc Môn. Không biết vì do sự xa cách giữa hai người hay là vì nguyên nhân gì khác, về sau cô gái đưa ra lời chia tay.

Sau khi biết tin, ngay lập tức có ba đồng nghiệp là sinh viên tốt nghiệp đại học cùng theo đuổi Ôn Gia Bảo. Trong đó Trương Bồi Lợi tỏ ra tích cực nhất nhiệt tình nhất. Trương Bồi Lợi mua cho Ôn Gia Bảo thuốc lá Tiên Môn khi đó rất hiếm, lại liên tục đến chỗ Ôn Gia Bảo giặt quần áo cho ông, cuối cùng Trương Bồi Lợi tính tình vui vẻ đã giành được trái tim của Ôn Gia Bảo, hai người kết thành vợ chồng. Họ cưới nhau vào thập kỷ 70, khi ấy "Đại cách mạng văn hoá" vẫn chưa kết thúc. Mà theo những đồng nghiệp chung của hai người tiết lộ, hai cô sinh viên còn lại kia đều xinh đẹp hơn Trương Bồi Lợi, Trương Bồi Lợi còn lớn hơn Ôn Gia Bảo một tuổi.

Khi vợ chồng Ôn Gia Bảo sau khi kết hôn vẫn chưa có con. Một đồng chí trong phòng chính trị của đội không may qua đời, để lại một cô con gái độc nhất 16 tuổi không ai chăm sóc, vợ chồng Ôn Gia Bảo nhận đứa trẻ này làm con nuôi, Trương Bồi Lợi hàng ngày bảo cô bé đến nhà ăn cơm, mua đồ dùng hàng ngày cho cô, về sau còn giúp cô tìm việc làm. Đến nay cô con gái nuôi này vẫn còn ở Từ Tuyền, mỗi khi có dịp lại đến Bắc Kinh đoàn tụ với gia đình Ôn Gia Bảo và ở đó một thời gian.

Khi Trương Bồi Lợi có thai bảy, tám tháng, để tránh học tập chính trị và đấu tranh bè phái không bao giờ chấm dứt ở trong đội, bà nhờ người bạn chung của bà và Ôn Gia Bảo là Trương Tử Tĩnh đạp xe đạp chở bà đến vùng nông thôn Hội Ninh tham gia hoạt động "đội tuyên truyền nông dân", tuyên truyền chính sách cho nông dân. Trương Tử Tĩnh nhớ lại nói, ông đèo Trương Bồi Lợi bụng to, khi xuống một cái dốc sâu phóng như bay xuống rồi lại lao lên, khi ấy chẳng sợ gì cả, bây giờ nghĩ lại thì lại thấy hơi sợ.

Trương Bồi Lợi mau miệng thẳng tính, có gì nói nấy, thích ca hát nhảy múa, là một phần tử tích cực văn nghệ trong đội. Do bà nói năng làm việc đều nhanh nhẹn hơn người khác, do đó có một biệt hiệu "một cơn gió". Đồng nghiệp của Ôn Gia Bảo thường đem vợ chồng họ ra trêu đùa, với một giọng điệu rất văn nghệ "Đêm bão bão" tự hỏi tự đáp: "Gió gì? Một cơn gió. Bão bão gì? Ôn Gia Bảo." Rất tình cờ, gia đình họ sau này lại có thêm hai bầu vật nữa: Con trai Bảo Bảo và con gái Bảo Muội. Trên thực tế tên chính của hai đứa con của họ lần lượt là Ôn Vân Tùng, con gái Ôn Như Xuân. Những người hàng xóm cũ và đồng nghiệp cũ chỉ biết tên cúng cơm của hai đứa con của họ.

Khi ở Lan Châu, Trương Bồi Lợi phàn nàn với đồng nghiệp rằng, Ôn Gia Bảo quản lý bà quá chặt, sau khi đi làm về bà mặc váy đi lấy nước sôi, Ôn Gia Bảo cũng phê bình bà. Đó là vào đầu những năm 1980, phụ nữ mặc váy vẫn rất ít, quanh năm bốn mùa đều mặc bộ Tôn Trung Sơn màu xanh lam, Trương Bồi Lợi may cho Ôn Gia Bảo bộ comple ông cũng không mặc. Ôn Gia Bảo và Trương Bồi Lợi tính cách khác nhau, một người hướng nội, một người hướng ngoại, nhưng cuộc sống rất hoà thuận.

Trương Bồi Lợi cũng hiểu rõ sự mau mồm mau miệng quá của mình cũng không phải là tốt gì, vì vậy mỗi khi đồng nghiệp của Ôn Gia Bảo đến nhà bàn chuyện công việc, bà liền có ý lánh đi, lý do là "không khéo tôi lại nói ra ngoài mắt." Năm ngoài, lãnh đạo công ty khí đốt của thành phố Tuyền Môn nghe nói Trương Tử Tĩnh và Ôn Gia Bảo có mối quan hệ đặc biệt, bèn nhờ Trương Tử Tĩnh đi Bắc Kinh tìm đến Ôn Gia Bảo xin duyệt ưu tiên cho Tuyền Môn một khoản tiền vốn nhằm duy tu đường ống khí đốt của thành phố. Khi Trương Tử Tĩnh tìm đến người liên lạc của Ôn Gia Bảo là Trương Bồi Lợi, Trương Bồi Lợi vẫn mau mồm mau miệng như mấy năm trước: "ái chà, anh Trương, anh còn chưa biết sao? Tôi chưa bao giờ xen vào chuyện của Ôn Gia Bảo cả!"

Trương Bồi Lợi từ Tuyền Môn ra đi, bắt đầu đóng vai trò chủ nhiệm văn phòng đại diện của đội lực học tại Bắc Kinh (nay tên là Viện khảo sát thăm dò khoáng sản số 4, Cục thăm dò địa chất tỉnh Cam Túc). Ôn Gia Bảo quá bận rộn, mọi người không tìm được, Trương Bồi Lợi rất dễ tìm, tự nhiên trở thành người liên lạc của Ôn Gia Bảo. Có khi người tìm đến Trương Bồi Lợi quá nhiều, khiến cho Trương Bồi Lợi bầm sinh rất nhiệt tình cũng cảm thấy không chịu nổi.

Tính cách của Trương Bồi Lợi ồn ào, sôi nổi, không ít người có ấn tượng sâu sắc về tính xởi lởi của bà. Trương Bồi Lợi từng kêu ca với đồng nghiệp cũ ở Tuyền Môn rằng: "Nếu như mắc bệnh gì ở Cam Túc không chữa được, đến Bắc Kinh chữa trị tìm đến tôi, thì tôi nhất định sẽ cố gắng giúp. Thế nhưng bây giờ việc nhỏ tí xiu cũng tới tìm, mua vé tàu hoả cũng tìm tôi giúp, lại chẳng phải là khiến tôi mệt chết đi được sao?"

Trương Bồi Lợi tuy ngoài miệng kêu ca, nhưng con người bà thì vẫn cứ nhiệt tình. Khi Trương Tử Tĩnh tới Bắc Kinh, Trương Bồi Lợi bố trí cho ông ta ở nhà khách của Trung tâm giám định vàng bạc đá quý quốc gia chỗ bà làm việc, chi phí do Trương Bồi Lợi chi trả. Khi Sa Luân đến Bắc Kinh họp, không muốn đến quấy rầy Ôn Gia Bảo. Một đồng nghiệp ở Bắc Kinh gọi điện đến cho Trương Bồi Lợi, Trương Bồi Lợi ào tới, nhiệt tình định bố trí để Ôn Gia Bảo và Sa Luân ăn trưa với nhau. Không ngờ gặp đúng lúc Ban Bí thư Trung ương đang họp, ăn trưa xong phải họp ngay, nên bị thư ký của văn phòng Ôn Gia Bảo ngăn lại.

Chu Dung Cơ ra sức cứu vãn tình thế vào thời điểm căng thẳng khi nền kinh tế Trung Quốc quá nóng và lạm phát, tiếng tăm vang dội; Ôn Gia Bảo mùa hè năm 1998 lâm nguy không sợ trong trận lũ lớn sông Trường Giang, danh tiếng nổi như cồn. Hành động lớn không thành công ất thành nhân của Ôn Gia Bảo, và sự không hề biết sợ coi cái chết như một sự đi về của Chu Dung Cơ, mỗi người mang một sắc thái đặc biệt riêng.

Chu Dung Cơ và Ôn Gia Bảo đều lần lượt làm Phó Thủ tướng Quốc vụ viện. Chu Dung Cơ làm Phó Thủ tướng bảy năm, Ôn Gia Bảo làm Phó Thủ tướng năm năm. Trên cương vị Phó Thủ tướng, hai người đều từng làm những việc cứu vãn tình thế khiến người khác phải khâm phục. Thế nhưng việc mà Ôn Gia Bảo làm không vẻ vang bằng Chu Dung Cơ, cũng không được tuyên truyền nhiều như Chu Dung Cơ.

Vào dịp xuân hè năm 1993, đúng vào thời điểm căng thẳng khi nền kinh tế Trung Quốc quá nóng và lạm phát, Thủ tướng Lý Bằng không am hiểu kinh tế, do sức khoẻ tạm thời nghỉ dưỡng bệnh, Chu Dung Cơ quản lý toàn bộ công tác kinh tế của Quốc vụ viện. Khi ấy, phía trước con tàu kinh tế đang chạy với tốc độ nhanh, đèn đỏ báo hiệu nguy hiểm nhấp nháy liên tục, thế nhưng lại không phanh được con tàu đó. Chu Dung Cơ lên tàu vào lúc lâm nguy, với uy thế giải quyết dứt điểm, dùng bàn tay thép và dũng khí của mình khống chế con tàu đang mất điều khiển.

Kinh tế Trung Quốc năm 1992 xuất hiện tăng trưởng siêu cao tốc 13,2%, tỷ lệ lạm phát vào tháng 6 năm 1993 lên tới 21,6%. Cả nước đâu đâu cũng khoanh đất đầu tư phát triển, gang thép thiếu trầm trọng, giá tăng hơn gấp đôi. Tiền vốn của ngân hàng nườm nượp cho vay tới các khu vực điểm nóng kinh doanh bất động sản, kho trống rỗng nghiêm trọng, một khi nhân dân nghe tin tranh nhau rút tiền tiết kiệm, thì khắp cả Nam lẫn Bắc tất sẽ xuất hiện khủng hoảng tiền tệ nghiêm trọng.

Chu Dung Cơ vạn bất đắc dĩ đích thân kiêm nhiệm chức Thống đốc Ngân hàng Trung ương (Ngân hàng nhân dân Trung Quốc). Lập tức đưa ra văn kiện số 16 của Trung ương về tăng cường điều tiết vĩ mô, quy định bắt đầu từ ngày 7 tháng 7, ngân hàng nào còn cho vay tiền vượt quá mức quy định, thì giám đốc ngân hàng nhất loạt đều bị cách chức, những khoản tiền cho vay trước đây đều gia hạn thời gian phải đòi lại, nếu không giám đốc ngân hàng cũng bị cách chức. Văn kiện vừa được ban ra, các ngân hàng đều rối loạn cả lên, một mặt vội vàng tìm đối sách, một mặt khác lại nguyên rủa Chu Dung Cơ.

Trên thực tế, nhiều khoản tiền mà các ngân hàng đầu tư ra trái với quy định, có nhiều khoản đều đã biến thành bê tông cốt thép, đã không còn cách nào thu hồi lại được. Nhưng họ sợ khuôn mặt danh thép của Chu Dung Cơ, đành phải thu tiền vốn lưu động vào để bù lấp, cuối cùng tổng cộng thu hồi lại được 40 tỷ Nhân dân tệ. Chiêu dữ dằn điểm trúng huyết đạo này của Chu Dung Cơ trong giây lát đã ngăn chặn được việc làm bừa bãi của ngân hàng, tránh được cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ sẽ xảy ra trong sớm tối.

Liên ngay sau đó, Chu Dung Cơ lại nhanh chóng thúc đẩy một loạt cải cách có ảnh hưởng tới tận bây giờ, chẳng hạn như cải cách thu thuế, cải cách ngoại hối, cải cách thể chế đầu tư giải ngân. Những cải cách này đều được triển khai một cách rầm rộ dưới áp lực to lớn. Điều tiết vĩ mô năm 1993 khiến cho thị trường cổ phiếu Thâm Quyển và thị trường cổ phiếu Thượng Hải sụt hẳn xuống, biến thành thị trường cổ phiếu Chu Dung Cơ. Ngày 1 tháng 1 năm 1994, chế độ phân thuế bắt đầu được thực hiện dưới ý chỉ của Chu Dung Cơ. Ngày 1 tháng 1 năm 1994, thống nhất tỷ giá hối đoái cũng chính thức được thực hiện với thái độ kiên quyết của Chu Dung Cơ.

Mức độ bị chửi rủa Chu Dung Cơ e rằng là chưa từng có từ trước tới nay. Ông cưỡng chế bắt ngân hàng phải thu hồi lại tiền cho vay, cắt đứt nguồn kiếm tiền của ngân hàng, nên bị nhân sĩ giới ngân hàng chửi rủa. Ông thực hiện chế độ phân thuế, đụng chạm tới lợi ích của địa phương, cũng gây nguy hiểm cho một số doanh nghiệp, bị chính quyền địa phương và chủ doanh nghiệp chửi.

Thời kỳ đó, người viết đã tham gia một cuộc phỏng vấn tập thể đối với Chu Dung Cơ, bản thân Chu Dung Cơ tiết lộ: "Có người nhắc nhở tôi, miền Nam đã phải sát thủ tới muốn trừ khử tôi.", lời nói của ông khiến cho mọi người rung động. Thế nhưng, sự không hiểu nhau nghiêm trọng, những lời nguyên rủa ác độc thậm chí cả uy hiếp tính mạng đều không làm thay đổi được Chu Dung Cơ. Ông vẫn trời không sợ, đất không sợ.

Trong thời gian năm năm Chu Dung Cơ giữ chức Thủ tướng, cá tính mạnh mẽ của ông thể hiện: "Cùng lắm là mất mạng chứ gì!", "Cùng lắm là làm phái hữu một chuyến chứ gì!", "Cùng lắm là trở lại Đại học Thanh Hoa dạy học chứ gì!", với một bộ dạng bất cần, người khác còn làm gì được

ông cơ chứ.

Do cái uy của điều tiết vĩ mô của Chu Dung Cơ có hiệu quả rõ rệt, "bong bóng xà phòng" đáng sợ của Trung Quốc đã bị phá vỡ: kể từ năm 1995 đến nay, tăng trưởng quá nóng và tỷ lệ lạm phát đều bắt đầu giảm xuống, đi tới mức bình thường. Sau khi thống nhất tỷ giá hối đoái, dự trữ ngoại tệ quốc gia tăng lên từng năm; thực hiện chế độ phân thuế khiến cho ngân sách Trung ương lớn mạnh từng năm... Năm 1996, nền kinh tế Trung Quốc "hạ cánh mềm" thành công. Chu Dung Cơ không những được người Trung Quốc hiểu và yêu mến, hơn nữa chính sách điều tiết vĩ mô của ông cũng được đánh giá cao trên quốc tế.

Về điểm này, bản thân Chu Dung Cơ cũng đặc ý nhiều lần nửa đùa nửa thật nói: Ngay cả người đoạt giải Nô-ben cũng không giải quyết nổi vấn đề kinh tế của Trung Quốc. Người viết từng phỏng vấn một học giả Mỹ, trong cuốn sách mà ông ta viết về thành quả của điều tiết vĩ mô của Chu Dung Cơ, ông ta cho rằng Chu Dung Cơ hoàn toàn có tư cách để được nhận giải thưởng Nô-ben kinh tế.

Mùa hè năm 1998, lưu vực sông Trường Giang, lưu vực sông Tùng Hoa, lưu vực sông Nậm Giang của Trung Quốc đều xảy ra lũ lụt lớn hiếm thấy trong lịch sử Trung Quốc. Phó Thủ tướng Ôn Gia Bảo lúc bấy giờ giữ chức Tổng chỉ huy Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, ông đi lại như con thoi ở tuyến đầu chống lũ của các tỉnh Hồ Bắc, Giang Tây, Hồ Nam, Hắc Long Giang, liên tục hơn một tháng trời. Hàng ngày ông bận rộn gần 20 tiếng đồng hồ.

Đối với Ôn Gia Bảo mà nói, thử thách lớn nhất là thời khắc sông Kinh Giang có phân lũ hay không. Khi ấy, "nút bấm hạt nhân" phân lũ của Trung Quốc được nắm trong tay của Ôn Gia Bảo, Trung ương đã quyết định giao cho ông, chỉ cần Ôn Gia Bảo ra tay ấn nút. Thế nhưng, vào thời điểm vô cùng khẩn cấp, Ôn Gia Bảo đã không bấm chiếc nút mấu chốt đó, mà là dùng bàn tay thép vô cùng quyết đoán cứu cả vùng đất Kinh Sở, khiến cho người ta không thể không khâm phục dũng khí và đóm lược của ông.

Ngày 16 tháng 8 năm 1998, đỉnh lũ lần thứ 6 sông Trường Giang ào ào kéo tới, mức nước đoạn sông Kinh Giang "vòng vo chín khúc" không ngừng dâng lên, tiến gần điểm phân lũ. 9 giờ tối hôm đó, nước lớn với thể như vũ bão phá vỡ 45 mét đê. 10 giờ 30 phút tối, Ôn Gia Bảo bay tới Kinh Châu, chỉ huy quyết đoán tại hiện trường.

Rốt cuộc có phân lũ hay không? Cuối cùng gánh nặng quyết định hoàn toàn đặt lên vai Ôn Gia Bảo.

Nói tới vạch phân lũ 45 mét, có hai đoạn bổ sung thêm thế này: Một là thời kỳ lũ lớn tháng 6 năm 1985, Trung ương đứng trước nước lũ thể như chẻ tre, từng đưa ra văn kiện số 79 chỉ ra: "Khi mức nước Sa Thị lên tới 44,67 mét (cố gắng đạt 45 mét), dự báo tiếp tục dâng lên, thì mở cửa phía bắc khu phân lũ Kinh Giang..."

Hai là ngày 6 tháng 8 năm 1998, mười ngày trước khi Ôn Gia Bảo dẫn lòng hạ quyết tâm. Khi ấy, mức nước ở Sa Thị đã dâng lên tới 44,75 mét, rất có thể vượt quá mức nước 45 mét. Vì vậy, Tỉnh ủy, chính quyền tỉnh Hồ Bắc điện gấp lên Trung ương xin được phân lũ. Ôn Gia Bảo rất bình tĩnh, nói với lãnh đạo Hồ Bắc rằng: "Không nên khinh suất phân lũ." Ngày hôm sau, Chu Dung Cơ tới Kinh Châu, trình trọng nói với Ôn Gia Bảo rằng: "Ban Thường vụ Bộ Chính trị đã quyết định, giao 'nút bấm hạt nhân' cho Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, đồng chí là tổng chỉ huy của Bộ tổng chỉ huy phòng chống lũ lụt hạn hán quốc gia, chiếc 'nút bấm hạt nhân' này giao cho đồng chí."

Ôn Gia Bảo có quyền bấm nút, đối mặt với mức nước vẫn đang dâng lên, ông không run sợ, ngược lại bình tĩnh khác thường, một mặt ông bố trí làm tốt công tác chuẩn bị cuối cùng, mặt khác sau khi lắng nghe ý kiến của chuyên gia rồi mới quyết định dứt khoát (ý kiến của các chuyên gia không thống nhất, có người tán thành phân lũ, có người không tán thành phân lũ). Ôn Gia Bảo cần phải quyết định ngay, đưa ra ý kiến của mình.

Ôn Gia Bảo biết rõ, ngày 8 tháng 8 năm 1954, Hồ Bắc từng bị buộc phải phá đê phân lũ, gây nên hàng loạt hoa màu ở Giám Lợi và Hồng Hồ bị huỷ hoại, hàng triệu người phải rời bỏ quê hương, đất đai bị nước ngập mất bao nhiêu năm vẫn không khôi phục lại được.

Ôn Gia Bảo không đành lòng muốn thấy việc như vậy lại xảy ra, là người rất có kiến thức chuyên môn, ông quyết định :Phòng thủ nghiêm ngặt, tử thủ, cố gắng vượt qua cửa ải nguy hiểm.Quyết định đó được đưa ra sau khi đã tổng hợp phân tích một loạt tình hình như khí tượng, lượng mưa, tình hình đê lũ, cấu tạo địa chất ở đây.

Ông báo cáo với Giang Trạch Dân và Chu Dung Cơ ngay trong đêm về quyết định của mình, và đã được Bắc Kinh đồng ý.

Trưa ngày 17 tháng 8, mức nước ở Sa Thị đạt tới 45,23 mét, chưa từng có trong lịch sử, ngay cả con trâu sắt mà người dân địa phương đúc để trấn nước lũ cũng bị nhấn chìm. Ôn Gia Bảo đích thân kiểm tra đê trong mưa tầm tã, tay cầm loa khếch lệ quân trấn giữ: "Cố gắng chịu một chút nữa! Mức nước sẽ xuống! Cố gắng chịu thêm hai ngày, thì sẽ ổn!" Nhiều người khi ấy đều lo sợ thay cho Ôn Gia Bảo.

Biểu hiện gặp nguy hiểm không sợ hãi của Ôn Gia Bảo, trong thời điểm mấu chốt vẫn oai phong lẫm liệt, giống như một vị đại tướng quân chỉ huy như thần vậy!

Về sau, Ôn Gia Bảo từng nói với vị lãnh đạo lão thành Tôn Đại Quang, người đã đề bạt cất nhắc Ôn Gia Bảo vào Bắc Kinh, tiền cử ông vào Trung ương, rằng áp lực tâm lý khi ấy của ông rất lớn, thậm chí từng nghĩ một khi đê lớn không chịu nổi nước lũ mà vỡ, thì ông sẽ nhảy xuống dòng nước lũ cuộn cuộn, dùng cái chết để thanh tội cho quyết sách sai lầm của mình.

Hành động không thành công thì thành nhân của Ôn Gia Bảo, so với sự không biết sợ coi cái chết như một sự đi về của Chu Dung Cơ, tuy mỗi người mang một sắc thái đặc biệt riêng, nhưng tinh thần dâng hiến của hai người, thì lại có sự kế thừa của nhau.

Chu Dung Cơ yêu ghét rõ ràng, tốt xấu đều thể hiện trên nét mặt; Ôn Gia Bảo sắc mặt ôn hoà, không biểu hiện bất cứ việc gì ra nét mặt. Chu Dung Cơ bộc lộ hết tài năng, hay phê bình cấp dưới; Ôn Gia Bảo tĩnh lặng kín đáo, nghiêm khắc thể hiện trong sự chín chắn; Ôn Gia Bảo thu nạp rộng rãi ý kiến của các bên, giới điều hoà.

Chu Dung Cơ yêu ghét rõ ràng, tốt xấu đều hiện lên nét mặt. Khi ông nghiêm túc thì lạnh lùng tàn khốc vô tình tới mức khiến cho người ta nhìn mà phát sợ; khi ông sôi nổi, thì cười tươi tắn rạng rỡ không gì sánh nổi. Chắc chắn rằng Chu Dung Cơ là một người có cá tính.

Ôn Gia Bảo nhã nhặn hàm súc, không biểu hiện bất cứ việc gì ra ngoài nét mặt. Khi nào gặp ông, cũng đều là bộ dạng mím chặt môi cười hì hì, gần như vĩnh viễn không bao giờ nổi cáu hay tức giận. Không biết "nụ cười Ôn Gia Bảo" là do bẩm sinh hay là rèn luyện sau này mà thành.

Tác phong làm việc của Chu Dung Cơ là: thích ra lệnh. Tác phong làm việc của Ôn Gia Bảo là: quen lắng nghe. Tính cách của hai người họ cũng khác hẳn nhau: Một người bộc lộ hết ra ngoài, một người tĩnh lặng thu mình.

Khi Chu Dung Cơ nổi giận, ông thường cao giọng và trợn mắt. Dù ông từng công khai loại bỏ những hành động phản nộ như "đập bàn đập ghế", vì cho rằng đập bàn đập ghế như thế rất đau tay. Khi nóng lên ông cũng có thể buột miệng chửi bậy, nào là "Công trình chết tiệt! Công trình bã đậu!" (khi đê lớn chống lũ Cửu Giang bị vỡ do vấn đề chất lượng công trình kiến trúc), nào là "Ô nhiễm nghiêm trọng thế này, hại chúng ta chết sớm vài năm!" (khi nói tới vấn đề ô nhiễm trong báo cáo đối với các nhà khoa học tại Bắc Kinh), nào là "Tốt cái con khi! Rõ ràng là những lời quý quái lừa gạt người khác!" (khi phát hiện ra những con số báo cáo không thực của địa phương đưa lên).

Ôn Gia Bảo không bao giờ nổi cáu như vậy, trong công việc tất nhiên là ông cũng gặp phải những việc khó có thể trấn tĩnh nổi, thế nhưng ông không dùng lời lẽ gay gắt hay thái độ mạnh mẽ để bày tỏ sự phẫn nộ, nhiều nhất là ông nghiêm nét mặt lại, dùng lời lẽ ngắn gọn và giàu triết lý để chỉ ra những điểm quan trọng của vấn đề. Chẳng hạn, ông nhắc nhở những người làm công tác nông thôn rằng: "Sự phát triển của nông thôn phải làm thì mới có được, chứ không phải chỉ là tăng bốc.", lại như, ông nhắc nhở nhân viên thực hiện công trình đưa nước từ miền Nam lên miền Bắc rằng: "Trước hết là cần dùng nước tiết kiệm, sau đó mới là đưa nước từ miền Nam lên miền Bắc", hay như khi phát biểu quan điểm về bảo vệ sinh thái khi khai phá miền Tây: "Xây dựng môi trường sinh thái không phải là xa rời đặc điểm tự nhiên vốn có, đi xây dựng mù quáng một hệ thống sinh thái mới."

Ôn Gia Bảo rất chú ý điều hoà các mối quan hệ trong công tác. Giữa bất kỳ nhóm người nào đều không thể không có mâu thuẫn, trong công tác cũng có thể nảy sinh mâu thuẫn giữa các cách nhìn và cách làm khác nhau, hướng hồ ở đất nước đang phát triển nhanh chóng như Trung Quốc. Ôn Gia Bảo rất khéo hoá giải mâu thuẫn, để làm được điều đó thì bên ngoài phải nhu bên trong phải cương, cuối cùng cũng là lấy nhu khắc cương. Trên thực tế, vai trò của Thủ tướng Quốc vụ viện không chỉ là người chỉ huy, mà đồng thời còn là người điều hoà nữa.

Khi đối mặt với vấn đề và mâu thuẫn, Ôn Gia Bảo không phải là áp dụng thủ pháp cưỡng chế áp đặt, cũng không phải là dùng biện pháp dùng quyền lực uy hiếp, đồng thời với việc tìm hiểu nó bằng lý lẽ, ông nhấn mạnh vai trò của pháp quy và chế độ, nhằm cố gắng dùng phương thức dân chủ để hình thành một quy chế cần phải tuân thủ, nhằm để mọi người cùng theo.

Mặc dù Chu Dung Cơ và Ôn Gia Bảo bề ngoài tính tình, phong cách làm việc hoàn toàn khác nhau, nhưng những người tiếp xúc và quen biết Chu Dung Cơ đều nói Chu Dung Cơ là một người tốt, những người tiếp xúc và quen biết với Ôn Gia Bảo đều nói Ôn Gia Bảo là một người tốt, những người tiếp xúc và quen biết với cả hai người đều nói họ là người tốt.

Hai con người khác biệt nhau lớn đến như vậy, lại có cùng được đánh giá giống nhau: "Là người tốt."

Ôn Gia Bảo thực ra là một "nhân vật bàn tay thép", chỉ có điều hình thức biểu hiện của ông khác với Chu Dung Cơ, ngoài ra năng lượng của ông vẫn còn chưa đến lúc phát huy hết. "Bàn tay thép" của Ôn Gia Bảo không phải là thể hiện ở bề ngoài và thủ pháp, mà là biểu hiện ở bên trong và ở việc thực hiện công việc.

Những người biết Chu Dung Cơ thì nói: Chu Dung Cơ kỳ thực rất đơn giản, có thể coi là một người tâm địa rõ ràng, trong lòng nghĩ gì, thì ngoài miệng nói cái đó, thực tế cũng làm cái đó, không thích lãng phí thời gian vòng vo. Do tính nóng, cũng vì dễ nóng nảy trong công việc, nên một khi tức giận lên, ngoài nổi cáu, ông còn đưa ra quyết định ngay lập tức, chẳng hạn như xử lý mạnh tay một việc gì đó, cách chức dễ dàng một quan chức nào đó. Về sau nếu chứng minh được ông không đúng trong xử lý một số việc, cách chức một số người, thì ông không kiên trì cái sai, cái gì cần sửa là sửa. Nhưng trong một số vấn đề lớn, ông cho rằng là vấn đề nguyên tắc, thì lại rất kiên định ý kiến của mình, không những không cho phép nói lấp lửng, hơn nữa gần như là cứng nhắc, không nghe theo lời khuyên của người khác.

Cái gọi là "vấn đề lớn", là chỉ những công việc kinh tế mà chính phủ quyết định. Sự điều tiết vĩ mô nền kinh tế mà Chu Dung Cơ đề ra vào đợt năm 1994, quả thực là phi phàm xuất sắc. Sự kiên trì của ông lúc đó sau này cũng được chứng minh là hết sức đúng đắn, khiến không ai là không khâm phục cả...

Có quan chức chính phủ cho rằng, một số quyết sách của Chu Dung Cơ quá vội vàng, chưa nghiên cứu thấu đáo đã ra lệnh, hơn nữa ông không tiếp thu những ý kiến bất đồng. Thậm chí có quan chức gọi Chu Dung Cơ là nhà kinh tế kẻ hoạch bảo thủ nhất ở Trung Quốc. Chẳng hạn, chính sách lương thực mà Quốc vụ viện cưỡng chế thực hiện, mặc dù đã bỏ rất nhiều công sức ra, nhưng vẫn không thể nào được bên dưới quán triệt thực hiện. Nhà kinh tế học phản đối, chính quyền địa phương phản đối, lãnh đạo xã, thị trấn phản đối, nông dân làm ruộng phản đối, chỉ có ủy ban kế

hoạch Nhà nước và cơ quan quản lý lương thực là ủng hộ. Nhưng Chu Dung Cơ vẫn cứ kiên trì ý kiến của mình, một năm ban hành ra mấy văn kiện giám sát thực hiện. Chính sách này có thể nói là gây nên tiếng kêu đầy đường, đụng chạm rất lớn, một số địa phương không chấp hành lấy nổi một ngày. Chu Dung Cơ hy vọng mượn sự quản lý thống nhất về giá lương thực để nắm chắc mạch sống của Trung Quốc. Nhưng "phương thức kinh tế kế hoạch" này đã không còn thích ứng ở đất nước Trung Quốc hiện nay, kết quả là đã kết thúc thất bại. Chính sách giám nắm cổ phần quốc hữu mà ông kiên trì, cũng bắt đầu dĩ phải thay đổi giữa chừng.

Có chuyên gia phản ánh, Chu Dung Cơ càng ngày càng coi mình như một chuyên gia kinh tế toàn năng, thành công của điều tiết vĩ mô khiến cho ông quá tự tin. Ông đã không còn biết lắng nghe ý kiến và kiến nghị của các nhà kinh tế học giống như năm 1994 nữa, đương nhiên một số cách nhìn trái ngược của một số chuyên gia cũng khiến ông phiền lòng. Nếu như việc không hợp với các nhà kinh tế học khác do kiên trì ý kiến của mình vẫn còn có thể thông cảm được, nhưng khi ông với một số chuyên gia khác biệt tới mức không nói chuyện được với nhau thì hơi có chút thái quá. Xuất phát điểm của mọi người đều là vì đất nước, đôi bên nên có chút độ lượng thì mới phải.

Chu Dung Cơ nôn nóng thành công, không biết thu nạp ý kiến của người khác cũng được, mặc dù con người Chu Dung Cơ cũng có tật xấu này nọ, những người hiểu ông biết rõ những tật xấu đó cũng không phải là không có ý kiến gì về ông. Nhưng mọi người sợ dĩ cho rằng ông là người tốt, chủ yếu là xuất phát từ phong cách làm việc dụng tâm ngay thẳng của ông, bất kể là quyết định việc gì ông cũng đều xuất phát từ công tâm, là muốn làm chút gì đó cho đất nước Trung Quốc và cho người dân Trung Quốc.

Hơn nữa, sự liêm khiết trong sạch ở con người Chu Dung Cơ cũng là một phẩm chất lớn của ông. Điều này khiến bản thân ông tự hào, cũng khiến người dân Trung Quốc yêu mến. Bản thân ông đã từng công khai nói với phóng viên trong và ngoài nước rằng, sau khi ông rút lui, chỉ cần nhân dân cho ông một lời đánh giá là "quan thanh liêm" thì đã là thỏa mãn rồi. Không tham tiền tài, trong chốn quan trường của Trung Quốc ngày nay quả là một sự tự giữ mình rất trong sạch rồi, không dễ gì có thể làm được.

Cá tính mạnh mẽ của Chu Dung Cơ khiến ông thỉnh thoảng lại được bao phủ lên một số sắc thái thần bí. Những lời đồn đại nói Chu Dung Cơ là hậu duệ của hoàng đế khai quốc triều Minh Chu Nguyên Chương, hay những người oán hận ông đã cho nổ tung phần mộ tổ tiên của ông đều không đủ để tin, nhưng trăm họ Trung Quốc quả thực thích lời ông vào những câu chuyện liên quan tới xung quanh mình để "thêm giấm thêm ớt". Người viết gần đây nghe ở vùng Hà Bắc có đồn đại "chuyện thật" một tin như thế này: Một hôm, Chu Dung Cơ ngồi xe 12 chỗ ngồi đến Thương Châu, Hà Bắc để thị sát, trên đường đến cảng Hoàng Hoa thì bị tai nạn giao thông, chỉ thấy hai bên đâm nhau cái vĩa đánh lộn nhau không ai chịu nhường ai, cảnh sát giao thông xuất hiện can thiệp cũng không ích gì. Thế là, Chu Dung Cơ nổi giận, không nhịn được cao giọng chỉ trích: "Một thành phố bán thiu, thị dân man rợ, thị trường bất tài!"

Tuy Chu Dung Cơ đôi khi giống như Trương Phi dữ tợn trong Thủy Hử vậy, nhưng không ai nói Chu Dung Cơ hữu dũng vô mưu cả. Sự vô trật tự và chuyển đổi xuất hiện sau khi Trung Quốc cải cách mở cửa, rất cần một nhà lãnh đạo kiểu quyền uy có đóm lược, có kiến thức như Chu Dung Cơ. Sự uy mãnh của ông đã đóng vai trò mà người khác không thể thay thế được đối với việc ngăn chặn tình trạng thái hỗn loạn trong nền kinh tế xã hội của Trung Quốc.

Ôn Gia Bảo tính tình rất hiền hoà, trong cuộc sống cũng tương đối bình dân. Cuối tháng 8 năm 2002, ông đã về Tỉu Tuyền một chuyến.

Chiều tối hôm đến, ông đã vội vàng đem theo thư ký và lái xe đi tìm ngôi nhà nơi mình từng sống, phải khó khăn lắm họ mới tìm được ngôi nhà cũ nát. Ôn Gia Bảo và chủ của ngôi nhà hiện nay thương lượng liệu có thể dùng ngôi nhà làm nền chụp ảnh được không, chủ của ngôi nhà không đồng ý, nói ngôi nhà này ông ta đã bỏ tiền ra mua lại, không thể tùy tiện chụp ảnh được. Rõ ràng, chủ của ngôi nhà này không nhận ra Ôn Gia Bảo, Ôn Gia Bảo cũng không cho thư ký và lái xe cùng đi với ông tiết lộ thân phận của mình. Ngày hôm sau, khi ông cùng tán gẫu với cấp trên, đồng nghiệp, bạn bè cũ ngày xưa, họ đã coi chuyện này như một chuyện cười kể với mọi người.

Ôn Gia Bảo nói với người khác: Đến Từ Tuyền, suy nghĩ đầu tiên của tôi chính là muốn nhanh chóng đến thăm mọi người, thăm lại ngôi nhà nơi mình ở và nơi mình từng làm việc trước đây. Sau khi tới Bắc Kinh, tôi đã mấy lần chuyển nơi ở, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ tới xem ở đây thì lại khác, tôi cảm thấy đặc biệt thân thiết, nhìn thấy những thứ thân quen trước đây, nhiều ký ức được khắc họa lại.

Lão tiên sinh Bạch Chí Vinh 80 tuổi nhớ lại, hôm đó Ôn Gia Bảo cầm tay ông ta, hỏi thăm tình hình sức khỏe, tiền lương hưu, xem ông có khó khăn gì không, hỏi thăm công việc của con cái, và sức khỏe của bà vợ ông vẫn vẫn. Bạch Chí Vinh trước đây giữ chức chủ nhiệm chính trị đội lực học của Ôn Gia Bảo, nguyên là một quân nhân từng trải qua hàng trăm trận đánh, cách đây không lâu vừa mới phẫu thuật não. Ôn Gia Bảo nhìn vết sẹo trên đầu ông ta: “Anh là thủ trưởng của tôi, là lãnh đạo của tôi, anh tốt bụng rộng rãi, có thể sống tới một trăm tuổi.” Ôn Gia Bảo còn nói với ông ta: “Những bức thư mọi người trong đội gửi tôi đều đã đọc rồi.”

Vương Điện Tu là một thợ mộc, từng là khách quý của nhà Ôn Gia Bảo. Lần này Ôn Gia Bảo quay lại nơi cũ, Vương Điện Tu cũng được mời đến nói chuyện, Ôn Gia Bảo nói với Vương Điện Tu, chiếc tủ sách nhỏ mà Vương Điện Tu làm cho Ôn Gia Bảo hai mươi năm trước bây giờ Ôn Gia Bảo vẫn còn giữ. Vương Điện Tu cũng không còn nhớ tới chuyện chiếc tủ sách nhỏ nữa.

Vương Điện Tu nói với người viết: “Ôn Gia Bảo và Trương Bồi Lợi đều là trí thức, nhưng đối xử đặc biệt tốt với một công nhân như tôi, không một chút kênh kiệu nào. Khi vợ tôi chưa tới, Trương Bồi Lợi thỉnh thoảng lại làm cơm làm thức ăn ngon mời tôi đến ăn, vì tôi ưa sạch sẽ, Trương Bồi Lợi có khi còn dọn dẹp sạch ngôi nhà. Năm 1981, con gái tôi bị tai nạn lao động nằm viện ở Lan Châu. Khi ấy Ôn Gia Bảo đã chuyển đến Lan Châu. Tôi đến Lan Châu chăm sóc con gái, Ôn Gia Bảo và Trương Bồi Lợi sợ tôi ở nhà trọ tốn tiền, bảo tôi đến nhà họ ăn cơm, buổi tối ngủ ở văn phòng của Ôn Gia Bảo. Vì khi ấy Ôn Gia Bảo vừa mới chuyển đến Lan Châu, cả gia đình cũng chỉ có một gian phòng tạm thời.

Sau khi Ôn Gia Bảo được điều đến Lan Châu làm lãnh đạo, ông luôn giữ tác phong hiền hoà trước đây của mình. Ông xuống cơ sở kiểm tra công tác, không bao giờ gây phiền phức cho bên dưới, ăn ở đều yêu cầu điều kiện đơn giản nhất, nói chỉ cần ăn no ngủ ngon là được. Nhà nước quy định cán bộ cấp cục đi công tác có thể ngồi ghế mềm, ở khách sạn có thể ở phòng đơn, nhưng Ôn Gia Bảo cũng sinh hoạt như những nhân viên thấp tầng khác. Mọi người ngồi toa tàu như thế nào ông ngồi toa như thế ấy, ông cũng ở hai người một phòng như mọi người, không bao giờ đòi hỏi đặc biệt.

Tinh thần yêu nghề của Ôn Gia Bảo đều được những nơi mà ông từng tới đánh giá thống nhất. Đồng nghiệp ở Từ Tuyền, Lan Châu, ở Bộ Địa chất khoáng sản, đồng nghiệp ở Quốc vụ viện đều nói ông là một người hết sức chịu khó, hàng ngày ông đi làm sớm, rất muện mới nghỉ, bao nhiêu năm đều như vậy, gần như không có ngày nghỉ. Ôn Gia Bảo không nói nhiều, nhưng những lời nói ra đều có đích. Ông viết rất chắc, và rất ít khi đề thư ký viết bài phát biểu, mọi người đều biết Ôn Gia Bảo viết rất hay.

Một nhân sĩ đáng tin cậy nói, Ôn Gia Bảo kỳ thực là một “nhân vật bàn tay thép”, chỉ có điều hình thức biểu hiện của ông khác với Chu Dung Cơ, ngoài ra năng lượng của ông còn chưa tới mức phát huy ra hết. Bàn tay thép của Ôn Gia Bảo không phải là biểu hiện bề ngoài và ở thủ pháp, mà biểu hiện ở bên trong và ở việc thực hiện. Đừng thấy Ôn Gia Bảo luôn tỏ ra ôn tồn nhã nhặn, không nôn nóng không tức giận, trên thực tế ông là một người rất kiên nhẫn, cũng là một người rất có công lực. Ông làm việc không bao giờ bỏ dở giữa chừng, không làm đến cùng không thôi. Ông làm việc rất tập trung, cũng rất giỏi lắng nghe ý kiến của các bên, thực sự dân chủ trước khi quyết đoán, suy xét sự việc một cách thấu đáo, một khi quyết định làm, thì đòi hỏi làm tốt nhất, không kiếm có thay đổi giữa chừng. Tuy ông không nghiêm giọng trừng mắt thực thi quyền uy, nhưng sự tích cực và kiên trì của ông vô hình trung khiến người ta tự nhiên kính nể.

Nhìn chung cách sống và làm việc của Ôn Gia Bảo, không khó phát hiện thấy ông rất hiền hoà nhưng cũng rất nghiêm khắc, cái gì nên làm, cái gì không nên làm, ông đều nắm hết sức rõ ràng.

Khi ngồi tắc-xi ở Từ Tuyền, người viết đã nói chuyện với lái xe về Ôn Gia Bảo, anh ta nói: “Ôn Gia Bảo thật chẳng ra sao, việc nhà máy đường Từ Tuyền phải đóng cửa cũng chính là do ông không nể mặt.” Vấn đề là hai năm trước Từ Tuyền nhập khẩu một lô nguyên liệu sản xuất đường, do thủ tục nhập khẩu không đúng quy cách nên bị xử phạt. Thành phố cử người lên Bắc Kinh tìm Ôn Gia Bảo lúc đó làm Phó Thủ tướng Quốc vụ viện để nhờ cậy, không ngờ Ôn Gia Bảo không những không giúp đỡ, mà còn xử phạt nặng, khiến cho Từ Tuyền hết sức bối rối khó xử. Cuối cùng nhà máy quốc hữu này phải đóng cửa.

Nếu câu chuyện mà vị lái xe này kể là có thực, vậy thì chỉ ít Ôn Gia Bảo không muốn nể tình riêng trong những vấn đề nguyên tắc. Người ở quê hương Nghi Hưng Phụ của ông cũng từng kêu ca như vậy, họ nói Ôn Gia Bảo không giúp đỡ quê nhà. Ôn Gia Bảo không chịu để lại những vết ố trên thành tích chính trị của mình vì những vấn đề này. Ông sáng suốt giữ mình cũng vậy, kiên trì nguyên tắc cũng vậy, nếu sau này ông vẫn luôn giữ được tác phong này, thì tệ nạn đi cửa sau thịnh hành trên diễn đàn chính trị của Trung Quốc e rằng ít nhiều cũng sẽ bị tác động.

Phong cách làm việc của Ôn Gia Bảo mấy chục năm cũng như một ngày, không thay đổi vì sự thay đổi thân phận và địa vị. Người như vậy nói chung có ý chí kiên định nhưng cũng cố chấp. Thế nhưng, qua lời đánh giá của nhiều phía, Ôn Gia Bảo cho đến nay vẫn không phải là người cố chấp.

Sự thẳng thắn và cay độc của Chu Dung Cơ được bộc lộ hết tại cuộc họp báo trong và ngoài nước trong “hai kỳ họp” (họp Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và Hội nghị Hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc Trung Quốc) diễn ra vào tháng 3 hàng năm. Ôn Gia Bảo nay bước lên cương vị Thủ tướng, sức hấp dẫn cá nhân của ông cũng cần thể hiện ra trong các trường hợp như vậy. Những ngôi sao nghệ thuật cần sức hấp dẫn để cảm chiếu khán giả, ngôi sao chính trị cần sức hấp dẫn để cảm chiếu dân chúng.

Chu Dung Cơ rất có sức hấp dẫn cá nhân, ông từng là ngôi sao chói lòa trên sân khấu chính trị Trung Quốc, khả năng chiếu rọi của ngôi sao đó trong một chừng mực nhất định có thể sánh ngang với sức hấp dẫn của cố Thủ tướng Chu Ân Lai. Ôn Gia Bảo cho đến nay vẫn chưa nhìn thấy mạnh mẽ và dấu hiệu của sức hấp dẫn cá nhân.

Rốt cuộc ông có sức hấp dẫn cá nhân hay không? Sau này liệu ông có thể trở thành ngôi sao chính trị một thời giống như Chu Ân Lai và Chu Dung Cơ hay không?

Chu Ân Lai là nhân vật có sức hấp dẫn chính trị từ thập kỷ 50 đến thập kỷ 70 của thế kỷ trước, sự phong lưu hào phóng của ông ta chủ yếu thể hiện công khai trong các trường hợp công khai. Tuy sức hấp dẫn cá nhân của ông ta thể hiện trong nhiều mặt, nhưng nói chung người dân cần phải thông qua hình ảnh thật giọng nói thật thì mới có cảm giác chân thực. Khi ấy, trong nhà người Trung Quốc gần như chưa có tivi, vì vậy người dân đa phần là thông qua phim ảnh mới được thưởng thức sự chói lọi của Chu Ân Lai trong những hoạt động ngoại giao.

Sự thẳng thắn và cay độc của Chu Dung Cơ chủ yếu được biểu hiện ra tại cuộc họp báo trong nước và quốc tế vào sau “hai kỳ họp” vào tháng 3 hàng năm. Bình thường, cho dù Chu Dung Cơ có cá tính và độc đáo đến mấy, trăm họ cũng rất khó nắm bắt được qua những tin tức thời sự cứng nhắc của Tân Hoa xã và Đài Truyền hình Trung ương. Qua cuộc họp báo mà Đài Truyền hình phát trực tiếp khiến cho người dân nhận thức một cách cảm tính về Chu Dung Cơ, biết được con người độc đoán trong kinh tế này hóa ra tình cảm lại lên xuống thất thường như vậy.

Buổi họp báo vào ngày Chu Dung Cơ được bầu làm Thủ tướng năm 1998, người dân Trung Quốc thông qua màn hình tivi trông thấy Chu Dung Cơ phát biểu một cách trang trọng: “Bất kể phía trước là bãi mìn hay là vực thẳm muôn trượng, tôi đều sẽ tiến lên phía trước, không chút hối hận, cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi.” Có lẽ mọi người trước đó đã nghe được những lời đồn đại ngấm ngấm lan tỏa xung quanh Chu Dung Cơ qua những thông tin vỉa hè, nhưng khi nghe những lời này của Chu Dung Cơ thì vẫn cứ vô cùng rung động. Những lời bày tỏ này của Chu Dung Cơ không biết đã giành được lòng tin của bao nhiêu người dân.

Theo Lý Thục Bình, bạn học cũ của Chu Dung Cơ ở Đại học Thanh Hoa, người đã giới thiệu

Chu Dung Cơ vào Đảng tiết lộ, sau khi ông ta nghe những lời này của Chu Dung Cơ, đã cầm bút viết cho Chu Dung Cơ một bức thư, trong thư nhắc nhở Chu Dung Cơ “năm điều tuyệt đối không được quên”: Tuyệt đối không được quên thực sự cầu thị; tuyệt đối không được quên nỗi đau khổ và khó chịu của quần chúng; tuyệt đối không được quên trí tuệ dẫn đầu quần chúng; tuyệt đối không được quên công tác chính trị tư tưởng; tuyệt đối không được quên học, học nữa, học mãi. Cuối thư, Lý Thục Bình đặc biệt ghi rõ: “Cậu không cần phải trả lời thư tôi, chỉ cần hiểu được tâm ý của bạn học cũ là được rồi.” Nhưng Chu Dung Cơ đã nhanh chóng trả lời ông ta một bức thư: “Đồng chí Thục Bình, lời lẽ khẩn thiết, tấm lòng sâu sắc, là một câu cách ngôn để bàn, tôi sẽ tự lượng sức mình. Cảm ơn.”

Sức hấp dẫn cá nhân của Chu Dung Cơ một phần tương đối lớn bắt nguồn từ sự không hề biết sợ sệt, phá bỏ truyền thống quan trường của ông. Sự không hề biết sợ này càng khiến cho cá tính của ông nổi bật khác thường, làm cho người ta nhìn ông bằng con mắt khác. Chu Dung Cơ bình dị dễ gần, cũng khiến người ta để ý tới. Chẳng hạn, khi Chu Dung Cơ làm Thị trưởng Thượng Hải cũng chính là Lý Thục Bình, đã từng chỉ ra cho ông ta rằng, “Một số người nói, cậu phê bình cán bộ quá nghiêm khắc.” Chu Dung Cơ gật đầu lia lịa, “Đây là tật xấu của tôi, tôi sẽ sửa.” Tuy tật xấu này đến nay Chu Dung Cơ vẫn chưa sửa được, nhưng chí ít thái độ của ông ta cũng không tồi. “Cứng” và “mềm” cùng trên con người Chu Dung Cơ gây cho người ta ấn tượng hai mặt vừa thiết diện vô tư và lại vừa thân thiết hiền từ, tạo nên sức hấp dẫn cá nhân của ông ta.

Ôn Gia Bảo nay bước lên vị trí Thủ tướng của một nước lớn, hình tượng của ông cũng phải cho người ta một cảm giác mới. Chỉ làm việc một cách oanh liệt, làm việc một cách thiết thực thì còn lâu mới đủ. Một nhân vật chính trị thành công có được sức hấp dẫn cá nhân giành được lòng người quả thực là một tố chất không thể thiếu, cũng giống như một ngôi sao nghệ thuật cần có sức cảm chiếu khán thính giả vậy, ngôi sao chính trị cũng cần có sức cảm chiếu, chỉ có điều sức cảm chiếu của anh ta thể hiện ở sức mạnh theo đuổi “ngôi sao”, dùng chính trị làm vật chuyển tải từ đó điều động quần chúng xã hội. Sức mạnh này một khi được phát huy, thì chính sách hữu quan tự nhiên sẽ nhanh chóng giành được thành công với sự hưởng ứng và tham gia của quần chúng trong xã hội.

Chu Ân Lai là bạn học cùng trường trung học Nam Khai của Ôn Gia Bảo, Chu Dung Cơ là tiền nhiệm của Ôn Gia Bảo, ánh hào quang tỏa ra trên hai con người hoặc ít hoặc nhiều dây mơ rễ má với Ôn Gia Bảo này cũng là thứ mà Ôn Gia Bảo sau này có thể tham khảo học hỏi một cách có lựa chọn. Chu Dung Cơ nhìn ra Ôn Gia Bảo, trước tiên cho thấy sức hấp dẫn nhân cách trên con người Ôn Gia Bảo đã khiến ông ta rung động, sức hấp dẫn nhân cách này tất nhiên là bao gồm nhiều nội dung.

Sức hấp dẫn cá nhân của một nhà chính trị chí ít bao gồm ba nội dung dưới đây: Đầu tiên là một người tốt, tiếp đến là người có năng lực, tiếp đến nữa là một người có sức cảm hóa. Ôn Gia Bảo là một người tốt, cũng là một người có tài, nếu như lại có thêm sức cảm hóa nữa, thì tương lai có lẽ ông sẽ có thêm sức hấp dẫn của ngôi sao chính trị, ông sẽ trở thành một nhân vật khác với Chu Ân Lai và Chu Dung Cơ, nhưng lại xứng đáng là một ngôi sao chính trị.

Thế nhưng, cũng có học giả nghiên cứu về chính trị chỉ ra, nền tảng tâm lý văn hóa truyền thống thừa nhận đối với quyền uy của công chúng xã hội trong thời kỳ chuyển đổi đang suy giảm, chờ đợi xác lập một nền tảng tâm lý văn hóa thừa nhận quyền uy mới. Sự tinh ngộ về ý thức dân chủ của dân chúng Trung Quốc trong thời kỳ chuyển đổi xã hội. Tâm lý thừa nhận quyền uy kiểu sức hấp dẫn truyền thống đã khó có thể tiếp tục, cần thiết phải chuyển biến quyền uy chính trị kiểu sức hấp dẫn cá nhân thành quyền uy chính trị kiểu pháp lý.

Ôn Gia Bảo dường như càng dễ trở thành nhà lãnh đạo chính trị kiểu pháp lý, nhưng bất luận thế nào, là nhân vật chính trị, sức hấp dẫn cá nhân của ông vẫn không thể thiếu được. Dù rằng là những nước phương Tây từ lâu đã qua thời kỳ chuyển đổi, nhân vật chính trị của họ vẫn ôm khư khư sự theo đuổi đối với sức hấp dẫn cá nhân.

Ngày 22 tháng 1 năm 2003, tờ “Thời báo kinh tế Trung Quốc” của Trung tâm nghiên cứu phát triển kinh tế Quốc vụ viện đã đăng một bài “Nạt nộ” nhiều lần chính là làm ra về ta đây giới giang. Tác giả là Nhạc Kiến Quốc chỉ ra, gần hai tháng trở lại đây, “Nạt nộ” đã có tần suất xuất hiện

rất lớn trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng đọc nhiều lại khiến cho người ta sinh ra nghi ngờ: Là một cấp trên, anh ta có quyền giám sát trực tiếp nhất, tiện lợi nhất và hữu hiệu nhất và không thể thoái thác đối với cấp dưới của mình, lại có quyền xử phạt rất lớn, anh ta cần dùng các “thượng sách” như sử dụng quyền vắng mặt, quyền bổ nhiệm bãi nhiệm một cách thẳng tay, trong khi có thể hoặc giao cho cơ quan tư pháp xử lý đối với cấp dưới, việc gì mà phải dùng “hạ sách” rất thiếu giáo dục là phòng mang trốn mép, gào hét khản cổ trước mặt đám đông để cho hả giận.

Tác giả này nói về sau cuối cùng anh ta đã hiểu được ý nghĩa thật sự của “nạt nộ”: Nạt nộ có thể thay cho xử lý nghiêm khắc, có thể là để bảo vệ thân tín, có thể là để thể hiện rằng mình quản lý nghiêm khắc, đúng là một kẻ thượng sách một mũi tên trúng nhiều đích. Anh ta đồng thời nói, đôi khi nạt nộ có thể thật sự phản ánh các đồng chí lãnh đạo “đập bàn đứng dậy” đối với hiện tượng tà không át nổi chính, nhưng nhiều rồi thì chính là làm ra vẻ ta đây.

Bài viết được đăng trên một “tờ báo” lớn vào thời điểm như vậy, có lẽ không ám chỉ điều gì thật, nhưng ít nhiều vẫn khiến cho người ta dễ liên tưởng. Đừng nên dùng nạt nộ cấp dưới để làm ra vẻ ta đây giỏi giang, mà nên dùng các quyền hợp lý trên để xử lý đối với cấp dưới có vấn đề. Đây vốn chính là tác phong của Ôn Gia Bảo, lúc này “Thời báo kinh tế Trung Quốc” rêu rao giới thiệu, có thể cũng dự báo phương hướng lãnh đạo từ trên xuống dưới của Quốc vụ viện trong tương lai.

Khi Giang Trạch Dân đi thăm nước ngoài, ông chú ý nhất đến lời đưa tin của “Nhân dân Nhật báo” và Đài Truyền hình Trung ương. Khi Chu Dung Cơ đi thăm nước ngoài, ông chú ý nhất đến những bình luận của phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài và của Hồng Kông. Khi Lý Bằng đi thăm nước ngoài, đối với lời đưa tin và bình luận của trong và ngoài nước đều không làm quan tâm để ý tới. Hồ Cẩm Đào đi thăm nước ngoài, còn chưa hình thành nên phong cách của riêng mình; Ôn Gia Bảo đi thăm nước ngoài sẽ có phong cách gì đây?

Theo người viết tìm hiểu và quan sát, khi Giang Trạch Dân, Lý Bằng, Chu Dung Cơ đi thăm nước ngoài, phản ứng và thái độ đối với phương tiện thông tin đại chúng có ba loại biểu hiện hoàn toàn khác nhau.

Giang Trạch Dân mỗi lần đi thăm nước ngoài, trên các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương cùng đi với đoàn, cần có kỹ sư cao cấp tinh thông “vĩ tính của Nhân dân Nhật báo” đi theo. Nhiệm vụ của kỹ sư cao cấp này là mỗi tối phải đưa tin mà “Nhân dân Nhật báo” dự định sẽ đăng vào ngày hôm sau vào máy tính, sau đó trình Tổng Bí thư và các nhân viên tùy tùng liên quan kiểm duyệt. Đôi khi, cỡ chữ to nhỏ của tiêu đề liên quan của Nhân dân Nhật báo đều cần phải do bên trên quyết định trước. Qua đó có thể thấy Giang Trạch Dân coi trọng đối với cơ quan báo chí tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc như thế nào.

Chu Dung Cơ mỗi lần đi thăm nước ngoài, phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương tuy cũng cử người đến phỏng vấn, nhưng kỹ sư cao cấp của Nhân dân Nhật báo không bao giờ đi cùng, vì Chu Dung Cơ không có ý kiểm duyệt bài mà Nhân dân Nhật báo hôm sau sẽ đăng tải. Cái mà Chu Dung Cơ coi trọng là báo chí Hồng Kông và phản ứng của báo chí nước sở tại nơi mình đến thăm. Khi Chu Dung Cơ lần đầu tiên đi thăm nước ngoài với cương vị Thủ tướng, ông đã từng ra sức cắt giảm số phóng viên tháp tùng của các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương, rốt cuộc phóng viên ở trong nước đi có nhiều hay ít thì tin phát về cũng cơ bản giống nhau. Ngược lại, mỗi khi thấy phóng viên Hồng Kông hay nước ngoài tụ tập, thì Chu Dung Cơ không khỏi hưng phấn hẳn lên. Trước bữa sáng hàng ngày trong thời gian đi thăm nước ngoài, Chu Dung Cơ đều đọc lướt qua các tin và bình luận của các phương tiện thông tin đại chúng Hồng Kông và hải ngoại đối với lời nói và hành động của ông ta ngày đầu tiên do các nhân viên công tác chuẩn bị đầy đủ, sau đó căn cứ tình hình để điều chỉnh hoặc ứng phó với lời nói hành động của mình.

Mỗi lần Lý Bằng đi thăm nước ngoài, phóng viên của các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương hoặc phóng viên nước ngoài nhiều hay ít dường như không liên quan gì đến ông ta. Ông ta vừa không mấy quan tâm đến lời đưa tin của Nhân dân Nhật báo và Đài Truyền hình Trung ương, cũng không mấy quan tâm đến lời đưa tin của Hồng Kông và nước ngoài, mọi thứ đều thuận theo tự nhiên.

Những lần đi thăm nước ngoài trước đây của Hồ Cẩm Đào, do ở vào vị trí cấp phó kín tiếng khác thường, vì vậy chưa hình thành phong cách của mình, sau này phong cách của ông ta rất đáng chú ý tới.

Ôn Gia Bảo hiện nay chưa từng đi thăm nước ngoài với cương vị Thủ tướng Quốc vụ viện, tất nhiên càng không thể nói tới phong cách phản ứng đối với việc đưa tin của phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước. Thế nhưng khi Ôn Gia Bảo lần đầu tiên đi thăm nước ngoài với cương vị Thủ tướng, phóng viên trong và ngoài nước chắc chắn sẽ đổ xô đến. Đối với Ôn Gia Bảo mà nói, làm thế nào để tận dụng phương tiện thông tin đại chúng để xây dựng tốt hình tượng mới của mình trên quốc tế, điều đó quả thực là một bài toán cần phải tích cực nghiên cứu và xử lý.

Cuộc họp báo sau khi được bầu làm Thủ tướng là sự xuất hiện của Ôn Gia Bảo trên vũ đài trong nước. Đi thăm nước khác với cương vị Thủ tướng là sự đăng quang của Ôn Gia Bảo trên vũ đài ngoại giao quốc tế. Hai “ấn tượng đầu tiên” này đều có thể nói là công trình vô cùng quan trọng. Liệu trong tương lai Ôn Gia Bảo có xứng đáng là nhân vật chính trị có hiệu ứng ngôi sao hay không, trong một chừng mực rất lớn được quyết định bởi nền tảng vững chắc của “ấn tượng đầu tiên” này.

Đừng thấy Ôn Gia Bảo xưa nay gầy gò mà lầm tưởng, những người quen biết ông nói, mặc dù Ôn Gia Bảo quanh năm suốt tháng cật lực làm việc, nhưng sức khỏe của ông tốt kỳ lạ. Trước đây ông ở Cam Túc cực khổ như vậy, nhưng chưa thấy ông ốm bao giờ, sau khi vào Trung Nam Hải làm việc, dường như cũng chưa bao giờ thấy ông bị ốm cả.

Sự cường tráng và năng lượng tiềm ẩn trong con người Ôn Gia Bảo có lẽ còn vượt xa sức tưởng tượng của chúng ta.

Năm 2002, tại diễn đàn kinh tế hội tụ các nhân vật nổi tiếng được tổ chức trong nước, một học giả đến từ Thượng Hải đem theo bài luận văn kiến nghị Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông điều chỉnh “chính sách không can dự tích cực” và định đọc tại diễn đàn. Sau khi nhà kinh tế học Ngô Kính Liên tình cờ đọc bài viết này rồi, nên ông đã khuyên học giả đó không nên phát biểu.

Những năm gần đây, Thượng Hải tin tưởng vào “chính sách can dự tích cực” của chính phủ, giành được thành tựu kinh tế phát triển nhanh chóng, khiến thế giới quan tâm chú ý. Thấy đứa con cưng Thượng Hải ngày càng “đua hương khoe sắc”, người đàn bà đẹp trước kia là Hồng Kông này có đôi chút lo âu “mất mờ chân chậm”, càng ngày càng tự dẫn vật mình, dường như Thượng Hải thay thế vị trí “sao Thiên vương” của mình đã là việc trước mắt.

Trong khi Hồng Kông lo lắng buồn phiền, thì người Thượng Hải không ai là không kiêu hãnh. Kiêu hãnh tới mức ngay cả học giả kinh tế cũng đều muốn vác dao xông trận làm một vị chúa cứu thế, kéo giúp chính quyền Hồng Kông một cái: đổi “chính sách không can dự tích cực” thành “chính sách can dự tích cực”. Học giả này cho rằng, sự chuyển đổi này có thể giúp Đồng Kiến Hoa thoát khỏi cảnh khốn quẫn do nền kinh tế trì trệ đưa tới, xây dựng lại hình tượng mới của mình.

Hồng Kông là một nơi hết sức nhạy cảm, không ai có thể dự đoán trước được rằng những kiến nghị về chính sách của một học giả có thể gây ra sóng gió gì ở đây, vì vậy Ngô Kính Liên đã ngăn lại được sự “ba hoa khoác lác” của học giả Thượng Hải này.

Những năm trước đây, Hồng Kông luôn thực hiện chính sách không can dự tích cực, khiến cho nền kinh tế Hồng Kông tăng trưởng vững chắc trong một thời gian tương đối dài dưới sự điều tiết của bàn tay vô hình là thị trường này. Thế nhưng, sau khi cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu á bùng nổ, kinh tế Hồng Kông ngày một sa sút, đến nay vẫn thiếu sức phục hồi. Trưởng đặc khu Hồng Kông, Đồng Kiến Hoa đã trở thành người đầu tiên gánh chịu sự phẫn nộ của người dân Hồng Kông.

Song song với nó, kinh tế Đại lục lại do chính phủ luôn dùng bàn tay hữu hình để điều tiết. Sau khi cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu á bùng nổ, vai trò điều tiết của chính phủ lại càng tích cực bằng những chính sách can dự tích cực đại loại như “chính sách tài chính tích cực” và “chính sách tiền tệ ổn định” đã khiến cho nền kinh tế lợi ngược dòng đi lên, tạo nên một thành tích huy hoàng.

Đối với Hồng Kông mà nói, rốt cuộc là “không can dự tích cực”, hay “can dự vừa phải”, “can dự tích cực” là tốt? Điều này e rằng không ai có thể chỉ ra ngoài chính người Hồng Kông được. Cần phải dựa vào bản thân người Hồng Kông để giác ngộ ra.

Là người kế nhiệm của Chu Dung Cơ, Ôn Gia Bảo chắc chắn sẽ tiếp tục thực hiện chính sách nhất quán của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông, vẫn sẽ không tiếc sức mình ủng hộ chính quyền Hồng Kông, ủng hộ kinh tế Hồng Kông phát triển.

Vào trước khi Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ sắp sửa rời khỏi chức vụ, với danh nghĩa tham gia hội nghị của các nhà kế toán thế giới, ngày 19 tháng 11 năm 2002 ông ta lại một lần nữa

tới Hồng Kông. Hồng Kông lúc này, sau khi trải qua tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu á, trải qua 5 năm sóng gió, nền kinh tế vẫn sa sút, chưa vực dậy được, từ chỉ số Hangseng cho đến giá cả bất động sản thậm chí cả lòng tin của người dân Hồng Kông đều giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chính quyền đặc khu với Đồng Kiến Hoa đứng đầu cũng đang gặp phải khủng hoảng cảm quyền chưa từng có trong lịch sử.

Chuyến đi Hồng Kông lần này của Chu Dung Cơ được dư luận gọi là nhằm “ủng hộ Đồng Kiến Hoa”, “tiếp sức cho Hồng Kông”. Trong bài diễn giảng của mình, ông ta nhiều lần nhấn mạnh, “Hồng Kông có thể có được nhiều sự ủng hộ mạnh mẽ hơn và không gian phát triển rộng rãi hơn từ nội địa của tổ quốc”, “chính phủ Trung ương sẽ trước sau như một ủng hộ sự phát triển của Hồng Kông, tiếp tục thúc đẩy bổ sung thể mạnh lẫn nhau giữa Hồng Kông và nội địa, cùng nhau phát triển”. Trong bài nói chuyện của mình, Chu Dung Cơ tràn đầy niềm tin đối với sự phát triển trong tương lai của Hồng Kông, ông ta thậm chí còn nói rằng nếu như Hồng Kông phát hành trái phiếu, ông ta sẽ là người đầu tiên mua.

Là người kế nhiệm của Chu Dung Cơ, Ôn Gia Bảo chắc chắn sẽ tiếp tục thực hiện chính sách nhất quán của chính phủ Trung ương. Ông vẫn sẽ không tiếc sức mình ủng hộ chính quyền đặc khu, ủng hộ nền kinh tế Hồng Kông phát triển. Nếu như không ngoài dự kiến, thì ông sẽ sớm đến thăm Hồng Kông với tư thế là Thủ tướng mới, tiếp tục chính sách “Hồng Kông có thể có được nhiều sự ủng hộ mạnh mẽ hơn và không gian phát triển rộng rãi hơn từ nội địa của tổ quốc” mà Chu Dung Cơ đã nhấn mạnh, tiếp sức giúp nền kinh tế Hồng Kông chấn hưng trở lại.

Hồng Kông có thể có được nhiều sự ủng hộ mạnh mẽ và không gian phát triển rộng lớn hơn từ nội địa của tổ quốc, chắc chắn là chỉ việc Hồng Kông tựa vào cái cây to là Trung Quốc Đại lục này tha hồ mà hóng mát. Có sự ủng hộ của chính quyền Trung ương, có thị trường nội địa rộng lớn và tiềm lực phát triển kinh tế to lớn của nội địa, Hồng Kông còn sợ điều gì nữa? Cái mà Hồng Kông cần phải suy xét đến là làm thế nào để tìm kiếm sự hợp tác với Đại lục, nói một cách cụ thể hơn, là làm thế nào để tăng cường kinh tế giữa Hồng Kông và Quảng Đông, tiến đến cùng nhau phát triển.

Hợp tác với vùng tam giác Châu Giang, có thể là liều thuốc tốt để giải quyết bài toán kinh tế của chính quyền Hồng Kông, việc cần kíp nhất hiện nay là cần thông qua bàn tay của chính quyền để thúc đẩy kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông cùng nhau phát triển.

Nền kinh tế Trung Quốc những năm gần đây luôn phát triển với tốc độ cao, ở Quảng Đông lại càng nổi bật hơn.

Năm 2001, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 3%, tăng trưởng thương mại toàn cầu chỉ đạt 1%, thì tăng trưởng GDP của Quảng Đông lên tới 9,5%, lần đầu tiên vượt qua con số 1000 tỷ Nhân dân tệ, ước chiếm 11% GDP của cả nước; Năm đó, xuất khẩu của Quảng Đông lên tới 95,4 tỷ đôla Mỹ, gấp ba lần xuất khẩu của Nga và ấn Độ; hơn 300 trong số 500 doanh nghiệp mạnh nhất thế giới đã có mặt tại Quảng Đông, đặc biệt là vùng tam giác Châu Giang đã trở thành nơi cung cấp nguyên liệu, trung tâm lắp ráp, cơ sở sản xuất, tuyển đầu khai thác thị trường và trụ sở đặt trung tâm nghiên cứu phát triển của các công ty lớn trên toàn cầu.

Đà tăng trưởng của kinh tế Quảng Đông, trong đó có tới từ 75% cho đến 80% là bắt nguồn từ vùng tam giác Châu Giang, GDP của vùng tam giác Châu Giang chiếm 79% của Quảng Đông, xuất nhập khẩu chiếm 80% của Quảng Đông. Năm 2000 thu thuế ngân sách của Quảng Đông đạt 240 tỷ Nhân dân tệ, đã gần bằng mức trung bình thu ngân sách của chính quyền Hồng Kông năm 2000 là 250 tỷ đôla Hồng Kông, hơn nữa vẫn tăng trưởng với tốc độ mỗi năm từ 15% đến 20%.

Song song với nó, sau khi khủng hoảng tài chính tiền tệ châu á bùng nổ, nền kinh tế Hồng Kông trượt dốc, thị trường rệu rã, điều khiến cho chính quyền Hồng Kông đau đầu là không có phương sách hay để xoay chuyển cục diện. Đứng trước sự chỉ trích của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân thành phố, chính quyền Hồng Kông cần gấp rút đưa ra một phương án mới nhằm giải quyết cảnh khốn đốn kinh tế. Thấy khắp cả nội địa kinh tế phồn vinh, Hồng Kông lúc này mới bắt đầu nhận thức được tính bức thiết của hợp tác chặt chẽ với Đại lục, chính sách không can dự tích cực của chính quyền trong kinh tế ít nhiều đã có được nhận thức mới. Rốt cuộc,

trong cuộc cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu, kinh tế Hồng Kông muốn bước ra khỏi cục diện khốn đốn quanh co, chỉ dựa vào sức mình sẽ khó có thể có hiệu quả. Ngày càng nhiều quan chức chính quyền nhận thức được rằng, tăng cường hợp tác với nội địa, nói một cách chính xác hơn, hợp tác với toàn bộ vùng tam giác Châu Giang, có thể là phương sách hay để chính quyền giải quyết bài toán kinh tế, điều cần kíp hiện nay là cần thông qua bàn tay của chính quyền để thúc đẩy kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông cùng nhau phát triển.

Mấy năm gần đây, trong báo cáo công tác và trong các trường hợp khác, Trưởng đặc khu Hồng Kông Đồng Kiến Hoa cũng từng bày tỏ, Hồng Kông cần tăng cường giao lưu hợp tác với nội địa tổ quốc, đặc biệt là với Quảng Đông. Ngày 8 tháng 1 năm 2003, trong báo cáo công tác đầu tiên với cương vị Trưởng đặc khu Hồng Kông nhiệm kỳ lần thứ hai liên tiếp của mình, Đồng Kiến Hoa dành hẳn một phần nói về hợp tác giữa Hồng Kông và vùng tam giác Châu Giang, chính thức đưa ra “chiến lược Bắc tiến” là phương hướng phát triển tương lai của Hồng Kông. Trong báo cáo công tác của mình, Đồng Kiến Hoa chỉ rõ, Hồng Kông hy vọng toàn bộ vùng tam giác Châu Giang trở thành nền tảng phát triển kinh tế của mình, tiếp đến lan toả ra toàn quốc. Ông ta nói, “Hợp tác của Hồng Kông và Quảng Đông cần vươn dài ra, có sự phát triển mới và đột phá mới”.

So với những năm trước, bản báo cáo công tác bìa màu vàng chanh năm nay của Đồng Kiến Hoa có thể nói là ngắn gọn súc tích, ước chừng khoảng một vạn chữ. Theo người viết cuốn sách này được biết, khi soạn thảo bản báo cáo công tác này, Đồng Kiến Hoa đã liên tục cùng với các thành viên của nhóm chính sách Trung ương chau chuốt nội dung, tổng cộng sửa đi sửa lại tới chín lần. Bản báo cáo nhấn mạnh sự hợp tác giữa Hồng Kông và nội địa. Đồng Kiến Hoa chỉ ra rằng mối quan hệ địa lý và văn hóa giữa Hồng Kông và Quảng Đông, đặc biệt là với vùng tam giác Châu Giang trên thực tế đã hình thành một khu vực cỡ lớn nương tựa vào nhau, chức năng đầy đủ. Ông ta nói: “Hai vùng nên đẩy nhanh nghiên cứu và mở ra những lĩnh vực hợp tác mới và những lĩnh vực hợp tác cần tăng cường với khởi điểm cao hơn, dưới mục tiêu chung cùng xây dựng một khu vực kinh tế cỡ lớn hiện đại hoá. Triển vọng hợp tác kinh tế của hai vùng Hồng Kông và Quảng Đông vô cùng rộng lớn.”

Về phía Quảng Đông, cũng tỏ ra coi trọng và nhiệt tình tương đương trong vấn đề này. Để đáp lại, ngày 13 tháng 1, Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông lúc đó là Lư Thụy Hoa khi đọc “Báo cáo công tác chính phủ” tại phiên khai mạc Hội nghị lần thứ nhất Đại hội đại biểu nhân dân khoá 10 của tỉnh đã chỉ rõ: Cần nâng cấp hợp tác kinh tế giữa Quảng Đông và Hồng Kông. Cần kết hợp giữa năng lực chế tạo và thế mạnh tài nguyên của Quảng Đông với thế mạnh lưu thông vật tư hàng hoá và tài chính tiền tệ, thế mạnh vốn kỹ thuật và thế mạnh tài nguyên du lịch của Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan, tăng cường trọng điểm hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực chế tạo, dịch vụ, lưu thông vật tư, tài chính tiền tệ, du lịch. Bí thư Tỉnh ủy Quảng Đông mới nhậm chức là Trương Đức Giang khi bố trí ba điểm công tác trong tương lai, đã nhấn mạnh một điểm trong số đó là tiếp tục tăng cường hợp tác kinh tế Quảng Đông, Ma Cao và Hồng Kông, kết nối các ngành nghề và xây dựng cơ bản của ba khu vực, cùng nhau xúc tiến xây dựng khu vực tam giác Châu Giang rộng lớn.

Trưởng đặc khu Ma Cao Hà Hậu Hoa cũng bày tỏ rằng, bất kỳ phương án hợp tác nào nếu như có thể dung hoà phát triển của toàn bộ vùng tam giác Châu Giang rộng lớn, và tận dụng hết ưu thế của Hồng Kông, thì Ma Cao sẽ dốc hết sức mình ủng hộ và phối hợp.

Xét báo cáo công tác của người đứng đầu hai phía Hồng Kông và Quảng Đông và sự hưởng ứng lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai bên, trong vấn đề hợp tác, cách nhìn của hai bên đã có sự nhất trí, dường như sắp sửa làm thật rồi.

Về kinh tế, Hồng Kông xưa nay thực hiện chính sách không can dự tích cực, nhưng đứng trước hiện thực khốc liệt, chính quyền cần thiết phải có sự suy xét mới đối với vai trò của bản thân mình.

Rất nhiều năm trước Hồng Kông và vùng tam giác Châu Giang đã bàn đến sự hợp tác, nhưng mãi không có tiến triển gì, nguyên nhân là ở chỗ xã hội Hồng Kông luôn có ý kiến khác nhau về vấn đề này. Có người cho rằng, chính quyền Hồng Kông luôn ngoài miệng nói hợp tác, nhưng trên thực tế là “sấm to mưa nhỏ”, nếu ngay từ đầu đã thực sự hợp tác thì tình hình đã khác hẳn so với

hiện nay rồi. Nhưng cũng có ý kiến trái ngược cho rằng, nếu Hồng Kông nghiêng về hợp tác với nội địa như vậy, thì sẽ đánh mất mình, vì tất cả các ngành chế tạo, ngành dịch vụ đều Bắc tiến hết, Hồng Kông liệu còn có thể làm gì? Hợp tác giữa Quảng Đông và Hồng Kông sẽ có nghĩa là tự sát dần dần.

Có học giả nói, sau khi Hồng Kông được trao trả cho Trung Quốc năm 1997, chính quyền Hồng Kông một dạo cũng không tích cực hợp tác với Quảng Đông, điều này không phải là không có liên quan tới quan điểm của Vụ trưởng Vụ chính vụ nhiệm kỳ thứ nhất của Hồng Kông là Trần Phương An Sinh. Trần Phương An Sinh luôn cho rằng, ưu thế của Hồng Kông là ở chỗ “một nước hai chế độ”, nếu như quan hệ quá thân mật với nội địa, sẽ dễ bị ảnh hưởng của nội địa, không có lợi cho duy trì “một nước hai chế độ”, từ đó mất đi thế mạnh của Hồng Kông. Quảng Đông và Hồng Kông hoà nhập sẽ gây tác hại cho đặc điểm là hội nhập quốc tế của Hồng Kông, khiến cho Hồng Kông bị nội địa hoá.

Xuất phát từ suy nghĩ đó, chính quyền Hồng Kông không đặc biệt tích cực hợp tác với Quảng Đông. Hồng Kông và Quảng Đông tuy đã thành lập hội nghị liên tịch cấp cao vào năm 1998, nhưng trong hợp tác cụ thể thì tính chủ động của Hồng Kông quá ít, sự hợp tác thực chất tiến triển không lớn.

Trước cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ, ngành chế tạo của Hồng Kông đã chuyển dịch lên vùng tam giác Châu Giang, Hồng Kông đã xuất hiện sự “trống rỗng ngành nghề”. Ngành nghề chủ yếu nâng đỡ nền kinh tế Hồng Kông đã chuyển thành ngành bất động sản, ngành tài chính tiền tệ, ngành vận tải và ngành thương mại dịch vụ. Khủng hoảng tài chính tiền tệ khiến cho hai ngành nghề trụ cột lớn của Hồng Kông là ngành bất động sản và ngành tài chính tiền tệ bị tác động nặng nề, từ đó không tài nào vực lên được. Sau khủng hoảng tài chính tiền tệ, Hồng Kông lựa chọn khoa học kỹ thuật công nghệ thông tin làm hướng phát triển kinh tế, hy vọng dựa vào đó để phục hồi nền kinh tế. Còn tính tất yếu trong hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông về mặt khoa học kỹ thuật thông tin lại không phải là cấp bách, điều này cũng khiến cho hợp tác của hai bên khó có thể thực hiện được.

Bong bóng cổ phiếu trên mạng bị phá vỡ, khiến cho Hồng Kông không thể không xem xét lại vị trí của bản thân mình. Mọi người cùng hy vọng thông qua các ngành dịch vụ như thương mại, tài chính tiền tệ để chấn hưng nền kinh tế Hồng Kông. Ngoài ra, cùng với sự trỗi dậy của Thượng Hải và vùng tam giác sông Trường Giang và vành đai kinh tế quanh Bột Hải, vị trí trung gian của Hồng Kông đã bị suy yếu đi nhiều, rất nhiều hàng hoá từ Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân vận chuyển trực tiếp ra nước ngoài mà không qua Hồng Kông. Trong tình hình đó, Hồng Kông muốn thoát khỏi cảnh khốn quẫn kinh tế trì trệ, duy trì phát triển ổn định và liên tục, thì không thể tránh khỏi cần tiến hành hợp tác với nội địa.

Tiến triển có tính thực chất của hợp tác kinh tế giữa Quảng Đông và Hồng Kông vừa có yêu cầu tự phát trong dân chúng, cũng có vai trò điều tiết của “bàn tay hữu hình” của chính quyền. Sự hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông từ hợp tác lẻ tẻ, có tính tự phát trong dân chúng trước kia đã dần dần phát triển thành quan hệ hợp tác toàn diện, ở tầng nấc cao kết hợp giữa phát triển kinh tế, thị trường với sự điều tiết của Nhà nước.

Năm 2001, Tăng Âm Quyền có xu hướng hợp tác với nội địa đã lên thay Trần Phương An Sinh giữ chức Vụ trưởng Vụ chính vụ của Hồng Kông, ông ta nói: “Hồng Kông không hợp tác với vùng tam giác Châu Giang, thì chỉ là một hòn đảo cô độc.” Tháng 3 năm 2002 khi đi thăm Quảng Đông, Tăng Âm Quyền bày tỏ: “Vùng tam giác Châu Giang gây cho tôi một ấn tượng là đây những cơ hội phát triển kinh tế. Mọi người đều biết rằng, vùng tam giác Châu Giang là một trong những trung tâm chế tạo lớn trên toàn cầu, còn Hồng Kông là trung tâm tài chính tiền tệ, thương mại và dịch vụ quốc tế lớn, vì vậy hai nơi là đối tác hợp tác tất yếu.”

“Hiện nay Hồng Kông đứng trước sự cạnh tranh khốc liệt. Trong nước có vùng tam giác sông Trường Giang nơi có Thượng Hải, nước ngoài lại có nhiều đối thủ như Xinh-ga-po và Hàn Quốc. Nếu như Hồng Kông không cố gắng hợp tác cùng với vùng tam giác Châu Giang gây dựng một vùng tam giác Châu Giang, thì chắc chắn sẽ không ổn.” Trợ lý trưởng ban trừ bị hợp tác Hồng

Kông và Quảng Đông của Hồng Kông là Lưu Gia Kỳ cho rằng, Hồng Kông và Quảng Đông liên hợp mới là lối thoát duy nhất để duy trì sức cạnh tranh. "Sau khi Vụ trưởng Tăng Âm Quyền lên nhậm chức, đã đưa ra yêu cầu giữa Hồng Kông và Quảng Đông đều cần hợp tác nhanh chóng, Hồng Kông cần phối hợp với nội địa."

Trong báo cáo công tác năm 2001 của Trưởng đặc khu Hồng Kông Đồng Kiến Hoa cũng đặc biệt nhắc tới tăng cường hợp tác với vùng tam giác Châu Giang, ông ta nói: "Hiện nay đất nước sắp sửa 'gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới', hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông có thể bước vào giai đoạn mới. Chính quyền đặc khu quyết tâm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Hồng Kông với vùng tam giác Châu Giang với thái độ tích cực tiến thủ, đạt tới cục diện "cả hai cùng thắng", cả hai bên đều có lợi. Đây là một sự bố trí mấu chốt nhằm củng cố và tăng cường vị trí trung tâm tài chính tiền tệ thương mại quốc tế, đầu mối vận tải và lưu thông vật tư và thành phố du lịch của Hồng Kông." Ông ta đưa hợp tác với vùng tam giác Châu Giang lên một tầm cao như vậy, đây là điều chưa từng có trong các lần báo cáo công tác trước kia.

Có lẽ Đồng Kiến Hoa cũng nhận thức được rằng, do nền kinh tế ảo bị phá vỡ, do xu thế lớn toàn cầu hoá kinh tế, do nội địa sắp sửa mở cửa thị trường một cách toàn diện và sự cạnh tranh mạnh mẽ ngày một rõ rệt từ các thành phố xung quanh, Hồng Kông muốn hoàn thành chuyển đổi nền kinh tế một cách thành công, muốn duy trì lâu dài cục diện tăng trưởng kinh tế tốt đẹp, cần phải đưa ra bố trí có tính chiến lược. "Phá bỏ khuôn sáo tư duy cũ, tăng cường, đẩy nhanh sự kết hợp kinh tế với nội địa đặc biệt là vùng tam giác Châu Giang là một bố trí mấu chốt để củng cố và tăng cường vị trí là một trung tâm tài chính tiền tệ quốc tế, trung tâm giao lưu vật tư và vận tải và trung tâm thông tin của Hồng Kông."

Tháng 1 năm 2002, chính quyền đặc khu Hồng Kông và chính quyền Trung ương đã bắt đầu bàn bạc nhằm "bố trí xây dựng quan hệ kinh tế thương mại chặt chẽ hơn giữa Hồng Kông và nội địa", cấu tạo nên một bộ khung hợp tác chặt chẽ hơn. Đồng thời, chính quyền đặc khu lại cùng với các cơ quan hữu quan ở Trung ương và chính quyền tỉnh Quảng Đông, mở "Hội nghị hợp tác cơ sở hạ tầng cỡ lớn giữa Hồng Kông và Quảng Đông", tăng cường hợp tác và phối hợp trong xây dựng các cơ sở hạ tầng cỡ lớn giữa Hồng Kông và nội địa, đặc biệt là với vùng tam giác Châu Giang.

Giáo sư Trịnh Bồi Ngọc của Trung tâm nghiên cứu vùng tam giác Châu Giang, Hồng Kông, Ma Cao của trường đại học Trung Sơn nói: "Hồng Kông xưa nay thực hiện chính sách không can dự tích cực đối với kinh tế, khác với vai trò nổi bật của chính quyền nội địa trong các hoạt động kinh tế, những thói quen này cũng trói buộc sự tăng cường hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông. Nhưng hiện nay Hồng Kông nhận thức được rằng, kỳ thực vẫn có thể nâng cao vai trò của chính quyền với chừng mực nhất định trong các hoạt động kinh tế."

Mô hình "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" giữa Hồng Kông và Quảng Đông đã từng dấy lên cao trào hợp tác Hồng Kông và Quảng Đông lần thứ nhất. Chiếc bình cũ "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" này cần phải đưa vào rượu mới phù hợp với sự phát triển của thời đại, thì mới có thể thúc đẩy cả hai bên cùng thắng một cách tốt hơn.

Hai mươi năm trước, vị trí địa lý thuận lợi giáp với Hồng Kông, Ma Cao, từng khiến cho Quảng Đông thời kỳ đầu cải cách mở cửa thu được không ít lợi ích, hàng loạt tư bản xuyên quốc gia thông qua con đường Hồng Kông vào Quảng Đông và các tỉnh trong nội địa khác, càng nhiều doanh nghiệp có vốn Hồng Kông đầu tư xây dựng nhà xưởng ở Quảng Đông, và dựa vào mô hình kinh doanh "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" này đã thúc đẩy nền kinh tế Quảng Đông cất cánh, khiến cho Hồng Kông hoàn thành việc chuyển đổi cơ cấu từ nền kinh tế mô hình gia công sang nền kinh tế mô hình dịch vụ. Hai mươi năm sau, cùng với việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới và dần dần trở thành cơ sở chế tạo của toàn cầu, cái mà Hồng Kông phải đối mặt là vấn đề mới làm thế nào để nâng cao hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông.

Có bài viết chỉ ra rằng, thành tựu kinh tế mà vùng tam giác Châu Giang giành được kể từ thập kỷ 80 đến nay trong một chừng mực nhất định là có được nhờ tiền vốn của Hồng Kông rót vào, do chuyển dịch ngành nghề và mậu dịch đối ngoại chuyển khoản. Đặc biệt Thâm Quyến ở ngay sát vách Hồng Kông lại càng nhờ vào Hồng Kông mà từ một làng chài không có tiếng tăm gì một bước

nhảy lên trở thành thành phố đặc khu kinh tế mới nổi. Kiểu mô hình thúc đẩy lẫn nhau của nền kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông vào những năm 80, 90 này về cơ bản là một kiểu mô hình "hợp tác" lấy Hồng Kông làm chính, Quảng Đông làm phụ; mà việc ra đời của mô hình này một mặt là do khoảng cách phát triển ngành nghề kinh tế của hai vùng Quảng Đông và Hồng Kông lúc đó quyết định, một mặt khác cũng là sản phẩm của chiến lược "mậu dịch đối ngoại chuyên môn".

Thế nhưng, kiểu mô hình "hợp tác" kinh tế giữa Hồng Kông và Quảng Đông này đã không thể thích ứng với trình độ phát triển ngành nghề kinh tế hiện nay của Hồng Kông và Quảng Đông nữa, cũng càng khó kết hợp được với "chiến lược Bắc tiến" của chính quyền đặc khu Hồng Kông. Trải qua hai mươi mấy năm phát triển, Hồng Kông đã cơ bản hoàn thành chuyển dịch ngành nghề thậm chí từ lâu đã xuất hiện trạng thái trống rỗng ngành nghề. Đồng thời cùng lúc đó vùng tam giác Châu Giang thì lại hoàn thành quá trình nâng cấp ngành chế tạo và tích lũy tư bản, không những về xuất khẩu ngoại thương từ lâu đã có thành tích to lớn, mà về cơ bản đã có được năng lực vươn vào thị trường nội địa rộng lớn. Trong tình hình đó, không những Hồng Kông cần định vị lại nhằm nâng cấp cơ cấu kinh tế của bản thân mình, mà bên cạnh đó cũng cần định vị lại nhằm phát huy hiệu quả tốt nhất mô hình thúc đẩy lẫn nhau giữa kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông.

Xét từ toàn bộ thế giới mà nói, năng lực cạnh tranh của một thành phố không thể nào so sánh được với năng lực cạnh tranh của một khu vực. Với xu thế toàn cầu hoá, xu thế cạnh tranh khu vực ngày càng khốc liệt, bất cứ một thành phố kinh tế phát triển nào cũng đều cần phải dựa vào một nền tảng kinh tế rộng lớn để phát triển. Xinghago coi Malaixia là cơ sở hậu cần quan trọng, còn vùng quê hương lúa gạo tôm cá rộng lớn Giang Triết là cái nôi kinh tế của Thượng Hải, Hồng Kông thiếu thốn tài nguyên thiên nhiên thì cần duy trì sự liên hệ chặt chẽ với vùng tam giác Châu Giang.

Năm 2002, tổng giá trị xuất khẩu của vùng tam giác Châu Giang đạt 290 tỷ Nhân dân tệ, trong đó có tới tám phần là xuất khẩu qua Hồng Kông. Còn tăng trưởng thực chất 3,3% của nền kinh tế Hồng Kông trong quý 3 năm 2002 trong một chừng mực rất lớn là do thương mại chuyển khoản đem lại.

Theo tư liệu mà Tổng Thư ký thường trực của Cục Công thương và khoa học kỹ thuật của Hồng Kông là Du Tông Di cung cấp cho thấy, hiện nay, Quảng Đông có hơn 60 ngàn doanh nghiệp có vốn Hồng Kông, tổng giá trị đầu tư trực tiếp thực tế của các doanh nghiệp Hồng Kông lên tới 78,9 tỷ đôla Mỹ, chiếm 70% tổng mức đầu tư trực tiếp từ bên ngoài của toàn tỉnh Quảng Đông. Mà các ngành nghề đầu tư vào Quảng Đông của các doanh nghiệp Hồng Kông cũng từ nghiệp vụ gia công xuất khẩu ra bên ngoài trước kia vươn ra bao gồm cả du lịch, bất động sản, bán lẻ và thương nghiệp cùng với nghiệp vụ dịch vụ thông tin.

Con số do Sở Kinh tế đối ngoại tỉnh Quảng Đông cung cấp cho thấy, kể từ năm 1997 đến nay, đầu tư lẫn nhau giữa Hồng Kông và Quảng Đông không ngừng tăng lên, 5 năm trở lại đây Quảng Đông thu hút 13.020 dự án đầu tư trực tiếp của Hồng Kông, số vốn đầu tư trực tiếp thực tế lên tới 38,44 tỷ đôla Mỹ. Hợp tác thương mại giữa Hồng Kông và Quảng Đông cũng không ngừng mở rộng. Hiện nay, Quảng Đông đã đầu tư mở ở Hồng Kông hơn 650 xí nghiệp các loại, có tới hơn 50% nghiệp vụ đầu thầu đối ngoại của toàn tỉnh là tập trung ở khu vực Hồng Kông.

Tháng 5 năm 2002, tại hội chợ giao lưu hợp tác kinh tế kỹ thuật thương mại giữa Hồng Kông và Quảng Đông, Phó chủ nhiệm văn phòng liên lạc của chính quyền nhân dân Trung ương đóng tại Hồng Kông là Lưu Sơn Tại chỉ ra rằng, châu á phát triển khối kinh tế thương mại là xu thế tất yếu, hai vùng Hồng Kông và Quảng Đông cần tăng cường hợp tác, phát triển trở thành hạt nhân kinh tế của khu vực châu á. Ông ta cho rằng, hai vùng Hồng Kông và Quảng Đông phát triển lên trước, sau đó lại dần dần mở rộng phạm vi hợp tác theo kiểu "quả cầu tuyết" sang các khu vực khác như Phúc Kiến, Thượng Hải, Ma Cao, Đài Loan, tiến tới lại mở rộng sang các khu vực như Hàn Quốc, Xinghago, Malaixia.

Có chuyên gia chỉ ra rằng: Quan điểm này trên thực tế là đưa ra một định vị mới cho sự phát triển sau này của Hồng Kông và Quảng Đông, mở rộng hợp tác của Hồng Kông và Quảng Đông từ hợp tác song phương sang hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông với khu vực xung quanh, nhấn mạnh quan hệ đa phương bổ sung kinh tế lẫn nhau.

"Nhật báo phổ Uôn" tháng 5 năm 2002 từng chỉ ra trong một bài viết đăng trên trang nhất với tiêu đề "Tăng trưởng nhu cầu của Trung Quốc thúc đẩy xuất khẩu của châu Á tăng trở lại": "Xuất khẩu của khu vực châu Á đang tăng trở lại, nhưng cho đến hiện nay, là nhu cầu đến từ Trung Quốc chứ không phải là từ Mỹ đã thúc đẩy sự phục hồi này." Bài viết nhấn mạnh, "Xét từ tầng nấc sâu hơn, các nhà kinh tế học cho rằng những con số này càng chứng thực rằng Trung Quốc đang trở thành động lực thúc đẩy kinh tế các nước láng giềng châu Á tăng trưởng."

Lại có bài viết cho rằng, ba khu vực Hồng Kông, Quảng Đông và Ma Cao nên hợp tác hình thành một nền kinh tế vùng tam giác Châu Giang, và làm cho nó nhanh chóng trở thành hạt nhân phát triển kinh tế của khu vực châu Á. Quả thực, trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế, hiệu quả kinh tế đang trở nên vô cùng quan trọng, nếu như hợp tác kinh tế giữa Hồng Kông, Ma Cao và Quảng Đông được tăng cường hơn nữa, với quy mô kinh tế giá trị sản xuất mỗi năm ước chừng 350 tỷ đôla Mỹ, vùng này hoàn toàn có điều kiện để trở thành trung tâm kinh tế của khu vực châu Á.

Viện trưởng Viện nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương của Hồng Kông là Dương Nhữ Vạn đầu năm 2003 đã phát biểu tại diễn đàn với chủ đề "Thời đại mới tam giác Châu Giang: Hội nhập hơn nữa vào hệ thống kinh tế thế giới", "tam giác Châu Giang" có ảnh hưởng rất lớn trên thế giới từ ba mặt: Một là, xuất khẩu năm 2001 của vùng tam giác Châu Giang chiếm 3/10, 4/10 của Trung Quốc, là cơ sở xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc; hai là, ngay từ những năm 80 của thế kỷ 20 các doanh nghiệp Hồng Kông đã đầu tư vào vùng tam giác Châu Giang, đến nay đã thuê ba, bốn triệu lao động, mang lại của cải cho Hồng Kông, đem lại cơ hội việc làm cho vùng tam giác Châu Giang, sự đầu tư đó sau này sẽ tiếp tục phát huy tác dụng; ba là, các thị trường thế giới đều nhận thấy rằng sản phẩm của vùng tam giác Châu Giang hàng tốt giá rẻ người tiêu dùng ra sức sử dụng sản phẩm của vùng tam giác Châu Giang, như đèn trang trí, phần lớn đèn trang trí trên thế giới đều có nguồn gốc từ thị trấn cổ Trung Sơn. Ông ta bình luận Hồng Kông thúc đẩy hợp tác vùng tam giác Châu Giang là một tư duy đúng đắn.

Tư liệu của giáo sư Trịnh Bồi Ngọc thuộc Trung tâm nghiên cứu tam giác Châu Giang, Hồng Kông và Ma Cao của đại học Trung Sơn cho thấy, có tới 93% số doanh nghiệp của Hồng Kông có đầu tư tại Quảng Đông trước đây theo kiểu "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng", nay vẫn giữ lại kiểu "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" như trước nhưng phạm vi hợp tác giữa hai bên càng được mở rộng hơn. Hiện nay vùng tam giác Châu Giang đã là cơ sở chế tạo ở bên ngoài lớn nhất của Hồng Kông, hợp tác lấy ngành chế tạo là chính đã kéo theo ngành dịch vụ, cung cấp cho Hồng Kông thị trường dịch vụ to lớn. Trịnh Bồi Ngọc kiến nghị, nên đề ra chiến lược phát triển "vùng tam giác Châu Giang rộng lớn", vì "hợp tác khu vực, ngoài cần hợp tác ngành nghề, còn cần có một chiến lược để dẫn dắt, nhằm tránh những xung đột lợi ích không đáng có, lãng phí tài nguyên".

Nguyên Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông Lư Thụy Hoa cũng đưa ra, trước đây, mô hình "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" từng đẩy lên cao trào hợp tác Hồng Kông và Quảng Đông lần thứ nhất, nay, kiểu mô hình hợp tác này đã quá hẹp, chiếc bình cũ "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" này cần phải đưa vào rượu mới phù hợp với sự phát triển của thời đại, thì mới có thể thúc đẩy cả hai bên cùng thắng một cách tốt hơn. Hồng Kông là trung tâm tài chính tiền tệ, lưu thông vật tư, thông tin, không gian phát triển của "cửa hàng phía trước" đã mở rộng hơn nhiều so với trước; trình độ ngành nghề kỹ thuật cao của Quảng Đông không ngừng nâng cao, quy mô ngành nghề cũng đã mở rộng, năng lực sản xuất và thứ hạng ngành nghề của "nhà xưởng phía sau" cũng nâng lên rõ rệt so với trước. Vì vậy, kiểu mô hình hợp tác "phía trước là cửa hàng phía sau là nhà xưởng" này cần phải được nâng cấp, từ hợp tác chủ yếu ở các ngành nghề gia công và cơ sở hạ tầng có tính cục bộ và ngành nghề dịch vụ, mở rộng ra hợp tác toàn diện cả công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, nhất là cần thúc đẩy hợp tác lĩnh vực dịch vụ chuyên nghiệp.

Có quan chức hữu quan chỉ ra rằng, khi thế mạnh tài chính tiền tệ, lưu thông vật tư và thông tin của Hồng Kông kết hợp với thực lực kinh tế lớn mạnh và đà phát triển mạnh mẽ của Quảng Đông, thì không gian tăng trưởng trong phát triển kinh tế của cả hai vùng sẽ cực kỳ to lớn. Không ít chuyên gia nghiên cứu kinh tế cho rằng, một loạt các thành phố có thực lực hùng hậu vươn lên nhờ chuỗi dây chuyền ngành nghề ở vùng tam giác Châu Giang, một khi cùng với một Hồng Kông với vị trí là trung tâm thương mại, tài chính tiền tệ và dịch vụ quốc tế, đầu mối giao thông quốc tế

thực hiện nhất thể hoá kinh tế cấu thành nên khu kinh tế tam giác vàng Quảng Đông, Hồng Kông, Ma Cao, thì sẽ trở thành một trong những khu vực kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên toàn cầu.

Một điều kiện có lợi khác là, môi trường đầu tư của vùng tam giác Châu Giang cũng thuộc loại hàng đầu thế giới. Đúng như Chủ tịch Cục phát triển thương mại Hồng Kông là Ngô Quang Chính nói, Hồng Kông có điều kiện "bốn thông": Thông tin thông suốt, nhân tài đi đến tự do, tiền vốn tự do ra vào, sản phẩm tự do xuất nhập, cộng thêm ưu thế vận hành hiệu quả cao, chính sách thuế của Hồng Kông, các thành phố nội địa rộng lớn nằm ngay sát Hồng Kông đang vươn lên, những điều kiện cạnh tranh như vậy trong khu vực khó có nơi nào bì kịp, vì vậy Hồng Kông có thể mạnh kinh doanh vào bậc nhất châu á. Còn tỉnh Quảng Đông nằm ở nơi tuyến đầu cải cách mở cửa trải qua hơn hai mươi năm phát triển kinh tế, các ngành nghề thế mạnh dần dần được hình thành, môi trường đầu tư ngày càng được hoàn thiện, là một trong những khu vực giàu sức sống nhất trong nội địa Trung Quốc.

Là trung tâm tài chính tiền tệ quốc tế, Hồng Kông có cơ sở pháp lý tốt, nguyên tắc thị trường công bằng, hệ thống quản lý doanh nghiệp hoàn thiện và thông tin thị trường quốc tế phong phú nhanh chóng; Ma Cao có thị trường du lịch cực kỳ đặc sắc; vùng tam giác Châu Giang có đất đai rộng lớn, sức lao động chất lượng cao giá rẻ và thị trường dịch vụ. Ưu thế hợp tác giữa ba vùng Quảng Đông, Hồng Kông và Ma Cao là có thể nhìn thấy được.

Trải qua hơn hai mươi năm cải cách mở cửa, khu vực tam giác Châu Giang không những dẫn đầu châu á về tốc độ phát triển kinh tế, mà còn do môi trường đầu tư được cải thiện cực kỳ lớn, đang trở thành một trong những điểm nóng điều chỉnh ngành nghề trên toàn cầu, hàng loạt doanh nghiệp truyền thống đang đổi mới nâng cấp, các ngành nghề mới nổi đang trên đà đi lên. Công nghiệp hoá, thông tin hoá và thị trường hoá đều phát triển đã tạo điều kiện vô cùng tốt cho phát triển ngành dịch vụ, đồng thời cũng không ngừng mang lại cho khu vực này sức sống mới.

Nghiên cứu viên Vương Lợi Văn thuộc Trung tâm nghiên cứu phát triển chính quyền tỉnh Quảng Đông từng nhiều năm nghiên cứu về hợp tác kinh tế giữa Hồng Kông và Quảng Đông đã dùng "năm cái một" để mô tả tương lai của khu kinh tế tam giác vàng Quảng Đông, Hồng Kông, Ma Cao: Một cơ sở mậu dịch gia công thống nhất giữa sản xuất, khoa học kỹ thuật, tiêu thụ và có sức cạnh tranh quốc tế; một mạng lưới giao thông vận tải được phân bố hợp lý, thông suốt hiệu quả cao; một thị trường tài chính tiền tệ lớn hướng ra thế giới, phục vụ cả nước; một khu du lịch lớn có đủ các loại đặc sắc; một hệ thống bồi dưỡng nhân tài phát triển cao độ, nhiều tầng nấc. Ông ta cho rằng, tam giác vàng này hoàn toàn có hy vọng xây dựng thành một khu vực kinh tế đặc sắc và giàu sức sống nhất trong nền kinh tế quốc tế đặc biệt là nền kinh tế khu vực châu á - Thái Bình Dương, và tiếp tục trở thành một "đầu tàu" trong nền kinh tế mô hình hướng ngoại của Trung Quốc và một "cực tăng trưởng" kéo theo kinh tế cả nước phát triển.

Hồng Kông và vùng tam giác Châu Giang tăng cường hợp tác, có thể thúc đẩy nền kinh tế Hồng Kông chuyển đổi thành công. Nhưng sự hoà nhập kinh tế của Hồng Kông và Quảng Đông muốn thực hiện được kín như bưng là điều không thể, nhưng cần cố gắng làm cho "kê hờ" được thu hẹp tới mức thấp nhất, hạ thấp ngưỡng cửa ra vào, thực hiện hoà nhập một cách hữu cơ.

Trên thực tế, trong báo cáo công tác lần này của Đồng Kiến Hoa, mọi người đã có thể thấy được, chính quyền đặc khu và Đồng Kiến Hoa đã thể hiện tư duy rõ ràng đối với hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông. Tại cuộc họp báo sau khi đọc xong bản báo cáo công tác của mình, Đồng Kiến Hoa bày tỏ, qua nhiều năm tìm tòi, Hồng Kông đã tìm được hướng phát triển, một mặt là duy trì bốn trụ cột kinh tế lớn lấy tài chính tiền tệ, lưu thông vật tư, du lịch và công thương nghiệp chi viện dịch vụ làm chính, một mặt khác là tăng cường hơn nữa hoà nhập với vùng tam giác Châu Giang, mang lại sức sống cho nền kinh tế.

Báo cáo công tác chỉ ra, Hồng Kông tương lai sẽ kết hợp tiềm lực phát triển kinh tế của toàn bộ khu vực tam giác Châu Giang, liên kết khai thác thị trường thế giới, thu hút nguồn vốn bên ngoài; đồng thời sẽ thay đổi sách lược, tập trung tài nguyên thu hút các công ty nhỏ và vừa từ Mỹ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu vực tam giác Châu Giang đi ra thế giới, tầm quan trọng của vai trò nhảy cầu của Hồng Kông sẽ ngày càng tăng lên.

Đồng Kiến Hoa bày tỏ, ba khu vực Hồng Kông, Quảng Đông và Ma Cao đã có nhận thức chung, sẽ cùng nhau xây dựng một khu vực kinh tế bao gồm nhiều ngành nghề và dịch vụ khác nhau, tham gia vào cạnh tranh quốc tế. Ông ta nói: "lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo tỉnh Quảng Đông và Trưởng đặc khu Ma Cao hết sức ủng hộ thông qua tăng cường hợp tác giữa Hồng Kông, Ma Cao với nội địa, phát triển vùng tam giác Châu Giang bao gồm cả Hồng Kông và Ma Cao thành một khu vực kinh tế cỡ lớn hiện đại hoá có các ưu thế và chức năng như ngành sản xuất chế tạo, lưu thông vật tư hiện đại, dịch vụ chuyên nghiệp, dịch vụ tài chính tiền tệ, du lịch vui chơi giải trí, tiêu dùng và dịch vụ cá nhân cùng với trung tâm thông tin."

Khi phân tích thế mạnh của hai nơi, Đồng Kiến Hoa chỉ ra, thế mạnh của Hồng Kông là ở chỗ có trung tâm tài chính tiền tệ quốc tế, lưu thông vật tư và kinh doanh thương mại trình độ quốc tế, còn thế mạnh của vùng tam giác Châu Giang là ở chỗ nó là cơ sở ngành gia công chế tạo phát triển nhanh nhất, có hiệu quả nhất, thành công nhất và giàu có nhất trên thế giới, phát triển hơn nữa ngành nghề chế tạo hiện đại và ngành nghề khoa học kỹ thuật cao là xu thế tất yếu của nó trong tương lai. Hồng Kông hy vọng toàn bộ vùng tam giác Châu Giang trở thành chỗ dựa phát triển kinh tế của mình, tiến đến lan toả ra cả nước; vùng tam giác Châu Giang thì có thể tận dụng Hồng Kông để nhanh chóng nâng cao sức cạnh tranh và vị trí trong toàn khu vực, và trên thế giới.

Đồng Kiến Hoa nói với cơ quan thông tin đại chúng thế này, đứng trước sự cạnh tranh do nhất thể hoá kinh tế toàn cầu và kinh tế khu vực đem lại, các thành phố ở hai nơi Hồng Kông và Quảng Đông nếu như cứ đơn thương độc mã, thì sẽ giảm đi năng lực cạnh tranh, vì vậy sau này hai bên nhất định cần liên hợp lại với nhau, hình thành một nền kinh tế khu vực lớn mạnh.

Lương Bách Nhẫn, Chủ nhiệm Văn phòng kinh tế thương mại của Hồng Kông đóng tại Quảng Đông nhiệt liệt tán thành quan điểm của Trưởng đặc khu Hồng Kông, ông ta nói, cùng với toàn cầu hoá kinh tế, hình thức cạnh tranh cũng đã từ cạnh tranh giữa các thành phố đơn lẻ diễn biến thành cạnh tranh giữa các khu vực, Hồng Kông chỉ có thể hoà nhập vào vùng tam giác Châu Giang, thì mới có thể đối phó được với cạnh tranh trên toàn cầu. Hồng Kông và Quảng Đông đã là đối tác thương mại, là kiểu quan hệ lâu dài, bình đẳng, chứ không phải là quan hệ "một cái là đầu tàu, một cái là đuôi tàu". Hiện nay cần không ngừng quy hoạch xây dựng lòng tin, cùng xây dựng một "vùng tam giác Châu Giang" rộng lớn trong tương lai.

Làm thế nào mới có thể cùng với các doanh nghiệp của vùng tam giác Châu Giang bước ra thế giới đây? Tư duy của chính quyền đặc khu là: Hiện nay không ít doanh nghiệp của Âu Mỹ đã thiết lập văn phòng khu vực tại Hồng Kông, nhằm bố trí công tác thu mua ở nội địa; nhưng phong trào doanh nghiệp trong nội địa thông qua Hồng Kông tìm kiếm cơ hội mới ở hải ngoại vẫn chưa hình thành, vì vậy song song với việc coi trọng công tác nói trên, Cục phát triển thương mại, Văn phòng xúc tiến đầu tư và Văn phòng kinh tế thương mại đối ngoại cũng sẽ tăng cường thúc đẩy công tác phía sau, khiến cho Hồng Kông trở thành cửa sổ để doanh nghiệp nội địa bước ra thị trường thế giới, làm cho hệ thống kinh tế của hai bên càng hoà nhập chặt chẽ hơn.

Theo được biết, tới đây khi cơ quan xúc tiến thương mại bán chính thức của chính quyền Hồng Kông khi xúc tiến kêu gọi đầu tư ở nước ngoài, có thể không những giới thiệu các doanh nghiệp và sản phẩm của Hồng Kông, mà còn cùng với các doanh nghiệp ở vùng tam giác Châu Giang ra nước ngoài giới thiệu chào hàng, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài sử dụng Hồng Kông làm bàn đạp tới vùng tam giác Châu Giang đầu tư xây dựng nhà máy. Vì họ ý thức được, chỉ có như vậy mới có thể thể hiện được thế mạnh của hai bên Hồng Kông và vùng tam giác Châu Giang, có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Ngoài phương thức thương mại đơn phương nói trên, chính quyền đặc khu bày tỏ, cũng sẽ dốc hết sức mình hỗ trợ các doanh nghiệp của vùng tam giác Châu Giang lập văn phòng tiêu thụ ở Hồng Kông, để cho họ được chào hàng trực tiếp với các công ty nước ngoài và triển khai hợp tác kinh tế thương mại đối ngoại; mô hình mới vận hành thương mại hai hướng của Hồng Kông và vùng tam giác Châu Giang không những có thể thúc đẩy ngành chế tạo của khu vực tam giác Châu Giang phát triển, cũng giúp củng cố địa vị là trung tâm thương mại quốc tế vùng tam giác Châu Giang của Hồng Kông.

Thông tin mới đây nhất cho thấy, chính quyền đặc khu Hồng Kông đang nghiên cứu mở một khu đặc biệt ở sát biên giới, phát triển triển lãm thương mại Trung Quốc. Cách làm cụ thể của kế hoạch này là các tỉnh, thành phố ở Đại lục thiết lập phòng triển lãm, nhân viên nội địa hữu quan chỉ cần giấy phép là có thể tự do ra vào, cung cấp dịch vụ kêu gọi đầu tư kiểu “một cửa” cho doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp Hồng Kông. ý tưởng này nhằm hy vọng dùng chế độ pháp luật và môi trường kinh doanh của Hồng Kông để thu hút các doanh nghiệp nước ngoài không thông thạo nội địa thông qua Hồng Kông đầu tư vào nội địa, nhằm tăng cường vị trí trung tâm tài chính tiền tệ và thương mại của Hồng Kông.

Các chuyên gia kinh tế thường thích dùng con số để dẫn chứng. Chủ nhiệm Trung tâm nghiên cứu kinh tế Trung Quốc của Đại học Bắc Kinh là Lâm Nghị Phu khi đánh giá triển vọng hợp tác kinh tế giữa nội địa và Hồng Kông đã cho rằng, trước đây, 40% thương mại trung gian của nội địa được tiến hành thông qua Hồng Kông, trong 5 năm tới, ngoại thương của nội địa dự kiến sẽ tăng 80%, đối với Hồng Kông mà nói, chắc chắn sẽ tăng thêm thu nhập thương mại. Ngoài ra, mở cửa toàn diện ngành dịch vụ là nội dung trung tâm mà Trung Quốc cam kết sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, việc mở cửa thị trường ngành dịch vụ nội địa sẽ cung cấp không gian thị trường to lớn cho các công ty của Hồng Kông, tư bản Hồng Kông có điều kiện trở thành lực lượng chính trong tư bản bên ngoài vào ngành dịch vụ nội địa. Lâm Nghị Phu dự tính, tương ứng với hai lần đầu tư trực tiếp với quy mô lớn của Hồng Kông vào các ngành chế tạo nội địa những năm 1987 và 1992, đầu tư trực tiếp của Hồng Kông vào nội địa sẽ xuất hiện cao trào đầu tư khởi động từ ngành dịch vụ lần thứ ba.

Còn trong quá trình đẩy nhanh hoà nhập, có người lo lắng tính tự chủ của Hồng Kông sẽ bị ảnh hưởng. Đồng Kiến Hoa bày tỏ, 5 năm kể từ ngày Trung Quốc thu hồi Hồng Kông trở lại đây, Hồng Kông đã thể hiện thành công “một nước hai chế độ”, có cơ chế ổn định và Luật cơ bản bảo đảm, không cần phải lo lắng. Ông ta tin rằng tăng cường hợp tác với vùng tam giác Châu Giang có thể thúc đẩy kinh tế Hồng Kông chuyển đổi thành công.

Còn ở Đại lục, quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp kể từ sau Đại hội XVI cũng sẽ được xác lập lại. Về quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp trong tương lai, nhà kinh tế học Ngụy Kiệt chỉ ra rằng, trước tiên, chính quyền không còn là chủ thể tiến hành phân phối tài nguyên đối với doanh nghiệp nữa, chủ thể của phân phối tài nguyên là thị trường, không phải là chính quyền, cho dù một số tài nguyên cần chính quyền phân phối, chính quyền cũng không thể áp dụng phương thức hành chính, mà là áp dụng phương thức thị trường. Tiếp đến, chính quyền không còn tồn tại với tư cách là chủ thể thiết kế chế độ doanh nghiệp, chính quyền chủ yếu cung cấp môi trường bên ngoài tốt đẹp. Tiếp đến, sự quản lý của chính quyền đối với doanh nghiệp không phải là chế độ xem xét phê chuẩn, mà là chế độ lập hồ sơ lưu trữ. Chính quyền và doanh nghiệp đều là hai chủ thể hoạt động được xây dựng trên cơ sở pháp luật, chính quyền quản lý theo pháp luật, doanh nghiệp kinh doanh theo pháp luật.

“Nếu như chính quyền can dự gây ra vấn đề, thì doanh nghiệp hoàn toàn có thể kiện.” Ngụy Kiệt nói, “Doanh nghiệp có quyền tố tụng pháp luật hoàn chỉnh đối với chính quyền, tôi nghĩ sẽ không bao lâu nữa, quan hệ này sẽ được xây dựng lên”.

Trên thực tế, thúc đẩy kinh tế nhất thể hóa giữa Hồng Kông và Quảng Đông không phải là khái niệm ở tầng nấc hành chính, tất nhiên sẽ không ảnh hưởng đến “một nước hai chế độ của Hồng Kông”, mà thúc đẩy nền kinh tế hai vùng Hồng Kông và Quảng Đông kết hợp lại với nhau, cũng không phải là muốn “Đại lục hoá” Hồng Kông, ngược lại Hồng Kông sẽ vì quan hệ với thị trường nội địa Trung Quốc càng chặt chẽ hơn, thông suốt hơn mà có sức hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế, càng có lợi cho củng cố và phát triển vị trí của Hồng Kông là trụ sở khu vực của các công ty xuyên quốc gia.

Giáo sư trường đại học Ký Nam, chuyên gia nghiên cứu kinh tế Hồng Kông, Ma Cao là Phong Tiểu Vân cho rằng, hoà nhập kinh tế Hồng Kông và Ma Cao với Quảng Đông muốn đạt tới độ không còn kẽ hở nào là điều không thể, nhưng cần cố gắng thu hẹp kẽ hở đó tới mức nhỏ nhất, cần hạ thấp bậc cửa ra vào, thực hiện hoà nhập một cách hữu cơ. Điều quan trọng nhất trong sự hòa nhập với nhau chính là thông qua quan hệ kinh tế thương mại chặt chẽ làm cho hai bên gắn kết với

nhau, khiến cho các loại tài nguyên, phân phối được lưu động một cách hữu hiệu trong khu vực, cuối cùng hình thành một thị trường có tính khu vực thống nhất, vận hành có trật tự theo phân công ngành nghề.

Lâm Nghi Phu cũng không ngại nói việc tăng cường trình độ nhất thể hoá kinh tế giữa Hồng Kông và Quảng Đông sẽ đem lại thách thức đối với Hồng Kông, ông ta cho rằng, muốn làm cho kinh tế Hồng Kông và nội địa phát triển hơn nữa, Hồng Kông và nội địa cần phải phát huy hết thế mạnh của mình, phân công hợp tác một cách linh hoạt, cùng nâng cao sức cạnh tranh của cả hai vùng. Hiện nay các ngành nghề mà Hồng Kông tương đối có thế mạnh bao gồm ngành dịch vụ tài chính tiền tệ, ngành thương mại xuất nhập khẩu, ngành vận tải, ngành chế tạo, ngành dịch vụ chuyên nghiệp và ngành du lịch, hai bên có thể tiến hành hợp tác trên các mặt này.

Trước đây đa phần nhấn mạnh “hai chế độ” trong “một nước hai chế độ”, sau này, với điều kiện không đi ngược lại nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới, cần tăng cường hợp tác khu vực dưới tiền đề “một nước”, thúc đẩy nguồn vật tư, nhân tài, nguồn vốn lưu động hợp lý, khiến cho kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông cùng phát triển.

Ngày 27 tháng 1 năm 2003 là một ngày đáng kỷ niệm, bắt đầu từ 0 giờ ngày hôm đó, cửa khẩu Hoàng Cảng của Thâm Quyển bắt đầu thực hiện mở cửa 24/24 giờ cho vận tải và hành khách, đây là trường hợp đầu tiên trong các cửa khẩu xuất nhập cảnh trên toàn quốc. Đối với việc mở cửa suốt 24 giờ này, giới thượng lưu Hồng Kông cho như vậy là “tiêm cho Hồng Kông một mũi trợ tim”. Càng nhiều người hơn cho rằng, lần mở cửa 24 giờ này là bước đi đầu tiên để Hồng Kông và nội địa tiến tới hoà nhập, là tiêu chí quan trọng trong tiến trình nhất thể hoá Hồng Kông và Thâm Quyển.

Cửa khẩu Hoàng Cảng của Thâm Quyển là cửa khẩu vận chuyển hàng đường bộ lớn nhất hiện nay của Trung Quốc, lượng xe ra vào xuất nhập cảnh năm 2002 lên tới 8,83 triệu lượt chiếc, số người xuất nhập cảnh lên tới 25,62 triệu lượt người, lần lượt đứng thứ nhất và thứ ba trên cả nước. Đối với lần mở cửa này, Trung ương đã quan tâm và ủng hộ cao độ, và rót vào 130 triệu Nhân dân tệ tiền vốn, dùng để giải quyết các vấn đề nan giải trong thông quan.

Thị trường thành phố Thâm Quyển Vu ấu Quân đánh giá việc mở cửa 24/24 giờ đồng hồ sẽ đem lại tác dụng tích cực cho phát triển kinh tế xã hội của hai vùng. Còn Vụ trưởng Vụ chính vụ Hồng Kông Tăng Âm Quyền thì hình dung mở cửa 24/24 giờ đồng hồ là “thông đường không kẽ hở”, ông ta nói, “kẽ hở” của không gian thời gian thông quan 24/24 giờ đồng hồ đã được bịt kín, “bức tường ngăn cách” về tâm lý cũng theo đó được loại bỏ.

Sự hoà nhập giữa Hồng Kông và Quảng Đông đã đi được bước đầu tiên có ý nghĩa thực chất, còn đường phía sau sẽ thế nào đây?

Là trợ lý của Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ, Ôn Gia Bảo lúc đầu được phân công phụ trách nông nghiệp, mấy năm gần đây đã bước chân sang tất cả các mặt kinh tế, có thể xứng đáng là một ứng cử viên sáng giá để làm Thủ tướng. Đứng trước hiện trạng nền kinh tế Trung Quốc phát triển với tốc độ cao, Ôn Gia Bảo từ vị trí trợ thủ bước lên phía trước, áp lực mà ông phải đối mặt có thể tưởng tượng được. Dưới tiền đề tiếp tục duy trì chính sách tài chính tích cực, quãng đường còn lại trong phát triển kinh tế đất nước cũng rất tốn công tốn sức để suy nghĩ. Vùng tam giác Châu Giang làm thế nào để duy trì đà phát triển của thời kỳ đầu cải cách mở cửa, tiếp tục là động lực cho nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ cao?

Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, sẽ đẩy nhanh bước đi nhất thể hoá kinh tế với các thành viên trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới. Một mặt quan trọng trong đó chính là Hồng Kông và Quảng Đông, hai khu vực thuế quan độc lập trong cùng một nước, đang đẩy nhanh tiến trình nhất thể hoá kinh tế. Trong thời gian tuyên thệ nhậm chức tại Bắc Kinh vào tháng 2 năm 2002, Trưởng khu hành chính đặc biệt Hồng Kông đã đưa ra kiến nghị về thành lập khu đặc biệt giống như khu mậu dịch tự do giữa Hồng Kông và Quảng Đông. Được biết, kiến nghị này được Trung ương hưởng ứng tích cực, hiện nay đã đổi việc bố trí một khu giống như khu mậu dịch tự do thành “sắp xếp quan hệ kinh tế thương mại giữa nội địa và Hồng Kông chặt chẽ hơn”. Có tin nói rằng, chính quyền Trung ương đồng ý đẩy nhanh bàn bạc xây dựng quan hệ kinh

tế thương mại chặt chẽ hơn giữa Hồng Kông và nội địa, đồng thời hy vọng đến tháng 6 năm 2003 sẽ có sự sắp xếp các phần chính. Còn đối với người quyết định sự “sắp xếp” này, cần phải là người kế nhiệm của Chu Dung Cơ đó là Ôn Gia Bảo.

Giáo sư Trịnh Thiên Tường của Trung tâm nghiên cứu tam giác Châu Giang của đại học Trung Sơn tại Quảng Đông đánh giá: hợp tác kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông sẽ có lợi cho tiến trình “sắp xếp quan hệ kinh tế thương mại giữa Hồng Kông và Quảng Đông chặt chẽ hơn”. Ông ta cho rằng, trước đây chúng ta đã phần là nhấn mạnh “hai chế độ” trong “một nước hai chế độ”, đối với “một nước” thì lại rất ít khi nhấn mạnh. Sau này, trong trường hợp không đi ngược lại nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới, cần tăng cường hợp tác khu vực dưới tiền đề “một nước”, thúc đẩy nhân tài, vật tư, tiền vốn lưu thông hợp lý, khiến cho kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông cùng phát triển.

Ôn Gia Bảo biết rõ rằng, sự độc đáo của vị trí của Hồng Kông, trong một thời gian dài nữa sẽ không thể nào thay thế được. Hồng Kông không chỉ có thể mạnh độc đáo trong các mặt như tiền vốn, nhân tài, thông tin, kỹ thuật, quan hệ quốc tế, hơn nữa liên tục 8 năm liền trở thành nền kinh tế tự do nhất trên toàn cầu, có một loạt kinh nghiệm vận hành thị trường chín muồi và thể chế bảo đảm pháp chế hoàn thiện, nội địa trong một thời gian ngắn khó có thể có hy vọng đuổi kịp được. Điều quan trọng hơn nữa là, Hồng Kông là khu hành chính đặc biệt do Trung ương thành lập, về các mặt thể chế, pháp chế, tài chính tiền tệ và thu thuế đều có tính độc lập riêng của mình, điều này lại càng là cái mà nội địa không có. Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, trong các mặt kinh doanh tiêu thụ, giải ngân, lưu thông vật tư, quản lý tài chính, quản lý..., nội địa đều cần dịch vụ gia tăng giá trị, trong những mặt này, Hồng Kông hoàn toàn có thể cung cấp sự ủng hộ và giúp đỡ tốt cho nội địa, gánh vác dịch vụ pháp luật, tài chính kế toán, tài chính tiền tệ, lưu thông vật tư, thông tin.

Về đối nội mà nói, Hồng Kông là Hồng Kông của Trung Quốc. Quảng Châu, vùng tam giác Châu Giang, Hoa Nam, thậm chí cả nước đều không thể không có Hồng Kông. Tổng kim ngạch thương mại giữa nội địa và Hồng Kông năm 2001 lên tới hơn 1200 tỷ đôla Hồng Kông. Trong đó vật tư mà Quảng Đông xuất khẩu lên tới 55,4 tỷ đôla Mỹ. Về đối ngoại mà nói, Hồng Kông là Hồng Kông của châu á thậm chí là của cả thế giới, Hồng Kông trước kia và hiện nay vẫn là “nhịp cầu” để các nguồn vốn quốc tế của các công ty xuyên quốc gia vào nội địa. Cần phải nói rằng, nếu như xuất phát từ mong muốn tranh giành ngôi “ông anh đầu ròng”, thì việc một số thành phố hy vọng “vượt” thậm chí “thay thế” Hồng Kông cũng là những điều cần phải suy nghĩ.

Năm 2002, khi Chu Dung Cơ tận dụng kỳ nghỉ dài nhân dịp quốc khánh đến miền Nam khảo sát ở Thâm Quyển, Quảng Châu, cũng nhiều lần khẳng định vị trí và vai trò của Hồng Kông. Ông ta nêu rõ Thâm Quyển nên biết thời thế, làm việc chắc chắn, vứt bỏ đi những suy nghĩ không thực tế và bỏ đi định vị quốc tế, phát triển song song với Hồng Kông. Cho đến nay, tuy chưa thấy Ôn Gia Bảo nói gì về vấn đề Quảng Đông và Hồng Kông, nhưng phân tích qua tính nhất quán duy trì chính sách của người tiền nhiệm ngay từ khi ông lên nhậm chức, ông tất sẽ có cách nhìn tương tự.

Chúng ta lại phân tích đánh giá thêm.

Đối với Quảng Đông mà nói, muốn duy trì đà phát triển mạnh mẽ hiện nay, cần phải tăng cường “nhân tố Hồng Kông”, tiến hành lần thứ hai kết hợp thể mạnh dưới tiền đề tăng cường bổ sung thể mạnh cho nhau, thực hiện cùng có lợi, cùng phát triển. Việc mà vùng tam giác Châu Giang cần làm trước mắt là phát huy đầy đủ vai trò của ngõ ra vào của Hồng Kông, nâng cao trình độ đô thị hóa, thúc đẩy các ngành kỹ thuật cao, ngành thể mạnh truyền thống và ngành dịch vụ hiện đại phát triển lên một trình độ mới; đẩy nhanh xây dựng chuỗi ngành nghề kỹ thuật cao đi đầu là thông tin điện tử, công nghệ sinh học, và cơ sở lưu thông vật tư hiện đại có năng lực bức xạ tương đối mạnh cũng như cơ sở chế tạo quốc tế hóa.

Tương tự, Hồng Kông muốn phát huy thể mạnh của bản thân, thực hiện chuyển đổi kinh tế cũng không thể tách rời khỏi “nhân tố nội địa” trong đó bao gồm cả Quảng Đông, muốn tập trung phát triển các ngành nghề tập trung tri thức, kỹ thuật, thì cần phải kết hợp chặt chẽ với thể mạnh gia công chế tạo lớn mạnh của Quảng Đông. Phát huy hơn nữa thể mạnh cạnh tự do và khu vực

thuế quan độc lập của trung tâm thương mại, tài chính tiền tệ, vận tải biển, thông tin nổi tiếng thế giới của Hồng Kông và duy trì Hồng Kông phồn vinh ổn định, thì cần phải tìm kiếm không gian hợp tác mới.

Về vấn đề hợp tác giữa Quảng Đông và Hồng Kông, Lý Trường Xuân, người đã vào tầng lớp lãnh đạo hạt nhân Trung ương từng nêu ra 5 mặt cần thực hiện: Một là tăng cường hợp tác về mặt phát triển ngành dịch vụ hiện đại, cố gắng cải thiện môi trường đầu tư của vùng tam giác Châu Giang, xây dựng hơn nữa môi trường hành chính, môi trường thị trường, môi trường pháp lý, môi trường sinh hoạt và môi trường nhân văn tốt đẹp; hai là tăng cường hợp tác về mặt phát triển ngành du lịch; ba là tăng cường hợp tác về mặt xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại và dịch vụ thông quan; bốn là tăng cường hợp tác về mặt xây dựng bảo vệ môi trường, cần đẩy nhanh xây dựng công trình cải tạo cấp nước Đông Quan – Thâm Quyển; năm là tăng cường hợp tác về mặt trị an xã hội, hai bên liên hệ với nhau, kiên quyết tấn công tội phạm xã hội đen và băng nhóm, cùng nhau tạo một môi trường tốt đẹp an cư lạc nghiệp cho quần chúng nhân dân, thúc đẩy hai khu vực phồn vinh, ổn định và phát triển.

Thông quan 24/24 giờ đồng hồ, mở ra cánh cửa lớn hòa nhập kinh tế Hồng Kông và Quảng Đông, hợp tác ngành lưu thông vật tư lại sẽ trở thành điểm sáng trong hợp tác giữa Hồng Kông và Quảng Đông. Có tin nói, hai khu vực Hồng Kông và Quảng Đông đã nghiên cứu thúc đẩy quy hoạch và bố cục cơ sở hạ tầng lưu thông vật tư có tính khu vực, kết hợp một cách hữu cơ với nhau trong các khâu vận tải, kho bãi, giao nhận và thông tin, xây dựng hệ thống lưu thông vật tư hiện đại có tính khu vực của châu á hướng ra thị trường quốc tế và trong nước.

Giá thành không hiệu quả do vấn đề thiếu lòng tin và mất trật tự kinh tế trong giao dịch thị trường gây ra đã chiếm 10% GDP của Trung Quốc. Khủng hoảng lòng tin không chỉ liên quan đến vấn đề hợp tác kinh tế giữa đại lục và Hồng Kông, Ma Cao, càng liên quan đến vấn đề phát triển lành mạnh của nền kinh tế Trung Quốc.

Tất nhiên, còn có một vấn đề sâu xa hơn đòi hỏi Ôn Gia Bảo phải suy xét lâu dài, đó chính là khủng hoảng lòng tin mà mọi người ghét cay ghét đắng nhưng dường như lại khó có thể loại bỏ tận gốc. Điều này không chỉ liên quan tới vấn đề hợp tác kinh tế giữa đại lục và Hồng Kông, Ma Cao, càng liên quan đến vấn đề phát triển lành mạnh của nền kinh tế Trung Quốc.

Đầu thập kỷ 90, Hoắc Anh Đông từng đầu tư xây dựng bến phà Hồ Môn. Dùng phà để kết nối hai bờ Châu Giang, có thể khiến xe cộ qua lại đỡ phải đi thêm hơn 160 kilômét, cũng có thể làm giảm bớt ứ tắc giao thông giữa hai bờ đông và tây của Quảng Châu. Phà Hồ Môn xây dựng xong và vận hành vào năm 1991, số lượng xe qua lại phà mỗi năm khoảng 5 triệu chiếc.

Gần đây nhất, một doanh nghiệp kinh doanh ổn định bình thường 10 năm như vậy cũng gặp phải “phiên toái”. Nhân viên cơ quan chủ quản tay cầm giấy tờ cảng khẩu, nói “bến phà” này cần “tham khảo thực hiện” theo quy định “cảng khẩu”. Theo sự “tham khảo” này, 70% doanh thu mỗi năm của doanh nghiệp phải nộp cho cơ quan chủ quản này. Về điểm này, cơ quan này năm lần bảy lượt gửi lệnh cấm và lệnh xử phạt xuống doanh nghiệp. Một số “lệnh cấm” đã 10 năm không ai nhắc tới, nay thông báo, thì ngày mai đã “kiểm tra xử phạt”, nhân viên chấp hành thậm chí mang theo súng và công tay, không cho bạn chậm trễ một phút nào.

Về điểm này, Hoắc Anh Đông rất lấy làm khó hiểu: Một doanh nghiệp 10 năm nay làm ăn lành mạnh, có hiệu quả, có vai trò to lớn, chỉ vì một vị lãnh đạo của một cơ quan chấp pháp nào đó có giải thích mà cá nhân ông ta cho là có thể “tham khảo” đối với một quy định nào đó, thì trong vòng một đêm, sẽ biến thành doanh nghiệp gần như là “bất hợp pháp”, uy tín của ai có vấn đề?

Vấn đề uy tín ảnh hưởng trực tiếp đến phương hướng phát triển xã hội, hệ thống pháp chế không thể nào được xác lập trong xã hội, vận hành thị trường sẽ mất đi hiệu lực. Cùng một sự việc của cùng một quan chức chủ quản, những người khác nhau xử lý sẽ có kết quả khác nhau; dùng cùng một quy tắc để đánh giá cùng một sự việc, quan chức khác nhau lại có “giải thích” khác nhau, môi trường còn có thể có được trật tự hay không?

Đây là hiện tượng “luật pháp đảo lộn” tồn tại trong đời sống hiện thực. Xét tình hình tồn tại ở một số nơi, hiến pháp dường như còn không bằng một luật cơ bản, luật cơ bản còn không bằng một luật đơn lẻ, luật đơn lẻ còn không bằng một pháp quy của Quốc vụ viện, pháp quy của Quốc vụ viện còn không bằng quyết định của chính quyền một xã. Giang Bình, thành viên tiểu ban soạn thảo pháp điển dân sự Trung Quốc, chuyên gia luật học đã đánh giá đối với hiện tượng này như sau: Kiểu ý thức pháp luật này là ý thức pháp luật đảo lộn, nó cũng cho thấy việc tuyên truyền Hiến pháp, pháp luật chưa đủ, ý thức pháp luật của mọi người chưa đủ.

Một xã hội không có uy tín, dễ nảy sinh các mầm mống bệnh hoạn về trật tự kinh tế xã hội, mà mầm mống bệnh hoạn này thường là gắn kết với quyền lực. Một quan chức địa phương nhỏ, chỉ cần anh ta có một chút ít quyền lực, thì có thể khéo léo bày mưu tính kế, bố trí mê trận, vơ vét một cách không biết chán, khiến cho bạn bó tay chịu trận.

Hoắc Anh Đông nhắc nhở chính quyền Trung ương chú ý: Vận hành thị trường phải dựa vào bảo đảm pháp luật, pháp luật dựa vào uy tín để duy trì. Nếu như không có uy tín, thì điều khoản pháp luật còn có tác dụng gì nữa? Hợp đồng cam kết còn có tác dụng gì nữa? Ông ta nói: “Uy tín của chính quyền là một việc lớn. Chính quyền làm thế nào để bảo đảm tính liên tục của chính sách, làm thế nào để đem lại sự đối xử công bằng cho những người nước ngoài đến đầu tư, làm thế nào bảo đảm lợi ích của họ là một việc lớn nhất trong các việc lớn.”

Con số mà “Diễn đàn uy tín doanh nghiệp Trung Quốc lần thứ nhất” tại Bắc Kinh cung cấp cho thấy, tổn thất kinh tế trực tiếp và gián tiếp của một số doanh nghiệp của Trung Quốc do thiếu uy tín dẫn đến lên tới 585,5 tỷ Nhân dân tệ, tương đương với 37% thu ngân sách một năm của Trung Quốc, Tổng giá trị sản phẩm quốc dân của Trung Quốc vì thế mỗi năm ít nhất bớt đi 2%. Trong đó, tổn thất trực tiếp hàng năm do trốn nợ ước khoảng 200 tỷ Nhân dân tệ, tổn thất do lừa gạt hợp đồng khoảng 5,5 tỷ Nhân dân tệ, các loại tổn thất do chất lượng sản phẩm thấp kém và làm hàng giả, bán hàng giả 200 tỷ Nhân dân tệ, chi phí tài vụ gia tăng do vay nợ tay ba và giao dịch tiền mặt lên tới 200 tỷ Nhân dân tệ.

Phó ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Tưởng Chính Hoa đã thống kê: giá thành không có hiệu lực do vấn đề thiếu uy tín, vấn đề trật tự kinh tế trong giao dịch thị trường gây ra đã chiếm 10% GDP của Trung Quốc. Ông ta cho rằng, uy tín sở dĩ kém như vậy, là có sáu nguyên nhân: Một là, mức độ chịu trách nhiệm trước pháp luật của việc thiếu uy tín quá nhẹ; hai là, mức xử phạt quá yếu; ba là, độ giám sát quản lý yếu; bốn là, sức ràng buộc xã hội yếu; năm là, quản lý không theo kịp phát triển; sáu là, chủ nghĩa bảo hộ địa phương tác oai tác quái.

Kinh tế thị trường là nền kinh tế pháp chế, cũng là nền kinh tế uy tín. Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, thì cần phải tuân thủ quy tắc, thành thực giữ uy tín. Hãy thử nghĩ, nếu như ngay cả một doanh nghiệp của một nhân vật nổi tiếng như Hoắc Anh Đông cũng gặp phải vấn đề “thiếu uy tín” của chính quyền như vậy, thì còn có bao nhiêu doanh nghiệp đã từng gặp phải những sự việc như vậy? Thiếu uy tín mang lại hậu quả nghiêm trọng nhất là phá hỏng nền tảng của kinh tế thị trường, làm dao động niềm tin của các nhà đầu tư.

Hợp tác giữa Quảng Đông và Hồng Kông không chỉ cần có sự ủng hộ của chính phủ, càng cần có sự bảo đảm pháp chế. Cũng tương tự, nếu như Ôn Gia Bảo muốn có được phương thuốc giải quyết vấn đề kinh tế của Trung Quốc, thì ông không những cần tính đến trị ngọn, mà còn cần tính đến trị gốc.

Là Thủ tướng, Ôn Gia Bảo không những cần tập trung vào giải quyết các vấn đề kinh tế xuất hiện ở nội địa, mà còn cần tiếp tục “ủng hộ Hồng Kông” một cách không thể thoái thác cho ai được. Phát triển nội địa, phát triển Hồng Kông mới là mục tiêu mà Chính phủ khóa mới cần dốc sức theo đuổi.

Chương 7

ÔN GIA BẢO ĐỐI MẶT VỚI THÁCH THỨC THAM NHƯNG

Ngày 5 tháng 3 năm 2003, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá X họp tại Bắc Kinh. Điều khiến người ta chú ý là, Đại hội lần này sẽ bầu ra nhà lãnh đạo chính phủ Trung Quốc khoá mới. Vào hôm khai mạc Đại hội, Thủ tướng nhiệm kỳ thứ năm của Trung Quốc là Chu Dung Cơ tổng kết trong báo cáo công tác chính phủ cuối cùng vào khi nhiệm kỳ của ông ta kết thúc, ông nói: "Chính phủ khoá này vừa mới bắt đầu đã đề ra yêu cầu "liêm khiết, chăm lo công việc, thực tế, hiệu quả cao" đối với nhân viên công tác chính phủ, triển khai đấu tranh chống tham nhũng một cách kiên trì không ngừng nghỉ, xử lý theo pháp luật một loạt phần tử tham nhũng vi phạm pháp luật kỷ cương." Ông ta nhắc nhở người kế nhiệm rằng: "Trong tình hình mới, cần tăng cường ý thức lo lắng, trong lúc yên cần nghĩ tới lúc nguy, tiếp tục đi sâu triển khai đấu tranh chống tham nhũng, ra sức uốn nắn các tác phong sai lệch của các ban ngành. Tăng cường giám sát hành chính và giám sát kiểm toán. Tăng cường giám sát dư luận và giám sát xã hội."

Khi người kế nhiệm là Ôn Gia Bảo tiếp nhận cây gậy tiếp sức từ tay Chu Dung Cơ, ông đồng thời cũng tiếp nhận một củ khoai rừng nóng bỏng tay. Ông không những cần cố gắng đạt tới chói sáng hơn người tiền nhiệm, mà còn cần gắng hết sức giải quyết sự nghiệp mà người tiền nhiệm chưa làm được. Trong đó một trong những bài toán hóc búa đặt ra trước mắt ông là làm thế nào để có thể làm tốt hơn về vấn đề chống tham nhũng?

"Chống tham nhũng" đã trở thành câu chữ mà người Trung Quốc thường hay nhắc tới, hơn nữa trở thành cổ tật và chứng bệnh ngoan cố chữa mãi không khỏi tồn tại ở Trung Quốc kể từ ngày cải cách mở cửa đến nay. Những năm gần đây, tại hội nghị Đại hội đại biểu nhân dân và Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc họp vào tháng 3 hàng năm, chống tham nhũng trở thành một trong những vấn đề được mọi người quan tâm nhất, cũng là một trong những vấn đề bức thiết mà Chính phủ cần giải quyết. Tuy trong báo cáo công tác chính phủ lần này của Chu Dung Cơ không dùng nhiều trang để nói tới chống tham nhũng, nhưng chi vền vền vài câu chữ đã nói rõ với người kế nhiệm: Nhân viên công tác chính phủ cần "liêm khiết, chăm lo công việc, thực tế, hiệu quả cao", Chính phủ cần "tiếp tục đi sâu triển khai đấu tranh chống tham nhũng", "tăng cường giám sát dư luận và giám sát xã hội".

Khoá chính phủ mà Chu Dung Cơ làm Thủ tướng, đã đẩy mạnh chống tham nhũng. Trong năm năm đó, trở thành thời kỳ xử lý nhiều quan tham nhất kể từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc lên nắm quyền, một loạt tham quan ô lại cấp tỉnh bộ như Thành Khắc Kiệt, Hồ Trường Thanh, Lý Gia Đình, Lý Kỳ Châu, Nghiệp Phúc Khuê, Mộ Tuy Tân lần lượt bị kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự. Chỉ riêng từ tháng 10 năm 1997 đến tháng 9 năm 2002, cơ quan kiểm tra kỷ luật toàn quốc đã lập án hơn 860 ngàn vụ, xử lý kỷ luật Đảng hơn 840 ngàn người, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng hơn 130 ngàn người, bị khai trừ ra khỏi Đảng lại bị xử lý hình sự hơn 37 ngàn người. Trong đó, có 28.946 cán bộ cấp phòng huyện, 2.422 cán bộ cấp cục tỉnh, 98 cán bộ cấp tỉnh bộ. Chẳng trách nào Chu Dung Cơ từng nói một cách tự hào tại cuộc họp báo: "Tham quan ô lại sợ tôi."

Điều tra thăm dò của cơ quan hữu quan cho thấy, năm 2002, mức độ thừa nhận của người dân Trung Quốc đối với công tác chống tham nhũng tăng 11% so với năm 1996, cho thấy lòng tin đối với công tác chống tham nhũng đã nâng lên 20% so với năm 1996. Nhưng mọi người không tỏ ra lạc quan về điều này, người phát ngôn báo chí Đại hội đại biểu nhân dân khoá X là Khương Ân Trụ khi trả lời câu hỏi của phóng viên cũng thừa nhận: "Nước ta quả thực tồn tại hiện tượng tham nhũng, hơn nữa một số hiện tượng tham nhũng còn tương đối nghiêm trọng."

Tham nhũng ngày càng hoành hành, bị nhà nghiên cứu tình hình Trung Quốc Hồ An Cương cho rằng là thách thức chính trị lớn nhất và ô nhiễm xã hội lớn nhất mà Trung Quốc đang gặp phải.

Hồ An Cương chỉ ra, tham nhũng của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay có thể chia ra thành bốn loại hình: tham nhũng có tính liều mạng, tham nhũng kinh tế ngầm, tham nhũng có tính thất thoát thuế, tham nhũng có tính đầu tư công cộng và các khoản chi công cộng. Nửa cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tổn thất kinh tế do bốn loại tham nhũng nói trên gây ra trung bình mỗi năm chiếm từ khoảng 13% đến 16% GDP. Tham nhũng không tạo ra của cải mới, chỉ là chuyển dịch hàng loạt của cải xã hội từ đông đảo người tiêu dùng vào số ít người sản xuất độc quyền, chuyển dịch hàng loạt thu nhập ngân sách nhà nước và khoản chi ngân sách nhà nước, tài sản quốc hữu, tài nguyên công cộng vào tập đoàn lợi ích đặc biệt và những người có lợi ích tương quan.

Hồ An Cương nói, "phát triển là lý lẽ cứng", là ngọn cờ chính trị do hạt nhân lãnh đạo của thể hệ thứ hai, thứ ba dựng lên. "Chống tham nhũng cũng là lý lẽ cứng", cần phải là ngọn cờ chính trị rõ ràng của tập thể lãnh đạo mới, thể hiện với Trung Quốc và thế giới ý nguyện chính trị mãnh liệt và quyết tâm kiên định không lay chuyển trong việc Trung ương loại bỏ tham nhũng.

Phương tiện thông tin đại chúng của Trung Quốc gần như ngày nào cũng đều đưa tin về vấn đề tham nhũng. Hiện tượng lý thú là, số vụ mà ban đầu do phương tiện thông tin đại chúng của Trung Quốc vạch trần ra là con số cực kỳ ít, đa số đưa tin đều là các vụ án mà giới chính quyền đã kết thúc vụ án.

Vấn đề căn bản của chống tham nhũng của Trung Quốc là cần giải quyết vấn đề Đảng lớn hơn luật pháp, nhân trị lớn hơn pháp trị. Chống tham nhũng chỉ là trị ngọn, cần phải bắt tay từ trị gốc. Không tiến hành cải cách thể chế chính trị, không thực hiện pháp chế hoá, dân chủ hoá, không có cơ chế giám sát độc lập, thì vấn đề Đảng lớn hơn pháp luật, nhân trị lớn hơn pháp trị sẽ khó có thể được giải quyết, do đó vấn đề tham nhũng cũng khó có thể được giải quyết.

Là người kế nhiệm, khi Ôn Gia Bảo tiếp nhận từ tay của Chu Dung Cơ "chiếc gậy tiếp sức" Thủ tướng, ông đồng thời cũng tiếp nhận "một củ khoai rừng nóng bỏng tay". Ông không những cần cố gắng đạt tới chói sáng hơn so với người tiền nhiệm, mà còn cần gắng hết sức mình giải quyết sự nghiệp mà người tiền nhiệm chưa làm được. Một bài toán hóc búa đặt ra trước mắt ông chính là làm thế nào để có thể làm tốt hơn trong vấn đề chống tham nhũng, nhằm giành được sự ủng hộ và đánh giá tốt của dân chúng một cách càng nhanh càng tốt.

Ba pháp quy lớn "chống rửa tiền" được đưa ra vào khi chuyển tiếp chính quyền cũ mới, nhằm chứng tỏ với người đời rằng chính quyền Trung ương vẫn tiếp tục chống hành vi tham nhũng như trước đây. Nhưng muốn cắt đứt mối liên hệ giữa những kẻ phạm tội, những kẻ tham nhũng với hệ thống tài chính tiền tệ, còn cần phải trực tiếp dùng lực tấn công vào kẻ phạm tội và tham nhũng từ lãnh đạo cấp cao.

Đầu năm 2001, Tân Hoa xã từng phát đi một tin tức: Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện có hơn 4000 kẻ tình nghi phạm tội tham ô hối lộ cuồn hơn 5 tỷ tiền công bỏ trốn. Tin tức này đã gây cho thế giới quan tâm chú ý, hiện tượng tham nhũng của Trung Quốc lại một lần nữa trở thành đề tài của mọi người.

Ở Trung Quốc, mọi người đều biết một thứ hiện tượng lạ tồn tại: Nếu như trong nhà của một trưởng phòng nhỏ của cơ quan chính quyền có số tiền một triệu Nhân dân tệ, thì bạn có thể nghi ngờ anh ta tham ô nhận hối lộ. Nhưng nếu như vị trưởng phòng đó có một bà vợ mở công ty, thì sự việc sẽ khó nói, khoản tiền một triệu có thể nói là thu nhập của công ty. Tất nhiên, tình hình thực tế rất có thể là công ty của bà vợ làm ăn âm thầm, phòng khách của vị trưởng phòng có thể mỗi ngày hàng đầu vàng được đưa tới. Nhưng như vậy, thu nhập bất hợp pháp trong phòng khách của vị trưởng phòng có thể ngụy trang thành thu nhập của công ty mà "rửa" thành thu nhập hợp pháp có nguồn gốc rõ ràng.

Hiện tượng này không phải là hiếm. Rửa tiền đang trở thành nhu cầu bức thiết nhất của các quan tham ở Trung Quốc. Họ cần phải tìm lối thoát "thích hợp" cho khoản tiền bất nghĩa của

mình, họ càng hy vọng có thể có được những của cải đó một cách đàng hoàng, chứ không cần phải giống như 4000 quan tham kia phải chạy trốn hết ra nước ngoài, suốt đời phải lo lắng.

Nhưng sau này, "rửa" tiền ở Đại lục cũng có thể gặp phiền toái. Từ ngày 13 đến 15 tháng 1 năm 2003, Ngân hàng nhân dân Trung Quốc liên tục ban hành "Quy định chống rửa tiền của cơ quan tài chính tiền tệ", "Biện pháp quản lý báo cáo giao dịch các khoản chi số tiền Nhân dân tệ lớn và khả nghi", "Biện pháp quản lý báo cáo giao dịch tiền vốn ngoại tệ khoản lớn và khả nghi của cơ quan tài chính tiền tệ", và bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 sẽ thực hiện. Ba pháp quy này ra đời mục đích chủ yếu chính là ngăn ngừa phần tử phạm tội vi phạm pháp luật lợi dụng cơ quan tài chính tiền tệ để thực hiện hoạt động rửa tiền. Các quan chức hữu quan phân tích, hành động này sẽ bịt kín một cách hiệu quả lỗ hổng nhân viên công chức tham nhũng.

Những năm gần đây, một đạo doanh nghiệp trong nước đẩy lên cao trào đầu tư ra bên ngoài, một bộ phận tương đối lớn đại diện pháp nhân của doanh nghiệp quốc hữu mượn danh nghĩa đầu tư ra bên ngoài, hùn vốn, chuyển dịch tài sản quốc hữu ra bên ngoài, lại thông qua một số kênh biến nó thành tài sản riêng. Một số người kinh doanh và người quản lý doanh nghiệp quốc hữu khi giao dịch với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ở bên ngoài, cấu kết với phía bên ngoài, đánh giá thấp giá trị tài sản quốc hữu, giấu nhem, bớt xén thu nhập đầu tư ở bên ngoài, chuyển từng khoản tiền đôla Mỹ vào tài khoản của mình. Thống kê của cơ quan hữu quan, số công ty quốc hữu của Đại lục ở Mỹ thua lỗ không ít, nhưng trong đó một số nhân viên phụ trách công ty và người thân của họ lại trong vài năm trở thành triệu phú, trở thành "di dân đầu tư". Những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp ngoại thương vốn Trung Quốc trước khi tuyên bố phá sản, một phần tài sản và lợi nhuận đã từ lâu bị chuyển ra nước ngoài, rơi vào tài khoản cá nhân.

Một bài báo đăng trên "Nhân dân Nhật báo" tháng 6 năm 2002 đã gây sự chú ý cao độ của các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước: "Điều tra cho thấy, những năm gần đây hoạt động rửa tiền ở Trung Quốc ngày càng tăng nhiều, số tiền cũng không ngừng tăng lên, trong đó số tiền vốn chảy ra bên ngoài do rửa tiền dẫn đến không phải là ít. Không thể coi nhẹ ảnh hưởng mặt trái của tiền vốn chảy ra nước ngoài, nó vừa giảm bớt thu thuế của nhà nước, lại ảnh hưởng đến dự trữ ngoại tệ, có người lo lắng điều này sẽ gây nguy hiểm cho an ninh tài chính tiền tệ của Trung Quốc, thậm chí sẽ trở thành căn nguyên của khủng hoảng tài chính tiền tệ."

ở Đại lục, phương thức của tội phạm rửa tiền có bốn loại: Vơ vét tiền trước sau rửa tiền, tức nhân viên công chức sau khi tham ô, nhận hối lộ nhiều rồi, từ chức ra ngoài kinh doanh mở công ty hoặc mua bán cổ phiếu, dùng thân phận mới để giải thích cho sự giàu lên bột phát không chính đáng của anh ta; vừa vơ vét tiền vừa rửa tiền, tức thực hiện "một gia đình hai chế độ", bản thân mình ngồi trên ghế lợi dụng quyền lực vơ vét tiền, người thân thì lợi dụng thân phận "làm ngoài" để che giấu đi nguồn gốc khoản tiền đen; vừa vơ vét tiền lại rửa tiền, tức quan chức chính quyền hoặc tổng giám đốc công ty mở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp đại lý, vừa có thể thông qua quan hệ kinh tế để chuyển khoản tiền đen vào tài khoản của những doanh nghiệp đó, lại có thể thông qua kinh doanh nộp thuế bình thường để kiểm thêm một khoản; rửa tiền xuyên quốc gia, tức lợi dụng mối liên hệ ngày càng chặt chẽ giữa thị trường trong và ngoài nước, tìm cách chuyển ra bên ngoài khoản tiền đen, hoặc nhận ở bên ngoài những khoản tiền bản thu và "rửa sạch".

Thích Hoá Quý, nguyên Bí thư thành ủy thành phố Đông Phương của Hải Nam từng nổi đình nổi đám một thời trong thời gian giữ chức đã vơ vét của cải một cách điên cuồng, nhận hối lộ 1,876 triệu Nhân dân tệ, lại cùng với vợ là Phù Vinh Anh có một khoản tài sản không rõ ràng trị giá hơn 11 triệu Nhân dân tệ. Những tài sản bất hợp pháp đó tương đương với một phần sáu thu nhập ngân sách một năm của toàn thành phố Đông Phương! Khi cơ quan kiểm sát nhận được tố cáo tiến hành điều tra, lúc đầu chỉ điều tra ra Thích Hoá Quý nhận hối lộ của người khác 130 ngàn Nhân dân tệ. Nếu như không phải là "bố trí tác chiến" rửa tiền do Phù Vinh Anh nghĩ ra bị khám phá, thì số tiền bất nghĩa hơn 10 triệu Nhân dân tệ không biết đến khi nào mới được tìm thấy.

Hơn ba giờ sáng ngày 11 tháng 5 năm 1998, hai nữ nhân viên làm án bắt được Phù Vinh Anh núp trong toa lét viết cho họ hàng một bức thư: "Tình hình hết sức khẩn cấp, mọi người hãy lập tức đến Tứ Hành xin số điện thoại và họ tên của dì ở Đài Loan....Bảo bà ấy phải nhớ lấy họ tên của chúng ta, và đề nghị bà ấy đồng ý những việc dưới đây. Chỉ có như thế mới có thể cứu được hai

người chúng ta." Sau đó chính là những lời đối đáp câu hỏi và trả lời do Phù Vinh Anh thiết kế công phu: "Nếu có người hỏi bà ấy rằng ở Hải Nam có tài khoản tiết kiệm hay không? Bà ấy trả lời có. Gửi bao nhiêu? Hơn 14 triệu Nhân dân tệ, hơn 600 ngàn đôla Hồng Kông. Ai giúp bà ấy gửi? Là chị dâu cả của chị gái tôi. Tại sao lại để bà ấy gửi hộ? Bà ấy tốt bụng, tôi tin tưởng bà ấy....Tại sao lại đem tiền đến gửi ở Hải Nam, có phải định đầu tư không? Tôi là người Hải Nam, lá rụng về cội, gửi một phần ở Hải Nam, dùng thế nào thì sau hẵng hay. Gửi có kỳ hạn hay không kỳ hạn? Có kỳ hạn, có không kỳ hạn, có kỳ hạn ba năm..." Gây ông lại đập lưng ông, Thích Hoá Quý cuối cùng bị xử tử hình, Phù Vinh Anh bị phạt tù 16 năm.

Nguyên Phó thị trưởng thành phố cảng Liên Vân của Giang Tô là Lộc Sùng Hữu lại mời cha mẹ tuổi đã cao đứng ra mở "Công ty hữu hạn hoá chất ịch Hữu thành phố cảng Liên Vân", người cha tuổi gần tám mươi là "Chủ tịch Hội đồng quản trị", bà mẹ hơn bảy mươi tuổi làm "Tổng giám đốc". Trên thực tế, ai cũng biết rằng ông chủ thực sự đứng phía sau chính là Lộc Sùng Hữu, bất luận là lo vốn liếng, hay là giao dịch vật tư, đều do Lộc Sùng Hữu đứng điều khiển phía sau. Cuối cùng, Lộc Sùng Hữu bị xử 14 năm tù vì tội nhận hối lộ.

Trình Tam Xương, Bí thư thành ủy thành phố Thập Hà của Hà Nam, năm 59 tuổi được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị "Công ty Cửa sổ" - Công ty Dự Cảng tại Hồng Kông do chính quyền tỉnh Hà Nam lập. Lên giữ chức chưa được hơn một năm, ông ta đã dễ dàng chuyển đi số tiền vài triệu đôla Hồng Kông chỉ còn lại trong tài khoản của công ty, sau đó tháng 5 năm 2001, từ Hồng Kông không chào từ biệt mà ra đi, cuồn theo một khoản tiền lớn và đem theo người tình đến định cư ở Niu Dilân. Sau đó các cơ quan hữu quan điều tra phát hiện, Trình Tam Xương thông qua các con đường chuyển ra nước ngoài số tiền vốn hơn 10 triệu Nhân dân tệ, ngay trong thời gian giữ chức ở Thập Hà, ông ta đã bắt đầu việc chuyển tiền.

Vợ chồng Trần Mãn Hùng và Trần Thu Viên trong thời gian lần lượt giữ chức Giám đốc và đại diện pháp nhân của Tổng công ty phát triển thực nghiệp thành phố Trung Sơn tỉnh Quảng Đông, thông qua đồng bọn làm việc trong phòng gửi tiết kiệm ngoại tệ của một ngân hàng nọ, lần lượt 51 lần làm chi 420 triệu Nhân dân tệ vào tài khoản của Tổng công ty phát triển thực nghiệp thành phố Trung Sơn, cấu thành vụ án tham ô, lạm dụng công quỹ lớn nhất trong cả nước năm 1995. Chúng nghe phong thanh thấy điều tra, lập tức ôm tiền trốn chạy đến Chiềng Mai, Thái Lan, mua được chứng minh thư quốc tịch Thái Lan, lần lượt đổi tên khác. Chúng thành lập nhiều hãng dưới danh nghĩa gia đình mình, đồng thời bắt tay vào mạnh dạn mua biệt thự sang trọng và ô tô đắt tiền, sống cuộc sống xa xỉ khiến người khác ngưỡng mộ.

Nguyên Chủ tịch Khu tự trị dân tộc Choang ở Quảng Tây, Phó ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Thành Khắc Kiệt bị xử tử hình vì tội nhận hối lộ. Đây là vụ án nhận hối lộ số tiền lớn nhất trong số cán bộ cấp cao kể từ khi thành lập nước Trung Quốc mới đến nay, cũng là cán bộ lãnh đạo chức vụ cao nhất bị xử tử hình vì phạm tội kinh tế trong lịch sử đất nước Trung Quốc mới.

Các chuyên gia phân tích con đường rửa tiền của Thành Khắc Kiệt thế này:

Ông ta và người tình Lý Bình đem số tiền 41,9 triệu Nhân dân tệ có được do nhận hối lộ giao cho thương gia Hồng Kông tên là Trương Tĩnh Hải, Trương Tĩnh Hải lại giúp ông ta chuyển khoản, vì thế Thành Khắc Kiệt trả cho Trương Tĩnh Hải 11,5 triệu Nhân dân tệ. Ngân hàng rửa tiền thông thường phải thu phí thủ tục từ 10% đến 15%, còn đối với một quan chức như Thành Khắc Kiệt rửa tiền, theo thông lệ, do ngân hàng phải gánh chịu rủi ro lớn hơn, nên đòi thu thêm khoảng 25% phí thủ tục. Cứ như thế, hơn 40 triệu Nhân dân tệ của Thành Khắc Kiệt rửa được một nửa, thì đã biến thành hơn 20 triệu.

Tiếp đến, Thành Khắc Kiệt dùng danh nghĩa của Lý Bình đăng ký thành lập một công ty không chế cổ phần tại Hồng Kông. Công ty này hoàn toàn thuộc loại che mắt bản dân thiên hạ, để làm giả ăn thật, không lộ dấu vết, còn định ngụy tạo hoạt động kinh doanh, mời kế toán trưởng làm sổ sách giả, nộp khoảng 25% tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, 40% thuế thu nhập cá nhân. Như thế, gần 20 triệu Nhân dân tệ tài sản lại giảm bớt đi không ít.

Cuối cùng, Thành Khắc Kiệt lại phải chuyển số tiền đã "rửa sạch" vào tài khoản do mình chỉ định, toàn bộ quá trình rửa tiền mới coi như là thành công. Trên thực tế, Thành Khắc Kiệt chưa được hưởng số tiền đã "rửa sạch" mà mình phải mất bao nhiêu công sức đó, thì đã bị đưa lên đoạn đầu đài.

Tờ "Thời báo công thương Trung Hoa" của đại lục đưa tin các nhân sĩ hữu quan phân tích, hiện nay hàng năm khoản tiền bất nghĩa được rửa thông qua nội địa đại lục đã lên tới 200 tỷ Nhân dân tệ, trong đó rửa tiền bất nghĩa thu nhập do tham nhũng của các quan chức vượt trên 30 tỷ Nhân dân tệ.

Hành vi rửa tiền để hợp pháp hoá khoản thu nhập bất hợp pháp, trở thành cái nôi nuôi dưỡng tham nhũng. Giáo sư Đào Tương của Khoa kinh tế tài chính Đại học Nhân dân Trung Quốc nói với phóng viên: "Tham nhũng không những cần rửa tiền, tham nhũng còn bảo vệ việc rửa tiền." Thông qua rửa tiền, phần tử tham nhũng biến thu thập bí mật thành thu nhập công khai, thu nhập bất hợp pháp thành thu nhập hợp pháp.

Vấn đề chống rửa tiền cũng bắt đầu được giới lý luận và giới pháp luật chú ý tới. Trong thời gian "hai kỳ họp" năm ngoái, nhà kinh tế học nổi tiếng Ngô Thụ Thanh đã đệ trình lên bản kiến nghị "Kiến nghị nhanh chóng xây dựng "Luật chống rửa tiền". Ngô Thụ Thanh cho rằng, có rất nhiều nguyên nhân khiến cho hiện tượng tham nhũng ở Trung Quốc ngày càng nghiêm trọng, trong đó một nguyên nhân rất quan trọng chính là chưa kiện toàn chế độ tín dụng ngân hàng, giá thành để phần tử tham nhũng rửa tiền bất hợp pháp quá thấp, điều này đã giảm nhẹ mối lo lắng đối với hành vi tham nhũng của chúng.

Ba pháp quy lớn "chống rửa tiền" được đưa ra vào thời điểm chuyển giao Chính phủ cũ và mới, nhằm bày tỏ với nhân dân thế giới rằng Chính phủ Trung ương sẽ tiếp tục kiên trì ngăn chặn hành vi tham nhũng. Nhưng muốn cắt đứt mối liên hệ giữa kẻ phạm tội, kẻ tham nhũng với hệ thống tài chính tiền tệ, còn cần phải tấn công mạnh vào kẻ phạm tội và tham nhũng từ lãnh đạo cấp cao.

Một trong những nguyên nhân của việc các vụ án tham nhũng xảy ra liên tiếp, chính là cơ chế giám sát đối với "người đứng đầu" còn tồn tại khiếm khuyết. Chế độ nhân sự cán bộ thiếu cơ chế công khai, dân chủ, cạnh tranh, tạo cơ hội cho chạy chọt lo lót chức quan, mua quan bán tước, đồng thời lại trở thành nguồn gốc sinh ra tệ nạn tham nhũng.

Theo tiết lộ, trong số những vụ án mà những năm gần đây cơ quan kiểm sát trên toàn quốc lập án khám phá được, số vụ do quân chúng tố giác lên tới khoảng 80%, trong số các vụ án vi phạm kỷ luật mà cơ quan kiểm tra kỷ luật giám sát của các cấp ủy, của cơ quan nhà nước Trung ương điều tra xử lý, có tới hơn 90% là do quân chúng cung cấp đầu mối. Cơ quan chống tham nhũng của Trung Quốc có ủy ban kiểm tra kỷ luật, Viện Kiểm sát, Bộ Giám sát, một lực lượng hùng hậu như vậy đủ để "vượt" hơn so với quân chúng tố cáo. Nhưng tình hình thực tế lại khiến cho người ta thấy khó xử. Xem ra, có lẽ cơ chế giám sát còn có vấn đề.

Quyền Chủ nhiệm phòng nghiên cứu liêm chính của đại học Thanh Hoa là Nhiệm Kiến Minh nói: "Kể từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay, số quan chức cao cấp cấp tỉnh bị điều tra xử lý ngày càng nhiều, "xử lý cấp tỉnh bộ" đã trở thành một hiện tượng mới ngày càng rõ rệt trong chống tham nhũng."

Năm 1998, Trung ương điều tra xử lý 12 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh bộ, trong đó có vụ án nguyên Phó Chủ tịch Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây Từ Bính Tùng nhận hối lộ, vụ án nguyên Phó Chủ nhiệm Đại hội đại biểu nhân dân tỉnh Quảng Đông Nhiệm Vu Phi dùng quyền mưu lợi riêng, vụ án nguyên Phó Chủ nhiệm Đại hội đại biểu nhân dân tỉnh Hà Bắc Khương Điện Vũ vi phạm kỷ luật vi phạm pháp luật, vụ án nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Hồ Bắc Mạnh Khánh Bình vi phạm kỷ luật vi phạm pháp luật...; Năm 1999 điều tra xét xử 17 người, trong đó có vụ án nguyên Bí thư thành ủy thành phố Ninh Ba Hứa Vận Hồng dùng quyền mưu lợi riêng, vụ án nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Giang Tây Hồ Trường Thanh đưa hối lộ và nhận hối lộ,...; Năm 2000 điều tra xét xử 22 người, trong đó có vụ án nguyên Phó ủy viên trưởng ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Thành Khắc Kiệt vi phạm kỷ luật vi phạm pháp luật nghiêm trọng, vụ án

nguyên Phó Chủ nhiệm ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân thành phố Trưng Khánh Tân Xương Điền và nguyên Phó Chủ tịch chính quyền thành phố Trưng Khánh Vương Thúc Huệ không làm tròn chức trách nghiêm trọng, vụ án nguyên Phó Chủ tịch Hội nghị chính trị hiệp thương khu tự trị dân tộc Hồi Ninh Hạ Chu Văn Cát vi phạm nghiêm trọng kỷ luật tổ chức nhân sự, còn có các vụ án như nguyên Phó tỉnh trưởng tỉnh Hồ Bắc Lý Đại Cường dùng quyền mưu lợi riêng, thu nhận cổ phiếu hoặc để cho vợ con mua cổ phần nội bộ của công nhân viên chức để mưu lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm ủy ban công nghiệp quốc phòng Từ Bằng Hàng, nguyên Phó hội trưởng hiệp hội dệt may toàn quốc Ngô Văn Anh...

Bước vào thế kỷ mới, một số quan chức cao cấp bị xử tử hình. Ngày 8 tháng 3 năm 2000, nguyên Phó tỉnh trưởng tỉnh Giang Tây Hồ Trường Thanh trở thành quan chức cấp tỉnh bộ đầu tiên bị xử tử hình vì tham nhũng. Ngày 14 tháng 9 năm 2000, nguyên Phó ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Thành Khắc Kiệt bị xử tử hình, trở thành phần tử tham nhũng có chức vụ cao nhất bị xử quyết kể từ ngày thành lập nước đến nay. Ngày 10 tháng 10 năm 2001, nguyên Phó tỉnh trưởng tỉnh Liêu Ninh, Thị trưởng thành phố Thẩm Dương Mộ Tuy Tân, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an Lý Kỳ Châu bị xử tử hình, chậm thi hành án. Năm 2002, nguyên Phó thị trưởng thành phố Thẩm Dương Mã Hường Đông bị xử tử hình; tám quan chức cao cấp bao gồm nguyên Cục trưởng Cục thuế nhà nước Lý Chân, Bí thư thành ủy thành phố Thương Châu Bạc Thiệu Thuyên, Phó Tổng thư ký chính quyền tỉnh Ngô Khánh Ngũ của tỉnh Hà Bắc bị trừng trị nghiêm khắc, Lý Chân, Ngô Khánh Ngũ lần lượt bị xử tử hình, chậm thi hành án.

Xét tình hình hiện nay, mạng lưới tham nhũng, tham nhũng có tính tập đoàn biểu hiện càng rõ nét hơn. “Vụ án buôn lậu đặc biệt lớn của tập đoàn Viễn Hoa” liên quan tới hàng trăm quan chức các giới, số lượng người đồng hiêm thấy kể từ khi thành lập nước tới nay. “Vụ án lớn Mộ Mã” ở Thẩm Dương khiến cho 16 “quan chức đầu ngành” của thành phố toàn bộ bị cách chức, hơn 100 cán bộ dính vào vụ đó. Vụ án Lý Chân, nguyên Cục trưởng Cục thuế nhà nước tỉnh Hà Bắc liên quan tới 60 lãnh đạo cấp cục huyện trở lên, trong đó có 40 người là “quan chức đầu ngành”. Đoạn đường Bảo Đê thuộc tuyến đường cao tốc “Bắc Kinh – Thẩm Dương” do quận Bảo Đê của Thiên Tân xây dựng, trong quá trình xây dựng 37 kilômét đường, thì có tới 37 cán bộ bị điều tra xử lý, bình quân cứ làm một kilômét thì “hạ gục” một cán bộ. Số tiền liên quan đến các vụ án tham nhũng của quan chức cao cấp ngày một lớn, ít thì vài triệu nhiều thì hàng chục triệu thậm chí hàng trăm triệu.

Nguyên Phó Bí thư ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương Lưu Lệ Anh, người được gọi là “nữ Bao Công” khi trả lời phỏng vấn của phóng viên vào trước “hai kỳ họp” đã nói tới một trong những nguyên nhân xảy ra các vụ án tham nhũng hiện nay chính là cơ chế giám sát đối với “quan chức đầu ngành” còn tồn tại khiếm khuyết, “mất đi sự giám sát và ràng buộc, tất sẽ dẫn đến tham nhũng”. Bà ta cho rằng, chế độ nhân sự cán bộ thiếu cơ chế công khai, dân chủ, cạnh tranh, tạo cơ hội cho chạy quan, mua quan bán tước, đồng thời lại trở thành cội nguồn nảy sinh các tham nhũng khác.

Tại sao lại có nhiều quan tham nối tiếp nhau “tham nhũng” như vậy? Tại sao các vụ mua quan bán tước lại xảy ra nhiều như vậy? Các chuyên gia đã kê đơn thuốc chữa trị cho việc này là kiện toàn thể chế, chế độ, chống tham nhũng từ ngọn nguồn.

Trước tiên, cần tăng cường mạnh mẽ cái giá phải trả của hành vi tham nhũng, nâng cao rõ rệt hiệu quả của liêm chính, liêm khiết, khiến cho hành vi tham nhũng “rủi ro cao hiệu quả thấp”, đây là tư duy cơ bản được thiết kế cho chế độ ngăn ngừa tham nhũng của các nhân viên công vụ. Trong bố trí chiến lược chống tham nhũng, cần tăng cường chính đôn kỷ luật, dẹp bỏ trào lưu, tấn công trừng trị. Thông qua tấn công mạnh mẽ, tăng cường cái giá phải trả của việc phạm tội tham nhũng, khiến cho phần tử tham nhũng khi tìm kiếm đáp án lợi hại giữa rủi ro tham nhũng và lợi ích tham nhũng, không thể dễ dàng có được một kết quả rủi ro tham nhũng nhỏ hơn nhiều so với lợi ích tham nhũng.

Tiếp đến, tăng cường độ minh bạch trong sử dụng công quyền. Tính công khai, độ minh bạch được coi là phương thuốc hay để chữa trị căn bệnh tham nhũng của quan chức, vì vậy, cần bắt tay từ tính công khai, cố gắng nâng cao độ minh bạch trong đời sống chính trị của Đảng và Nhà nước,

từng bước đạt tới công khai hoá tình hình kinh tế và xã hội của cán bộ lãnh đạo đặc biệt là cán bộ cao cấp.

Tiếp đến, lập pháp ngăn cấm bất kỳ hành vi kinh tế nào thiếu sự giám sát và ràng buộc từ bên ngoài, ngăn ngừa tham nhũng nảy sinh trong môi trường tuyệt đối hoá quyền lực, từ đó bảo đảm hiệu quả đầu tư của Nhà nước một cách tối đa. Hạt nhân của quản lý đất nước theo pháp luật không chỉ là “quản lý dân”, xét từ ý nghĩa quan trọng hơn là “quản lý quan”, là quản lý quyền lực. Cần thật sự đạt tới “có luật cần phải theo, chấp pháp phải nghiêm, vi phạm pháp luật phải truy cứu và mọi người bình đẳng trước pháp luật”.

Ngày 1 tháng 1 năm 2003, Hội nghị khởi động dự án “xây dựng liêm chính của Trung Quốc” đã diễn ra tại thành phố Thẩm Quyến, đây là lần hợp tác đầu tiên về mặt chống tham nhũng giữa Trung Quốc và các tổ chức nước ngoài. Trung Quốc hy vọng nhân dịp này tham khảo và nghiên cứu kinh nghiệm bổ ích và các làm hiệu quả trong xây dựng liêm chính của nước ngoài.

Chủ nhiệm văn phòng dự án này, Thứ trưởng Bộ Giám sát Lý Ngọc Phú đã nói khi trả lời phỏng vấn của phóng viên, một chủ đề trọng điểm trong dự án này chính là nghiên cứu làm thế nào để xử lý tham nhũng từ ngọn nguồn. “Xử lý tham nhũng từ ngọn nguồn, mấu chốt là cần tăng cường giám sát và kiểm soát đối với quyền lực, cần bắt tay vào từ chế độ, trừ bỏ tận gốc, thì mới có thể thật sự ngăn chặn được tham nhũng.”

Hiện tượng tham nhũng đều tồn tại ở các nước với các hình thức khác nhau, sự nguy hại do tham nhũng gây ra, nước ngoài cho rằng chủ yếu có bốn mặt: Một là tham nhũng làm lung lay sự ổn định của chính trị, ảnh hưởng đến đoàn kết lòng người; hai là tham nhũng gây ra sự lãng phí đối với tài nguyên kinh tế, gây cản trở cho phát triển kinh tế; ba là tham nhũng phá hoại việc thực thi pháp luật, gây tổn hại đến công bằng xã hội; bốn là tham nhũng dẫn đến tâm hồn con người sa sút, bại hoại phong khí xã hội. Còn ở Trung Quốc, được nói nhiều nhất là tham nhũng liên quan đến sự sống còn của Đảng và Nhà nước.

Bất luận thế nào, chống tham nhũng là một nhận thức chung của từng nước và khu vực. Về mặt này, Singapore và Hồng Kông đã giành được thành quả xuất sắc trong chống tham nhũng. Bí quyết của họ một là chế độ pháp luật phải được xây dựng hết sức chặt chẽ, có liên hệ chặt chẽ tới từng người trong xã hội; hai là thực thi pháp luật phải nghiêm, tất cả đều làm việc theo pháp luật; ba là không có đặc quyền đứng trên pháp luật, bất kể là ai cũng đều nằm trong phạm vi giám sát của pháp luật.

Về chống tham nhũng, Singapore đã đưa ra hai khẩu hiệu, một là cần khiến những kẻ tham nhũng thân bại danh liệt về chính trị; hai là phải khiến những kẻ tham nhũng khuynh gia bại sản về kinh tế. Đối phó với những kẻ tham nhũng, ngoài cần tịch thu tất cả những tiền tài mà chúng tham ô được, còn cần phải phạt gấp chục lần, hàng chục lần. Hơn nữa liên đới trách nhiệm về mặt pháp luật của Singapore yêu cầu cấp trên của kẻ tham ô cần phải cùng với kẻ đó trả lại tiền. ở đây, quan hệ cấp trên cấp dưới đã biến thành một khối lợi ích chính trị và kinh tế, một người bị hại tất cả cùng bị hại.

ở đây cũng nên tham khảo một chút kinh nghiệm của Hồng Kông. ở Hồng Kông, quan chức chính phủ không được hưởng lợi không chính đáng, “Điều lệ phòng ngừa hối lộ” quy định rõ: Quan chức chính phủ nhận bất kỳ sự ban tặng, khoản vay, chi phí, thù lao hoặc tiền bạc gì, hình thức của nó là tiền bạc, bất kỳ loại chứng khoán có giá nào hoặc bất kỳ tài sản hoặc quyền lợi tài sản nào khác, đều thuộc loại hưởng lợi không chính đáng. Nếu như nội địa cũng quy định như vậy, thì bất kỳ khoản “thu nhập mờ ám” như chè thuốc, quà tặng, đặc sản nào với chiêu bài quan hệ tình cảm nào cũng đều sẽ bị pháp luật nghiêm cấm.

Ban lãnh đạo mới bày tỏ với công chúng rằng: Cần ngăn ngừa và giải quyết vấn đề tham nhũng từ ngọn nguồn, tiếp tục đẩy mạnh điều tra xét xử các vụ án vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, tấn công mạnh các phân tử tham nhũng, dùng thành quả thực tế của chống tham nhũng để giành lấy sự tín nhiệm của dân chúng.

Là Thủ tướng mới, Ôn Gia Bảo không chỉ cần giải quyết vấn đề kinh tế của Trung Quốc, còn cần giải quyết vấn đề liêm chính, chống tham nhũng của quan chức chính phủ Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình từng chỉ ra: “Không trừng trị tham nhũng, đặc biệt là hiện tượng tham nhũng của lãnh đạo cấp cao trong Đảng, quả thực là có mối nguy hiểm thất bại. Lãnh đạo mới cần phải nắm lấy vấn đề này trước.”

Tập thể Trung ương mới cũng đã có nhận thức rõ ràng về công tác chống tham nhũng. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc mới nhậm chức Hồ Cẩm Đào ngày 19 tháng 2 đặc biệt nhấn mạnh tại Hội nghị toàn thể lần thứ 2 ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương: “Công tác chống tham nhũng cần phải trị cả gốc lẫn ngọn, xử lý tổng hợp, ngăn ngừa và giải quyết vấn đề tham nhũng từ ngọn nguồn.”

Bí thư ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương mới Ngô Quan Chính bày tỏ rõ ràng khi tham gia hội nghị toàn thể đại biểu Sơn Đông tại Hội nghị lần thứ 1 Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá X: “Cần tiếp tục tăng cường điều tra xét xử các vụ án vi phạm kỷ luật vi phạm pháp luật, tấn công mạnh phần tử tham nhũng theo kỷ luật pháp luật, dùng thành quả thực tế trong chống tham nhũng để giành lấy sự tín nhiệm của nhân dân.” “Thúc đẩy công tác ngăn ngừa và xử lý tham nhũng từ ngọn nguồn. Hình thành thể chế cơ chế có lợi cho “dùng tốt quyền, quản tốt tiền, chọn tốt người”.

Bắt tay vào giải quyết các vấn đề nổi cộm mà quần chúng phản ánh mạnh mẽ đã trở thành nhận thức chung của ban lãnh đạo khoá mới. Sau khi được bầu làm ủy viên thường vụ Bộ Chính trị không lâu, Ôn Gia Bảo đã bày tỏ với những lời lẽ cứng rắn tại Hội nghị kế hoạch toàn quốc cuối năm, cần nghiêm cấm những “công trình hình tượng”, “công trình thành tích chính trị” xa rời thực tế mới được khởi công xây dựng. Vị Thủ tướng mới chú trọng thực tế này coi những “công trình thành tích chính trị” vơ vét của cái của dân, xa xỉ mà không thực tế là một hiện tượng tham nhũng.

Có thể tưởng tượng thấy, Ôn Gia Bảo sẽ giống như người tiên nhiệm của mình vậy, không hề mềm tay đối với tham quan ô lại, hiện tượng tham nhũng.

Thông tấn xã Pháp đưa tin: ban lãnh đạo mới của Trung Quốc sẽ tiếp tục làm tốt công tác chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết, nhưng xét trạng thái tâm lý của người dân Trung Quốc và chế độ chính trị vốn có, sự cố gắng này có thể sẽ tốn công vô ích.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo trước đây thể hiện một quan điểm chung là: Muốn làm việc gì, thì phải làm đến cùng, cho dù là vòng vo tiến lên, cuối cùng cũng phải đạt tới mục tiêu.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều rất thanh liêm, trước đây chưa hề dính dáng đến tham nhũng. Từ nay về sau, sứ mệnh mà họ gánh vác đòi hỏi không những bản thân họ cần giữ mình trong sạch, mà còn phải yêu cầu cán bộ đảng viên dưới quyền mình tự giữ trong sạch bản thân.

Trong vấn đề chống tham nhũng, Hồ Cẩm Đào nắm chính trị và Ôn Gia Bảo nắm kinh tế cần phải phối hợp với nhau, hãy xem sau này họ ra tay thế nào để đạt tới trị tận gốc đối với “thách thức chính trị lớn nhất” và “ô nhiễm xã hội lớn nhất” này.



Ôn Gia Bảo đã tiếp nhận từ tay Chu Dung Cơ quyền lãnh đạo kinh tế của Trung Quốc, thế nhưng về đường lối phát triển kinh tế của Trung Quốc bước tiếp theo, không những không có sự khác biệt mà còn chú trọng nhấn mạnh vẫn theo đường lối chung của Chính phủ khoá trước. Các nước phương Tây khi sắp sửa đưa ra lãnh đạo mới hoặc khi lãnh đạo khoá mới lên nắm quyền thì họ phải có một ngọn cờ độc đáo để có ý phô trương sự khác nhau với chính phủ khoá trước và chính sách của nó. Qua đó giành lấy sự trông đợi và ủng hộ của cử tri. Còn Trung Quốc thì hoàn toàn ngược lại, ban lãnh đạo mới phải giương cao ngọn cờ, thể hiện ra sự tôn trọng đối với ban lãnh đạo chính phủ cũ và tiếp tục kế thừa đầy đủ đối với chính sách của Chính phủ cũ.

Mặc dù Ôn Gia Bảo là người nắm nền kinh tế của Trung Quốc, nhưng thái độ kế nhiệm ở Trung Quốc không phải là một vấn đề kinh tế, mà là một vấn đề chính trị. Trung Quốc là một quốc gia một đảng chuyên chính, không giống như các nước phương Tây khác do hai đảng cạnh tranh thống trị, vì vậy sự chuyển dịch quyền lực của chính phủ Trung Quốc khoá mới tất nhiên cũng không giống như các nước phương Tây do bầu cử mà thành, mà là do cấp trên của Đảng lãnh đạo tất cả tuyên chọn đề bạt lên.

Con người đầy nhiệt huyết Ôn Gia Bảo lên kế nhiệm vào cuối tháng 12 năm ngoái, đã chỉ rõ tại Hội nghị kế hoạch toàn quốc: Mấy năm gần đây chúng ta thực hiện phương châm mở rộng nhu cầu trong nước và chính sách tài chính tích cực, chính sách tiền tệ ổn định, đã thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển liên tục, nhanh và lành mạnh, thực tiễn chứng minh là hoàn toàn đúng đắn, năm tới cần tiếp tục duy trì tính liên tục và tính ổn định của chính sách kinh tế vĩ mô.

Trên thực tế, tình hình kinh tế Trung Quốc chưa bao giờ tốt như năm 2002: Tổng giá trị sản phẩm trong nước cả năm vượt quá 10 ngàn tỷ Nhân dân tệ, tăng 8% so với năm trước, GDP bình quân đầu người gần 1000 đôla Mỹ; đầu tư trực tiếp từ bên ngoài vào Trung Quốc lần đầu tiên vượt Mỹ, vươn lên đứng đầu thế giới. Tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc vượt quá ngưỡng 600 tỷ đôla Mỹ, đạt cao nhất trong lịch sử. Dự trữ ngoại tệ đã đạt 280 tỷ đôla Mỹ; Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới mới được tròn một năm, tiếng kêu thét “sói đến rồi” tuy khiến người Trung Quốc rất sợ, nhưng sau khi người dân Trung Quốc “nhảy múa cùng bảy sói” một cách oanh liệt, lại bất ngờ phát hiện thấy đã thu được không ít cái lợi từ “sói”. Từ đó có thể thấy, Chu Dung Cơ hoàn toàn có lý do bàn giao cho Ôn Gia Bảo với nụ cười thoả mãn, Ôn Gia Bảo bày tỏ kế thừa chính sách kinh tế của Chu Dung Cơ, về lý mà nói cũng là một sự vui vẻ thành phục.

Ôn Gia Bảo vừa mới lên kế nhiệm, còn cần phải suy tính xây dựng tốt mối quan hệ với các chính quyền địa phương, chính quyền địa phương vẫn đang nhiệt tình với các dự án lớn, công trình đầu tư lớn, vì vậy thoát ra khỏi chính sách tài chính mở rộng ngay trước mắt còn chưa hiện thực. Nhưng sau đó Ôn Gia Bảo khẳng định cần từng bước nhạt bớt chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ ổn định.

Thế nhưng, trong tình hình kinh tế tốt đẹp, nền kinh tế Trung Quốc không phải là đã lạc quan, có thể kê cao gối ngủ yên được.

Trước đó, các chuyên gia kinh tế nhiều lần chỉ ra, “chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ ổn định” mà Trung Quốc thực hiện nhiều năm nay cần phải nhạt bớt đi. Tất nhiên Ôn Gia Bảo hiểu rất rõ, thiếu phát của Trung Quốc còn tiếp tục, chính sách tài chính tích cực dùng biện

pháp phi thị trường là không ngừng tăng phát hành trái phiếu để thúc đẩy nền kinh tế làm hạt nhân này không phải là kế lâu dài. Bộ trưởng Bộ Tài chính Hạng Hoài Thành, người nắm rõ nhất tình hình này, đã hai lần công khai nói tới vào năm 2001 và 2002, rằng cần nhặt bớt chính sách tài chính tích cực.

“Chính sách tài chính tích cực” mà Trung Quốc nói trên thực tế chính là “chính sách tài chính mở rộng” mà phương Tây nói. Người viết có lần tháp tùng Chu Dung Cơ đi thăm châu Âu, tại nghe mắt thấy Chu Dung Cơ thừa nhận đối với cái “cách nói khác nhau nhưng nội dung thì tương tự” này. Lần đó, Chu Dung Cơ tiết lộ khi gặp gỡ với nhân viên sứ quán Trung Quốc đóng tại một nước châu Âu mà ông ta tới thăm rằng, rất nhiều người nước ngoài không hiểu “chính sách tài chính tích cực” của Trung Quốc rốt cuộc nghĩa là gì, có gì khác so với “chính sách tài chính mở rộng” của họ hay không. Tất nhiên Chu Dung Cơ có một cách nói đàng hoàng đối với những người nước ngoài này, nhưng sau đó bản thân ông ta cũng cảm thấy buồn cười, vì vậy không nhận được nói thẳng với đồng bào của mình rằng, kỳ thực nội dung tương tự nhau.

Nhiều việc của Trung Quốc rất thú vị, Trung Quốc thường thích tự mình dùng những từ ngữ khác nhau đối với những định nghĩa được thế giới công nhận, và né tránh sử dụng những từ ngữ có sẵn, đã trở thành quy phạm trên quốc tế. Chẳng hạn, Trung Quốc gọi “thất nghiệp” là “nghi việc” hoặc “chờ việc”, gọi “chi số ô nhiễm không khí” là “báo cáo chất lượng không khí”, gọi “kinh tế tư hữu” là “kinh tế phi công hữu” hoặc “kinh tế dân doanh”, gọi “chính sách tài chính mở rộng” là “chính sách tài chính tích cực”. Tất nhiên, làm như vậy không phải là giới cảm quyền Trung Quốc thích có “đặc sắc” riêng của mình, rõ ràng là một sự sáng tạo có tính đến thể diện có ý làm nhặt đi nhân tố tiêu cực.

Rõ ràng, thực hiện chính sách tài chính mở rộng trong thời gian dài không thích hợp, vì nó không phải là đầu tư theo hướng thị trường trực tiếp, mà là đầu tư trái phiếu khác với đầu tư xã hội thông thường. Đầu tư xã hội thông thường lấy lợi ích thu được do đầu tư làm mục đích. Đầu tư trái phiếu thì có cả mục đích từ hai mặt: Một mặt có dự án lấy thu được lợi ích đầu tư làm mục đích, một mặt khác còn có dự án đầu tư cung cấp cho xã hội sản phẩm công cộng mà không hề thu được sự đền đáp. Đầu tư xã hội thông thường nếu như thất bại, thì chủ thể đầu tư gánh chịu tổn thất, còn đầu tư trái phiếu nếu như thất bại, thì do ngân sách chính phủ gánh chịu tổn thất, tức tính vào trong sổ của Nhà nước. Cứ như thế mãi, Nhà nước có thể gánh được bao nhiêu nợ? Đất nước khó tránh khỏi có ngày sụp đổ.

Kỳ thực, giai đoạn sau này do Chu Dung Cơ chủ trì nền kinh tế Trung Quốc, cũng không phải là không tính đến vấn đề làm nhặt bớt chính sách tài chính tích cực. Thế nhưng các loại vấn đề có thể kéo theo đó có thể cũng quả thực khiến cho người ra quyết sách rất đau đầu. Một mặt, chi ngân sách có tính cứng đặc thù của nó, huỷ bỏ bất kỳ một khoản chi nào cũng đều phải qua cơ quan tài chính và các cơ quan hữu quan bàn bạc đi bàn bạc lại, cắt bỏ một khoản đầu tư nào cũng rất khó. Điều chính phủ lo lắng nhất là một khi dừng chính sách tài chính tích cực, tiếp đến tăng trưởng GDP giảm đi, tỷ trọng trái phiếu chiếm trong GDP theo đó tăng lên, nguy hiểm cũng sẽ bắt đầu tiềm ẩn. Cũng có chuyên gia khuyên rằng, cho dù chính sách tài chính tích cực không thể rút ra khỏi ngay, chỉ bằng để chính sách này vượt tới mặt xây dựng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm lao động.

Khi người viết phỏng vấn nhà kinh tế học Ngô Kính Liên, ông ta cho rằng Ôn Gia Bảo lên nhậm chức sẽ có bước đi của mình, giảm bớt độ mạnh phát hành trái phiếu, dần dần làm nhặt bớt chính sách tài chính tích cực. Thế nhưng, Ngô Kính Liên cũng nhấn mạnh, ở Trung Quốc không thể chỉ thực hiện kinh tế đơn thuần, kinh tế còn cần phải kết hợp với chính trị. Ôn Gia Bảo vừa mới lên nhậm chức, còn cần phải suy xét để giữ quan hệ tốt với các chính quyền địa phương, chính quyền địa phương vẫn nhiệt tình với các dự án lớn, công trình lớn đầu tư, vì vậy để thoát ra khỏi chính sách tài chính mở rộng trước mắt còn chưa hiện thực.

Quả thực, nhiều địa phương ở Trung Quốc hiện nay đang có phong trào đô thị hoá, các thành phố hơi có một chút năng lực đều đang tích cực thực hiện đầu tư xây dựng kiểu nhảy vọt. Đến xem các thành phố lớn, vừa và nhỏ của Trung Quốc, đến đâu cũng đang trồng cây xanh, chiếu sáng, tô điểm, thành phố lớn lại càng tranh nhau muốn đi đầu hiện đại hoá.

Người viết phát hiện khi đến tỉnh Sơn Tây, một số thành phố cấp huyện nhỏ lại xây dựng lên hàng loạt những quảng trường xanh mượt rộng lớn rất hiện đại, còn xung quanh quảng trường lại là một loạt nhà cửa dột nát. Nếu như Trung Quốc tương lai sẽ xuất hiện một sự “báo thù” của một loạt công trình công cộng có hiệu quả sử dụng cực kỳ thấp giống như Nhật Bản hiện nay đang gặp phải, thì kiểu tăng trưởng cao dựa vào “đốt tiền để sưởi ấm” đó lẽ nào chẳng phải là một kiểu “nuôi hổ chờ họa”.

Ôn Gia Bảo rất biết tôn trọng người tiền nhiệm và tiền bối, cũng biết xuất phát từ đại cục để suy xét toàn diện đến ổn định của đất nước áp đảo hết thảy. Những người hiểu Ôn Gia Bảo đều nói, có thể thấy được ông là một người có năng lực, nhưng trong cương vị của mình có được sự dũng cảm lớn tới đâu thì đến nay chưa thể thấy được. Nền chính trị và kinh tế của Trung Quốc trước sau luôn đan xen nhau, Ôn Gia Bảo liệu có thể xử lý tốt “kinh tế học chính trị trong sự sắp xếp lại khu vực” hay không? Các nhà kinh tế học như Ngô Kinh Liên cũng còn đang quan sát. Ngô Kinh Liên nói, xét về sự dũng cảm mà Ôn Gia Bảo thể hiện ra vào thời điểm khẩn cấp năm 1998 trong chống lũ cứu hiểm đối mặt với việc sông Kinh Giang có phân lũ hay không, ông có thể thể hiện ra được vào thời điểm mấu chốt.

Kỳ tích của nền kinh tế Trung Quốc trên thực tế là nhờ vào tăng trưởng cao liên tục, phồn vinh che khuất đi nhiều vấn đề ở tầng sâu, tăng trưởng một khi tụt xuống, thì mọi vấn đề có thể sẽ “lộ ra”, các loại mâu thuẫn sẽ tăng lên, trực tiếp đe dọa đến an ninh xã hội và ổn định chính trị. Ôn Gia Bảo muốn làm cho nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục thực hiện tăng trưởng bền vững, còn cần phải đối phó với nhiều vấn đề nan giải và thách thức.

Nay Ôn Gia Bảo cầm trong tay cây gậy chỉ huy kinh tế, cảm giác chung của ông chắc chắn là trách nhiệm lớn hơn vui mừng. Quyết định bất cứ việc lớn nhỏ gì, ông cũng không thể có chút lơ là nào. Vì vậy, cái mà trước mắt ông suy nghĩ không phải là vinh dự mà mình giành được mà là làm thế nào để giải quyết các loại vấn đề tiếp theo.

Vậy Ôn Gia Bảo suy nghĩ đến những vấn đề như thế nào? Chúng ta hãy xem một loạt vấn đề mà các học giả kinh tế đưa ra: Tại sao nền kinh tế Trung Quốc “thừa” mà không giàu? Tại sao doanh nghiệp quốc hữu “thua lỗ” mà không phá sản? Tại sao thị trường nông thôn kéo mà không động đậy? Tại sao kinh tế dân doanh sống mà không lớn lên được? Khoảng cách khu vực tại sao thu hẹp lại mà không giảm? Cái cách tài chính tiền tệ tại sao thúc đẩy mà không tiến? Điều tiết vĩ mô tại sao không còn ánh hào quang nữa?

Trong cuốn sách “Phá giải câu đố kinh tế Trung Quốc”, Triệu Hải Quân nói, “kỳ tích của nền kinh tế Trung Quốc trên thực tế là dựa vào tăng trưởng cao liên tục nâng đỡ, mà một phần của tăng trưởng cao này là tăng trưởng cao không hiệu quả, vì vậy sự phồn vinh tạo ra đã che lấp đi nhiều vấn đề tầng sâu, một khi tăng trưởng giảm xuống, thì mọi vấn đề sẽ “nước cạn đá nổi”, các loại vấn đề sẽ căng lên, trực tiếp đe dọa đến an ninh xã hội và ổn định chính trị. Mà Trung Quốc hiện nay lại theo nguyên lý của biện pháp tương đối, vấn đề chính trị dùng phương pháp kinh tế để hoá giải, vấn đề công nghiệp dùng phương pháp giải quyết vấn đề nông nghiệp để hoá giải, vấn đề tôn giáo dùng chính trị để giải quyết, vấn đề trong nước mượn sức mạnh toàn cầu để giải quyết.

Phân hoá giữa miền Đông và miền Tây, phân hoá giữa thành thị và nông thôn, phân hoá giữa các khu vực, phân hoá giàu nghèo giữa các tầng lớp xã hội của Trung Quốc, đã trở thành cái gọi là “hiệu ứng Ma-tai”, tức: người giàu càng giàu hơn, người nghèo càng nghèo đi. Từ khác biệt nghèo nghèo đến khác biệt giàu nghèo, lại đến khác biệt giàu giàu, con đường dài dằng dặc. Trung Quốc hiện nay hàng hoá “thừa” và “thiếu” cùng tồn tại, giá cả tụt xuống không thể nào giải quyết được cung và cầu, nhu cầu thiếu và giá cả không thể nào điều tiết hữu hiệu được; tiền vốn “thừa” và “thiếu” cùng tồn tại, lãi suất hạ xuống không thể nào thúc đẩy hữu hiệu tiêu dùng và thị trường tiền vốn phát triển, thực hiện phân phối tiền vốn hợp lý hiệu quả cao; sức lao động “thừa” và “thiếu” cùng tồn tại, tiền lương không thể nào điều tiết hữu hiệu cung và cầu của tài nguyên sức lao động. Kinh tế quốc dân về chính thể ở vào trạng thái kết dính đặc thù “thị trường mất linh nghiệm” và “chính phủ mất linh nghiệm” cùng tồn tại. Tiền vốn của ngân hàng quốc hữu kiểm soát thông qua cơ chế “lấy tiền từ dân, chuyển tiền vào doanh nghiệp”, chảy hàng loạt vào các doanh nghiệp quốc hữu kinh doanh kém, hình thành sự vận động có đi mà không quay trở lại. Doanh nghiệp quốc hữu

phần lớn vẫn thua lỗ. ở các doanh nghiệp thua lỗ phần lớn đều tiền vốn không đủ trả nợ, tình trạng tích lũy nợ xấu khiến cho người ta lo sợ.

Để đạt tới sự hợp lý hoá cơ cấu ngành nghề, Trung Quốc còn cần sáp nhập hàng loạt doanh nghiệp. Các nhân vật trong ngành dự tính, số doanh nghiệp phá sản sẽ lên tới 80%, chỉ còn lại 20% doanh nghiệp tinh hoa. Hợp lý hoá cơ cấu ngành nghề sẽ đem lại nhiều vấn đề xã hội, các doanh nghiệp làm ăn kém sẽ bị đóng cửa, ranh giới khu vực và chế độ sở hữu sẽ bị phá vỡ, sáp nhập xuyên khu vực sẽ thịnh hành, hợp lý hoá cơ cấu ngành nghề như vậy chưa chắc đã được chính quyền địa phương phối hợp và hoan nghênh.

Tóm lại, Trung Quốc hiện nay tồn tại bốn loại "cơ cấu nhị nguyên", cơ cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn lấy sức lao động làm hạt nhân, cơ cấu nhị nguyên kinh tế công hữu và kinh tế dân doanh lấy chế độ sở hữu và kết cấu quyền sở hữu tài sản làm hạt nhân, cơ cấu nhị nguyên tài chính tiền tệ quốc hữu và tài chính tiền tệ dân doanh lấy sự khác biệt cơ chế phân phối tiền vốn làm hạt nhân, cơ cấu nhị nguyên khu vực lấy khác biệt về quy hoạch hành chính và kết cấu ngành nghề làm hạt nhân. Những "cơ cấu nhị nguyên" này đan xen một cách phức tạp với nhau, tự nhiên sẽ gây ra nhiều ảnh hưởng mặt trái đối với nền kinh tế Trung Quốc.

Từ đó có thể thấy, Ôn Gia Bảo muốn làm cho nền kinh tế Trung Quốc thực hiện được tăng trưởng bền vững, vẫn còn cần phải ứng phó với nhiều bài toán và thách thức.

Trong đó cải cách ngành tài chính tiền tệ tỏ ra đặc biệt bức thiết. Các học giả bình luận, cải cách tài chính tiền tệ của Trung Quốc tuy đã ném thử nhiều phương pháp, nhưng cho đến nay vẫn không giành được phát triển thật sự cùng với việc nâng cao trình độ thị trường hoá của nền kinh tế. Ngành tài chính tiền tệ của Trung Quốc bước vào cải cách kiểu "giao quyền nhường lợi" trong tình hình không thuận theo quan hệ chính quyền và doanh nghiệp, quan hệ chính quyền và ngân hàng, quan hệ ngân hàng và doanh nghiệp, kết quả dẫn đến tăng trưởng mang tính số lượng vượt quá mức bình thường hiệu quả thấp, tăng trưởng của nó dẫn đến vấn đề có tính cơ cấu nghiêm trọng, mà vấn đề có tính cơ cấu lại tiền thêm một bước dẫn đến hạ thấp hiệu quả, ngược lại trở buộc việc thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc và sự phát triển của tài chính tiền tệ.

Trong hệ thống tài chính tiền tệ quốc hữu của Trung Quốc, có tới trên 9/10 tài sản tài chính tiền tệ luôn chi viện cho nền kinh tế quốc hữu, hiệu quả thấp, chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng giá trị sản phẩm quốc dân, còn kinh tế phi quốc hữu chiếm trên 7/10 tổng giá trị sản phẩm quốc dân thì lại chỉ có thể dựa vào sự chi viện của tài chính tiền tệ phi quốc hữu chiếm chưa đầy 1/10 tài sản tài chính tiền tệ. Điều này cho thấy phát triển tài chính tiền tệ của Trung Quốc và hình thái bề ngoài hình thành sự khác biệt lớn, mà sự khác biệt này đã hình thành nên trạng thái không đối xứng của cơ cấu nhị nguyên tài chính tiền tệ và kinh tế của Trung Quốc.

Rất dễ thấy được, Chính phủ muốn thông qua kiểm soát tài chính tiền tệ giành lấy lợi ích, chi viện cho cải cách và kinh tế quốc hữu phát triển, chính là kiểu phương thức kiểm soát đối với tài chính tiền tệ này của Chính phủ đã dẫn đến quan hệ giữa ngân hàng và doanh nghiệp luôn luôn không thể nào có được sự giải quyết thị trường hoá, cũng không thể nào cắt bỏ được "hai cơ chế ép ngược" của doanh nghiệp đối với ngân hàng, ngân hàng đối với Chính phủ. Kiểu cục diện vận hành này phải trả cái giá là bóp méo quan hệ giữa phát triển tài chính tiền tệ và phát triển kinh tế, do đó mức độ tổn hại đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân là rất nghiêm trọng.

Kiểu "hai cơ chế ép ngược" này đã dẫn tới mức độ tiền tệ hoá của Trung Quốc tăng cao liên tục, hình thành câu đố mức độ tiền tệ hoá của Trung Quốc. Nếu như Trung Quốc vẫn ỷ lại lâu vào phát hành tiền tệ thu lợi ích để bù lấp giá thành cải cách và thâm hụt ngân sách, thì cuối cùng sẽ có một ngày dẫn tới lạm phát cao, cuối cùng khiến cho quá trình tiền tệ hoá của Trung Quốc và tăng trưởng tài chính tiền tệ cao của Trung Quốc rơi vào "cạm bẫy lạm phát".

Ma-kê-nôn chỉ ra trong cuốn sách "Trật tự thị trường hoá kinh tế": Tiền tệ hoá kinh tế của Trung Quốc năm 1991 đã lên tới 97%, chính phủ đã không thể ỷ lại một cách không hạn chế vào việc vay tiền của hệ thống ngân hàng quốc hữu, nếu không thì những thành tựu cải cách trước đây sẽ đứng trước rủi ro tan vỡ, rủi ro xảy ra "lạm phát theo mô hình Đông Âu" sẽ không thể loại trừ.

Cho đến hôm nay, mức độ tiền tệ hoá của Trung Quốc đã tới gần ranh giới, thế nhưng tình hình kinh doanh của kinh tế quốc hữu lại ngày càng xấu đi, cần gấp nhiều tiền vốn rót vào. Những dòng tiền tệ đổ quá mức vào chi viện cho kinh tế tăng trưởng, bù lấp thua lỗ của kinh tế quốc hữu đã khó có thể tiếp tục được, khủng hoảng tín dụng tiềm ẩn đang gia tăng.

Trong bối cảnh quan hệ giữa Chính phủ và tài chính tiền tệ. Chính phủ và doanh nghiệp, doanh nghiệp và tài chính tiền tệ không được tôn trọng, hàng loạt tăng trưởng dự trữ bị dùng vào chi viện cho kinh tế quốc hữu hiệu quả thấp phát triển, hình thành tỷ lệ tương quan tài chính tiền tệ M2 tài chính tiền tệ nghĩa rộng và tiền vốn tín dụng L nâng đỡ tiếp tục dâng cao, tạo ra các khoản nợ xấu của các ngân hàng với số lượng lớn từ đó dẫn đến hạ thấp tính lưu động của tiền tệ, hiệu quả tài chính tiền tệ giảm sút.

Doanh nghiệp dân doanh giải quyết vốn khó là một hiện tượng vô cùng phổ biến. Theo thống kê, những năm nay, trên 70% khoản vay mới tăng của các cơ quan tài chính tiền tệ đều dùng vào doanh nghiệp quốc hữu; trong 1000 tỷ Nhân dân tệ tiền vốn vận hành trong thị trường cổ phiếu, 80% chảy vào các doanh nghiệp quốc hữu, doanh nghiệp dân doanh chỉ chiếm 3-5%. Nguyên nhân các doanh nghiệp dân doanh giải quyết vốn khó có nhiều mặt gây ra: Nâng đỡ chính sách của nhà nước không được thực hiện, "xét thành phần" vẫn là bóng đen không rũ ra nổi của các ngân hàng thương nghiệp quốc hữu, hiệu quả kinh doanh thấp ảnh hưởng đến việc ngân hàng thương nghiệp quốc hữu tiền quân vào dân doanh, rủi ro đã không chế tính tích cực cho vay tiền của ngân hàng thương nghiệp quốc hữu, bản thân doanh nghiệp dân doanh hỗn loạn đã khiến cho ngân hàng thương nghiệp khiếp sợ, vân vân, các loại nhân tố đã khiến cho đầu tư của Trung Quốc xuất hiện "cạm bẫy tuần hoàn ác tính".

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Trung Quốc cũng thiếu tính tích cực, thị trường cổ phiếu ra đời trong bối cảnh nền kinh tế âm ảm không vực lên được. Các học giả nói, thị trường cổ phiếu của Trung Quốc không phải là thị trường cổ phiếu thúc đẩy hiệu quả kinh tế vĩ mô, mà là thị trường cổ phiếu nhằm thoát ra khỏi cảnh khốn quẫn của doanh nghiệp quốc hữu. Trong tình hình quyền sở hữu tài sản không rõ ràng, cơ cấu quản lý công ty không hoàn thiện, thị trường cổ phiếu trở thành nơi chủ yếu để "gom tiền". Sự sôi động của thị trường cổ phiếu liên quan mật thiết tới việc Chính phủ mở thị trường, các hộ lớn chi phối các hộ lẻ ăn theo, từ đó dẫn đến cục diện tăng trưởng công cụ tiền vốn và tăng trưởng kinh tế tách rời nhau.

Tính đến cuối năm 1999, tỷ lệ nợ xấu khó đòi của ngân hàng quốc hữu Trung Quốc đã vượt quá 25%, bằng hơn bốn lần so với tiền vốn của ngân hàng quốc hữu. Còn theo tính toán liên quan của nhà kinh tế học Phần Cương, hiện nay ngoài khoản nợ xấu của ngân hàng quốc hữu ra, nếu như lại cộng thêm số tài sản 130 tỷ từ ngân hàng chuyển vào công ty quản lý tài sản, thì tổng số nợ xấu khó đòi của Trung Quốc ước chừng đã chiếm tới 40% GDP. Tỷ lệ nợ xấu cao như vậy, làm sao có thể không khiến cho người ta lo lắng, cơn bão khủng hoảng tài chính tiền tệ có thể bùng nổ.

Tuy số cơ quan tài chính tiền tệ của Trung Quốc hiện nay không ngừng tăng lên, nhưng tài sản thương nghiệp mới nổi lên và năng lực cạnh tranh thị trường còn rất có hạn, vẫn chưa thể thay đổi được vị trí độc quyền của ngân hàng quốc hữu, độc quyền đã quyết định hiệu quả thấp kém của toàn bộ hệ thống tài chính tiền tệ. Do nguyên nhân lịch sử và sự sắp xếp quốc hữu hoá tài sản, đến nay ngân hàng quốc hữu vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng chất lượng hoạt động kém, hiệu quả thấp, tình trạng này rõ ràng là không thích ứng với nhu cầu của cải cách kinh tế nhiều loại hình sở hữu của Trung Quốc hiện nay cùng phát triển.

Tài chính tiền tệ là hạt nhân của nền kinh tế hiện đại. Cấp độ tiêu dùng của người dân Trung Quốc hiện nay đang tăng lên nhanh chóng, mọi người đang chuyển dần sang tiêu dùng những loại mặt hàng nặng và bền như ô tô, nhà ở với quy mô lớn. Việc chuyển từ tiêu dùng cấp 1000 Nhân dân tệ sang 10.000 Nhân dân tệ, cần phải trả một cái giá rất lớn, tài chính tiền tệ cần phải chi viện rất lớn cho sự chuyển biến này. Nếu như chính phủ kiểm soát được tốt, thì cái giá này sẽ thấp đi một chút.

Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, dưới sức ép từ hai phía gồm sự tấn công của các tập đoàn nước ngoài và tình hình trong nước nghiêm trọng, làm thế nào thúc đẩy

thiết thực cải cách tài chính tiền tệ và tăng cường chính sách tiền tệ là điều cực kỳ quan trọng. Đến nay, kinh tế quốc hữu vẫn chiếm phần lớn tài nguyên và tiền vốn của Trung Quốc, kinh tế phi quốc hữu giải quyết vốn vẫn không thông suốt, chính sách tài chính tiền tệ vẫn có sự đả ngộ không bình đẳng đối với kinh tế phi công hữu, những vấn đề này cần phải nhanh chóng giải quyết. Cải cách tài chính tiền tệ của Trung Quốc tạo ra môi trường tài chính tiền tệ bình đẳng cho doanh nghiệp các loại hình, doanh nghiệp các loại quy mô, doanh nghiệp các loại hình chế độ sở hữu, phân phối tài nguyên của Trung Quốc mới có thể nâng cao được.

Công tác của ủy ban công tác tài chính tiền tệ mà trước đây Chu Dung Cơ lãnh đạo đã được chuyển giao toàn bộ cho Ôn Gia Bảo thao tác. Tiểu ban lãnh đạo an ninh tài chính tiền tệ Trung ương do Ôn Gia Bảo lãnh đạo sẽ bỏ nhiều công sức và thời gian vào cải cách tài chính tiền tệ, cố gắng thúc đẩy cải cách tài chính tiền tệ lên nấc thang mới. Căn cứ vào yêu cầu hiện thực và tác phong lãnh đạo của Ôn Gia Bảo, cải cách tài chính tiền tệ từ năm nay trở đi sẽ là một điểm đáng quan tâm.

Phàn Cương kiến nghị: Xét từ góc độ cải cách tài chính tiền tệ, phát triển cơ quan tài chính tiền tệ phi quốc hữu và thị trường tài chính tiền tệ phi quốc hữu nên được coi là nhiệm vụ hàng đầu. Các nhà tài chính tiền tệ nước ngoài sau khi vào Trung Quốc, bất chấp vấn đề nợ xấu của doanh nghiệp quốc hữu của bạn. Hiện nay điều cần nhất của thể chế tài chính tiền tệ là cạnh tranh, cạnh tranh giữa trong nước và ngoài nước sẽ thúc đẩy cải cách tài chính tiền tệ. Làm tốt cải cách tài chính tiền tệ, thì nhiều việc khác cũng sẽ tốt theo, bao gồm cải cách doanh nghiệp quốc hữu, cải cách của ngân hàng quốc hữu cũng đều sẽ đuổi kịp. Đừng ngại để công việc của địa phương cho ngân hàng địa phương làm, một số ngân hàng nhỏ và vừa của địa phương phục vụ rất tốt cho doanh nghiệp vừa và nhỏ của địa phương mình, nó vận dụng nhiều thông tin địa phương, có thể khiến cho giá thành giao dịch của nó hạ thấp. Trung Quốc cần phát triển nhiều cơ quan tài chính tiền tệ nhỏ và vừa, trên cơ sở đó lại phát triển cơ quan tài chính tiền tệ lớn có tính toàn quốc.

Giới chính quyền lan truyền một tin là, năm 2003, Chính phủ Trung Quốc sẽ xóa bỏ mọi quy định bất hợp lý hạn chế đầu tư của doanh nghiệp và xã hội, thực hiện đả ngộ như nhau đối với doanh nghiệp có chế độ sở hữu khác nhau trong các mặt như mức độ thâm nhập thị trường, sử dụng đất đai, vay tín dụng, tham gia thị trường chứng khoán, thu thuế, xuất khẩu. Ngoài ra, hễ là lĩnh vực mở cửa đối với tiền vốn nước ngoài, thì tiền vốn trong nước cũng có thể vào được.

Tất nhiên trong bụng Ôn Gia Bảo hiểu rõ điểm yếu của nền tài chính tiền tệ của Trung Quốc, vì vậy sau khi lên nhậm chức ông tất sẽ cải cách tài chính tiền tệ, nhưng rốt cuộc thúc đẩy như thế nào, thu nạp ý kiến của các chuyên gia ra sao, vượt qua từng cửa ải khó khăn như thế nào, cũng là điều mà ông đang trầm trồ suy nghĩ và vật vả tìm kiếm.

Thời kỳ phát triển tốc độ cao của Trung Quốc rốt cuộc kéo dài được bao lâu, điều này không được quyết định bởi sự dự đoán hiện nay, mà được quyết định bởi sự lãnh đạo và quyết sách sau này. Nền kinh tế của Trung Quốc dưới sự quản lý của Ôn Gia Bảo năm 2003 chẳng qua là đặt nền tảng, năm thật sự chuyển biến phải là năm 2004.

Ngân hàng thế giới công bố báo cáo triển vọng kinh tế năm 2003, chủ tịch Ngân hàng thế giới, nhà kinh tế học Ni-cô-lát Stê-en nói một cách bi quan: “Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm chạp và mất cân bằng nhiều hơn so với dự tính của chúng ta.” Nhưng Ngân hàng thế giới đánh giá cao sự phát triển của Trung Quốc, cho rằng Trung Quốc vẫn là điểm sáng nhất trong phát triển kinh tế thế giới. Ngân hàng thế giới bày tỏ, có hai “đầu tàu” lớn kéo theo nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng tốc độ cao, lần lượt là: tăng trưởng đầu tư trực tiếp của nước ngoài và tăng trưởng đầu tư tài sản cố định các cơ quan công cộng dưới sự thúc đẩy của tăng trưởng xuất khẩu.

Một bài viết đăng trên tuần san “Thời đại” của Mỹ cuối năm 2002 chỉ ra, Trung Quốc hiện nay có 1,3 tỷ dân, là nguồn lớn nhất và lại chưa được khai thác về nhu cầu hàng tiêu dùng trên thế giới. Trong một chừng mực lớn, Trung Quốc là bữa tối cuối cùng của giới thương gia toàn cầu. Nông dân Trung Quốc trước kia luôn không có tiền mặt, các khoá Chính phủ trước kia của Trung Quốc lo lắng quá nhiều đối với doanh nghiệp nước ngoài, đã dẫn đến không muốn biến ước mơ thành hiện thực. Nhưng năm 2003, xem ra sẽ là một năm người tiêu dùng Trung Quốc bắt đầu thúc đẩy khu

vực châu á phát triển và kích thích kinh tế toàn cầu. Trung Quốc có lẽ đang ở vào trong một cuộc cách mạng quy mô tương đối lớn, nhưng kinh tế của nó sẽ tiếp tục phóng nhanh về phía trước.

Cựu Tổng thống Mỹ Clin-ten cuối năm 2002 đã nêu rõ: “Mỹ dựa vào thế mạnh chính trị, kinh tế và quân sự của mình đang ở vào thời kỳ đặc biệt trong lịch sử loài người. Thế nhưng trong vòng ba mươi năm tới, thực lực kinh tế Trung Quốc có thể sẽ đuổi kịp thậm chí vượt Mỹ.”

Đừng quên rằng, nửa đầu năm 2002, thế giới phương Tây từng gấp rút thổi ngọn gió “Thuyết Trung Quốc tan rã”, họ cho rằng thành phần nước trong con số tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc quá lớn, không đáng tin cậy. Trận sóng gió đó cũng gây không ít sự quan tâm chú ý và bàn luận tại Trung Quốc, Cục thống kê và Cục tài chính nhà nước và nhiều chuyên gia đều lần lượt phản bác luận điệu này.

Đến cuối năm, cùng với một loạt con số xuất hiện, Trung Quốc lại được đánh giá cao. Sóng gió biến đổi khôn lường như vậy đấy.

Chủ yếu là tình trạng kiệt quệ của nền kinh tế toàn cầu năm 2002 thể hiện rõ trên ba lĩnh vực lớn: Về thương mại, lượng thương mại hàng hoá toàn cầu chỉ tăng 1%, biểu hiện của các nước phát triển khiến cho người ta thất vọng; về mặt tài chính tiền tệ, mức giảm cao nhất của chỉ số cổ phiếu Âu Mỹ đều trên 30%, mức giảm của thị trường cổ phiếu Tô-ki-ô càng cao hơn, lên tới 78%, sự tụt mạnh của thị trường cổ phiếu có tính thế giới khiến cho người ta hồi hộp lo lắng; về mặt đầu tư, đầu tư trực tiếp nước ngoài của toàn cầu giảm mạnh 27%, đầu tư trực tiếp giảm nhanh khiến cho Mỹ và Anh quần đầu.

Hiện nay, đứng trước những lời khen ngợi của thế giới phương Tây, trong một chừng mực nào đó, Trung Quốc cũng khó có thể kiềm chế nổi say sưa trong sự hưng phấn được thế giới phương Tây “ca ngợi”.

Cục phó Cục thống kê nhà nước Khâu Hiểu Hoa, người thường xuyên thay mặt chính quyền Trung Quốc phát biểu các quan điểm kinh tế, đã nói ra một điều “không ngờ tới” một cách đặc ý tại một diễn đàn năm 2003: Trước đây luôn cho rằng kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái, kinh tế thế giới sẽ rơi vào bóng đen, trên thực tế, kinh tế thế giới trong năm qua đã đi vào bình ổn, thấy được ánh bình minh trong sự phục hồi. Tỷ lệ tăng trưởng của kinh tế thế giới năm ngoái cao hơn năm trước đó, thương mại thế giới ngừng giảm và chuyển sang tăng trở lại, điều này đã tạo môi trường bên ngoài ổn định cho nền kinh tế của Trung Quốc.

Nhưng cũng cần thấy được rằng, năm 2002, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Mỹ là 2,5%, Trung Quốc là 8%, tuy tỷ lệ tăng trưởng của Mỹ thấp hơn Trung Quốc 5,5%, nhưng tổng lượng GDP của Mỹ lại gấp mười lần Trung Quốc. Hay nói một cách khác, cũng tức là tỷ lệ tăng trưởng GDP của Mỹ năm đó là 0,8%, thì tỷ lệ tăng trưởng 8% của Trung Quốc mới là tương đương với Mỹ. Từ đó có thể thấy, so sánh giữa năm bội thu của Trung Quốc và năm thất thu của Mỹ, vẫn có khoảng cách tương đối.

Ngay cả đầu tư trực tiếp năm 2002 của Trung Quốc lần đầu tiên vượt Mỹ trở thành đứng đầu thế giới có lẽ còn cần phải tính đến mối liên quan tới sự kiện 11 tháng 9 ở Mỹ. Nếu như Mỹ không xảy ra sự kiện khủng bố đáng sợ như vậy, tình hình có lẽ không hoàn toàn như vậy. Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tăng lên rồi, đầu tư gián tiếp chính là thị trường tiền vốn. Rõ ràng là thị trường tiền vốn vẫn chưa chín muồi.

Qua kết quả nghiên cứu được của các nhà kinh tế học trong đó có Phần Cương cho thấy, Trung Quốc là một nước nghèo thiếu thốn tiền vốn, hiệu quả tiền vốn bằng khoảng 3% của Mỹ, thuộc loại nước tập trung sức lao động điển hình, tỷ lệ hiệu quả tiền vốn vô cùng thấp.

Liệu trong vòng ba mươi năm nữa Trung Quốc có thật đuổi kịp hoặc vượt Mỹ không? Kỳ thực Clin-ten không phải là đang khích lệ Trung Quốc, mà là nhắc nhở Mỹ không nên quá tự cho mình là đúng mà thôi. Trung Quốc không có lý do để tự đại hay quá lạc quan. Thời kỳ phát triển tốc độ

cao của Trung Quốc rốt cuộc kéo dài được bao lâu, rốt cuộc là mười năm? Hai mươi năm? Hay là ba mươi năm? Điều này không được quyết định bởi sự dự đoán hiện nay, mà được quyết định bởi sự lãnh đạo và quyết sách sau này.

Sự phát triển của Trung Quốc trong thời gian gần rốt cuộc có tồn tại giới hạn hay không? Giới hạn phát triển của nó rốt cuộc là ở đâu?

Phó ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Thành Tư Ngụy, người nghiên cứu rất sâu đối với kinh tế và quản lý kinh doanh bày tỏ, một số người quá lạc quan cho rằng trong vòng từ ba mươi năm cho tới năm mươi năm Trung Quốc sẽ đuổi kịp Mỹ. Ông ta quả thực không dám tán thành. Ông ta nói, Đặng Tiểu Bình đã từng dạy: “Không nên nói những lời thái quá, không nên làm những việc thái quá.” Muốn thực hiện tổng giá trị sản phẩm quốc dân tăng gấp bốn lần trong hai mươi năm tới thì tăng trưởng là nhân tố quan trọng của phát triển, nhưng không phải là nhân tố duy nhất, không thể chỉ chú trọng tốc độ phát triển. Chúng ta cần tốc độ phát triển thực tế, có hiệu quả, bền vững.

Viện trưởng Viện nghiên cứu kinh tế vĩ mô thuộc ủy ban kế hoạch nhà nước Bạch Hoà Kim cho rằng, Báo cáo Đại hội XVI đã vạch ra chương trình xây dựng toàn diện xã hội khá giả trong hai mươi năm tới, điều này có nghĩa là sẽ yêu cầu cao hơn và khó lớn hơn đối với điều tiết vĩ mô. Vì vậy, xác định thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, tăng việc làm, ổn định vật giá, cân bằng thu chi quốc tế là bốn mục tiêu điều tiết vĩ mô lớn đã có tính mục đích rất hiện thực. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ việc làm, thu chi quốc tế là bốn biến số quan trọng nhất trong kinh tế vĩ mô. Xét tình hình trước mắt, mở rộng nội nhu vẫn là hướng để điều tiết vĩ mô của Trung Quốc; thúc đẩy kinh tế tăng trưởng vẫn là mục tiêu lựa chọn hàng đầu của Trung Quốc.

“Sách xanh kinh tế” của Trung Quốc dự đoán tình hình kinh tế tài chính năm 2003 như sau: có khá nhiều nhân tố tích cực nâng đỡ kinh tế vĩ mô năm 2003 tiếp tục đi theo chiều hướng tốt, chủ yếu biểu hiện thành: 1. Kinh tế Trung Quốc đã bước vào thời kỳ mới tăng trưởng ổn định; 2. Năng lực phát triển của bản thân chủ thể thị trường được tăng cường; 3. Tiêu dùng xã hội tăng trưởng ổn định; 4. Kinh tế thế giới phục hồi tạo môi trường bên ngoài rộng rãi cho Trung Quốc. Ngoài ra còn các vấn đề cần phải quan tâm chú ý tới trong năm 2003 là: 1. Mâu thuẫn thu chi tài chính vẫn tương đối nổi cộm; 2. Giá cả thị trường tiếp tục giảm xuống; 3. áp lực việc làm xã hội lớn hơn; 4. Khoảng cách phân phối thu nhập và vấn đề “tam nông” (nông nghiệp, nông thôn và nông dân) trở lại buộc việc mở rộng hơn nữa nhu cầu tiêu dùng.

Các chuyên gia phân tích, nền kinh tế dưới sự quản lý của Ôn Gia Bảo năm 2003 chẳng qua chỉ là đặt nền móng, năm thật sự có chuyển biến phải là năm 2004. Sau khi nền kinh tế Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Ôn Gia Bảo có sự chuyển biến vào năm 2004 rồi, lại sẽ chèo lái trên quỹ đạo phát triển như thế nào, đây là vấn đề mà Trung Quốc và nước ngoài hết sức quan tâm chú ý tới.

Chúng ta hãy chờ đợi xem.

Chương 9

SỰ PHỐI HỢP GIỮA CHÍNH TRỊ HỒ VÀ KINH TẾ ÔN

Mùa đông đầu tiên kể từ sau Đại hội XVI, ông trời lại liên tục trở mặt: Đầu tiên là mây mù dày đặc bao trùm khắp Nam Bắc Trung Quốc trên diện tích rộng, Thượng Hải ở phía nam và Bắc Kinh ở phía Bắc đều nhiều ngày bị bao trùm trong sương mù, khiến cho khó trông thấy mặt trời. Sau đó, những trận tuyết lớn liên tục từ trăm năm nay chưa từng thấy lại xảy ra, trận đầu tiên là sáu ngày liên tục hoành hành ở Bắc Kinh, sau đó lan đến Phúc Kiến, Quảng Đông khiến cho Nam Bắc Thần Châu mệnh mang một màu.

Có câu nói: Tuyết báo hiệu một năm được mùa.

Nhưng lại không biết: Tuyết dày báo hiệu điều gì?

Hồ Cẩm Đào vừa mới tiếp nhận cây gậy đầu tiên của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ tay Giang Trạch Dân, ông trời nhanh chóng trở mặt. Đầu tiên là sương mù sau là tuyết, chỉ ít về khí tượng cũng đã có cảnh tượng phức tạp và lý thú. Sương mù lớn và tuyết lớn mấy chục năm chưa từng thấy đột nhiên lại ngang ngược bay khắp mảnh đất Nam Bắc Trung Quốc, chẳng trách nào người dân Trung Quốc tắc lưỡi thấy lạ. Đặc biệt là thủ đô Bắc Kinh, xưa nay mùa đông hết sức khô, nhưng mùa đông năm đó lại được sương mù lớn và tuyết lớn làm cho khí hậu vô cùng ẩm ướt.

Khi Giang Trạch Dân trao chức Tổng Bí thư cho Hồ Cẩm Đào, đã để lại trách nhiệm nặng nề là "Ba đại diện" và "xã hội khá giả". Thế nhưng, những việc này làm rất khó. Bên trên nhìn chăm chăm vào họ, bên dưới cũng hướng vào họ. Tập trung vào phát triển kinh tế hay là tập trung vào nâng đỡ những người yếu thế cần cải thiện? Cái nào nặng cái nào nhẹ? Bỏ cái gì, lấy cái gì? Đây chắc chắn là vấn đề vô cùng gai góc. Đối với hai người điều hành về chính trị và kinh tế mà nói, cát bước như thế nào là điều đặc biệt quan trọng.

Việc đầu tiên trong năm mới, đối với người nắm giữ chính trị Trung Quốc là Hồ Cẩm Đào và người nắm giữ kinh tế Trung Quốc sắp sửa lên nhậm chức là Ôn Gia Bảo là chia nhau đến thăm hỏi khó khăn ở hai vùng Nội Mong và Sơn Tây. Một mặt họ đến thăm những hộ nông dân nghèo khó, một mặt họ quan tâm tới những công nhân nghỉ việc. Trong tất cả những gì họ làm, ngoài thể hiện hình tượng của người lãnh đạo mới ra, còn thể hiện sự quan tâm chú ý đối với nhóm người yếu thế.

Tác dụng của tin tức này có công hiệu ở hai mặt, một mặt vỗ về hàng tỷ dân số ở nông thôn và công nhân nghỉ việc, khiến cho tâm trạng của họ không đi đến kích động hoặc đối lập; mặt khác thể hiện với thế giới "Trung ương Đảng với Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư", giai đoạn hiện nay việc đầu tiên cần làm là nâng đỡ những người yếu thế. Theo điều tra của trường Đảng Trung ương, vấn đề "chênh lệch thu nhập" lần đầu tiên được nâng lên vị trí mọi người quan tâm nhất vào năm chuyên giao này, vượt trên cả thứ tự quan tâm trước đây là "tham nhũng hàng đầu".

Bóng đen khoảng cách giàu nghèo mà Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân sau khi điều hành chính trị để lại một mặt là mối ẩn họa lớn của đất nước, một mặt khác cũng là một thử thách lớn đối với Hồ Cẩm Đào. Chuyến đi Tây Bắc của Hồ Cẩm Đào là nhằm xây dựng hình tượng mình đứng về phía đám đông người yếu thế. Ông ta rõ ràng chuẩn bị mượn quan điểm của Mao để tìm ra cái mới, hòng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong tình hình mới.

Ngày 5 tháng 12 năm 2002, Hồ Cẩm Đào lên làm Tổng Bí thư chưa đầy 20 ngày, lần đầu tiên

bước ra khỏi cánh cửa lớn Bắc Kinh. Ông cùng với Tăng Khánh Hồng những người trong Ban Bí thư Trung ương, cùng với mưa tuyết đầy trời đến căn cứ địa cách mạng Tây Bách Pha, nói là "Cần coi trọng "hai cái cần phải" mà đồng chí Mao Trạch Đông đề xướng". Đoàn của Hồ Cẩm Đào rất cuộc là muốn tìm kiếm cái gì ở Tây Bách Pha hay là muốn có được cái gì ở đó, việc này đã từng khiến cho mọi người trong và ngoài nước một đợt dò đoán.

Nằm ở huyện Bình Sơn của tỉnh Hà Bắc, Tây Bách Pha từng là đại bản doanh tạm thời của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ ngày 5 đến ngày 13 tháng 3 năm 1949, Mao Trạch Đông triệu tập Hội nghị toàn thể Trung ương 2 khoá VII tại đây nhắc nhở toàn Đảng: "Giành lấy thắng lợi trên toàn quốc, đây chỉ là bước đi đầu tiên của cuộc vận lý trường chinh." Mao Trạch Đông chỉ ra: "Cần phải làm cho các đồng chí tiếp tục giữ lấy tác phong khiêm tốn, cẩn thận, không kiêu ngạo, không nôn nóng, cần phải làm cho các đồng chí tiếp tục giữ lấy tác phong gian khổ phấn đấu." Hồ Cẩm Đào nói tại Tây Bách Pha: Mao Trạch Đông năm xưa rời Tây Bách Pha về Bắc Kinh, đã gọi việc vào Bắc Kinh một cách hình tượng là "đi thi". Lần này chúng ta đến Tây Bách Pha, có thể nói là đến để "đi học". Tân Hoa xã xác định chuyến đi Tây Bách Pha của đoàn Hồ Cẩm Đào này là chủ đề "gian khổ phấn đấu".

Theo giám đốc nhà lưu niệm Tây Bách Pha Triệu Quý Thế sau này giới thiệu, khi đoàn của Hồ Cẩm Đào tới, Tây Bách Pha không cắm cờ đỏ, không treo biển chào mừng, không bày hoa tươi, không trải thảm. Hồ Cẩm Đào ở đó một đêm, ngày hôm sau trước khi dời đi, ông đã trả tiền ăn.

Nhà khách của nhà lưu niệm Tây Bách Pha có cất giữ một tờ cuống hoá đơn có số hiệu là "Ký thạch địa thuế 3687296". Bên trên tờ hoá đơn này viết: Đơn vị nộp thuế: Hồ Cẩm Đào; ngày tháng: ngày 6 tháng 12 năm 2002; hạng mục: tiền ăn từ ngày 5 đến ngày 6; tổng cộng 30 Nhân dân tệ. Người viết phiếu: Phong Quốc Khánh. ở Tây Bách Pha, tờ hoá đơn này đã được coi là "Mình chứng minh mẽ việc lãnh đạo Trung ương lấy mình làm gương, đi đầu thực hiện tinh thần gian khổ phấn đấu, không làm điều gì đặc biệt, luôn luôn giữ mối liên hệ máu thịt với quần chúng nhân dân".

Mao Trạch Đông ở Tây Bách Pha còn tự hỏi và đáp như thế này: "Tuồng đồng vách sắt thực sự là gì? Là quần chúng." Ngoài ra, khi nói tới gian khổ phấn đấu thời kỳ đầu dựng nước, Mao Trạch Đông từng ví dụ như nhà tư bản ăn cơm năm bát, quân giải phóng ăn cơm nước muối trộn dưa chua, từng phát biểu cao kiến "Trong dưa chua đó đã nảy sinh chính trị, đã sản sinh tám gương", đồng thời chỉ ra "gian khổ phấn đấu là bản sắc chính trị của chúng ta."

ở Tây Bách Pha, Hồ Cẩm Đào nhắc lại trình bày của ông ta tại một cuộc toạ đàm một năm trước: "Quyền là do dân sử dụng, tình là do dân thất nên, lợi là do dân đem lại." Điểm dừng "đi học" mà ông dẫn đoàn đến cuối cùng được quy nạp thành những câu nói này: "Chúng ta quyết không thể tự mãn, quyết không thể lười nhác, quyết không thể đình trệ. Con đường mà chúng ta phải đi còn rất dài, nhiệm vụ mà chúng ta phải gánh vác còn rất khó khăn, khó khăn và thách thức mà chúng ta có thể gặp phải còn rất nhiều, chúng ta phải luôn luôn khiêm tốn thận trọng, gian khổ phấn đấu."

Chuyến đi Tây Bách Pha của Hồ Cẩm Đào, tờ "Thời báo Niu Oóc" viết bài chỉ ra rằng, chuyến đi được sắp đặt kỹ càng này ý nhằm xây dựng hình tượng đứng về phía quần chúng yếu thế, ngoài ra cũng đồng thời nhấn mạnh với những đảng viên cộng sản lão thành rằng, không thể đánh mất tinh thần gian khổ phấn đấu. Không thể nói sự phân tích của "Thời báo Niu Oóc" là không có lý.

Trên thực tế, trong giai đoạn hiện nay Hồ Cẩm Đào còn chưa thể thúc đẩy cải cách thể chế chính trị ngay được, cũng không thể đảo to búa lớn tiến hành các cải cách khác được, nhưng sau khi ông lên cầm quyền lại cần phải có đóng góp, cần xây dựng một hình tượng mới mẻ khác với các bậc tiền nhiệm. Vậy thì, khâu đột phá là ở đâu? Thế nên, Tây Bách Pha đã được chọn. Tất nhiên, đây cũng là sự lựa chọn thích hợp cả về tình, về lý, về chính trị, là người đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc, "lựa chọn" mảnh đất cách mạng có ý nghĩa quan trọng là một sự kế thừa truyền thống.

Sự kế thừa này trên thực tế cũng là thể hiện rõ với thế giới về tính chính thống của thể hệ lãnh đạo thứ tư. Thế nhưng, ngoài kế thừa truyền thống ra, Hồ Cẩm Đào nhân cơ hội nhấn mạnh ba chữ "rất": "nhiệm vụ còn rất khó khăn", "khó khăn và thách thức còn rất nhiều", "con đường phải đi

còn rất dài", lại có tính hiện thực rất mạnh.

Lý luận để cho một bộ phận người giàu lên trước của Đặng Tiểu Bình, học thuyết cho phép các nhà doanh nghiệp tư nhân được vào Đảng của Giang Trạch Dân, không những đã tạo ra một loạt người giàu, hơn nữa những người giàu này đang bước vào lĩnh vực chính trị, hình thành lực lượng mạnh ngày càng có lợi đối với người giàu. Gần đây, các nhà doanh nghiệp tư nhân ào ào "kinh doanh mà xuất sắc thì là kẻ sĩ", đường hoàng bước vào tầng lớp lãnh đạo cấp tỉnh: Từ Quán Cự có tài sản trên 1,25 tỷ Nhân dân tệ ra giữ chức Phó Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân tỉnh Triết Giang, ông chủ doanh nghiệp tư nhân nổi tiếng Trùng Khánh là Doãn Minh Thiện ra làm Phó Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Trùng Khánh, ngoài ra còn có rất nhiều ông chủ doanh nghiệp tư nhân làm hội trưởng hội liên hiệp công thương tỉnh. Theo thống kê của hội liên hiệp công thương toàn quốc, trong 5 năm qua, số người làm kinh tế chế độ phi công hữu làm đại biểu Đại hội đại biểu nhân dân các cấp từ cấp huyện trở lên đã lên tới 9.065 người, số người giữ chức ủy viên Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân các cấp từ cấp huyện trở lên có 3.225 người.

Một mặt, thời gian người Trung Quốc làm giàu còn rất ngắn; một mặt khác, chênh lệch giàu nghèo của Trung Quốc rất nghiêm trọng. Trong đám người yếu thế chiếm tuyệt đại đa số dân số của Trung Quốc vẫn còn có tâm lý mất cân bằng khó có thể xoay chuyển nổi, vừa nghi hoặc lại bất mãn đối với sự nâng đỡ nghiêng lệch rõ rệt của nhà nước. Trong đám người yếu thế trong xã hội hiện nay đang thịnh hành một từ mới: thù giàu.

Bóng đen khoảng cách giàu nghèo mà Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân sau khi điều hành chính trị để lại một mặt là mối ảm họa lớn của đất nước, một mặt khác cũng là một thử thách lớn đối với Hồ Cẩm Đào. Cải cách thể chế chính trị ông còn chưa thể hành động hữu hiệu, nhưng giải quyết chênh lệch giàu nghèo thì ông cần phải có hành động. Ông cần phải giải quyết vấn đề này, có thể mượn được "Thượng phương bảo kiếm" ở đâu đây? Ông chỉ có đi mượn Mao Trạch Đông. Cách tìm kiếm này có thể tỏ ra hơi có chút bảo thủ cũ kỹ, nhưng chí ít không khiến người ta kỳ. Cái mà Hồ Cẩm Đào muốn tìm không phải là y bát của Mao Trạch Đông, mà là một vật chuyển tải, ông rõ ràng chuẩn bị mượn quan điểm của Mao để làm mới lại, hòng giải quyết vấn đề mới trong tình hình mới.

Có nhà kinh tế học phân chia khoảng cách giàu nghèo của Trung Quốc thành bốn cấp bậc: Bạc thứ nhất, thu nhập của nông dân quanh quẩn ở tầng thấp của xã hội; bạc thứ hai, thu nhập của cư dân thành thị ngày càng thiếu tính ổn định; bạc thứ ba, đám người đã có lợi ích thu được dẫn đến khoảng cách thu nhập mở rộng; bạc thứ tư, gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới có thể khiến cho khoảng cách thu nhập càng nghiêm trọng hơn.

Nhà kinh tế học Hồ An Cương nổi tiếng về nghiên cứu tình hình trong nước của Trung Quốc trong một báo cáo tình hình đất nước gần đây đã chỉ ra, Trung Quốc thực hiện lâu dài hai loại chế độ đãi ngộ khác nhau đối với cư dân thành thị và nông thôn, dẫn đến thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành thị và nông thôn chênh nhau một trời một vực. Một thời gian dài do coi nhẹ xây dựng nông thôn và lợi ích của nông dân, cộng thêm ngày càng nhiều lao động dư thừa ở nông thôn do tác động ngành nghề hình thành, "sẽ phóng to sự không an toàn về kinh tế, công bằng xã hội không được đảm bảo, mất ổn định chính trị".

Đầu năm 1999, Hồ An Cương từng chỉ rõ, tình hình xã hội Trung Quốc cực kỳ nghiêm trọng, lại một lần nữa bước vào thời kỳ xã hội không ổn định, biểu hiện nổi bật của nó là: điều chỉnh cơ cấu kinh tế quy mô lớn nhất trên thế giới; "con lũ nghi việc" và "con lũ thất nghiệp" quy mô lớn nhất trên thế giới; chênh lệch giữa thành thị và nông thôn và chênh lệch giữa các khu vực rõ rệt nhất trên thế giới; một trong những quốc gia có tăng trưởng hệ số Ghi-ni nhanh nhất thế giới; tham nhũng nghiêm trọng nhất và tổn thất kinh tế của nó lớn nhất trên thế giới; phá hoại môi trường sinh thái phạm vi lớn nhất trên thế giới. Khi ấy có người cho rằng cách nhìn của Hồ An Cương "hơi thái quá", nhưng sự kiện tháng 4 năm đó tổ chức Pháp Luân Công ngồi bao vây Trung Nam Hải, kết quả làm kinh động đến Trung ương, kinh động tới thế giới.

Tất nhiên Hồ An Cương biết rõ, trong sự kiện đột phát có một thứ gọi là "mô hình tích tụ năng

lượng”, sự tích tụ năng lượng của nó giống như động đất và núi lửa bùng phát vậy, một khi vượt quá giá trị ranh giới mà nó có thể chịu đựng được thì sẽ đột nhiên giải phóng ra. Chênh lệch giàu nghèo, tham nhũng nghiêm trọng, tác phong của quan chức tồi tệ, chậm nợ tiền lương, phí đường lão thấp của Trung Quốc là mạng sống của nhà chính trị. Qua hơn 100 ngày Hồ Cẩm Đào lên giữ chức có thể thấy, ông cố gắng nắm chắc hai đầu thúc đẩy ở giữa. Một đầu trong số “hai đầu” là nhóm người yếu thế, một đầu kia là cán bộ lão thành, “ở giữa” là tầng lớp giàu lên trước và giai cấp tư sản trung lưu. Rốt cuộc, vấn đề dân sinh vẫn là vấn đề lớn nhất, quan trọng nhất của Trung Quốc.

Trăm họ của Trung Quốc giờ đây đặc biệt không thích nghe những lý lẽ chính trị cao xa, trong ý thức tư tưởng của họ đã ngày càng quốc tế hoá: Bớt nói những cái khác, kinh tế đi lên rồi, đời sống cải thiện rồi, đó chính là sự thể hiện chính sách đúng đắn nhất. Hồ Cẩm Đào hiểu sâu sắc điều này, nhưng có một số việc ông vẫn phải làm.

Sự nâng đỡ mạnh mẽ phía sau chính trị là kinh tế. Về điểm này, Hồ Cẩm Đào về chính trị cần nắm chặt tay với Ôn Gia Bảo về kinh tế thì mới có thể cùng tạo ra một bầu trời trong xanh được.

Ôn Gia Bảo không phải là người giỏi đưa ra khẩu hiệu. Ông làm việc giỏi một cách thiết thực. Lối thoát nông nghiệp mà ông theo đuổi sẽ là một cuộc cách mạng giải phóng nông dân, cuộc cách mạng này không thể tránh khỏi cần giải quyết căn bản sự không công bằng giữa thành thị và nông thôn. Nhưng có thuận lợi hay không, còn cần xem cuộc đo sức giữa các loại lợi ích và sự quyết đoán của lãnh đạo cấp cao.

Sự cất bước của Ôn Gia Bảo tất nhiên trước tiên cần cùng bước cùng nhịp với Hồ Cẩm Đào.

Ngày 8 tháng 1 năm 2002, Tân Hoa Xã đưa tin về tình hình Hội nghị công tác Trung ương họp hai ngày tại Bắc Kinh. Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo lần lượt nhấn mạnh tại Hội nghị: xây dựng toàn diện xã hội khá giả, cần phải tính toán thống nhất phát triển kinh tế - xã hội của thành thị và nông thôn, quan tâm chú ý nhiều hơn đến nông thôn, quan tâm đến nông dân, chi viện cho nông nghiệp, coi giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là nhiệm vụ quan trọng trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác của toàn Đảng, đặt vào vị trí nổi bật hơn, cố gắng mở ra cục diện mới trong công tác nông nghiệp và nông thôn.

Trước mắt Ôn Gia Bảo là rất nhiều con số kinh tế đau đầu. Thập kỷ 90 của thế kỷ XX, trong 16 chỉ tiêu khá giả mà các cơ quan hữu quan của chính phủ Trung Quốc định ra, đến năm 2000, tổng cộng đã thực hiện được 13 chỉ tiêu. Còn ba chỉ tiêu còn lại chưa thực hiện được đều liên quan trực tiếp đến nông thôn, trong đó: Chỉ tiêu thuần thu nhập bình quân đầu người của nông dân, theo chỉ số vật giá năm 1990, thu nhập của nông dân cuối năm 2000 lẽ ra phải đạt tới 1.200 Nhân dân tệ, nhưng trên thực tế thu nhập của nông dân chỉ có 1.066 Nhân dân tệ; (2). Chỉ tiêu tiêu thụ lượng chất đạm bình quân mỗi ngày mỗi người trên cả nước đạt 70 gam, lượng tiêu thụ của dân số nông dân chưa đạt được chỉ tiêu; (3). Chỉ tiêu xây dựng hệ thống bảo đảm y tế sơ cấp ở các nơi trên cả nước, còn có hơn 2000 huyện chưa đạt chỉ tiêu.

Trung Quốc hiện nay tuy không có hệ số Ghi-ni do chính phủ công bố (hệ số Ghi-ni đánh giá mức độ trung bình của phân phối thu nhập, giá trị hệ số tính từ 0 đến 1, 0 biểu thị ngang bằng tuyệt đối, 1 biểu thị mất cân bằng tuyệt đối, 0,4 nói chung được cho là ranh giới cảnh báo), nhưng mọi người đều biết rõ, chênh lệch giàu nghèo của Trung Quốc tương đối nghiêm trọng. Theo tính toán của chuyên gia hữu quan, năm 1999 hệ số Ghi-ni của thu nhập cư dân thành thị và nông thôn là 0,456, thấp hơn một số ít nước Nam Mỹ và Nga ra, cao hơn tuyệt đại đa số nước trên thế giới. Từ năm 2000 đến 2002, tính toán hệ số Ghi-ni của Trung Quốc tuy có các cách nói khác nhau, không hoàn toàn thống nhất, nhưng có một điểm rất thống nhất, đó chính là đều cao hơn tính toán của năm 1999.

Thu nhập bình quân đầu người của nông dân năm 2001 là 2.366 Nhân dân tệ, trong đó thu nhập bằng tiền chỉ có 1.800 Nhân dân tệ, chỉ tương đương với mức thu nhập 10 năm trước của cư dân thành thị. Những năm gần đây thu nhập của cư dân nông thôn tăng trưởng chậm, đã trở thành tiêu điểm của các loại mâu thuẫn trong nền kinh tế quốc dân. theo điều tra đối với 100 ngàn cư dân

thành thị và nông thôn mới đây nhất của Cục thống kê nhà nước cho thấy so sánh thu nhập bình quân của 2/10 hộ thu nhập cao ở thành thị và 2/10 hộ thu nhập thấp ở nông thôn, chênh lệch giàu nghèo lên tới 13 lần. Năm 2002, xu thế mở rộng chênh lệch thu nhập của cư dân thành thị và nông thôn tiếp tục xấu đi.

Điều tra thống kê mới nhất của Viện Nghiên cứu kinh tế quốc dân do Phan Cương lãnh đạo cho thấy, tổng lượng tài sản tài chính tiền tệ trong nước của Trung Quốc là 200 ngàn tỷ Nhân dân tệ, trong đó khoảng 30% cư dân thành thị nắm gần 80% tài sản tài chính tiền tệ của cả nước, còn một nửa của số tài sản đó lại bị số ít tầng lớp thu nhập cao (20%) chiếm hữu. Qua đó có thể thấy được một phần sự chênh lệch quá lớn về thu nhập. Người nông dân chiếm gần một tỷ trong dân số cả nước, tài sản tài chính tiền tệ mà họ chiếm quả thật là vô cùng nhỏ bé.

Vấn đề tăng thu nhập của nông dân, chính phủ Trung Quốc đã hô hào từ nhiều năm nay rồi, cũng đã đề ra rất nhiều biện pháp rồi, nhưng hiệu quả vô cùng thấp. Tư liệu của Cục thống kê nhà nước cho thấy, từ năm 1996 đến năm 2000, thu nhập tiền mặt bình quân đầu người của gia đình nông dân không tăng mà ngược lại còn giảm. Các học giả chuyên nghiên cứu vấn đề “tam nông” lên tiếng, điều cần bản nhất hiện nay là phải thay đổi thiết thực nền “nông nghiệp khẩu hiệu”.

Ôn Gia Bảo không phải là người giỏi đưa ra khẩu hiệu, ông thích làm việc một cách thiết thực. Vậy chính sách lối thoát nông nghiệp mà ông muốn theo đuổi đó sẽ ra sao đây?

Phân phối lợi ích của Trung Quốc những năm gần đây luôn tồn tại nhiều sự nghiêng lệch về mặt chính sách. Tổng kết của nhà xã hội học Vương Tư Phú là: (1). Nghiêng lệch về phía thành thị; (2). Nghiêng lệch về phía cấp trên; (3). Nghiêng lệch về phía khu vực giàu có; (4). Nghiêng lệch về phía tầng lớp người giàu. Nghiêng lệch qua nghiêng lệch lại, khu vực không được nghiêng lệch nhiều nhất là nông thôn, những người không được nghiêng lệch nhất là nông dân. Nếu không giải quyết một cách hữu hiệu được hiện tượng nghiêng lệch này, thì Đảng và chính phủ sẽ khó có thể có được sự ủng hộ chính trị của đông đảo nông dân.

Trung Quốc là một trong những nước có chênh lệch thành thị và nông thôn lớn nhất trên thế giới, cũng là một trong những nước chi ngân sách không công bằng nhất. Theo thống kê liên quan năm 2000, dân số nông thôn tuy chiếm trên 60% dân số của Trung Quốc, nhưng chi ngân sách của chính phủ dùng vào nông thôn chỉ chiếm tỷ lệ chưa đầy 5% tổng mức chi. Điều này cho thấy cơ cấu chi ngân sách công cộng của Trung Quốc vừa không hợp lý, lại càng không công bằng. Nhà nước sở dĩ chỉ cho nông thôn ít như vậy, là vì toàn bộ quá trình ra quyết sách không có người đại diện cho lợi ích của nông dân tham gia.

Hồ An Cương chỉ ra gay gắt rằng: “Sự phân biệt về kinh tế và xã hội giữa thành thị và nông thôn không những tạo nên khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, hơn nữa cũng hình thành hai loại xã hội thuộc thân phận khác nhau. Chính sách công cộng, chỉ tiêu công cộng, đầu tư công cộng của Chính phủ luôn nghiêng lệch về phía dân cư thành thị, cũng làm càng tăng thêm khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, điều này không phù hợp với tôn chỉ của Đảng Cộng sản đại diện cho lợi ích căn bản của đông đảo nhân dân.”

Nông nghiệp của Trung Quốc không thể nào chỉ tự mình tìm kiếm biện pháp giải quyết vấn đề, muốn giải quyết căn bản cơ cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn, cần phải giải quyết vấn đề bản chất của chế độ chính sách. Cơ cấu xã hội nhị nguyên của Trung Quốc vừa là một thứ hệ thống nhị nguyên kinh tế xã hội, cũng là một hệ thống cơ cấu chế độ nhị nguyên. Mấu chốt của vấn đề là: đã sớm nhận thức được ảnh hưởng mặt trái của cơ cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn của chế độ chính sách hiện hành, nhưng tại sao lại mãi chưa thấy thay đổi?

Một khi liên quan đến chế độ, vấn đề sẽ trở nên phức tạp hơn. Nội hàm chủ yếu của chế độ là chi quan hệ sản xuất, cũng tức là hình thức cụ thể của quan hệ giữa người với người trong sản xuất xã hội. Vì vậy, phái học thuyết quyền sở hữu tài sản có quan điểm thế này: Thực chất của chế độ không ở chỗ quy phạm đối với hành vi của mọi người, mà ở chỗ xác nhận và bảo vệ lợi ích của mọi người. Chế độ của Trung Quốc (hay gọi là chính sách) chắc chắn tồn tại nhận thức và bảo vệ siêu mạnh đối với lợi ích của người dân thành thị.

Dân số nông dân Trung Quốc gần một tỷ người, lẽ đương nhiên họ là chủ thể của “đồng đảo nhân dân”, vì vậy yêu cầu tình thế hiện nay là chính sách cần phải đại diện cho lợi ích căn bản của họ. Làm thế nào để xóa bỏ sự nghèo khó kinh tế, nghèo khó về sức khỏe, nghèo khó về thông tin trong nông dân đã là bài toán lớn của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo. Đồng đảo nông dân Trung Quốc đang mở to mắt ra quan sát, xem thể hệ lãnh đạo thứ tư liệu có thể đem lại sự đột phá về mặt chế độ chính sách đối với họ không.

Tháng 6 năm 2002, Chu Dung Cơ mời một số nhà kinh tế học đến Trung Nam Hải tham gia cuộc “Toạ đàm phân tích tình hình kinh tế”. Hồ An Cương tham gia toạ đàm, trong phát biểu đã đặc biệt đề cập tới Trung Quốc cần phải có cuộc cách mạng chế độ “giải phóng nông dân” lần thứ ba, hạt nhân của nó là giải phóng nông dân, đầu tư cho nông dân, chuyển dịch nông dân, giảm bớt nông dân, làm giàu nông dân. Chu Dung Cơ tuy cảm thấy rất hứng thú về vấn đề này, nhưng cuối cùng thì thời gian ông chủ trì nền kinh tế Trung Quốc không còn nhiều, vấn đề tự nhiên đã để lại cho Ôn Gia Bảo.

Lần giải phóng nông dân thứ nhất là cuộc cách mạng đất đai đầu những năm 50 do Mao Trạch Đông lãnh đạo; lần giải phóng nông dân thứ hai là chế độ khoán sản phẩm đến hộ gia đình thời kỳ đầu những năm 80 do Đặng Tiểu Bình lãnh đạo; lần giải phóng nông dân thứ ba rơi vào ban lãnh đạo do Hồ Cẩm Đào lãnh đạo. Phong trào giải phóng nông dân lần này theo lý là do Ôn Gia Bảo một mình hoạch định và thực hiện. Ôn Gia Bảo là người lãnh đạo Trung ương hiểu biết nông thôn nhất, Quốc vụ viện do ông lãnh đạo có trách nhiệm không thể thoái thác được đối với việc giải phóng nông dân.

Cuộc cách mạng giải phóng nông dân này đã không thể né tránh được cần “giải quyết căn bản cục diện sự không công bằng khoảng cách, đối lập, chia rẽ giữa thành thị và nông thôn từ lâu nay”. Nhưng có thể tiến hành thuận lợi được trong nhiệm kỳ của mình hay không, còn cần phải xem cuộc độ sức giữa các loại lợi ích và sự quyết đoán của lãnh đạo cấp cao.

Bắt đầu từ thời đại Hồ Cẩm Đào, Trung Quốc sẽ chuyển biến thành “lấy xây dựng chế độ làm trung tâm”. Cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc khó có thể thúc đẩy, trong chừng mực rất lớn là vì những nhóm lợi ích đã đạt được không muốn từ bỏ lợi ích vốn có. Hồ An Cương chất vấn: Tập đoàn lợi ích ở đâu? Chính là ở trong hàng ngũ của Đảng.

Kể từ sau khi Đặng Tiểu Bình lên chủ trì công việc, Trung Quốc từng bước từ suy nghĩ “lấy đấu tranh giai cấp làm trung tâm” xoay chuyển thành “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm”. Trước mắt, qua 25 năm đề xướng kinh tế hàng đầu, nền kinh tế Trung Quốc tuy phát triển nhanh chóng, nhưng cho đến hôm nay, sự khiếm khuyết và xiềng xích về mặt chế độ chính sách đã có xu thế ngày càng nghiêm trọng, gây cản trở cho Trung Quốc phát triển hơn nữa.

Có nhà trí thức nói rằng: Bắt đầu từ thời đại Hồ Cẩm Đào, Trung Quốc sẽ chuyển biến thành “lấy xây dựng chế độ làm trung tâm”.

Cái gọi là “xây dựng chế độ”, trong đó nên bao gồm các mặt như cải cách thể chế chính trị, hoàn thiện hệ thống pháp luật, ngăn chặn tình trạng tham nhũng và cơ cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn.

Trong xây dựng chế độ, vấn đề khó giải quyết nhất đầu tiên phải kể đến là vấn đề tập đoàn lợi ích. Trong chính phủ Trung ương có tập đoàn lợi ích của các ban ngành Trung ương, trong chính quyền địa phương có tập đoàn lợi ích của các ban ngành địa phương. Từ Trung ương đến địa phương, các loại tập đoàn lợi ích đan xen lẫn nhau, hình thành mạng lưới quan hệ đan xen phức tạp, muốn loại bỏ hết quả thực rất khó.

Nhà kinh tế học Ngô Kính Liên viết trong cuốn sách “Cải cách: chúng ta đang vượt qua cửa ải lớn”: “Theo tôi quan sát, hiện nay trở ngại lớn nhất trong việc thúc đẩy cải cách vẫn là ở chỗ trở ngại về lợi ích đã đạt được.” Ngoài ra, trong các trường hợp khác, Ngô Kính Liên cũng từng nói: Cải cách không phải là quá trình nền kinh tế diễn tiến tự phát đến một giai đoạn nhất định, mà là một sự sắp xếp lại về chế độ. Điều này có nghĩa là một sự điều chỉnh to lớn quan hệ lợi ích kinh tế. Sự

điều chỉnh này tất yếu sẽ gặp phải trở ngại và chống đối của những người không muốn từ bỏ những lợi ích đã đạt được kia.

Hồ An Cương nói càng thẳng hơn: Tập đoàn lợi ích ở đâu? Chính là ở trong hàng ngũ của Đảng.

Sau khi Hồ Cẩm Đào lên làm Tổng Bí thư được nửa tháng, vừa vặn gặp dịp kỷ niệm tròn 20 năm công bố thực hiện Hiến pháp nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Lịch sử đã cho ông một cơ hội mượn hoạt động kỷ niệm Hiến pháp để khuyếch trương xây dựng chế độ. Ngày 4 tháng 12 năm 2002, hàng vạn người tập trung tại Đại lễ đường nhân dân Bắc Kinh, tình hình náo nhiệt chưa từng có, khiến người ta phải ngưỡng mộ.

Hồ Cẩm Đào bày tỏ tại Đại hội, sở dĩ chúng ta kỷ niệm long trọng như vậy, là nhằm xây dựng hơn nữa ý thức chấp hành Hiến pháp và quyền uy Hiến pháp trong toàn xã hội, bảo đảm thiết thực việc quán triệt chấp hành Hiến pháp. Hồ Cẩm Đào vừa mới lên nhậm chức đã đặc biệt nhấn mạnh “Hiến pháp có tính quyền uy lớn nhất và hiệu lực pháp luật cao nhất”, một sự trình bày có trọng lượng như vậy tất nhiên không chỉ là lời nói suông, đằng sau nó chắc chắn “có ý nghĩa hết sức quan trọng”.

Tính quyền uy và hiệu lực pháp luật của Hiến pháp sẽ mở đường cho nền chính trị mới của Hồ Cẩm Đào.

Mọi người đều biết rằng, khi mà thúc đẩy cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc, trong một chừng mực lớn cũng là do những người đã đạt được lợi ích không muốn từ bỏ lợi ích vốn có. Nhà chính trị học Trung Quốc Lý Cường chỉ ra, nền chính trị của Trung Quốc xuất hiện tình trạng rất có tính đi ngược lại: mặc dù cơ quan nhà nước vẫn tồn tại như một cơ quan quyền lực ở mọi nơi, nhưng những cơ quan đó đã không còn thực hiện hay hoàn toàn không thực hiện chức năng “nhà nước” của mình nữa. Tầng tầng lớp lớp cơ quan chức năng của Nhà nước đang dần biến thành chủ thể hành vi theo đuổi lợi ích của mình.

Khi người viết trước đây đã bàn đến “kinh tế học chính trị mới” của tham nhũng, cũng từng viết nội dung thế này: Do một số cán bộ đang ở trong vòng xoáy chính trị chủ đạo kinh tế, quyền lực mà họ nắm trong tay có thể thao túng hàng loạt tiền vốn, thế là sự chi phối của chính trị và kinh tế đã đóng góp một tác dụng vô cùng quan trọng. Chế độ hiện nay đã tạo thuận lợi vô cùng cho những người này tham gia phân phối trong tình hình thị trường hoá, hối lộ cũng tồn tại ngoan cố không thể nào ngăn được. Không còn nghi ngờ gì nữa, phóng túng quyền lực đi vào thị trường tham gia phân phối, mặc dù lãnh đạo cấp cao nhất về chủ quan không hy vọng xuất hiện hiện tượng đó, nhưng về khách quan lại tạo cơ hội thu nhập trong giao dịch quyền tiền cho những người chiếm hữu quyền lực. Kiểu “kinh tế chính trị học” kiểu mới này đã đẩy nhanh việc thất thoát tài sản quốc hữu, cũng làm tăng thêm sự nghiêng lệch không công bằng trong bố cục chiếm hữu của cải, khiến cho nhà nước phải trả một cái giá lớn không thể nào tính bằng con số. Trung Quốc hiện đại nếu như nền kinh tế càng đi vào thị trường, mà cải cách chính trị lại còn xa mới theo kịp, thì mâu thuẫn giữa chính trị và kinh tế tất sẽ ngày càng lớn, “kinh tế chính trị học” bị các phần tử tham những lợi dụng cũng để lại không gian lợi dụng vô hạn về mặt chế độ.

Cơ cấu xã hội Trung Quốc đã từ hai giai cấp lớn trước đây biến thành 10 tầng lớp lớn, tầng lớp ở vào địa vị ưu thế và tầng lớp ở vào địa vị yếu thế có những yêu cầu lợi ích khác nhau. Những năm gần đây, nhóm người yếu thế không ngừng bước ra đường kêu ca đòi hỏi, cũng đưa ra thách thức nghiêm trọng đối với năng lực xử lý của đảng cầm quyền. Vì vậy, đảng cầm quyền cần phải tiến hành chinh đôn lại lợi ích xã hội một cách hợp lý và công bằng, nếu không mỗi họa để lại sẽ vô cùng.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều từng ở vùng Tây Bắc rộng lớn nghèo nàn hơn 10 năm, họ hiểu rất rõ về những khu vực lạc hậu và sự cực khổ của tầng lớp dân nghèo. Ngoài ra, Hồ Cẩm Đào được rèn giũa hơn 10 năm trên đỉnh cao nhất của diễn đàn chính trị Trung Quốc, Ôn Gia Bảo làm việc trong Trung Nam Hải 18 năm, hai người đều có thể nói là thuộc như lòng bàn tay đối với tầng lớp thấp nhất và tầng lớp cao nhất. Thời đại và vị trí mà họ ở vào tất sẽ đòi hỏi họ kết hợp với nhau lại

ra tay đối với tập đoàn lợi ích, nhưng khi nào thì mở cuộc phẫu thuật, phẫu thuật động lớn đến mức nào, còn cần phải xem tình hình để quyết định. Chúng ta còn chưa thể gửi gắm hy vọng vào họ phẫu thuật rất nhanh, rất triệt để, bởi trong môi trường chính trị lớn của Trung Quốc, họ có sự hạn chế của mình.

Không ít người hiểu kỳ dò đoán tam giác quyền lực mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ do Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo, Tăng Khánh Hồng cấu thành. Mặc dù bị giới bên ngoài cho là người của phe Giang Trạch Dân chiếm giữ nhiều vị trí quan trọng, nhưng Hồ Cẩm Đào sẽ không bị cô lập, Ôn Gia Bảo cũng sẽ không bị yếu đi, đoàn kết chính thể của tập thể lãnh đạo cao nhất sẽ có sự bảo đảm.

Chín người trong ủy ban thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa mới đều toàn là xuất thân từ kỹ sư, không có người nào học khoa học xã hội và khoa học nhân văn cả. Cơ cấu hạt nhân chính trị như vậy tuy mang sắc thái thời đại cực kỳ mạnh (để sớm thực hiện được “bốn hiện đại hoá”, thời kỳ Đặng Tiểu Bình khi tuyển chọn cán bộ “bốn hoá”, có ý hay không có ý cũng ưu tiên chọn những người có chuyên môn tự nhiên). Nhưng phân tích tổng hợp qua tầm nhìn quốc tế hoá, thì không thể không nói cơ cấu như vậy có sự khuyết thiếu khó có thể coi nhẹ được. Trong ban lãnh đạo quyết định vận mệnh của Trung Quốc, không có chuyên gia pháp luật, không có chuyên gia kinh tế, không có chuyên gia quản lý, nhất loạt đều là nhân tài tinh thông khoa học và công trình. Xét từ hiện trạng và xu thế phát triển của Trung Quốc, pháp luật, kinh tế và quản lý lại là những lĩnh vực bức thiết nhất cần phải hoàn thiện của Trung Quốc hiện nay.

Điều có thể an ủi là, may mà năng lực học tập và năng lực thích ứng của người Trung Quốc mạnh, chỉ cần vào một vị trí cụ thể rồi, một số người ngoài ngành cũng biến thành người trong ngành. Những nhà lãnh đạo này đều đã sớm rời khỏi chuyên môn kỹ sư từ lâu, tự mình rèn luyện nhiều năm trong cương vị lãnh đạo khác nhau. Ngóanh nhìn lại, kể từ khi nước Trung Quốc mới được thành lập năm 1949 đến nay, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, Giang Trạch Dân, Lý Bằng, Chu Dung Cơ có ai là học qua pháp luật, kinh tế và quản lý đâu? Truyền thống như vậy vẫn đang tiếp tục.

Bắt đầu từ thế hệ thứ ba, chuyên gia luật học, chuyên gia kinh tế học, chuyên gia quản lý học đã được mời vào Trung Nam Hải để bồi dưỡng cho tập thể lãnh đạo tối cao. Nói như vậy, cho dù là học tập “không chính quy”, cũng là đáng khen ngợi. Chỉ cần nhà quyết sách không tự cho mình là hay, không kiêu ngạo tự phụ, có thái độ háo hức tiếp nhận những ý kiến của đám đông, thì công việc sau này của Trung Quốc cũng không phải là không thể làm tốt được.

Sự nghi ngờ của trong và ngoài nước đối với tập thể lãnh đạo tối cao của Trung Quốc chủ yếu vẫn không phải là đặt vào vấn đề chuyên môn sở học, tiêu điểm được chú ý đặt vào vấn đề đoàn kết và quyền lực: Liệu có xuất hiện hai Trung ương hay không? Liệu có xuất hiện tranh giành quyền lực hay không?

Không ít người hiểu kỳ dò đoán tam giác quyền lực mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ do Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo và Tăng Khánh Hồng cấu thành, còn Ngô Bang Quốc, nhân vật số 2 chỉ đứng sau Hồ Cẩm Đào trong thứ tự xếp trong ủy ban thường vụ, thì bị người ta coi thường, xếp bên ngoài tam giác quyền lực, ở vào vị trí tương đối yếu thế. Nếu như có ý thức đưa ra một “cỗ xe tam mã”, thì sự dò đoán này có lẽ có thể đứng vững. Là Tổng Bí thư, Hồ Cẩm Đào thống lĩnh toàn cục, Ôn Gia Bảo làm Thủ tướng Quốc vụ viện quản lý kinh tế, Tăng Khánh Hồng làm Bí thư thường trực Ban Bí thư quản lý công tác Đảng. Và lại Trung Quốc không phải là tam quyền phân lập, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc có thể to có thể nhỏ, vì vậy ủy viên trưởng Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Ngô Bang Quốc và Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Trung Quốc Giả Khánh Lâm có thể xa rời hạt nhân quyền lực, còn Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo, Tăng Khánh Hồng lần lượt nắm giữ ba mảng lớn là chính trị, kinh tế, công tác Đảng, thì cần phải hết sức coi trọng.

Sau Đại hội XVI, lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, thế hệ thứ ba vẫn chưa chính thức rút khỏi chức vụ chính quyền họ đang giữ, nên sau khi thế hệ lãnh đạo thứ tư ra đời rồi họ vẫn tiếp tục xuất hiện trong nhiều trường hợp. Thế nhưng, cùng với sự kết thúc của “hai kỳ Đại hội” khóa mới,

các nhân vật chính trị đã từng hiển hách thế hệ thứ ba dần dần nhạt dần trên vũ đài chính trị, buông tay để cho thế hệ thứ tư làm.

Phóng tầm mắt ra nhìn, mặc dù bị giới bên ngoài cho là người của phe Giang Trạch Dân chiếm giữ nhiều vị trí quan trọng, nhưng Hồ Cẩm Đào sẽ không bị cô lập, Ôn Gia Bảo cũng sẽ không bị yếu đi, đoàn kết chính thể của tập thể lãnh đạo cao nhất sẽ có sự bảo đảm. Xét nguyên do bên trong, là vì Giang Trạch Dân không hy vọng xuất hiện hai trung tâm, Hồ Cẩm Đào cũng không hy vọng xuất hiện hai trung tâm, nhân vật lãnh đạo hai thế hệ trước sau đều hy vọng phát triển ổn định, cạnh tranh quyền lực thì sẽ không phát triển lên được.

Giang Trạch Dân đã quan sát Hồ Cẩm Đào từ mười năm nay. Sự ôn hoà, tính tình hiền lành, khiêm tốn, tiết kiệm, lễ phép của Hồ Cẩm Đào đã khiến cho Giang Trạch Dân không có lý do gì để không tán thưởng cả. Trước khi nhường lại ghế ngồi của mình, Giang Trạch Dân đã đưa ra thuyết “Ba đại diện”, coi như một thứ di sản chính trị hòng muốn ghi vào sử sách, còn uy tín tốt và phẩm hạnh có thừa từ lâu nay của Hồ Cẩm Đào chắc chắn là người mà Giang Trạch Dân yên tâm nhất để ủy thác di sản chính trị đó. Sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, Giang Trạch Dân đã đưa Hồ Cẩm Đào lên ghế Phó Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương, nếu như không có sự tính toán và sắp xếp có tính hệ thống, Giang Trạch Dân sẽ không đi bước đi đó, cũng sẽ không chủ động chuyển giao chiếc gậy Tổng Bí thư tại Đại hội XVI.

Tăng Khánh Hồng theo Giang Trạch Dân đã nhiều năm, không thể phủ nhận quan hệ hết sức thân thiết của họ, nhưng trợ thủ rốt cuộc vẫn là trợ thủ, không phải là ứng cử viên kế nhiệm. Giới bên ngoài quen với việc quyết định thay cho đương sự một cách vô mỗi bất bóng, vì vậy làm cho vấn đề người kế nhiệm trở nên phức tạp, có người nói Giang Trạch Dân hy vọng Tăng Khánh Hồng kế nhiệm, cũng có người nói Tăng Khánh Hồng muốn kế nhiệm Giang Trạch Dân, tất cả những cái đó đều là những sự đoán định vô trách nhiệm.

Nếu như bạn có nghiên cứu sâu, thấu hiểu về chính trị, kinh tế, xã hội của Trung Quốc hiện nay, bạn sẽ không tin hoặc sẽ có được một kết luận thế này. Trước tiên, Trung Quốc hiện nay đã không còn là thời đại quyền uy tuyệt đối của Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình năm xưa, đã không thể nhất ngôn cửu đỉnh, muốn cho ai lên thì người ấy được lên, muốn cho ai xuống thì người ấy phải xuống; tiếp đến, Trung Quốc từ trên Trung ương đến dưới dân chúng, cùng có một nhận thức chung mặc nhận, tức hy vọng đất nước giữ được xu thế phát triển ổn định, không thể cho phép vì nguyên nhân chính trị làm cho đất nước xuất hiện nhân tố không ổn định; và lại bản thân Tăng Khánh Hồng là người rất thông minh, ông biết rõ vị trí của mình, sẽ không có hành động vượt quá bốn phận để đánh mất sự nghiệp chính trị của mình; cuối cùng, người dân Trung Quốc đã không còn là bấy cừu yên lặng nữa, vì vậy những hành động chính trị lớn có được lòng dân hay không, tầng lớp quyết sách cũng cần phải suy nghĩ kỹ càng.

Nhiều lời đồn thổi ở bên ngoài quả thực không thể dễ dàng tin theo. Người viết sống ở Bắc Kinh, cũng có thể coi là biết một số việc, đôi khi thật sự cảm thấy khó chịu đối với một số bài báo không hề có căn cứ của Hồng Kông. Chẳng hạn, nguyên tư lệnh không quân Lưu Thuận Nghiêu chết ngày 30 tháng 12 năm 2002, trước đó mắc bệnh ung thư không chữa được, quân ủy không thể không chọn thay tư lệnh khác cho không quân. Nhưng phương tiện thông tin đại chúng hải ngoại không biết chân tướng, không tìm hiểu rõ tại sao không quân lại đột nhiên thay đổi Lưu Thuận Nghiêu, thế là muốn đưa tin một cách tự nhiên nói, vì toà nhà không quân xuất hiện biểu ngữ phản đối Giang Trạch Dân tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư nhiệm kỳ nữa, vì vậy khiến cho Lưu Thuận Nghiêu bị mất chức tư lệnh không quân.

Nếu như giới quan sát, bạn có lẽ có thể phát hiện thấy khi Hồ Cẩm Đào đi Tây Bắc Pha, Tăng Khánh Hồng không những cùng đi, hơn nữa họ còn như hình với bóng. Tăng Khánh Hồng rất giỏi phò tá nhân vật số một, những người biết ông đều khen ngợi. Phóng viên nước ngoài từng rất quan tâm liệu tại “hai kỳ Đại hội”, Tăng Khánh Hồng có ra giữ chức Phó Chủ tịch nước hay không, vì họ cho rằng, nếu như Tăng Khánh Hồng làm Phó Chủ tịch nước, vậy thì có nghĩa là tương lai ông sẽ kế nhiệm. Đây lại phạm phải một sai lầm lẫn lộn lung tung, Hồ Cẩm Đào làm Phó Chủ tịch nước là để kế nhiệm, người khác làm Phó Chủ tịch nước thì chưa chắc. Không thời nào giống thời nào cả. Chức Phó Chủ tịch nước của Trung Quốc trước đây luôn là một chức vụ không có thực quyền, chỉ là vì

Giang Trạch Dân muốn để cho Hồ Cẩm Đào kế nhiệm mà đặc biệt làm cho chức vụ này có nội dung thực chất.

Vì vậy có thể nói, quyền lực của Hồ Cẩm Đào sẽ không bị cướp đi hoặc suy yếu, sẽ ngày càng vững chắc hơn. Mặc dù Giang Trạch Dân giữ lại chức vụ Chủ tịch quân ủy, nhưng đó cũng chỉ là bước quá độ mà thôi. Giang Trạch Dân tiếp tục tại vị, quyền lực và ảnh hưởng không thể không mạnh, thế nhưng trong quá trình sử dụng nó. Giang Trạch Dân cũng sẽ không muốn thấy sự xuất hiện của hai trung tâm quyền lực, hai phía đều sẽ cố gắng hết sức nghĩ cho đối phương, lấy không làm cho sự việc phức tạp hoá hoặc xuất hiện khoảng cách làm xuất phát điểm. Khi Hồ Cẩm Đào giữ chức Tổng Bí thư được quá nửa nhiệm kỳ, cũng tức là sau hai năm rưỡi nữa, tin rằng năng lượng của ông sẽ được giải phóng một cách hữu hiệu.

Qua nhiều điểm tương đồng giữa Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có thể thấy được, sự phối hợp chính trị kinh tế của họ sau này sẽ hài hoà, có thể hình thành hợp lực. Vì cảnh ngộ chung và hoài bão chung của họ đã quyết định họ cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau, tuyệt đối không thể để người khác li gián hoặc chen vào giữa.

Hồ Cẩm Đào trước đây chưa từng có kinh nghiệm làm kinh tế, mặc dù khi ông làm quan to địa phương ở Quý Châu và Tây Tạng, cũng chưa bao giờ làm tỉnh trưởng hay chủ tịch hoặc người quan chủ quản những công tác quản lý kinh tế như vậy, đều là giữ chức Bí thư tỉnh ủy và Bí thư Khu tự trị, cộng thêm sau khi ông vào Trung Nam Hải, cũng là làm việc cho bên Trung ương Đảng, chứ không phải là ở bên Quốc vụ viện, do đó ông không rành lắm về công tác kinh tế, về mặt kinh tế ông cần phải dựa vào Ôn Gia Bảo.

Những điểm giống nhau giữa Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo, trong cuốn sách này đã từng đề cập đến rồi, ở đây không nói thêm nữa. Qua nhiều điểm tương đồng giữa Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo có thể thấy được, sự phối hợp chính trị kinh tế của họ sau này sẽ hài hoà, có thể hình thành hợp lực với nhau. Hai người vốn đều rất chú trọng tu dưỡng, nho nhã, biết tôn trọng và bao dung ý kiến của người khác, không ai thuộc loại cố chấp quá khích cả, gặp việc gì cũng tự nhiên để nói để thương lượng, không đến nỗi tranh cãi nhau đỏ mặt tía tai vì không cùng ý kiến.

Thế nhưng hai người họ đều không phải là người không có tư tưởng, không có chủ kiến, vì vậy trong hợp tác trong tương lai hai bên không có chút bất đồng ý kiến hoặc tranh cãi là điều không thể có. Nhưng có thể tin rằng, cho dù tương lai họ gặp phải những vấn đề hóc búa, hai người cũng sẽ không làm cho quan hệ hết sức căng thẳng, thậm chí tan vỡ ly tán, vì cảnh ngộ chung và hoài bão chung của họ đã quyết định họ cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau, tuyệt đối không để người khác li gián hoặc chen vào giữa.

Sự huy hoàng của người tiền nhiệm, đồng thời cũng gây áp lực lớn đối với họ. Thành tựu 13 năm của Giang Trạch Dân, một nền kinh tế tốt của Chu Dung Cơ, khiến cho họ sau khi kế nhiệm rồi lần lượt ở vào trạng thái tâm lý thấp thỏm không yên: Sự chói lòa mà người tiền nhiệm chuyển giao cho, không những không thể âm thầm đi trong tay mình, hơn nữa còn cần phải toả sáng hơn trong nhiệm kỳ của mình. áp lực lớn có thể tưởng tượng được.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều không phải là thuộc loại lãnh đạo quyền uy, sự ôn hoà nhã nhặn của họ khiến cho những người dân Trung Quốc quen với lãnh đạo kiểu quyền uy không khỏi cảm thấy hơi coi thường trong bụng, họ sẽ dùng tài năng gì để soái lĩnh người dân Trung Quốc bước vào một cuộc trường chinh mới đây?

Đối với câu hỏi không thành lời của toàn thể người dân Trung Quốc này, bản thân họ tất cũng đều hiểu rõ. Đó chính là yêu cầu họ cần phải làm được những việc tuyệt vời để cho người Trung Quốc và người nước ngoài thấy.

Qua 100 ngày Hồ Cẩm Đào giữ chức Tổng Bí thư, những người giỏi quan sát e rằng đã chú ý tới, mặc dù phong cách của Hồ Cẩm Đào vẫn không có ý đề cao mình, nhưng làm việc trong cương vị đó, về mọi mặt hoặc ít hoặc nhiều ông đều đã có cống hiến.

Gần đây, điều được mọi người chú ý nhiều nhất là ở mặt thông tin và chính trị của Trung Quốc bắt đầu xuất hiện những cải cách nhỏ: Lý Trường Xuân, người phụ trách công tác tuyên truyền tư tưởng trong ủy ban thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã truyền đạt tinh thần của Trung ương đối với các cơ quan báo chí tuyên truyền: Hội nghị ít đưa tin về lãnh đạo, tin tức cần sát với quần chúng. Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương mới lên giữ chức là Lưu Vân Sơn tổng kết tinh thần này thành "ba tính" và "ba sát", tức: Thể hiện tính thời đại, nắm bắt tính quy luật, giàu tính sáng tạo; sát thực tế, sát quần chúng, sát cuộc sống. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tinh thần này nảy sinh từ bài "Tác phong làm việc coi trọng sự mở mang sáng tạo, cố gắng giành lấy hiệu quả thực tế của Trung ương Đảng với Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư" (lời của nguyên Phó Tổng biên tập Nhân dân Nhật báo Chu Thụy Kim).

Sau đó, không ít địa phương của Trung Quốc đã noi theo. Bắt đầu từ Tổng Đức Phúc, Bí thư Tỉnh ủy Phúc Kiến, ông đã phát biểu khi tọa đàm với các lãnh đạo cơ quan báo chí Trung ương đóng tại Phúc Kiến và cơ quan báo chí tỉnh Phúc Kiến rằng, đưa tin tức chính là cần thiết, đồng thời cũng cần chú ý cải tiến phương thức đưa tin. Ông nhắc nhở những người làm báo rằng, điều quan trọng không phải là một năm đăng bao nhiêu bài, mà là nhân dân rốt cuộc đọc được bao nhiêu, nghe được bao nhiêu. Ông đặc biệt nhấn mạnh, một số sách báo tạp chí dựa vào biện pháp hành chính ép buộc cơ sở mua, kết quả xuống cơ sở, mọi người ngay cả đọc cũng chưa, thì đã bán giấy vụn rồi.

Là nhà lãnh đạo, biết nhìn nhận cơ quan báo mà mình làm việc một cách thực sự cầu thị như thế thì quả là hiếm có. Không những là "Phúc Kiến nhật báo", cơ quan báo của Tỉnh ủy Phúc Kiến, đã bắt đầu khởi động, Nhân dân Nhật báo, cơ quan báo của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã khởi động. Những người làm báo của "Nhân dân Nhật báo" và chủ quản cấp trên của nó kỳ thực đã sớm biết rõ có nhiều báo chí dùng mệnh lệnh hành chính ép buộc cơ sở đặt mua đều bị bán làm giấy vụn, nhưng vấn đề này đến nay mới được tập trung nhìn thẳng vào. Vì vậy, bắt đầu kể từ năm nay, trên Nhân dân Nhật báo đã xuất hiện những khuôn mặt tươi trẻ sôi động chưa từng có: Những bức ảnh chụp không có tính chính trị xuất hiện nhiều hơn, ảnh chụp những nhân vật xã hội sống động hơn, ảnh chụp tin phổ thông được đưa lên trang đầu; hội nghị và hoạt động của một số lãnh đạo bắt đầu xuất hiện khuynh hướng đưa tin tiêu đề, nội dung đưa tin dần dần bình dân hoá, có ý hướng tới cuộc sống của người dân thường.

Về hiện tượng này, nhân sĩ trong và ngoài nước có lẽ cảm thấy mới lạ và hiếu kỳ, họ còn đang dò đoán làm thế nào mà lại dính dáng tới Hồ Cẩm Đào. Nếu bạn biết được tình hình cải cách báo chí khi Hồ Cẩm Đào làm Bí thư tỉnh ủy Quý Châu năm xưa, có lẽ bạn sẽ có thể hiểu được tính liên tục của cải cách báo chí mở rộng ra toàn quốc này.

Tháng 9 năm 1986, sau khi Hồ Cẩm Đào lên giữ chức ở Quý Châu được hơn một năm, đã đích thân phát động Ban biên tập của tờ "Quý Châu nhật báo", cơ quan báo của tỉnh ủy Quý Châu, viết một bài "Về ý kiến cải tiến đưa tin hội nghị", sau khi được lãnh đạo tỉnh ủy thông qua thì phê chuẩn ý kiến này, đồng thời ra lệnh cho Văn phòng tỉnh ủy ra thông báo: "Cải cách đưa tin hội nghị là một trong những nội dung quan trọng của cải cách báo chí, ý kiến cải tiến mà ủy ban biên tập tờ Quý Châu nhật báo đưa ra cũng thích hợp với đưa tin hội nghị của các công cụ truyền thông đại chúng khác như truyền hình, phát thanh, mong cùng nắm bắt và thực hiện theo ý kiến đó."

Cải cách báo chí do Hồ Cẩm Đào thúc đẩy trong tỉnh Quý Châu lúc đó và cải cách báo chí được thúc đẩy trên cả nước Trung Quốc hiện nay rõ ràng là như cùng theo một khuôn, trọng điểm đều là: Hội nghị cần ít đưa tin lãnh đạo, tin tức cần sát với quần chúng, không đưa tin những hội nghị hoặc hoạt động của các nhà lãnh đạo vốn đáng cũng được mà không đáng cũng được; nội dung hội nghị mà quần chúng không mấy quan tâm cũng chỉ cần đưa tiêu đề hoặc tin ngắn, những vấn đề quần chúng thật sự quan tâm được coi là trọng điểm của đưa tin hội nghị.

Mọi người đều biết, Trung Quốc là nước thịnh hành "câu chữ", tất cả những hội nghị, các cuộc tiếp kiến, các loại khảo sát lớn nhỏ có các vị lãnh đạo tham gia, hàng ngày đều chiếm trên trang nhật báo chí và thời đoạn tin tức trên truyền hình. Cách làm dựa vào chính trị ra sức chiếm dụng và lãng phí thời gian quý báu của người dân và tài nguyên thông tin này, cùng với hành động làm cho các nhà lãnh đạo các cấp cứ như minh tinh màn bạc vậy cần thiết hay không cũng cứ thường

xuyên xuất hiện trên báo chí và truyền hình, tiếng kêu ca phàn nàn của mọi người đã ngày càng mạnh mẽ hơn.

Hồ Cẩm Đào đã sớm hiểu sâu sắc tâm lý của nhân dân. Vì vậy bắt đầu từ Quý Châu, ông đã không tiếc hy sinh sự “tỏa sáng” của mình để dẫn dắt người khác. Cho đến ngày nay, ông lại đem tác phong này vào trong tầng lớp lãnh đạo cao nhất trên diễn đàn chính trị của Trung Quốc, tác dụng lan toả trên làm ở dưới coi đó là hình mẫu sau này, đây là điều có thể tưởng tượng được.

Cải cách báo chí do Hồ Cẩm Đào đẩy lên sau khi lên nhậm chức, nội hàm và ý nghĩa của nó tất nhiên không chỉ có những cái đó. Trong cuốn sách "Hồ Cẩm Đào - Từ đâu tới và sẽ đi về đâu" của mình được đưa ra trước và sau Đại hội XVI, người viết đã từng dự báo: Khi Hồ Cẩm Đào thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, sẽ có động tác trước về mặt cải cách dư luận.

Trong cuốn sách đó, người viết nói: "Thời đại Hồ Cẩm Đào là thời đại khẳng định thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, vì đó là con đường mà Trung Quốc phải đi qua, cũng là con đường mà Hồ Cẩm Đào phải đi qua, nếu không cải cách của Trung Quốc tất sẽ đi vào ngõ cụt, những thành quả kinh tế đã giành được cũng sẽ bị kéo đổ do chế độ chính trị tụt hậu, cuối cùng khiến cho Hồ Cẩm Đào lên kế nhiệm không thể nào ngồi vững trên chiếc ghế cao nhất của Trung Quốc được."

“Cải cách thể chế kinh tế có thể từ dưới lên trên, còn cải cách thể chế chính trị cần phải từ trên xuống dưới, Hồ Cẩm Đào có thể không mạnh dạn tuyên bố dân chủ hoá, nhưng sẽ thực hiện một số biện pháp tranh thủ nhân dân tham gia chính trị để tiếp tục triển khai cải cách kinh tế và chính trị. Theo phán đoán quan sát đối với ông khi còn làm quan chức địa phương, ông sẽ có động tác mới về mặt cải cách dư luận.”

Thực tế quả nhiên là như vậy.

Nhưng giai đoạn hiện nay, Hồ Cẩm Đào còn chưa thể có biểu hiện rõ rệt trong vấn đề dân chủ hoá chính trị vốn rất được chú ý tới. Điều thích hợp để ông làm hơn cả là thể hiện thật tốt trong vấn đề kết hợp cả kinh tế và chính trị, điều này đòi hỏi ông và Ôn Gia Bảo cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau.

Vậy thì, vấn đề ưu tiên xem xét lớn nhất về kết hợp kinh tế và chính trị là gì? Rõ ràng, là vấn đề quan tâm đến nhóm người yếu thế. Vấn đề này giải quyết tốt rồi, không những khiến cho những người được hưởng lợi chiếm tuyệt đại đa số Trung Quốc sẽ cảm ơn sự quan tâm gần gũi đối với họ, những người có học trong và ngoài nước cũng sẽ nhìn bằng con mắt khác đối với năng lực quản lý của họ.

Sự hợp tác ban đầu giữa hai người họ đã được thể hiện ở đầu chương này. Hồ Cẩm Đào đi Tây Bách Pha, đi Nội Mông, chú trọng vào hình tượng lớn. Ôn Gia Bảo đi Sơn Tây, càng có ý tập trung vào những chi tiết nhỏ. Ôn Gia Bảo không quản vất vả đi hết làng này đến làng khác, ông đến nhà nông dân, ngồi khoanh chân bên bếp lò nói chuyện với người dân ở thôn quê, lắng nghe về nỗi khổ của người nhà quê, những vấn đề như bị bệnh không được chữa trị kịp thời, làm công mãi không nhận được thù lao..., đều khiến ông xúc động. ánh mắt nhân từ và giọng nói ấm áp của ông khiến cho những người nghèo khổ không chỗ nương tựa này cảm thấy được một chút ấm áp và hy vọng.

Sau khi Ôn Gia Bảo quay về Bắc Kinh không lâu, vấn đề nợ lương của người nông dân làm công của các loại doanh nghiệp ở thành phố rất nhanh chóng được Quốc vụ viện coi trọng. Ngày 5 tháng 1, Văn phòng Quốc vụ viện ra thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp không được nợ tiền lương của công nhân nông dân, nếu không sẽ bị phạt. Trên thực tế, những năm nay cứ vào dịp trước tết hàng năm đều có hàng loạt công nhân nông dân do không nhận được tiền thù lao sau khi lao động khổ sở mà phản ứng bằng mọi cách, có người tự sát, có kẻ giết người, có người phá hoại, có người biểu tình, các loại việc làm cực đoan đều đã từng xuất hiện. Trước tết năm nay cũng vậy, không ngừng xảy ra những sự việc tương tự. Trước một số toà nhà làm việc hoặc công sở ở Bắc Kinh đều tụ tập hàng chục cho tới hàng trăm công nhân nông dân, yêu cầu trả họ tiền lương. Nhưng có điều khác là, năm nay Chính phủ đặc biệt quan tâm, thể hiện thái độ bảo vệ lợi ích của nhóm người yếu thế, một mặt nhiều lần Chính phủ ra lệnh cho các doanh nghiệp liên quan nhanh chóng bỏ

sung lương, mặt khác Tân Hoa Xã tích cực đưa tin, tiết lộ cuối năm 2000, ngành xây dựng đã nợ chi phí 33,2 tỷ Nhân dân tệ, trong đó chi phí trả cho công nhân nông dân đã lên tới 2,2 tỷ Nhân dân tệ, còn lại một bộ phận tương đối lớn là do thương nhân hoặc chủ thầu của doanh nghiệp xây dựng cố tình lẩn lữa việc trả lương cho người lao động. Trong khi đưa tin, Tân Hoa Xã đã không né tránh dùng câu nói của công nhân nông dân thế này: "Không có tác dụng, tìm đến chính phủ không có tác dụng." Thông tin như vậy, rõ ràng thể hiện Chính phủ sẽ làm triệt để.

Tất nhiên, trước tết Ôn Gia Bảo vẫn chưa chủ trì công việc, quyền lực của Thủ tướng Chu Dung Cơ vẫn chưa giao hoàn toàn cho ông, cần phải chờ đến sau Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc họp vào tháng 3. Trong vấn đề đối xử với nhóm người yếu thế, Chu Dung Cơ có lẽ trước đây không coi trọng tới mức như vậy, nhưng tấm lòng yêu dân của ông có thể cảm hoá ông trước khi ra đi lại giúp Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo một tay.

Hồ Cẩm Đào tuy đảm nhiệm chức vụ cao nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc chưa lâu, nhưng chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, hàng ngày đối mặt với những thông tin về các loại nhân tố bất ổn định xã hội trong cả nước báo cáo lên chắt trên bàn, chắc chắn sẽ thôi thúc ông rất nhiều. Khi ông phê vào các báo cáo, chắc chắn ông đã suy nghĩ đắn đo rất nhiều. Tuy thời gian gần đây, đứng trước trạng thái tâm lý "thù giàu" của những người nghèo đối với người giàu trong xã hội, vấn đề những người giàu lên trước ra sức hô hào "đối xử tốt với người giàu" cũng ngày càng nổi lên trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng đối với một nước đang phát triển trong thời kỳ chuyển đổi là Trung Quốc này mà nói, lãnh đạo đất nước cần phải nắm được những mâu thuẫn chủ yếu trong hàng trăm tơ ngàn mối.

Kỳ thực, trước khi Hồ Cẩm Đào lên giữ chức, đã thấy rõ điểm cần bắt tay vào làm sau khi ông lên nắm quyền. Vào ngày cuối năm 2001, ông đã phát biểu một bài đi theo đường lối quần chúng tại tờ "Thời báo Học tập" của trường Đảng Trung ương. Bài viết chỉ ra, nguy hiểm lớn nhất của đảng cầm quyền là xa rời quần chúng, sai lầm dễ phạm phải nhất cũng là xa rời quần chúng. Hồ Cẩm Đào đã sớm nhận thức được rằng, muốn được lòng dân, thì phải nắm chặt lấy quần chúng, muốn nắm chặt được quần chúng, thì phải nắm chặt những vấn đề liên quan chặt chẽ tới lợi ích thiết thân của họ.

Năm 1998, khi Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc họp tại Bắc Kinh, một nhân sĩ đảng phái dân chủ đã lớn tiếng chất vấn tại hội nghị: Ai có thể đánh đổ Đảng Cộng sản được? Không ai cả! Chỉ có bản thân Đảng Cộng sản mới có thể đánh đổ được mình! Tất nhiên Hồ Cẩm Đào không muốn nhìn thấy Đảng Cộng sản tự đánh đổ mình.

Diện mạo đội ngũ của Hồ Cẩm Đào về chính trị đã sơ bộ hình thành, đội ngũ của Ôn Gia Bảo về kinh tế còn ở đâu? Những tướng tài mà Ôn Gia Bảo khen ngợi sẽ được yêu cầu đi đầu nêu gương trong các mặt quản lý lãnh đạo và chức năng của Chính phủ, tính tình tốt xấu, giọng điệu cao thấp còn ở phía sau, điều quan trọng là cần tận tụy hết lòng làm việc vì dân.

Gần đây, hiện tượng cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc có xuất thân từ Đoàn thanh niên nườm nượp bước vào cương vị lãnh đạo các tỉnh thành đã được các nhân sĩ trong và ngoài nước đặc biệt chú ý. Thị trưởng mới được bầu của thành phố Bắc Kinh là Mạnh Học Nông, năm nay 54 tuổi, năm 1980 từng đảm nhiệm chức Phó Bí thư Thành đoàn Bắc Kinh, khi ấy Hồ Cẩm Đào đang giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên, đôi bên có quen biết nhau nhiều hay không tạm thời chưa nói đến, nhưng hai bên chắc chắn đã từng tiếp xúc với nhau. Mạnh Học Nông không né tránh xuất thân từ Đoàn thanh niên của mình, tại cuộc họp báo sau khi trúng cử, ông đã nói thẳng một cách đầy sắc thái tình cảm: "Hai mươi năm trước đồng chí Hồ Cẩm Đào từng là lãnh đạo chủ chốt của Đoàn thanh niên chúng tôi, chúng tôi cũng làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí ấy. Trải qua hai mươi năm, rất nhiều việc cụ thể đã quên mất rồi, nhưng đồng chí Hồ Cẩm Đào công bằng ngay thẳng, không niệm tình riêng, đã gây cho tôi ấn tượng rất sâu sắc. Đây là sức cuốn hút nhân cách của đồng chí ấy, cũng là cái mà cán bộ Đoàn thanh niên chúng tôi nên học tập."

Ngoài Thị trưởng thành phố Bắc Kinh ra, Hàn Chính xuất thân từ Đoàn thanh niên cũng ra giữ chức Thị trưởng mới của thành phố Thượng Hải, Hoàng Hoa Hoa cũng xuất thân từ Đoàn thanh niên ra giữ chức Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông. Quan chức của ba khu vực quan trọng nhất ở

Trung Quốc gần như đồng loạt cùng nắm giữ chức vụ quan trọng, tự nhiên khiến cho trong và ngoài nước quan tâm mạnh mẽ, và chăm chú theo dõi năng lực lãnh đạo và xu hướng chính trị của Hồ Cẩm Đào.

Trên thực tế, việc những người xuất thân từ Đoàn thanh niên lên nhanh chóng không thể quy hết về một mình Hồ Cẩm Đào được. Xét trong một chừng mực nào đó, đây cũng là một sự tự nhiên. Đầu và giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, sau khi Đặng Tiểu Bình đưa ra yêu cầu đề bạt trọng dụng cán bộ trẻ, tổ chức đoàn thanh niên các cấp đứng đầu là Trung ương Đoàn đã lựa chọn kỹ càng một loạt “những thanh niên ưu tú” dưới sự thúc đẩy của Tổng Bí thư Hồ Diệu Bang, những người ưu tú vươn lên sau này lần lượt được đưa vào tổ chức Đoàn thanh niên bồi dưỡng trọng điểm. Trong thời gian đó, tuy Hồ Diệu Bang gặp sóng gió chính trị, nhưng những người này không bị ảnh hưởng bao nhiêu.

Hiện nay, qua hai mươi năm trưởng thành, lớp người đầu tiên đó vừa vận đến độ tuổi và họ đã có thời kỳ cống hiến lớn. Những người này bản thân họ có năng lực, về tuổi tác lại có thể mạnh, đồng thời qua nhiều năm bồi dưỡng họ đã tích lũy được không ít kinh nghiệm chính trị, vì vậy lúc này họ được hưởng đầy đủ sự “chiếu sáng chói lọi của mặt trời” cũng là điều hợp tình hợp lý. Trên thực tế, trước khi Hồ Cẩm Đào giữ cương vị Tổng Bí thư, trong số các cán bộ cao cấp của Đảng và chính quyền xuất thân từ Đoàn thanh niên đã có một loạt người bước lên cương vị lãnh đạo cấp tỉnh rồi: Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam - Lý Khắc Cường, Bí thư Tỉnh ủy Phúc Kiến Tống Đức Phúc, Bí thư Tỉnh ủy Giang Tô - Lý Nguyên Triều, Bí thư Tỉnh ủy Hà Bắc-Quý Doãn Thạch... Trước đó, trong các học giả hải ngoại từng có người liệt kê ra một danh sách những người xuất thân từ tổ chức Đoàn thanh niên, theo thống kê chỉ riêng quan chức từ cấp Thứ trưởng (Phó Tỉnh trưởng) trở lên đã có tới hơn 100 người.

Qua tác phong nhất quán của Hồ Cẩm Đào có thể thấy, ông sẽ không đích thân xông trận, mà ra sức thúc đẩy ba người “quen thuộc” tiếp quản chức vụ chính ở ba vị trí xung yếu của Trung Quốc là Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Đông một cách đạo to búa lớn trong thời gian chỉ khoảng hai tháng sau khi lên nắm quyền. Rõ ràng, có người đang làm việc này thay ông. Có lẽ có thể nói thế này, việc này chưa chắc đã bắt nguồn từ ý muốn của Hồ Cẩm Đào, có thể do các bên hữu quan sau khi phân tích ý nguyện của lãnh đạo rồi tích cực thực hiện.

Cho dù Hồ Cẩm Đào có ý muốn làm như vậy, nhưng nếu nhìn nhận bằng con mắt lịch sử và quốc tế thì cũng thấy tính hợp lý và hiện thực của nó. Người xưa nói “mỗi triều thiên từ một triều thân”. ứng cử viên của các nước phương Tây một khi chiến thắng, việc làm đầu tiên chính là vấn đề thành lập nội các. Là người lãnh đạo đất nước cần có nhiều người tài phò tá. Sử dụng những người mình quen thuộc và hiểu biết, tất nhiên trong lòng cảm thấy chắc chắn hơn so với dùng những người lạ lẫm và không hiểu biết về họ. Tất nhiên không thể nào biết được một người có năng lực và lòng trung thành với mình hay không, nếu không quen thuộc, không hiểu biết rõ về họ.

Sau khi Hồ Cẩm Đào lên làm Tổng Bí thư, ông đã từng tiết lộ tại một hội nghị về cách dùng người của mình: Một là cần người có tài cán, hai là người có thể tin cậy được.

Ngoài ra qua hiện tượng này còn có thể thấy được, Giang Trạch Dân dường như không để ý tới việc bố trí hàng loạt đội ngũ Đoàn thanh niên trong cán bộ cấp tỉnh, bộ, cho dù là bố trí người của bên Đoàn thanh niên vào một “căn cứ địa cũ” của ông là Thượng Hải ông cũng không quan tâm. Nhận xét như vậy để thấy Giang Trạch Dân đã giao quyền cho Hồ Cẩm Đào là việc làm rất bình tĩnh sáng suốt.

Diện mạo đội ngũ của Hồ Cẩm Đào về chính trị đã sơ bộ hiện ra, vậy thì đội ngũ của Ôn Gia Bảo về kinh tế thì ở đâu?

5 năm trong cương vị Phó Thủ tướng Quốc vụ viện, Ôn Gia Bảo không những đã tăng cường nắm bắt và hiểu biết đối với những vấn đề kinh tế, mà còn khiến ông cũng tăng cường nắm bắt và hiểu biết đối với những nhân tài kinh tế. Sau khi lên nắm công tác của Quốc vụ viện, ông lựa chọn một loạt nhân tài đặc lực mà mình đã nhắm sẵn phò tá cho mình, cũng là chuyện đương nhiên. Bên ngoài đã đoán định, những người nào tương lai có thể được chọn vào nhóm của Ôn Gia Bảo?

Người viết không muốn tham gia vào trò chơi ú tim như vậy, đi trước trong việc này không có gì là thú vị cả. Thế nhưng, phân tích tiêu chuẩn tuyển chọn nhân tài của ông thì lại rất thú vị. Bản thân Ôn Gia Bảo là người coi trọng khoa học, chú trọng làm việc thực tế, những người mà ông tán thưởng và sử dụng cần phải có được hai điểm: tài giỏi và chính phái. Tích cực làm việc không phô trương, làm việc thực chất là yêu cầu đối với bản thân đối với người khác của Ôn Gia Bảo. Vì vậy, những tướng tài trong tay ông tính tình tốt xấu, giọng điệu cao thấp vẫn còn ở phía sau, điều quan trọng là cần có một trái tim vì nước vì dân.

Tác phong làm việc mấy chục năm không thay đổi của Ôn Gia Bảo là chịu khó đích thân đến tuyến đầu sản xuất, thể nghiệm thực chất công tác ở cơ sở. Vào trước tết năm 2003, Ôn Gia Bảo từ Bắc Kinh đáp máy bay tới Phụ Tân, Liêu Ninh, ông đích thân xuống giếng mỏ để tìm hiểu công việc và cuộc sống của công nhân mỏ than. Ông đầu đội mũ an toàn, lưng đeo bình điện đèn mỏ, chân đi ủng lội nước, tự đeo bình dưỡng khí, hoàn toàn ăn mặc giống như một công nhân mỏ vậy, ngồi vào lồng xuống dưới giếng mỏ sâu 720 mét. Ông bước tới trước mỏ tơ đang kêu rầm rầm cùng các công nhân đang làm việc, và bắt tay bày tỏ tình cảm với công nhân, dùng mắt quan sát kỹ xung quanh.

Khi ăn tối, ông cùng với hơn ba mươi công nhân mỏ ngồi trên đường ray, cùng ăn bánh sùì cao đêm giao thừa với mọi người. Ôn Gia Bảo kể với các công nhân về sự từng trải của mình khi còn trẻ, khi ấy ông vừa mới tốt nghiệp chuyên môn địa chất ở trường đại học, làm thiết kế tại một mỏ than nhỏ, ông thường xuyên cùng với công nhân mỏ than xuống dưới giếng mỏ trong khi những cục than rơi từ trên xuống, ông xuống dưới lòng giếng quan sát hướng đi của vỉa than. Trong khi nói chuyện, trên thực tế là ông đang tiến hành giao lưu với công nhân.

Người viết kể lại câu “chuyện truyền kỳ hiện đại” này không phải là có ý khen ngợi sự thân thiết gần gũi của ông, mà suy cho cùng ông là Thủ tướng của một nước, điều quan trọng là nắm những việc lớn. Nhưng điều đáng nói là, nếu như một vị lãnh đạo kinh tế này thỉnh thoảng lại bắt gặp đến một ngành nào đó đích thân thể nghiệm một chút, trực tiếp lắng nghe tiếng nói của những người ở tuyến đầu, thì những người làm quan chỉ dựa vào những con số giả và giá trị sản xuất phiến diện để báo cáo thì liệu còn có thể che giấu được Ôn Gia Bảo không? Không những họ không thể che giấu được ông mà e rằng cũng không dám che giấu nữa. Ngoài ra, Ôn Gia Bảo đi sâu xuống cơ sở, cũng xây dựng cho cấp dưới một tấm gương, có thể khiến cho quan chức của mình không thể không đi sâu xuống cơ sở.

Nhà kinh tế học nổi tiếng của Mỹ là Phéc-đi-man từng viết, chức năng của Chính phủ chủ yếu có bốn mặt: Bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ công bằng tư pháp, bù đắp sự bất ổn của thị trường, bảo vệ và giúp đỡ người nghèo khó. Chính phủ Trung Quốc cũng cần sát hạch và đánh giá từ bốn mặt này, bảo đảm an ninh quốc gia chủ yếu xem tình hình ổn định xã hội, chẳng hạn như có đánh mạnh các thế lực đen tối, tổ chức phi pháp hay không; bảo vệ tư pháp công bằng chính là xem đất nước có tham nhũng tư pháp hay không, có tồn tại những vụ án oan sai không; bù đắp sự bất ổn của thị trường cần xem Chính phủ có đánh mạnh vào hàng giả hàng kém chất lượng hay không, đồng thời còn cần xem trình độ xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng và dịch vụ công cộng; bảo vệ và giúp đỡ người nghèo khó vừa cần xem xét trọng điểm hệ thống bảo đảm xã hội có kiện toàn hay không, lại cần xem việc thực hiện phổ cập giáo dục hệ 9 năm.

Cải cách cơ cấu, ở Trung Quốc cũng được coi là một phần của cải cách chính trị. Trước khi Chu Dung Cơ sắp sửa bàn giao quyền lực, trong nội bộ hệ thống Quốc vụ viện đã xuất hiện lời đồn rằng ông ta sắp sửa tiến hành sáp nhập và cải cách cơ cấu. Khi chuyển giao quyền lực lại rõ lên tin đồn sẽ tiến hành cải cách cơ cấu, ủy ban kế hoạch phát triển nhà nước thành ủy ban quy hoạch phát triển nhà nước, trong đó “kế hoạch” đổi thành “quy hoạch”, cho thấy chức năng thay đổi. Ngoài ra, ủy ban kinh tế thương mại nhà nước và Bộ Kinh tế thương mại đối ngoại sáp nhập thành Bộ Thương mại, Dân chính, Nhân sự, Lao động và Bộ Bảo đảm xã hội sáp nhập thành Bộ Nguồn nhân lực và bảo đảm xã hội. Bên cạnh đó sẽ thành lập sáu ủy ban tài nguyên, giám sát quản lý ngân hàng, giám sát quản lý điện lực, giám sát quản lý thông tin bưu điện, giao thông, giáo dục, thực hiện chế độ ban bộ lớn.

Cải cách lần này một mặt có thể coi là một điểm kết thúc những việc Thủ tướng cũ Chu Dung

Cơ chưa làm được, mặt khác cũng là khởi điểm mở ra sự nghiệp của Thủ tướng mới Ôn Gia Bảo.

Phóng viên Nhân dân Nhật báo Lăng Chí Quân trong cuốn sách mới về thời sự chính trị mang tựa đề “Thay đổi” đã tiết lộ một chi tiết khi Chu Dung Cơ tiến hành cải cách cơ cấu: Ông ta gọi hơn 60 Bộ trưởng trong Quốc vụ viện từng người một đến, nói với họ rằng, ông ta định giảm đi nhiều cơ quan của Quốc vụ viện, lại còn định giảm bớt hàng trăm bộ trưởng, thứ trưởng, hàng ngàn cục trưởng, phó cục trưởng, giảm 30 ngàn người trong Quốc vụ viện xuống còn 17 ngàn người. Các bộ trưởng thấp thỏm trong lòng, hỏi khi nào thì ông ta làm việc này? Ông ta nói sẽ làm ngay lập tức. Thế là mọi người đều nói cơ quan của mình quan trọng thế nào, cần cho đất nước thế nào, không thể xoá bỏ. Chỉ có Hồ Khởi Lập (Hồ Khởi Lập sau sự kiện Mông 4 tháng 6 bị loại ra khỏi ủy ban thường vụ Bộ Chính trị, giáng chức xuống giữ chức Bộ trưởng Bộ Điện lực) đã có phản ứng tích cực đối với kế hoạch đó và đồng ý xoá bỏ Bộ Công nghiệp điện lực do mình lãnh đạo đi. Ông ta còn nói mình từ lâu đã định từ chức Bộ trưởng rồi.

Qua những câu chữ trên có thể thấy được, khi Chu Dung Cơ có ý cắt giảm cơ cấu chính phủ, trở lực đã lớn như thế nào. Lần này đến lượt Ôn Gia Bảo, tin rằng trở lực tuyệt đối không nhỏ hơn so với Chu Dung Cơ năm đó. Cải cách cơ cấu lần này nghe đồn sẽ giảm từ 29 bộ hiện nay xuống còn 21 bộ. Nếu như Ôn Gia Bảo lên nắm quyền đã muốn cứng rắn, thì còn cần phải có sự gan góc tương đối lớn nữa. Các bộ trưởng này không phải là dễ chơi, cũng giống như những vị lãnh đạo các địa phương không dễ chơi kia vậy. Trước khi chia tay, Chu Dung Cơ tuy có ý giúp đỡ Ôn Gia Bảo, nhưng điều quan trọng hơn là bản thân Ôn Gia Bảo cần phải có quyết tâm. Theo người viết tìm hiểu, Ôn Gia Bảo rất dũng cảm.

Giáo sư trường Đảng Trung ương Vương Đông Kinh chỉ ra khi nói về vấn đề chức năng chính phủ và đánh giá tài năng của các quan chức, cấp trên coi trọng giá trị sản xuất, coi nhẹ hiệu quả, thế là cấp dưới theo đuổi giá trị sản xuất bằng mọi giá. Để tăng giá trị sản xuất, họ ra sức đưa ra dự án này nọ, tình trạng các dự án đưa ra mù quáng mà mọi người phê phán ngày nay, thực ra không phải không có liên quan tới phương pháp hạch toán quá “coi trọng giá trị sản xuất”.

Ôn Gia Bảo không phải là người coi trọng giá trị sản xuất và coi nhẹ hiệu quả, ông rất coi trọng hiệu quả. Những người thạo tin tiết lộ, sau khi nắm quyền lãnh đạo kinh tế, ông sẽ tập trung đầu tư nhiều công sức vào mặt hiệu quả, cố gắng thay đổi phương thức coi trọng giá trị sản xuất đưa ra dự án một cách bừa bãi, bày đặt một cách bừa bãi, cũng tức là cố gắng ngăn chặn thói xấu tích tụ trong cán bộ. Vì vậy, những tướng tài mà Ôn Gia Bảo khen ngợi sẽ phải đi đầu làm gương về mặt quản lý lãnh đạo và điều hành chính phủ.

Việc bồi dưỡng người kế nhiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dần dần hình thành một mô thức nửa công khai nửa bí mật. Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh Lục Hạo có thể được gọi là “Tiểu Hồ Cẩm Đào” hoặc “Tiểu Ôn Gia Bảo”, vì ông ta bây giờ có chút giống như Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo trước kia. Nếu như không ngoài dự kiến, Lục Hạo có lẽ có cơ hội trở thành người lãnh đạo thế hệ thứ sáu của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

“Quan chức kỹ thuật” của Trung Quốc gần đây lại được hải ngoại quan tâm chú ý tới. Có học giả nước ngoài quan sát nghiên cứu thấy một hiện tượng là, “quan chức kỹ thuật” tương lai liệu có phân hoá với “quan chức chính trị”. Nước ngoài thường hiểu rằng, hệ thống các ban ngành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới quyền Hồ Cẩm Đào sẽ nảy sinh ra “quan chức chính trị”, còn hệ thống các ban ngành Quốc vụ viện dưới quyền Ôn Gia Bảo sẽ nảy sinh ra “quan chức kỹ thuật”. “Quan chức chính trị” cần phải theo sát chính trị của Trung Quốc, còn “quan chức kỹ thuật” chỉ cần theo sát kinh tế của Trung Quốc. Nếu như tương lai chính trị của Trung Quốc có thay đổi, “quan chức chính trị” của Trung Quốc chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng, còn “quan chức kỹ thuật” thì không bị ảnh hưởng, vì vậy họ có thể có một sự ung dung hơn hẳn.

Rõ ràng, đây là cách nói không hiểu biết tình hình chính trị của Trung Quốc. Trên thực tế, Trung Quốc không tồn tại “quan chức kỹ thuật” với ý nghĩa thuần tuý, chỉ cần là “quan chức”, thì không thể là “quan chức kỹ thuật” thuần tuý được. Cho dù là bộ trưởng, cục trưởng, trưởng phòng phụ trách kinh tế hoặc kỹ thuật, họ tuy có kỹ thuật chuyên môn, nhưng họ trước tiên là nhân vật chính trị, tiếp đến mới là nhà chuyên môn. Ngoài những tổng công trình sư kinh tế, kế toán trưởng

ra, vì những người này chỉ có chức danh kỹ thuật, chứ không có chức danh hành chính, vì vậy không thể gọi là “quan chức”.

Nói tới hướng đi chính trị của Trung Quốc, qua Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh mới là Lục Hạo lần này, lại có thể mở ra một đề tài. Việc bồi dưỡng và sinh ra người kế nhiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc dường như dần dần hình thành một mô thức nửa bí mật nửa công khai. Lục Hạo có thể gọi là “Tiểu Hồ Cẩm Đào” hoặc “Tiểu Ôn Gia Bảo”, vì ông ta bây giờ có chút giống như Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo trước kia, vậy ngày hôm nay của Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo liệu có thể trở thành tương lai của Lục Hạo hay không?

Lục Hạo tốt nghiệp Học viện quản lý Quang Hoa của trường Đại học Bắc Kinh, là học trò giỏi của nhà kinh tế học nổi tiếng của Trung Quốc Lê Dĩ Ninh và đã giành được học vị thạc sĩ kinh tế. Khi học trung học ở Tây An, ông ta đã từng là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc đầu tiên trong số các học sinh trung học của Tây An. Trong thời gian học ở trường Đại học Bắc Kinh, ông ta cũng hết sức nổi bật, không những học tập hơn người, mà ông còn rất được nhà trường và bạn bè tin tưởng, ông là chủ tịch hội sinh viên, được tuyển thẳng đầu tiên của Đại học Bắc Kinh. Sau khi Lục Hạo cầm trong tay tấm bằng tốt nghiệp sáng chói, ông được phân công về chính quyền thành phố Bắc Kinh, lập tức được chính quyền thành phố Bắc Kinh bồi dưỡng và đối đãi chu đáo.

Để rèn luyện ông ta trở thành người cứng rắn, có tâm trí, hiểu được gian khổ, lãnh đạo thành phố Bắc Kinh bố trí cho ông ta đến nhà máy xi măng quốc doanh Bắc Kinh vốn thua lỗ nghiêm trọng. Ông ta từ cơ sở đi lên, từng bước từng bước từ nhân viên kỹ thuật ông ta làm tới chức Phó giám đốc rồi lại giám đốc. Qua nhiều năm, với phương pháp quản lý hiện đại ông ta làm cho nhà máy có hàng ngàn công nhân này chuyển lỗ thành lãi, trở thành điển hình “thanh niên cờ đỏ cốt cán của doanh nghiệp quốc hữu” của Bắc Kinh, đồng thời được bầu là một trong mười thanh niên xuất sắc của thành phố Bắc Kinh.

Về sau, Lục Hạo được điều về Trung Quan Thôn giữ chức Chủ nhiệm ủy ban quản lý khu khoa học kỹ thuật. ở “thung lũng Si-li-côn của Trung Quốc” này, ông ta càng như cá gặp nước. Tại Trung Quan Thôn, ông ta lãnh đạo nhiều hoạt động mang ý nghĩa sáng tạo tìm tòi, trực tiếp ứng dụng vào khai thác doanh nghiệp lĩnh vực khoa học kỹ thuật cao, Trên cương vị này, ông tiếp xúc và hợp tác với các doanh nghiệp khoa học kỹ thuật cao hàng đầu trên thế giới đồng thời cũng bồi dưỡng tầm nhìn quốc tế và sự nhanh nhạy đối với khoa học kỹ thuật cao tiên tiến của Lục Hạo. Từ doanh nghiệp lạc hậu nhất đến lĩnh vực tiên tiến nhất, Lục Hạo đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Ông ta một mặt làm người quản lý, mặt khác làm một học giả, kết quả thu được khả quan trên cả hai mặt. Ông ta luôn được thăng quan tiến chức, lĩnh vực học thuật cũng phát triển không ít. Trước khi sắp sửa được đề bạt lên làm Phó thị trưởng Bắc Kinh, ông ta còn được đưa tới Tổng công ty Tam Hiệp để rèn luyện bồi dưỡng ba tháng.

Nếu như không ngoài dự kiến, Lục Hạo sẽ có cơ hội trở thành nhà lãnh đạo thế hệ thứ năm hoặc thứ sáu của Trung Quốc.

Nói là Lục Hạo có bóng dáng của Hồ Cẩm Đào hoặc Ôn Gia Bảo, là vì ông ta rất được coi trọng. Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo năm xưa khi học đại học, cũng đã gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng là cán bộ sinh viên, cũng rất được nhà trường và bạn học tín nhiệm. Khả năng xuất sắc ở trường đại học của Lục Hạo và Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo rất giống nhau.

Tiếp đến, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo bất luận là làm việc gì cũng đều rất chắc chắn thiết thực, có thể đồng thời giành được sự hài lòng của cả bên trên và bên dưới. Lục Hạo cũng được đánh giá như vậy. Đảng Cộng sản Trung Quốc rất thích những là cán bộ như vậy. Hồ Cẩm Đào chưa đầy 43 tuổi, được đề bạt làm Bí thư Tỉnh ủy Quý Châu, là lãnh đạo cấp bộ (tỉnh) trẻ nhất trên toàn quốc; Lục Hạo 35 tuổi được đề bạt làm Phó Thị trưởng thành phố Bắc Kinh, là lãnh đạo cấp thứ trưởng (phó tỉnh trưởng) trẻ nhất trên toàn quốc.

Xét về con đường làm quan, Lục Hạo lại càng giống với Hồ Cẩm Đào, Lục Hạo cũng đuổi kịp chuyến xe cơ hội hướng tới đỉnh cao nhất mà năm xưa Hồ Cẩm Đào từng ngồi trên đó. Điều khác là Hồ Cẩm Đào thoát đầu đi theo con đường từ công tác Đoàn đến công tác Đảng, còn Lục Hạo hiện

nay đi theo hướng từ quản lý doanh nghiệp đến quan chức cao cấp. Hồ Cẩm Đào đại diện cho yêu cầu và hy vọng của thời đại trước đây đối với người kế nhiệm, còn Lục Hạo đại diện cho yêu cầu và hy vọng đối với người kế nhiệm sau này. Thời đại đã thay đổi, hiện nay không cần phải đưa người thanh niên ưu tú Lục Hạo này vào hệ thống Đoàn để bồi dưỡng nữa.

Mọi người đều biết, trong số Ủy viên ủy ban thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc mới được bầu tại Đại hội XVI, toàn là xuất thân từ kỹ sư, không có ai học qua kinh tế và quản lý cả, mà yêu cầu đối với pháp luật, kinh tế, quản lý của thế giới ngày nay và thời đại tương lai là điều không thể coi nhẹ. Chính vì đại kế lâu dài, hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản mới noi theo Bá Nhạc, có ý lựa chọn một loạt những nhà lãnh đạo tương lai kiểu như Lục Hạo để bồi dưỡng.

Lục Hạo tuy giống “Tiểu Hồ Cẩm Đào” hơn, nhưng ông ta tương lai cũng có thể trở thành “Tiểu Ôn Gia Bảo”, vì sở học và sở tài của ông ta lại thích nghi với chủ trì nền kinh tế Trung Quốc hơn.

“Văn minh chính trị” đã được mọi người cho là “một thử” có thể chứa đựng được rất nhiều thứ. Giới tư tưởng chính trị Trung Quốc hiện nay hết sức sôi động. Nếu như “chế độ hành chính chia ba” của Thâm Quyển thực hiện thành công, thì cơ quan hành chính chung của toàn quốc là Quốc vụ viện này cũng tất sẽ tiến hành chế độ chia ba: quyết sách, chấp hành, giám sát.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều giỏi điều hoà, cũng đều quen với vùi đầu làm việc, bản thân họ vẫn là những quan thanh liêm không ai có thể bới móc được gì. Vì vậy có thể tưởng tượng ra được, nề nếp của quan trường Trung Quốc bên trên làm theo lý mà nói sẽ không có sai lầm, bên dưới làm theo sẽ như thế nào, còn cần phải xem hiệu quả của cố gắng “lấy xây dựng chế độ làm trung tâm” mà họ gánh vác.

Năm 2003 mới bắt đầu, Thị trưởng Thâm Quyển là Vu áu Quân đã tiết lộ tại Hội nghị lần thứ nhất Đại hội đại biểu nhân dân khoá X tỉnh Quảng Đông rằng: chuẩn bị đưa ra một bộ khung chính quyền hoàn toàn mới “chế độ hành chính chia ba” quyết sách, thực hiện, giám sát tại Thâm Quyển, thiết lập trong cơ quan chính quyền Cục quyết sách, Cục chấp hành và một Cục giám sát. Cục quyết sách chỉ có quyền quyết sách chứ không có quyền hành chính, Cục chấp hành chỉ có quyền chấp hành chứ không có quyền quyết sách, Cục giám sát thì trực tiếp chịu trách nhiệm với Thị trưởng giám sát các cơ quan khác.

Ý tưởng của Thâm Quyển có lẽ đã nổ tiếng pháo đầu tiên cho “xây dựng chế độ” mà Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo sắp triển khai. Trung Quốc hiện nay vẫn chưa đi tới bước “tam quyền phân lập”, thay vì còn phải chờ đợi rất lâu họ không ngại tìm tòi “chế độ hành chính chia ba” nhằm tác động tới mô hình ngoan cố của cơ quan chính quyền dưới chế độ truyền thống tập trung quyết sách, chấp hành, giám sát vào làm một, khiến cho quyền lực của ba cơ quan thực hiện được vận hành hiệu quả cao trong quá trình vừa tách rời ràng buộc lẫn nhau, lại điều hoà phối hợp với nhau.

Nếu như Thâm Quyển thực hiện thành công, thì cơ quan hành chính chung của toàn quốc là Quốc vụ viện này cũng tất sẽ tiến hành chế độ hành chính chia ba quyết sách, chấp hành, giám sát. Bằng cớ một khi bị phá vỡ, thì không gian thoáng đảng sẽ có thể nhanh chóng xuất hiện. Là võ công tổng quản hành chính Quốc vụ viện, Ôn Gia Bảo tất nhiên cũng sẽ được phát huy một cách tương đối trong mô hình mới. Mà sự tìm tòi này chắc chắn sẽ giúp ích cho “tam quyền phân lập” hay gọi bằng tên gọi nào khác trong tương lai của Trung Quốc nhằm ngăn chặn các vấn đề quyền lực quá tập trung.

Thuyết “văn minh chính trị” mà Giang Trạch Dân trước khi chuyển giao quyền lực năm 2002 đưa ra, cùng với việc triệu tập “hai kỳ Đại hội” các nơi ở Trung Quốc vào đầu năm 2003, ngày càng được phóng đại lên.

Tuy trong xã hội có những sự lý giải khác nhau về “văn minh chính trị”, nhưng đã muốn đề xướng thứ văn minh có nhãn mác chính trị, thì tôn trọng và khoan dung là điều không thể thiếu được. Theo Giang Bình, chuyên gia luật học tham gia khởi thảo “pháp điển dân sự”, tiết lộ, “pháp

điển dân sự" hiện nay đang khởi thảo "Luật nhân quyền", mà hạt nhân của "Luật nhân quyền" là sự tôn nghiêm và tự do của con người.

Giang Bình đặc biệt nhấn mạnh tới khoan dung. Ông ta nói, khoan dung chính là nên cho phép có các loại ý kiến khác nhau. Trung Quốc hiện nay không còn "lấy lời trị tội" giống như thời Đại cách mạng văn hoá nữa, đây là một sự tiến bộ rất lớn. Nhưng chỉ có một thứ tiếng nói không phải là cái may của một nước. Chế độ dân chủ mà Trung Quốc cần xây dựng trước tiên cần có tinh thần tôn trọng và khoan dung. "Văn minh chính trị" chính là cần xây dựng một thứ chế độ ôn hòa, nhằm đạt tới một cục diện chính trị dân chủ.

"Văn minh chính trị" đã được mọi người coi là một thứ có thể dựng được rất nhiều thứ. Nền chính trị hiện hành và xã hội hiện hành của Trung Quốc tương đối thịnh hành việc bỏ vào đó những thứ mà người ta cho là có giá trị. Đã có một số học giả chính trị và một số nhân sĩ chính giới đã nghỉ hưu dựng những quan điểm và cách nhìn của mình vào trong "văn minh chính trị". Chủ nhiệm khoá đầu tiên của Khu khai phát Xà Khẩu của Thâm Quyển là Viên Canh khi được tờ "Cửa sổ gió nam" phỏng vấn, đã giải thích "văn minh chính trị" là dân chủ, cho rằng nguyên tắc cân bằng tam quyền phân lập chính là một phần của "văn minh chính trị", chỉ cần Trung Quốc không sao chép y nguyên mô hình của phương Tây là được.

Đặng Tiểu Bình năm xưa có dũng khí đưa ra quan điểm không phải chỉ có chủ nghĩa tư bản mới có kinh tế thị trường, chủ nghĩa xã hội cũng có thể có kinh tế thị trường, kết quả ông đã thành công trong việc khiến ngày nay có được kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Khi thời cơ chín muồi, người lãnh đạo mới có dũng khí của Đặng Tiểu Bình năm xưa để đưa ra nền chính trị dân chủ hoặc chính trị nghị viện không phải là bản quyền của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội cũng có thể thực hiện nền chính trị dân chủ hoặc chính trị nghị viện hay không?

Gần đây, dưới lá cờ "văn minh chính trị", báo chí của một số địa phương và ngành ra sức tăng cường đưa tin hoặc tích cực hô hào thúc đẩy cải cách chính trị. Ngon gió mát lành mà những người mới trong đó có Hồ Cẩm Đào sau khi bước lên đỉnh cao chính trị thổi lên, cùng với mùa xuân thiên nhiên đến, đã khiến cho người dân Trung Quốc cảm nhận được làn gió xuân kết hợp giữa bầu không khí thiên nhiên và bầu không khí chính trị thổi mát mẻ.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo mượn sức gió mạnh của "văn minh chính trị" đã thể hiện ra xu hướng muốn cải cách "bất cổ" (ý chỉ sự rỗng tuếch, sáo mòn).

Trong quá trình kết hợp giữa chính trị Hồ và kinh tế Ôn chính sách và biện pháp của họ là muốn thật sự giành được lòng dân thì vai trò của Ban Tuyên truyền Trung ương là hết sức quan trọng. Trong thời đại nhất thể hoá thế giới và bùng nổ thông tin ngày nay, mọi người không những khát khao tôn trọng và khoan dung, càng khát khao nghe được những lời nói thật lòng và quan tâm từ phía Chính phủ.

Làm cho Nhà nước và Chính phủ vận hành càng minh bạch càng tốt, không những có thể tránh được việc người dân không tin tưởng đặt ra một số bài vở. Chỉ có làm cho người ta hiểu được mới có thể khiến người ta thông cảm. Một khi người dân hiểu được tấm lòng và dụng ý của Chính phủ rồi, thì mọi người tự nhiên sẽ tích cực đáp lại. Vì vậy những người làm công tác Đảng và chính quyền học biết cách làm cho người dân hiểu được sự việc chứ không phải là che giấu sự việc với người dân, không chỉ là tiến bộ của đất nước, cũng là trí tuệ của người làm công tác Đảng và chính quyền.

Tại buổi dạ hội Nguyên tiêu ngày 15 tháng Giêng năm 2003, 9 người trong ủy ban thường vụ Bộ Chính trị mới được bầu ra tại Đại hội XVI, dưới sự dẫn dắt của Giang Trạch Dân, lên sân khấu cùng hát bài hát "đoàn kết chính là sức mạnh", Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo, Tăng Khánh Hồng hát đặc biệt "vát vát" trên sân khấu, còn Giang Trạch Dân thì lại tỏ ra cực kỳ thoải mái.

Một ban lãnh đạo hạt nhân Trung ương của Đảng Cộng sản Trung Quốc hát vang rầm rộ như vậy, chắc chắn là muốn nói với thế giới rằng, Trung ương rất đoàn kết, Trung ương có sức mạnh.

"Đoàn kết chính là sức mạnh, sức mạnh này là thép, sức mạnh này là gang...", tuy có người cho rằng đây là một "trò biểu diễn" chính trị, nhưng người viết cho rằng, cho dù là "trò biểu diễn", cũng có giá trị.

Trước tiên Hồ Cẩm Đào về chính trị và Ôn Gia Bảo về kinh tế cần phải đoàn kết thành sức mạnh sắt và thép.